

Máy chiếu

M403W/M363W/M323W/ M403X/M363X/M323X/ M283X/M353WS/M303WS/ M333XS/M403H/M323H

Tài liệu hướng dẫn sử dụng

M403W, M303WS, và M323H không được phân phối tại Bắc Mỹ.

Mẫu số NP-M403W, NP-M363W, NP-M323W, NP-M403X, NP-M363X, NP-M323X, NP-M283X, NP-M353WS, NP-M303WS, NP-M333XS, NP-M403H, NP-M323H

- DLP là một nhãn hiệu của Texas Instruments.
- Apple, Mac, Mac OS, và MacBook là những nhãn hiệu của Tập đoàn Apple đã đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- App Store là một nhãn hiệu dịch vụ của Tập đoàn Apple.
- iOS là một thương hiệu hoặc là thương hiệu đã đăng ký của Cisco tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác và được sử dụng theo giấy phép.
- Microsoft, Windows, Windows Vista, Internet Explorer, .NET Framework và PowerPoint là thương hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- Intel và Intel Core là những nhãn hiệu của Tập đoàn Intel tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- MicroSaver là một nhãn hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Máy tính Kensington, một bộ phận của Nhãn hiệu ACCO Brands.
- Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo sử dụng thư viện WinI2C/DDC, © Nicomsoft Ltd.
- Thuật ngữ HDMI và HDMI High-Definition Multimedia Interface (Giao Diện Đa Phương Tiện Phân Giải Cao), và Biểu trưng HDMI là những thương hiệu hay thương hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing LLC tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.



- Nhãn hiệu PJLink là một nhãn hiệu áp dụng cho quyền nhãn hiệu tại Nhật Bản, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ và các quốc gia và khu vực khác.
- Wi-Fi®, Wi-Fi Alliance®, và Wi-Fi Protected Access (WPA, WPA2)® là thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.
- · Blu-ray là một nhãn hiệu của Blu-ray Disc Association
- CRESTRON và ROOMVIEW là những nhãn hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Crestron Electronics tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Ethernet là một thương hiệu đã đăng ký hoặc thương hiệu của Fuji Xerox Co., Ltd.
- Google Play và Android là những thương hiệu của Tập đoàn Google.
- Những tên sản phẩm và biểu trưng công ty khác được nêu trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này có thể là nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của chủ sở hữu tương ứng.
- Giấy phép Phần mềm GPL/LGPL

Sản phẩn này bao gồm phần mềm được cấp phép theo Giấy phép Công cộng GNU (GPL), Giấy phép Công cộng GNU Hạn chế (LGPL), và những giấy phép khác.

Để biết thêm thông tin về mỗi phần mềm, hãy xem tập tin "readme.pdf" bên trong thư mục "about GPL&LGPL" trong đĩa CD-ROM được cung cấp.

CHÚ Ý

- (1) Nội dung của tài liệu hướng dẫn sử dụng này không thể được in lại một phần hay toàn bộ khi chưa được phép.
- (2) Nội dung của tài liệu hướng dẫn sử dụng này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.
- (3) Mặc dù đã có sự quan tâm chu đáo trong quá trình chuẩn bị tài liệu hướng dẫn sử dụng này; tuy nhiên nếu bạn nhận thấy bất kỳ điểm nghi vấn, sai sót hoặc thiếu xót nào, xin vui lòng liên lạc với chúng tôi.
- (4) Tuy nhiên bất kể như điều (3), NEC sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ khiếu nại vì sự tổn thất lợi nhuận hoặc các vấn đề khác được cho là xuất phát từ việc sử dụng Máy chiếu.

Thông tin Quan trọng

Lưu ý An toàn

Các biện pháp phòng ngừa

Vui lòng đọc kỹ tài liệu hướng dẫn này trước khi sử dụng máy chiếu NEC và giữ tài liệu hướng dẫn này cẩn thận để tham khảo về sau.

CẢNH BÁO



Để tắt nguồn chính, hãy chắc chắn rút phích cắm ra khỏi ổ cắm điện.

Ở cắm điện cần phải được lắp đặt càng gần thiết bị càng tốt, và tiếp cận được một cách dễ dàng.

CẢNH BÁO



ĐỂ TRÁNH ĐIỆN GIẬT, KHÔNG ĐƯỢC MỞ VỎ MÁY. CÓ NHỮNG THÀNH PHẦN ĐIỆN CAO ÁP BÊN TRONG. HỎI Ý KIÉN NHÂN VIÊN DỊCH VỤ CÓ CHUYÊN MÔN VỀ VẤN ĐỀ BẢO DƯỚNG.



Biểu tượng này cảnh báo người dùng rằng điện áp trần trong thiết bị có khả năng gây điện giật. Do đó, rất nguy hiểm khi thực hiện tiếp xúc với bất kỳ bộ phận nào bên trong thiết bị.



Biểu tượng này cảnh báo người dùng rằng thông tin quan trọng liên quan đến hoạt động và bảo trì thiết bị này đã được cung cấp.

Cần đọc kỹ thông tin để tránh những rắc rối.

CẢNH BÁO: ĐỂ PHÒNG NGỪA CHÁY HOẶC ĐIỆN GIẬT, KHÔNG ĐỂ THIẾT BỊ TIẾP XÚC VỚI NƯỚC HAY HƠI ẨM.

KHÔNG SỬ DỤNG ĐẦU CẮM CỦA THIẾT BỊ NÀY VỚI DÂY NỐI DÀI HOẶC TRONG MỘT Ổ CẮM ĐIỆN TRỪ KHI TẤT CẢ CÁC MẤU CÓ THỂ ĐƯỢC CẮM VÀO HOÀN TOÀN.

Xử lý sản phẩm đã qua sử dụng



theo luật pháp của toàn liên minh Châu Âu như đã thực hiện tại mỗi Quốc gia Thành viên đòi hỏi các sản phẩm điện và điện tử mang dấu hiệu (bên trái) phải được xử lý tách biệt khỏi rác thải hộ gia đình bình thường. Sản phẩm này bao gồm các máy chiếu và những phụ kiện điện hoặc đèn chiếu của chúng. Khi bạn loại bỏ những sản phẩm như vậy, hãy vui lòng làm theo chỉ dẫn của chính quyền địa phương và/hoặc hỏi cửa hàng mà bạn đã mua sản phẩm.

Sau khi thu gom những sản phẩm đã sử dụng, chúng sẽ được tái sử dụng và tái chế theo cách thích hợp. Nỗ lực này sẽ giúp chúng tôi giảm thiểu rác thải cũng như những tác động tiêu cực như thủy ngân có chứa trong đèn chiếu ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và môi trường ở mức độ tối thiểu.

Dấu hiệu trên các sản phẩm điện và điện tử chỉ áp dụng cho những Quốc gia Thành viên của Liên minh Châu Âu hiện tại.



Cho thị trường Châu Âu: Biểu tượng thùng rác gạch chéo cho biết không được bỏ pin đã sử dụng vào rác thải sinh hoạt thông thường! Có một hệ thống thu gom riêng cho những pin đã sử dụng, cho phép xử lý và tái chế đúng cách phù hợp với luật pháp.

Theo Chỉ thị 2006/66/EC của Liên Minh Châu Âu, thì không được loại thải pin không đúng cách. Pin phải được để riêng cho nhà cung cấp dịch vụ địa phương đến thu gom.

Biện pháp bảo vệ Quan trọng

Những chỉ dẫn an toàn này đảm bảo tuổi thọ lâu dài cho máy chiếu của bạn và phòng chống cháy và sốc điện. Vui lòng đọc kỹ chỉ dẫn và chú ý đến tất cả những cảnh báo.

\rm Lắp đặt

- Không đặt máy chiếu trong các điều kiện sau:
 - Ngoài trời
 - trên xe, vị trí, hoặc trên bàn không ổn định.
 - gần nước, nhà tắm, hoặc phòng ẩm ướt.
 - dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp, gần lò sưởi, hoặc các thiết bị tỏa nhiệt.
 - trong một môi trường bụi bặm, nhiều khói hoặc ướt át.
 - trên một tờ giấy hoặc vải, mền hoặc thảm.
- Không lắp đặt và bảo quản máy chiếu trong các trường hợp sau. Không tuân thủ những quy định này có làm hỏng thiết bị.
 - Trong khu vực có từ trường mạnh.
 - Trong môi trường có khí ăn mòn.
- Nếu bạn muốn máy chiếu được lắp đặt trên trần nhà:
 - Không cố gắng tự mình lắp đặt máy chiếu.
 - Máy chiếu cần phải được lắp đặt bởi kỹ thuật viên có tay nghề để đảm bảo việc vận hành đúng và giảm thiểu nguy cơ thương tích.
 - Ngoài ra, trần nhà cần phải đủ cứng để đỡ máy chiếu và việc lắp đặt cần phải tuân thủ bất kỳ tiêu chuẩn xây dựng nào của địa phương.
 - Vui lòng tham vấn đại lý để biết thêm thông tin.

CẢNH BÁO

 Không sử dụng bất kỳ vật nào khác ngoài ống kính trượt của máy chiếu để che ống kính khi máy chiếu đang bật.

Làm như vậy có thể làm cho vật trở nên rất nóng, và có thể dẫn đến cháy hoặc hư hỏng do nhiệt tỏa ra từ đèn chiếu.

- Không che ống kính bằng nắp đậy ống kính hoặc vật tương tự khi máy chiếu đang bật. Làm như vậy có thể làm cho nắp che nóng chảy do nhiệt tỏa ra từ đèn chiếu.
- Không đặt bất kỳ vật gì dễ bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ, đằng trước ống kính máy chiếu. Làm như vậy có thể khiến cho vật nóng chảy do nhiệt tỏa ra từ đèn chiếu.



• Không xịt chất khí dễ cháy để loại bỏ bụi và chất bẩn tích tụ trong ống kính. Làm như vậy có thể gây cháy.

Đặt máy chiếu theo vị trí nằm ngang

Góc nghiêng của máy chiếu không được vượt quá 10 độ, cũng như không được lắp đặt máy chiếu tại bất kỳ nơi nào khác ngoài mặt bàn và gắn trên trần nhà, nếu không tuổi thọ của đèn có thể giảm đi đáng kể.



Å Đề phòng Cháy nổ và Điện giật Å

- Đảm bảo rằng có đủ thông thoáng cần thiết và các lỗ thông gió thông suốt để phòng ngừa sự tích tụ nhiệt bên trong máy chiếu của bạn. Đặt máy chiếu của bạn cách tường ít nhất 4 inch (10cm).
- Không cố chạm vào lỗ xả khí phía trước bên phải (khi nhìn từ phía trước) bởi vì có thể bị nóng bỏng khi máy chiếu được bật và ngay sau khi máy chiếu vừa được tắt. Các bộ phận của máy chiếu có thể trở nên nóng tạm thời nếu máy chiếu được tắt bằng nút NGUÔN hoặc nếu nguồn cấp điện AC bị ngắt trong khi máy chiếu đang hoạt động bình thường.

Hãy cẩn thận khi nhấc máy chiếu lên.



- Đề phòng các vật bên ngoài như kẹp giấy và các mẩu giấy rơi vào trong máy chiếu của bạn. Không cố gắng lấy bất kỳ vật gì có thể rơi đã vào trong máy chiếu của bạn. Không gắn bất kỳ vật kim loại nào như dây dẫn hoặc tuốc nơ vít vào máy chiếu của bạn. Nếu một vật gì đó rơi vào máy chiếu của bạn, hãy ngắt điện ngay lập tức và để nhân viên bảo dưỡng có chuyên môn lấy vật đó ra khỏi máy.
- Không đặt bất kỳ vật gì lên trên máy chiếu.
- Không chạm vào phích cắm điện khi đang có sấm sét. Làm như vậy có thể bị điện giật hoặc gây hỏa hoạn.
- Máy chiếu được thiết kế để hoạt động với nguồn cấp điện 100-240 V AC 50/60 Hz. Đảm bảo rằng nguồn cấp điện phù hợp với yêu cầu này trước khi cố gắng sử dụng máy chiếu của bạn.
- Không nhìn vào ống kính khi máy chiếu đang bật. Điều này có thể làm mắt bạn bị hỏng nặng.



- Để bất kỳ vật gì như kính lúp ngoài tầm hướng ánh sáng của máy chiếu. Ánh sáng được chiếu ra từ ống kính khá rộng, do đó bất kỳ loại đồ vật bất thường nào có thể làm chuyển hướng ánh sáng ra khỏi ống kính, có thể gây ra hậu quả không mong muốn như hỏa hoạn hoặc tổn thương cho mắt.
- Không đặt bất kỳ vật gì dễ bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ đằng trước lỗ xả khí của máy chiếu.
- Làm như vậy có thể khiến vật bị nóng chảy hoặc làm cho bạn bị bỏng tay do khí nóng thoát ra từ lỗ xả khí.
- Không té nước lên máy chiếu. Làm như vậy có thể bị điện giật hoặc gây hỏa hoạn. Nếu máy chiếu bị ướt, hãy tắt máy chiếu, rút dây nguồn và để nhân viên bảo dưỡng có chuyên môn bảo dưỡng máy chiếu.
- Xử lý dây nguồn một cách cẩn thận. Một sợi dây điện bị hỏng hoặc trầy xước có thể gây ra giật điện hoặc hỏa hoạn.
 - Không sử dụng bất kỳ dây điện nào khác ngoài dây được cung cấp kèm theo máy.
 - Không bẻ cong hoặc kéo căng dây điện quá mức.
 - Không đặt dây điện dưới máy chiếu, hoặc bất kỳ vật gì nặng nào.
 - Không che dây điện bằng các loại vải mềm khác như thảm.
 - Không làm nóng dây điện.
 - Không cầm phích cắm điện bằng tay ướt.
- Tắt máy chiếu, rút dây nguồn và để nhân viên bảo dưỡng có chuyên môn bảo dưỡng máy chiếu trong các điều kiện sau đây:
 - Khi dây điện hoặc phích cắm bị hỏng hoặc bị sờn.
 - Nếu chất lỏng đổ vào máy chiếu, hoặc nếu máy chiếu bị dính mưa hoặc nước.
 - Nếu máy chiếu không hoạt động bình thường khi bạn làm theo những chỉ dẫn đã mô tả trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này.
 - Nếu máy chiếu bị rơi hoặc vỏ máy bị hư hỏng.
- Nếu máy chiếu bộc lộ một sự thay đổi dễ thấy trong vận hành, cho thấy cần phải bảo dưỡng.
- Ngắt kết nối dây nguồn và bất kỳ dây cáp nào khác trước khi mang vác máy chiếu.
- Tắt máy chiếu và rút dây nguồn trước khi lau vỏ máy hoặc thay đèn chiếu.
- Tắt máy chiếu và rút dây nguồn nếu máy chiếu không được sử dụng trong một khoảng thời gian dài.
- Khi sử dụng cáp LAN (chỉ những mẫu máy với cổng LAN RJ-45):
- Để an toàn, không kết nối với đầu nối đến dây dẫn của thiết bị ngoại vi vì điều đó có thể làm cho điện áp tăng vọt.

\rm CẢNH BÁO

- Không sử dụng chân điều chỉnh nghiêng cho những mục đích ngoài mục đích ban đầu. Việc lạm dụng như kẹp chặt chân điều chỉnh nghiêng hoặc treo lên tường có thể làm hư hỏng máy chiếu.
- Không chuyển máy chiếu đi trong túi mềm bằng dịch vụ chuyển phát bưu kiện hoặc vận chuyển hàng hóa. Máy chiếu bên trong túi mềm có thể bị hư hỏng.
- Chọn [CAO] trong chế độ Quạt nếu bạn tiếp tục sử dụng máy chiếu trong nhiều ngày liên tiếp. (Từ trình đơn, chọn [CÀI ĐẶT] → [TÙY CHỌN(1)] → [CHẾ ĐỘ QUẠT] → [CAO].)
- Không tắt nguồn AC trong 60 giây sau khi đèn chiếu bật lên và trong khi chỉ báo NGUÔN đang nhấp nháy màu xanh. Làm như vậy có thể làm đèn chiếu hỏng sớm.

Những chú ý với Điều khiển Từ xa

- Sử dụng điều khiển từ xa một cách cẩn thận.
- Nếu điều khiển từ xa bị ướt, lau khô nó ngay lập tức.
- Tránh nhiệt độ quá nóng và độ ẩm quá cao.
- Không làm chập mạch, hoặc tháo rời pin.
- Không vứt pin vào lửa.
- Nếu bạn không sử dụng điều khiển từ xa trong một thời gian dài, hãy tháo bỏ pin ra.
- Bảo đảm cực pin được bố trí (+/-) đúng hướng.
- Không sử dụng pin mới và pin cũ cùng nhau, hoặc sử dụng các pin khác loại cùng nhau.
- Loại bỏ pin đã sử dụng theo quy định tại địa phương.

Chú ý dành cho Công dân Mỹ Đèn chiếu trong sản phẩm này có chứa thủy ngân. Vui lòng loại bỏ theo Luật pháp của Địa phương, của Bang hoặc của Liên bang.

Thay thế Đèn chiếu

- Sử dụng đèn tiêu chuẩn vì sự an toàn và hiệu quả.
- Để thay thế đèn chiếu, làm theo tất những chỉ dẫn được cung cấp tại trang 133.
- Bảo đẩm thay đèn chiếu khi thông báo [ĐÈN ĐÃ ĐẠT ĐÊN GIỚI HẠN CUỐI CỦA VÒNG ĐỜI SỬ DỤNG. HÃY THAY THẾ ĐÈN.] xuất hiện. Nếu bạn tiếp tục sử dụng đèn chiếu sau khi đèn chiếu đã đạt đến giai đoạn cuối của vòng đời sử dụng, thì đèn có thể vỡ, và những mảnh thủy tinh có thể nằm rải rác trong vỏ đèn. Không chạm vào chúng bởi vì những mảnh thủy tinh này có thể gây thượng tích.

Nếu điều này xảy ra, hãy liên lạc với đại lý để thay thế đèn.

Đặc điểm của Đèn chiếu

Máy chiếu có một đèn phóng điện cho những mục đích đặc biệt như một nguồn sáng. Đèn chiếu có một đặc tính đó là độ sáng của nó giảm dần theo tuổi thọ. Ngoài ra việc tắt và bật đèn lặp đi lặp lại cũng sẽ làm tăng khả năng giảm độ sáng của đèn.

Tuổi thọ thực tế của bóng đèn có thể tùy thuộc vào từng đèn, điều kiện môi trường và việc sử dụng.

\rm CẢNH BÁO:

- KHÔNG CHẠM VÀO ĐÈN CHIẾU ngay sau khi nó được sử dụng. Đèn sẽ rất nóng. Tắt máy chiếu và sau đó ngắt kết nối dây nguồn. Để cho đèn ít nhất một tiếng làm nguội trước khi thao tác xử lý.
- Khi tháo bỏ đèn khỏi máy chiếu gắn trên trần, hãy chắc chẳn rằng không có một ai ở dưới máy chiếu. Những mảnh võ thủy tinh có thể rơi xuống nếu đèn đã bị cháy.

Về chế độ Cao độ

 Cài đặt [CHÉ ĐỘ QUẠT] thành [CAO ĐỘ] khi sử dụng máy chiếu ở độ cao khoảng 5500 feet/1.700 mét hoặc cao hơn.

Sử dụng máy chiếu ở độ cao khoảng 5500 feet/1.700 mét hoặc cao hơn mà không cài đặt là [CAO ĐỘ] có thể khiến máy chiếu trở nên quá nóng và bộ bảo vệ có thể tắt máy. Nếu điều này xảy ra, hãy đợi một vài phút và bật máy chiếu lên.

- Sử dụng máy chiếu ở độ cao thấp hơn khoảng 5500 feet/1.700 mét và cài đặt là [CAO ĐỘ] có thể làm cho đèn chiếu trở nên quá lạnh, khiến hình ảnh đung đưa. Chuyển [CHẾ ĐỘ QUẠT] thành [TỰ ĐỘNG].
- Sử dụng máy chiếu ở độ cao khoảng 5500 feet/1.700 mét hoặc cao hơn có thể làm giảm tuổi thọ của các bộ phận quang học như bóng đèn.

Về Bản quyền của những hình ảnh chiếu gốc:

Xin lưu ý rằng việc sử dụng máy chiếu này vì mục đích lợi ích thương mại hoặc thu hút sự chú ý của công chúng tại một địa điểm như quán cà phê hay khách sạn và sử dụng khả năng nén hoặc mở rộng hình ảnh màn hình với những chức năng sau đây có thể làm gia tăng quan ngại sự xâm phạm bản quyền tác giả được bảo hộ bởi luật bản quyền.

[HỆ SỐ CO], [HIỆU CHỈNH HÌNH THANG], tính năng phóng đại và các tính năng tương tự khác.

Thiết bị này không nhằm mục đích sử dụng trong vùng quan sát trực tiếp tại nơi làm việc hiển thị trực quan. Để tránh phản chiếu nhiễu loạn tại những nơi làm việc hiển thị trực quan thì thiết bị này không được đặt trong vùng quan sát trực tiếp.

Chức năng quản lý nguồn

Máy chiếu có các chức năng quản lý nguồn. Để giảm thiểu tiêu thụ điện năng, thì chức năng quản lý nguồn (1 và 2) được cài đặt sẵn như hình dưới đây. Để điều khiển máy chiếu từ một thiết bị bên ngoài thông qua kết nối LAN hay cáp nối tiếp, sử dụng trình đơn trên màn hình để thay đổi thiết lập cho 1 và 2.

1. CHẾ ĐỘ CHỜ SÃN (Thiết lập trước: BÌNH THƯỜNG)

Để điều khiển máy chiếu từ thiết bị bên ngoài, hãy chọn [MẠNG CHỜ] đối với [CHẾ ĐỘ CHỜ SÃN].

CHÚ Ý:

 Khi chế độ [BÌNH THƯỜNG] được chọn cho [CHÉ ĐỘ CHỜ SÃN], thì những đầu nối và chức năng sau sẽ không làm việc:

Đầu nối RA MÀN HÌNH, đầu nối ÂM THANH RA, cổng USB-B, các chức năng LAN, chức năng Thông báo Thư, DDC/CI (Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo)

2. TỰ ĐỘNG TẤT NGƯỒN (Thiết lập trước: 1 giờ)

Để điều khiển máy chiếu từ một thiết bị bên ngoài, hãy chọn [TẤT] đối với [TỰ ĐỘNG TẤT NGUỒN].

CHÚ Ý:

 Khi [1:00] được chọn cho [TỰ ĐỘNG TẮT NGUỒN], thì bạn có thể cho phép máy chiếu tự động tắt trong vòng 60 phút nếu không nhận được tín hiệu bởi bất kỳ đầu vào nào hoặc nếu không có hoạt động nào được thực hiện.

🔔 Chú ý sức khỏe đối với những người xem hình ảnh 3D

Trước khi xem, hãy chắc chắn đã đọc các biện pháp giữ gìn sức khỏe được cung cấp trong hướng dẫn sử dụng này đi kèm với kính cửa trập LCD của bạn hoặc nội dung 3D tương thích như đĩa DVD, các trò chơi video, các tệp tin video của máy tính và những thứ giống như vậy.

Để tránh bất kỳ triệu chứng bất lợi nào, hãy chú ý những điều sau:

- Không sử dụng kính cửa trập LCD để xem bất kỳ nội dung nào khác ngoài những hình ảnh 3D.
- Để một khoảng cách lớn hơn 2 m/7 feet giữa màn hình và người dùng. Xem hình ảnh 3D từ khoảng cách quá gần có thể làm căng thẳng mắt bạn.
- Tránh xem hình ảnh 3D trong một khoảng thời gian dài. Hãy nghỉ ngơi khoảng 15 phút hoặc lâu hơn sau mỗi giờ xem.
- Nếu bạn hay bất kỳ thành viên nào của gia đình có tiền sử động kinh nhạy sáng, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi xem hình ảnh 3D.
- Khi đang xem hình ảnh 3D, nếu bạn thấy mệt như buồn nôn, chóng mặt, nôn, đau đầu, mỏi mắt, mờ mắt, co giật và tê cứng, hãy dừng xem ngay. Nếu những triệu chứng này vẫn còn, hãy tham vấn bác sĩ.
- Xem hình ảnh 3D từ phía trước màn hình. Xem từ góc màn hình có thể gây mệt mỏi hay mỏi mắt.

Số mẫu của thiết bị LAN không dây

Thiết bị LAN không dây là thiết bị tùy chọn. Để tìm mẫu thiết bị thích hợp với khu vực của bạn, xin vào xem trang web của công ty: URL: http://www.nec-display.com/global/support/index.html

Thông tin Quan trọng	i
1. Giới thiệu	1
Có gì trong Hôp?	1
 Giới thiêu về Máy chiếu 	2
Chúc mừng Ban đã Đăt mua Máy chiếu	2
Bạn sẽ được tận hưởng những đặc tính sau:	2
Về tài liệu hướng dẫn sử dụng này	3
Bảng So sánh các Tính năng Chính	4
3 Tên các Bộ phận của Máy chiếu	5
Trước/Trên	5
Phía sau	6
Trước/Trên	7
Phia sau	
Nhưng dặc tinh Noi bật	۵۵ م
	9
4 Ten cac Bộ phận Điều khiến Từ xa	10 11
Lap uậi Fill Những chú ý với Điều khiển Từ vạ	11
Pham vi Hoat động cho Điều khiển Từ xa Không dây	11
Phần mềm kèm theo trong CD-ROM	
 Chiếu Linh ảnh (liệc t động Cai bản) 	
2. Chieu Hinn ann (Hoạt dọng Cơ bàn)	
Các bước Chiếu một Hình ánh	13
2 Kêt nôi máy tính của bạn/Kêt nôi dây nguồn	14
3 Bật máy chiếu	15
Chú ý trên màn hình Khới động (Màn hình Chọn Ngôn ngữ Trình đơn)	16
4 Chọn một Nguôn	
Chọn máy tính hoặc nguồn video	17
5 Điêu chỉnh Kích cỡ và Vị trí Hình ảnh	
Điều chính Chân Nghiêng	
Phong	20
I Liêu chích Diấn dong Linh thong Thủ câng	ı ک
O Hiệu chính Biến dạng Hình tháng Thủ công	22
Điều chỉnh bằng điều khiển từ xạ	22
	20
Điều chỉnh Hình ảnh Sử dụng chức năng Điều chỉnh Tự động	20
A Tặng hoặc Giảm Âm lượng	20
	20
	21
Sau kni Sử dụng	28
3. Các tính năng Tiện lợi	29
1 Tắt Hình ảnh và Âm thanh	29
 Dóng băng Hình ảnh 	29
Phóng to Hình ảnh	
A Thay đổi Chế độ Sinh thái học/Kiểm tra Hiệu ứng Tiết kiệm Điện	31
Sử dụng Chế độ Sinh thái học [CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC]	

Kiểm tra Hiệu ứng Tiết kiệm Điện [THIẾT BỊ ĐO CÁC-BON]	32
⑤ Đề phòng việc Sử dụng Trái phép Máy chiếu [BẢO MẬT]	33
6 Sử dụng Cáp Máy tính (VGA) để Điều khiển Máy chiếu (Công cụ Điều khiển Từ	
xa Åo)	36
Diều khiển Chức năng Chuột của Máy tính từ Điều khiển Từ xa Máy chiếu thông	
gua Cáp USB (Chức năng Điều khiển Chuột Từ xa)	42
B Chiếu Hình ảnh Màn hình Máy tính từ Máy chiếu qua Cáp USB (Hiển thi USB)	43
Điều khiển Máy chiếu bằng cách Sử dụng Trình duyệt HTTP	45
Diều khiển Máy chiếu qua Mang cục bô (PC Control Utility Pro 4/Pro 5)	52
Chiếu Hình ảnh Màn hình Máy tính từ Máy chiếu qua mang cục bô (Tiên ích Hình	-
anh Nhanh)	56
Khởi chạy Tiện ích Hình ảnh Nhanh từ Bộ nhớ USB hoặc Thẻ SD	59
Tải về Tiện ích Hình ảnh Nhanh qua máy chủ HTTP	60
Trình chiếu Hình ảnh từ một Góc (Công cụ Hiệu chỉnh Hình trong Tiện ích Hình	
anh Nhanh)	63
Bạn có thể làm gì với GCT	63
I rinh chiếu một Hình ảnh từ một Góc (GCT)	63
Xem Hình ánh 3D	66
	70
Chiêu hình ánh hoặc tài liệu được lưu trên điện thoại thông minh thông qua Mạng	1
cục bộ không dây (Tiện ích Hình ánh Không dây)	71
Trình chiếu đồng thời những hình ánh nhận được từ nhiều thiết bị đầu cuối	72
4. Sự dụng Trinn xem	73
Bạn có thể làm gi với Trinh xem	73
2 Chieu hình ann lưu trong một thiết bị bộ nhớ USB	75
5. Qử dụng Trình đơn Trận màn hình	01
S. Struung Innin uch Hen man minin	01
Sử dụng Thinh đơn Các thành nhần của Trình đơn	01 00
Cac thanh phan của Thinh đơn	0Z
Mô tả và Chức năng Trình đơn [NCHÔN]	
MÁY TÍNH	86
HDMI1 và 2	86
VIDEO	86
USB-A (Trình xem)	86
	86
	86
(5) Mo ta va Chức năng Trinh đơn [ĐIEU CHINH]	8/
[TIÙY CHON HÌNH ẢNH]	00
	-111
Mô tả và Chức năng Trình đơn [CÀ] ĐĂT]	90
6 Mô tả và Chức năng Trình đơn [CÀI ĐẶT] [CHUNG]	95
Mô tả và Chức năng Trình đơn [CÀI ĐẠT] [CHUNG] [TRÌNH ĐƠN]	95 95 95 98
Mô tả và Chức năng Trình đơn [CÀI ĐẶT] [CHUNG] [TRÌNH ĐƠN] [CÀI ĐẶT]	95 95 98 100
Mô tả và Chức năng Trình đơn [CÀI ĐẶT] [CHUNG] [TRÌNH ĐƠN] [CÀI ĐẶT] [TÙY CHỌN(1)]	95 95 98 100 102

[3D]	107
Cài đặt Máy chiếu cho Kết nối Mạng cục bộ Có dây [MẠNG CỤC BỘ CÓ DÂY]	109
Cài đặt Máy chiếu cho Kết nối Mạng cục bộ Không dây (với Thiết bị Mạng cục	
bộ Không dây USB tùy chọn được trang bị) [MẠNG CỤC BỌ KHONG DAY]	110
Mô tá và Chức năng Trình đơn [THONG TIN]	.112
[IHƠI GIAN SƯ DỤNG]	.112
[NGUUN(1)] [NGUŮŇI/2)]	113
[NGUUN(2)] [MANG CUC BÔ CÓ DÂY]	113
[MANG CUC BÔ KHÔNG DÂY]	114
[PHIÊN BẢN(1)]	.114
[PHIÊN BẢN(2)]	. 114
[KHÁC]	115
8 Mô tả và Chức năng Trình đơn [CÀI ĐẶT LẠI]	. 116
Quay về Mặc định Ban đầu [CÀI ĐẶT LẠI]	116
, ,	
6. Cài đặt và Kêt nôi	117
① Cài đặt Màn hình và Máy chiếu	117
Chọn một Vị trí	117
Khoảng cách Ném và Kích thước Màn hình	120
2 Thực hiện Kết nôi	122
Kết nối Máy tính của bạn	122
Kết nối Đầu đạc DVD và các Thiết bị AV khác của bạp	124
Kết nối Đầu nối Thành nhần	125
Kết nối Đầu nối HDMI.	.127
Kết nối với Mang cục bô Có dây	128
Kết nối với Mạng cục bộ Không dây	129
7. Bảo trì	132
D Làm sạch Ông kính	132
2 Làm sạch Vỏ máy	132
3 Thay Đèn	133
8. Phụ lục	136
Oiải quyết sự cố	136
Các thông báo của Chỉ báo	136
Các vấn đề và Giải pháp Phổ biến	137
Nêu không có hình ánh, hoặc hình ánh không được hiện thị chính xác	138
2 Đặc tính kỹ thuật	139
3 Kích thước Vỏ máy	145
Gan vo bọc Cap Túy chọn (NP05CV)	147
Phần bố Châu của Đầu nối Ngõ vào MAY TINH D-Sub	148
5 Danh sách Tín hiệu Đâu vào Tương thích	149
6 Mã Điêu khiên Máy tính và Kết nổi Cáp	150
🕜 Danh sách Kiếm tra Xử lý Sự cố	151
8 Chứng nhận TCO	153
Ø ĐĂNG KÝ MÁY CHIÊU CỦA BẠN! (dành cho người cư trú tại Hoa Kỳ, Canada,	
và Mexico)	154

1. Giới thiệu

Có gì trong Hộp?

Hãy chắc chắn rằng hộp sản phẩm có chứa mọi thứ đã liệt kê. Nếu thiếu bất kỳ thành phần nào, hãy liên lạc với đại lý bán hàng. Hãy giữ lại hộp gốc và đóng thùng vật liệu nếu bạn cần vận chuyển máy chiếu.

Máy chiếu



- Trong tài liệu này, mẫu M403W được giải thích là chủ yếu.
- Tuy nhiên, hình thức của máy chiếu hơi khác nhau giữa các mẫu M403W, M363W, M323W, M403X, M363X, M323X, M283X, M403H và M323H, hình minh họa của mẫu vỏ máy chiếu M403W, M363W, M323W, M403X, M363X, M323X, M283X được sử dụng để hướng dẫn.

Ø Giới thiệu về Máy chiếu

Phần này giới thiệu với bạn về chiếc máy chiếu mới và mô tả những tính năng và điều khiển.

Chúc mừng Bạn đã Đặt mua Máy chiếu

Chiếc máy chiếu này là một trong những máy chiếu tốt nhất đang có hiện nay. Máy chiếu này cho phép bạn chiếu những hình ảnh rõ ràng lên tới 300 inch (150 inch cho các mẫu máy chiếu ngắn) chiều ngang (được đo theo đường chéo) từ Máy tính để bàn hoặc máy tính Mac (máy tính để bàn hoặc notebook), VCR, đầu đọc DVD, hoặc máy ảnh tư liệu.

Bạn có thể sử dụng máy chiếu trên mặt bàn hoặc trên xe có bánh, bạn có thể sử dụng máy chiếu để chiếu những hình ảnh từ phía sau màn hình, và máy chiếu có thể gắn cố định trên trần nhà*1. Điều khiển từ xa có thể được sử dụng không cần dây.

*1 Không cố gắng tự mình gắn máy chiếu lên trần nhà.

Máy chiếu cần phải được lắp đặt bởi kỹ thuật viên có tay nghề để đảm bảo việc vận hành đúng và giảm thiểu nguy cơ thương tích.

Ngoài ra, trần nhà cần phải đủ cứng để hỗ trợ cho máy chiếu và việc lắp đặt cần phải tuân thủ bất kỳ tiêu chuẩn xây dựng nào của địa phương. Vui lòng tham vấn đại lý để biết thêm thông tin.

Bạn sẽ được tận hưởng những đặc tính sau:

0,15W (100-130 V AC)/0,32W (200-240 V AC) ở chế độ chờ với công nghệ tiết kiệm năng lượng

Chọn [BÌNH THƯỜNG] cho [CHẾ ĐỘ CHỜ SÃN] từ trình đơn có thể đặt máy chiếu ở chế độ tiết kiệm điện.

BÌNH THƯỜNG: 0,15W(100-130V AC)/0,32W(200-240V AC)

MANG CHO: 2,6W(100-130V AC)/2,9W(200-240V AC)

Thiết bị đo Các-bon

Tính năng này sẽ cho thấy hiệu quả tiết kiệm nặng lượng về mặt giảm thiểu khí thải CO₂ (kg) khi chế độ [CHÊ ĐỘ SINH THÁI HỌC] của máy chiếu được cài đặt là [SINH THÁI HỌC TỰ ĐỘNG], [BÌNH THƯỜNG], hoặc [SINH THÁI HỌC]. Lượng giảm khí thải CO₂ sẽ được hiển thị trong thông báo xác nhận tại thời điểm tất máy và trong mục INFO của trình đơn trên màn hình.

Tuổi thọ của đèn lên tới 8000 giờ

Sử dụng Chế độ Sinh thái học cho phép bạn kéo dài tuổi thọ đèn của máy chiếu lên tới 8000 giờ (lên tới 3500 giờ ở CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC TẮT).

M283X: lên tới 10000 giờ (lên tới 4500 giờ ở CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC TẮT).

Không cần thay bộ lọc

Do máy chiếu không có các bộ lọc, nên việc thay bộ lọc là không cần thiết.

- Hai cổng đầu nối HDMI cung cấp tín hiệu kỹ thuật số
- Hai đầu nối HDMI cung cấp tín hiệu kỹ thuật số tương thích HDCP. Đầu nối HDMI cũng hỗ trợ tín hiệu âm thanh.
- Loa gắn liền 20 W cho giải pháp âm thanh tích hợp/hỗ trợ đầu vào mic
 Loa nghe một bên 20 watt mạnh mẽ mang lại âm lượng cần thiết cho những phòng rộng có thể sử dụng một mic động hoặc mic ngưng.
- Điều khiển từ xa cung cấp kèm theo cho phép bạn gán một ID ĐIỀU KHIỀN cho máy chiếu.
 Nhiều máy chiếu có thể hoạt động một cách riêng biệt và độc lập với cùng một điều khiển từ xa duy nhất bằng cách gán số ID cho mỗi máy chiếu.
- Tự động hiệu chỉnh hình thang thẳng đứng

Tính năng Tự động Hiệu chỉnh hình thang cho phép máy chiếu phát hiện ra độ nghiêng của máy và hiệu chỉnh biến dạng thẳng đứng một cách tự động.

Hiển thị USB

Sử dụng một cáp USB thương mại sẵn có (tương thích với đặc điểm kỹ thuật của USB 2.0) để kết nối máy tính với máy chiếu cho phép bạn gửi hình ảnh màn hình máy tính của bạn đến máy chiếu mà không cần đến cáp máy tính truyền thống (VGA).

- Đầu nối RJ-45 tích hợp mang đến khả năng kết nối mạng có dây cùng với khả năng kết nối mạng không dây
 Đầu nối RJ-45 tiêu chuẩn. Cần một thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB tùy chọn để kết nối Mạng cục bộ không dây.
- Các chương trình phần mềm (Hỗ trợ Người dùng) có chứa trong CD-ROM đi kèm

Máy chiếu NEC kèm theo bao gồm ba chương trình: Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo, Tiện ích Hình ảnh Nhanh (cho Windows/ Mac OS), Tiện ích Điều khiển Máy tính Pro 4 (cho Windows)/5 (cho Mac OS).

Tiện ích Hình ảnh Nhanh (cho Windows) có thể được khởi động từ bộ nhớ USB thương mại có sẵn hoặc thẻ SD mà không cần phải cài đặt trên máy tính của bạn.

Khả năng truyền tải âm thanh (chỉ dành cho Windows)
 Tiên (ch Hình ảnh Nhanh cho nhận hành của mậu tính đến máu chiếu thông quảng thanh của máu tính đến máu chiếu thông quảng thanh của máu tính đến máu chiếu thông quảng thanh của máu tính đến máu chiếu thông quảng thanh của máu tính đến máu chiếu thông quảng thanh của máu tính đến máu chiếu thông quảng thanh của máu tính đến máu chiếu thông quảng thanh của máu tính đến máu chiếu thông quảng thanh của máu tính đến máu chiếu thông quảng thanh của máu tính tánh của máu chiếu thông quảng thanh của máu tính tánh chiếu thông quảng thanh của máu tính tánh của máu chiếu thông quảng thanh của máu tính tánh của máu chiếu thông thanh của máu chiếu thanh của máu chiếu thông thanh của máu chiếu thông thanh của máu chiếu thanh của máu chiếu thông thanh của máu chiếu thành của máu chiếu thành của máu chiếu thành của máu chiếu thành của máu chiếu thanh c

Tiện ích Hình ảnh Nhanh cho phép bạn gửi hình ảnh màn hình và âm thanh của máy tính đến máy chiếu thông qua kết nối

mạng hoặc USB.

Khả năng chuyển đổi âm thanh chỉ sẵn sàng khi máy tính kết nối với máy chiếu trong một mạng ngang hàng.

Khởi động nhanh (11 giây*), Tắt Máy Tức Thì, Tắt Máy Nhanh

11 giây* sau khi bật nguồn, máy chiếu sẵn sàng hiểu thị hình ảnh máy tính hoặc video.

Có thể thu dọn máy chiếu ngay sau khi ngắt điện máy chiếu. Không cần thời gian làm mát sau khi tắt máy chiếu bằng điều khiển từ xa hay bảng điều khiển trên máy.

Máy chiếu có một tính năng gọi là "Tắt Máy Nhanh". Tính năng này cho phép tắt máy chiếu (ngay cả khi đang trình chiếu hình ảnh) bằng cách sử dụng Công tắc nguồn chính hoặc ngắt nguồn cấp điện AC.

Để tắt nguồn cấp điện AC khi máy chiếu đang bật, hãy dùng một ổ cắm điện có công tắc và bộ ngắt.

* Thời gian bật nhanh chỉ khi [CHẾ ĐỘ CHỜ SÃN] được thiết lập là [MẠNG CHỜ] tại thông báo trên màn hình.

Tính năng TỰ ĐỘNG BẬT NGUỒN và TỰ ĐỘNG TẮT NGUỒN

Tính năng BẠT NGUÔN TRỰC TIÊP, TỰ ĐỘNG BẠT NGUỒN(MÁY TÍNH), TỰ ĐỘNG TẤT NGUÔN, và BỘ ĐỊNH GIỜ TẮT loại bỏ nhu cầu sử dụng nút NGUÔN thường xuyên trên điều khiển từ xa hoặc trên máy chiếu.

• Đề phòng việc sử dụng trái phép máy chiếu

Thiết lập bảo mật thông minh nâng cao cho phép bảo vệ phím điều khiển, khóa bảng điều khiển trên máy, khe cắm bảo mật, và hệ thống an ninh mở giúp ngăn ngừa truy cập trái phép, điều chỉnh và chống trộm cắp.

Độ phân giải lên tới WUXGA

Hiển thị độ phân giải cao - tương thích với WUXGA, XGA (M403X/M363X/M363X/M283X/M333XS)/WXGA (M403W/M363W/ M323W/M353WS/M303WS)/độ phân giải thực Chuẩn HD (M403H/M323H).

Hỗ trợ Hình ảnh 3D

Máy chiếu cung cấp hình ảnh 3D cho người dùng đang sử dụng kính 3D thương mại có sẵn.

Twong thich CRESTRON ROOMVIEW

Máy chiếu hỗ trợ chế độ CRESTRON ROOMVIEW, cho phép nhiều thiết bị được kết nối trong mạng được quản lý và điều khiển từ một máy tính hay thiết bị điều khiển.

Về tài liệu hướng dẫn sử dụng này

Cách nhanh nhất để bắt đầu đó là dành thời gian và thực hiện mọi thứ ngay lần đầu. Dành một vài phút để xem qua tài liệu hướng dẫn sử dụng. Điều này có thể giúp bạn tiết kiệm thời gian về sau. Ở phần đầu của mỗi mục hướng dẫn bạn sẽ thấy một phần tổng quan. Nếu mục này không phù hợp, bạn có thể bỏ qua nó.

Bảng So sánh các Tính năng Chính

Các tính năng chính thay đổi tùy thuộc vào mẫu máy như sau.

	Các mẫu điể	Tiêu chuẩn ều khiển Rộ	với Bảng ng		Các mẫu 1	liêu chuẩn		Các mẫu gần với E khiển	Máy chiếu Bảng điều Rông	Mẫu máy chiếu gần	Mẫu Ch	uấn HD
	M403W	M363W	M323W	M403X	M363X	M323X	M283X	M353WS	M303WS	M333XS	M403H	M323H
Hệ số Co		16:10			4:	3		16:10		4:3	16	6:9
Tự nhiên	Rộng				Tiêu c	chuân		Rộ	ng	Tiêu	Độ nế	ét cao
D A 1 A										chuân		
Độ phan	VVXC	JA (1280 ×	800)		XGA (102	24 × 768)		WXGA (12	280 × 800)	XGA	Chuan HI	D (1920 x
giai Thực										(1024 ×	108	80)
(diem ×										/00)		
Kích				30" - 300"					60" - 150"		30" -	300"
thước				00 000					00 100			000
Màn hình												
Khoảng	29-531	l inch/0,75-	-13,5 m	3	5–627 inch/	0,89–15,9	m	22–58 incl	h/0,57–1,5	27–70	29-554	4 inch/
cách								n	n	inch/	0,74–1	4,08 m
Chiếu										0,68–1,8		
										m		
Công suất	4000	3600	3200	4000	3600	3200	2800	3500	3000	3300	4000	3200
toa sang	lumen	lumen	lumen	lumen	lumen	lumen	lumen	lumen	lumen	lumen	lumen	lumen
trong thái												
TẤT đối												
với CHẾ												
ĐÔ SINH												
THÁI												
Học												
Thời gian			TẤT đi	ối với CHÉ I	ĐỘ SINH TI	HÁI HỌC/B	<u>ÂT đối với (</u>	<u>CHẾ ĐỘ SII</u>	NH THÁI H	ÇC (H)		
Thay			3500	/8000			4500/10000			3500/8000		
thê Đèn												
(trung												
Dinn) Mẫu Đàn												
	270 W/	250 W	225 W/	270 W	250 W	225 W/	200 W	270 W	225 W/		270 W	
Đèn (AC)	210 11	230 11	220 00	210 11	200 11	220 11	200 W	210 11	220 00		210 11	
Phóna			Sử duna	cần phóng	thủ côna		1	Sử dung cl	hức năng (F	HÓNG KỸ	Sử duna c	cần phóng
								THUĂ	T SÔ] từ trìi	nh đơn	thủ c	công
Tiêu cự			Sử dụng v	/ành tiêu cụ	r bằng tay			Sử dụng	cần tiêu cự	bằng tay	Sử dụng và	ành tiêu cự
							bằng tay				g tay	

Để biết thêm chi tiết về các đặc tính kỹ thuật, hãy xem các trang 139 đến 141, 143.

*1 Điểm ảnh hiệu quả hơn 99,99%.

*2 Đây là giá trị công suất đèn (lumen) khi chế độ [THIÊT LĀP TRƯỚC] được cài đặt là [ĐỘ SÁNG CAO]. Nếu bất kỳ chế độ nào khác được chọn như chế độ [THIÊT LĀP TRƯỚC], thì giá trị công suất ánh sáng có thể giảm nhẹ.

*3 Tuân thủ Tiêu chuẩn ISO21118-2005

MẹO NHO: Tên mẫu máy nằm trên vỏ máy.

3 Tên các Bộ phận của Máy chiếu

Trước/Trên

[M403W/M363W/M323W/M403X/M363X/M323X/M283X/M403H/M323H]



Mở và đóng nắp đậy ống kính

Trượt nắp đậy ống kính sang bên phải để mở ống kính.







CHÚ Ý:

Nắp đậy ống kính làm việc kết hợp với chức năng TẤT AV. Đóng nắp đậy ống kính sẽ tắt hình ảnh và âm thanh khi máy chiếu đang hoạt động bình thường; mở nắp đậy ra sẽ khôi phục lại hình ảnh và âm thanh.

Đóng nắp đậy ống kính thì hình ảnh và âm thanh sẽ tắt, tuy nhiên đèn vẫn sẽ sáng. Nếu máy chiếu ở trạng thái này trong khoảng 2 tiếng, thì nó sẽ tự động tắt.

Không kéo nắp đậy ống kính bằng lực quá mạnh hoặc sử dụng lực mạnh theo cả hướng lên và xuống. Làm như vậy có thể làm hỏng cơ chế trượt của nắp đậy ống kính!

Phía sau

[M403W/M363W/M323W/M403X/M363X/M323X/M283X/M403H/M323H]



* Khe cắm bảo mật này hỗ trợ Hệ thống Bảo mật MicroSaver ®.





* Khe cắm bảo mật này hỗ trợ Hệ thống Bảo mật MicroSaver ®.

Những đặc tính Nổi bật

M403W/M363W/M323W/M403X/M363X/ M323X/M283X/M403H/M323H M353WS/M303WS/M333XS





- 1. (b) Nút (NGUỒN) (\rightarrow trang 15, 27)
- Chỉ báo NGUÔN (→ trang 14, 15, 27, 136)
- Chỉ báo TRẠNG THÁI (→ trang 136)
- Chỉ báo ĐÈN (→ trang 133, 136)
- 5. Nút SINH THÁI HỌC $(\rightarrow \text{trang } 31)$
- Nút NGUỒN (→ trang 17)
- 7. TỰ ĐỘNG ĐIỀU CHỈNH Nút $(\rightarrow \text{trang 26})$
- 8. Nút TRÌNH ĐƠN $(\rightarrow \text{trang 81})$

[M353WS/M303WS/M333XS]

- ▲▼◀► / Nút Âm lượng ◀► / Nút Hiệu chỉnh hình thang
 ▲▼
 - $(\rightarrow \text{trang } 22, 26, 81)$

[M403W/M363W/M323W/M403X/M363X/M323X/M283X/M403H/ M323H]

 ▲▼◀► / Nút Âm lượng ◀► / Nút Hiệu chỉnh hình thang ▼ (【□】)

 $(\rightarrow \text{trang 22, 26, 81})$

- 10. Nút NHẬP
 - $(\rightarrow \text{trang 81})$
- 11. Nút THOÁT
 - $(\rightarrow \text{trang 81})$
- 12. Chỉ báo Mạng cục bộ Không dây (🍸)

Khi máy chiếu bật lên với thiết bị mạng cục bộ không dây tùy chọn được gắn vào, thì chỉ báo sẽ bật sáng màu xanh da trời.

 $(\rightarrow \text{trang 129})$

13. Chỉ báo SINH THÁI HỌC

Khi [CHÉ ĐỘ SINH THÁI HỌC] được cài đặt thành những tùy chọn khác ngoài [TẤT], thì chỉ báo này sẽ bật sáng màu xanh lục.

 $(\rightarrow \text{trang } 31)$

CHÚ Ý:

Tất cả các nút ngoài trừ ▲▼◀► sẽ sáng lên khi được nhấn. Ánh sáng sẽ tắt nếu không có nút điều khiển nào được thực hiện trong vòng 90 giây.

Tính năng Đầu cuối



- MÁY TÍNH VÀO/Đầu nối Đầu vào Bộ phận (D-Sub 15 Chấu Nhỏ) (→ trang 122, 124, 126)
- 2. ÂM THANH VÀO MÁY TÍNH Lỗ cắm Nhỏ (Âm thanh nồi Nhỏ)
 - $(\rightarrow \text{ trang 122, 124, 126})$
- Đầu nối HDMI 1 ĐẦU ÂM (Kiểu A) (→ trang 122, 127)
- Đầu nối HDMI 2 ĐẦU ÂM (Kiểu A) (→ trang 122, 127)
- 5. Cổng USB-B (Kiểu B) (→ trang 42, 43)
- RA MÀN HÌNH (THÀNH PHÀN) Đầu nối (D-Sub 15 Chấu Nhỏ) (→ trang 124)
- ÂM THANH RA Lỗ cắm Nhỏ (Âm thanh nổi Nhỏ) (→ trang 124)
- Đầu nối VIDEO VÀO (RCA) (→ trang 125)
- 9. ÂM THANH VÀO VIDEO L/MONO, R (RCA) $(\rightarrow \text{ trang 125})$

- 10. Lỗ cắm Đầu vào MIC (Loa mono Nhỏ) (→ trang 70)
- **11. Cổng LAN (RJ-45)** (→ trang 128)
- **12.** Cổng USB-A (Kiểu A) $(\rightarrow \text{trang } 75)$
- 13. ĐỒNG BỘ 3D (DIN 3 Chấu Nhỏ) (→ trang 66)
- ĐIỀU KHIỂN MÁY TÍNH Cổng [ĐIỀU KHIỂN MÁY TÍNH] (D-Sub 9 Chấu Nhỏ)

```
(\rightarrow \text{trang 150})
```

Sử dụng cổng này để kết nối với máy tính hoặc hệ thống điều khiển. Điều này cho phép bạn điều khiển máy chiếu bằng cách sử dụng giao thức truyền thông nối tiếp. Nếu bạn đang viết chương trình của riêng bạn, thì các mã điều khiển máy tính đặc trưng ở trang 150.

4 Tên các Bộ phận Điều khiển Từ xa



- Máy phát hồng ngoại (→ trang 11)
- Nút POWER ON (→ trang 15)
- Nút POWER STANDBY (→ trang 27)
- Nút SOURCE (→ trang 17)
- 5. Nút COMPUTER 1 $(\rightarrow \text{ trang } 17)$
- Nút COMPUTER 2 (Nút này không hoạt động trong sê-ri máy chiếu này)
- 7. Nút AUTO ADJ. $(\rightarrow \text{trang } 26)$
- 8. Nút HDMI 1/MHL
 - $(\rightarrow \text{trang 17})$
- 9. Nút HDMI 2
 - $(\rightarrow \text{trang } 17)$
- 10. Nút DisplayPort

(Nút này không hoạt động trong sê-ri máy chiếu này)

11. Nút VIDEO

 $(\rightarrow \text{trang } 17)$

- **12. Nút USB-A** (→ trang 17, 75, 86)
- **13. Nút USB-B** (→ trang 17, 86, 123)
- **14. Nút LAN** (→ trang 17)
- **15. Nút ID SET** (→ trang 101)
- 16. Nút Bàn phím số/Nút CLEAR
 (→ trang 101)
- **17. Nút FREEZE** $(\rightarrow \text{trang 29})$
- Nút AV-MUTE (→ trang 29)
- **19. Nút MENU** $(\rightarrow \text{trang 81})$
- (→ trang 81)
- **21. Nút ▲▼∢** (→ trang 81)
- **22. Nút ENTER** $(\rightarrow \text{trang 81})$
- 23. Nút D-ZOOM (+)(–) (→ trang 29, 30)
- 24. Nút MOUSE L-CLICK* (→ trang 42)
- **25. Nút MOUSE R-CLICK*** (→ trang 42)
- **26. Nút PAGE** ▽/△ (→ trang 42)
- 27. Nút ECO (→ trang 31)
- **28.** Nút KEYSTONE $(\rightarrow \text{ trang } 23)$
- 29. Nút PICTURE
 - $(\rightarrow \text{trang 87, 89})$
- **30. Nút VOL. (+)(–)** (→ trang 26)
- 31. Nút ASPECT $(\rightarrow \text{trang } 92)$
- 32. Nút FOCUS/ZOOM

Nút ZOOM sẽ hiển thị thanh DIGITAL ZOOM. (\rightarrow trang 20, 95) Nút FOCUS không hoạt động trong sê-ri máy chiếu này.

33. Nút HELP

(\rightarrow trang 112)

* Các nút MOUSE L-CLICK và MOUSE R-CLICK chỉ hoạt động khi cáp USB được kết nối với máy tính.

Lắp đặt Pin

- 1 Đè chắc chắn và trượt nắp pin ra.
- 2 Lắp đặt pin mới (AAA). Bảo đảm cực pin được bố trí (+/-) đúng hướng.
- 3 Trượt nắp sau để đẩy ngược lại cho đến khi nó khớp vào vị trí. Không sử dụng chung những loại pin khác nhau hoặc pin mới và pin cũ.





Những chú ý với Điều khiển Từ xa

- Sử dụng điều khiển từ xa một cách cẩn thận.
- Nếu điều khiển từ xa bị ướt, lau khô nó ngay lập tức.
- Tránh nhiệt độ quá nóng và độ ẩm quá cao.
- Không làm chập mạch, hoặc tháo rời pin.
- Không vứt pin vào lửa.
- Nếu bạn không sử dụng điều khiển từ xa trong một thời gian dài, hãy tháo bỏ pin ra.
- Bảo đảm cực pin được bố trí (+/-) đúng hướng.
- Không sử dụng pin mới và pin cũ cùng nhau, hoặc sử dụng các pin khác loại cùng nhau.
- Loại bỏ pin đã sử dụng theo quy định tại địa phương.

Phạm vi Hoạt động cho Điều khiển Từ xa Không dây



- Tín hiệu hồng ngoại hoạt động theo khoảng cách đường ngắm khoảng 22 feet/7 m và trong một góc 60 độ của cảm biến từ xa trên vỏ máy chiếu.
- Máy chiếu sẽ không phản hồi nếu có những đồ vật nằm giữa điều khiển từ xa và cảm biến, hoặc nếu ánh sáng mạnh chiếu vào cảm biến. Pin yếu cũng sẽ cản trở điều khiển từ xa điều khiển máy chiếu một cách đúng đắn.

Phần mềm kèm theo trong CD-ROM

Tên và Tính năng của các Chương trình Phần mềm Đi kèm

Tên của chương trình phần mềm	Tính năng
Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo (Chỉ dành cho Windows)	Đây là một chương trình phần mềm được sử dụng để điều khiển nguồn BẠT/TÅT và lựa chọn nguồn của máy chiếu từ máy tính của bạn bằng cách sử dụng cáp máy tính kèm theo (VGA) và các thiết bị khác. Chỉ thông qua kết nối nối tiếp, phần mềm này còn được sử dụng để gửi hình ảnh đến máy chiếu và đăng ký hình ảnh đó làm dữ liệu biểu trưng của máy chiếu. Sau khi đăng ký hình ảnh, bạn có thể khóa biểu trưng để biểu trưng không bị thay đổi. (→ trang 36)

Tên của chương trình phần mềm	Tính năng
Tiện ích Hình ảnh Nhanh	 Đây là một chương trình phần mềm được sử dụng để trình chiếu màn hình hoặc âm thanh máy tính từ máy tính qua cáp USB hoặc mạng có dây/không dây. Không yêu cầu cáp máy tính (VGA). (→ trang 56) Đây là chương trình phần mềm có thể được sử dụng để điều khiển BẠT/TẮT nguồn và lựa chọn nguồn của máy chiếu từ máy tính của bạn. Chức năng Công cụ Hiệu chỉnh Hình (GCT) cho phép bạn hiệu chỉnh biến dạng của hình ảnh được chiếu trên một bức tường cong. (→ trang 63)
Tiện ích Hình ảnh Nhanh cho Mac OS	 Đây là chương trình phần mềm được sử dụng để chiếu màn hình máy tính của bạn qua mạng có dây/không dây. Không yêu cầu cáp máy tính (VGA). (→ trang 56, 61) Đây là chương trình phần mềm có thể được sử dụng để điều khiển BẠT/TẤT nguồn và lựa chọn nguồn của máy chiếu từ máy tính của bạn. * Các chức năng "Truyền tải âm thanh", "Hiển thị USB", và "GCT" không được hỗ trợ trên Mac.

Tên của chương trình phần mềm	Tính năng
Tiện ích Điều khiển Máy tính Chuyên nghiệp 4 Tiện ích Điều khiển Máy tính Chuyên nghiệp 5 (dành cho Mac OS)	Đây là chương trình phần mềm được sử dụng để điều khiển máy chiếu từ máy tính khi máy tính và máy chiếu được kết nối qua LAN (có dây hoặc không dây) hoặc một cáp nối tiếp. (→ trang 52)

CHÚ Ý:

 Tiện ích Hình ảnh Nhanh không hỗ trợ "Chế độ Họp" trong Tiện ích Hình ảnh Nhanh 2.0 kèm theo với các mẫu máy khác của chúng tôi.

Dịch vụ tải về và Môi trường điều hành

Vui lòng truy cập trang web của chúng tôi để biết về môi trường điều hành và dịch vụ tải về cho mỗi phần mềm: Truy cập URL: http://www.nec-display.com/dl/en/index.html Download - Projector → Software & Driver

2. Chiếu Hình ảnh (Hoạt động Cơ bản)

Mục này mô tả cách thức bật máy chiếu và chiếu một hình ảnh lên màn hình.

1 Các bước Chiếu một Hình ảnh

Bước 1

• Kết nối máy tính của bạn/Kết nối dây nguồn (→ trang 14)



Bước 2

• Bật máy chiếu (→ trang 15)



Bước 3

• Chọn một nguồn (\rightarrow trang 17)



Bước 4

- Điều chỉnh kích thước và vị trí hình ảnh (\rightarrow trang 18)
- Hiệu chỉnh biến dạng hình thang [HIỆU CHỈNH HÌNH THANG] (→ trang 22)



Bước 5

- Điều chỉnh hình ảnh và âm thanh
 - Tối ưu hóa tín hiệu máy tính một cách tự động (\rightarrow trang 26)
 - Tăng hoặc giảm âm lượng (\rightarrow trang 26)



Bước 6

Thực hiện trình bày



Bước 7

• Tắt máy chiếu (→ trang 27)



Bước 8

• Sau khi sử dụng (ightarrow trang 28)

Kết nối máy tính của bạn/Kết nối dây nguồn

1. Kết nối máy tính của bạn với máy chiếu.

Mục này sẽ chỉ cho bạn kết nối cơ bản đến một máy tính. Để biết thêm thông tin về những cách kết nối khác, hãy xem "6. Lắp đặt và Kết nối" tại trang 122.

Kết nối cáp máy tính (VGA) giữa đầu nối VÀO MÁY TÍNH của máy chiếu và cổng máy tính (D-Sub 15 Chấu Nhỏ). Vặn hai ốc vít của cả hai đầu nối để cố định cáp máy tính (VGA).

2. Kết nối dây nguồn được cung cấp với máy chiếu.

Đầu tiên nối phích cắm ba chân của dây nguồn được cung cấp với đầu cực AC IN của máy chiếu, và sau đó cắm đầu nối khác của dây nguồn được cung cấp vào ổ cắm điện trên tường.

Chỉ báo nguồn của máy chiếu sẽ sáng đỏ* (chế độ chờ sẵn).

Xem mục Chỉ báo Nguồn.(→ trang 136)



\rm CẢNH BÁO:

Các bộ phận của máy chiếu có thể trở nên nóng tạm thời nếu máy chiếu được tắt bằng nút NGUÔN hoặc nếu nguồn cấp AC bị ngắt trong khi máy chiếu đang hoạt động bình thường. Hãy cẩn thân khi nhấc máy chiếu lên.

Bật máy chiếu

1. Trượt nắp đậy ống kính sang bên phải để mở ống kính.



MĘO NHỔ:

 Khi thông báo "Máy chiếu bị khóa! Hãy nhập mật khẩu của bạn." hiển thị, điều đó có nghĩa là tính năng [BẢO MẬT] đã được bật. (→ trang 33)

Sau khi bạn bật máy chiếu lên, đảm bảo rằng máy tính hoặc nguồn video được bật và nắp che ống kính đã mở.

CHÚ Ý: Khi không có tín hiệu đầu vào, thì hướng dẫn không có tín hiệu hiển thị (cài đặt trình đơn ban đầu).



 $(\rightarrow trang 136)$

Chú ý trên màn hình Khởi động (Màn hình Chọn Ngôn ngữ Trình đơn)

Khi bạn bật máy chiếu lên đầu tiên, bạn sẽ vào trình đơn Khởi động. Trình đơn này cho bạn cơ hội để chọn một trong các ngôn ngữ trình đơn.

Để chọn một ngôn ngữ trình đơn, làm theo các bước sau:

1. Sử dụng nút ▲, ▼, ◀ hoặc ► để chọn một trong các ngôn ngữ từ trình đơn.

LAN	GUAGE 🔀					
000000000000000000000000000000000000000	ENGLISH DEUTSCH FRANÇAIS ITALIANO ESPAÑOL SVENSKA PYCCKIMĂ عرب ப		DANSK PORTUGUËS ČEŠTINA MAGYAR POLSKI NEDERLANDS БЪЛГАРСКИ 宿令 简体中文 繁體中文	000000000000000000000000000000000000000	SUOMI NORSK TÜRKÇE ROMÂNĂ HRVATSKI INDONESIA EAAHNIKA In® 한국어 TIÉNG VIỆT	
ENTER	EXIT	EXIT :EX	KIT 💠 :SELI	ECT	◆ SELECT	

2. Nhấn nút NHẬP để thực hiện lựa chọn.

Sau khi việc này hoàn thành, bạn có thể tiến hành hoạt động của trình đơn.

Nếu bạn muốn, thì bạn có thể chọn ngôn ngữ trình đơn sau. (\rightarrow [NGÔN NGỮ] trên trang 84 và 97)









CHÚ Ý:

- Khi tắt nguồn cấp điện và sau đó bật lại bằng cách sử dụng bảng điện hoặc bộ ngắt. Chờ ít nhất khoảng 1 giây từ lúc tắt nguồn cấp điện cho đến lúc bật nguồn trở lại. Không làm như vậy có thể làm cho máy chiếu mất điện. (Có thể sẽ không có đèn LED chờ) Nếu điều này xảy ra, hãy rút dây nguồn ra và cắm lại. Bật nguồn điện chính.
- Nếu một trong những điều sau đây xảy ra, thì máy chiếu sẽ không thể bật lên được.
- Nếu nhiệt độ bên trong máy chiếu quá cao, thì máy chiếu sẽ phát hiện ra nhiệt độ cao bất thường. Trong tình trạng này máy chiếu sẽ không bật lên được nhằm bảo vệ hệ thống bên trong. Nếu điều này xảy ra, hãy đợi cho các bộ phận bên trong của máy chiếu nguội đi.
- Khi đèn đã đạt đến giới hạn cuối của vòng đời sử dụng, thì máy chiếu sẽ không bật lên được. Nếu điều này xảy ra, hãy thay thế đèn chiếu.
- Nếu chỉ báo TRẠNG THÁI sáng màu cam với nút nguồn được nhấn, điều đó có nghĩa là [KHÓA BẢNG ĐIỀU KHIỀN] được bật lên. Hủy khóa bằng cách tắt máy chiếu. (→ trang 100)
- Nếu đến không sáng, và nếu chỉ báo TRẠNG THÁI nhấp nháy với một chu kỳ 6 giây, hãy đợi đủ một phút và sau đó bật nguồn lên.
- Khi chỉ báo NGUÔN đang nhấp nháy màu xanh với những chu kỳ ngắn, thì không thể tắt được nguồn điện bằng nút nguồn.
- Ngay sau khi bật máy chiếu, có thể xuất hiện tình trạng màn hình nhấp nháy. Điều này là bình thường. Đợi 3 đến 5 phút cho đến khi đèn sáng ổn định.
- Khi máy chiếu được bật lên, nó có thể mất vài phút trước khi ánh sáng đèn trở nên sáng hẳn.
- Nếu bạn bật máy chiếu lên ngay sau khi đèn được tắt hoặc khi nhiệt độ cao, thì quạt sẽ chạy mà không hiển thị hình ảnh một lúc và sau đó máy chiếu sẽ hiển thị hình ảnh.

2. Chiếu Hình ảnh (Hoạt động Cơ bản)

Chọn một Nguồn

Chọn máy tính hoặc nguồn video

CHÚ Ý: Bật máy tính hoặc thiết bị nguồn video được kết nối với máy chiếu.

Tự động Dò tìm Tín hiệu

Nhấn nút NGUÔN một lần. Máy chiếu sẽ tìm kiếm nguồn vào có sẵn và hiển thị nó. Nguồn vào sẽ thay đổi như sau:

MÁY TÍNH \rightarrow HDMI1 \rightarrow HDMI2 \rightarrow VIDEO \rightarrow USB-A \rightarrow LAN \rightarrow USB-B \rightarrow MÁY TÍNH \rightarrow ...

 Với màn hình NGUỒN được hiển thị, bạn có thể nhấn nút NGUỒN một vài lần để chọn nguồn vào.

MẹO NHỎ: Nếu không có tín hiệu nguồn vào, thì nguồn vào sẽ bị bỏ qua.

Sử dụng Điều khiển Từ xa

Bấm bất kỳ một trong các nút sau COMP1, HDMI1, HDMI2, VIDEO, USB-A, LAN, hoặc USB-B.

Chọn Nguồn Mặc định

Bạn có thể thiết lập một nguồn như nguồn mặc định để nó sẽ được hiển thị mỗi lần máy chiếu bật lên.

1. Nhấn nút TRÌNH ĐƠN.

Trình đơn sẽ hiển thị.

- Nhấn nút ► hai lần để chọn [CÀI ĐẶT] và nhấn nút ▼ hoặc nút NHẬP để chọn [CHUNG].
- 3. Nhấn nút ► bốn lần để chọn [TÙY CHỌN(2)].
- Nhấn nút ▼ năm lần để chọn [LỰA CHỌN NGUỒN MẶC ĐỊNH] và nhấn nút NHẬP.

Màn hình [LỰA CHỌN NGUỒN MẶC ĐỊNH] sẽ hiển thị.

 $(\rightarrow trang \ 105)$

- 5. Chọn một nguồn là nguồn mặc định, và nhấn nút NHẬP.
- 6. Nhấn nút THOÁT một vài lần để đóng trình đơn.
- 7. Khởi động lại máy chiếu.

Nguồn bạn đã chọn ở bước 5 sẽ được chiếu.

Mẹ́O NHỎ:

- Khi máy chiếu ở chế độ Chờ sẵn, việc sử dụng một tín hiệu máy tính từ một máy tính được kết nối với đầu nối VÀO MÁY TÍNH sẽ bật máy chiếu lên và đồng thời chiếu hình ảnh của máy tính.
- ([TỰ ĐỘNG BẬT NGUỒN(MÁY TÍNH)] → trang 105)
 Trên Windows 7, tổ hợp phím Windows và P cho phép bạn thiết lập màn hình ngoài một cách dễ dàng và nhanh chóng.







	NGUỒN	ÐIÈU CHÍNH			THÔNG TI	N	CÀIĐẶT LẠI
							3/4
	CHẾ ĐỘ CHỜ SẵI BẬT NGUỒN TRỊ TỰ ĐỘNG BẬT N TỰ ĐỘNG TẮT N LỰA CHON NGUỘ CHUYỂN ĐỔI CÁ TIỀN TỆ	N IC TIẾP GUỒN(MÁY TÍNH) GUỒN MẶC ĐỊNH C-BON		BÌNH TH TẮT TẮT CUỐI 0.505[8	เขอัNG kg-CO2/l	(Wh]	
C	CHUYẾN ĐỐI TIẾ	ÊN TÊ Exit :Tho	ιÁΤ	0.11[\$:DI	(kWh]	• :	DI CHUYẾN
Î	MÁY TÍNH		(0			

LŲA	CHỌN NGUỒN MẶC ĐỊNH
	CUUI
0	TỰ ĐỘNG
	MÁY TÍNH
	HDMI1
	HDMI2
	VIDEO
	USB-A
	MANG CỤC BỘ
	USB-B
	TER EXIT \$

5 Điều chỉnh Kích cỡ và Vị trí Hình ảnh

Sử dụng chân đế điều chỉnh nghiêng, chức năng phóng hoặc vành tiêu cự để điều chỉnh kích cỡ và vị trí hình ảnh. Trong chương này các hình vẽ và dây cáp được lược bỏ cho dễ hiểu.





* Chức năng Hiệu chỉnh Hình thang Tự động được bật tại thời điểm ban đầu. Để thực hiện hiệu chỉnh hình thang bằng tay, xem
 "6. Hiệu chỉnh Biến dạng Hình thang Thủ công" tại trang 22.

Điều chỉnh Chân Nghiêng

1. Nhấc cạnh trước của máy chiếu.

CẢNH BÁO:

Không chạm vào lỗ xả khí trong quá trình điều chỉnh Chân Nghiêng bởi nó có thể bị làm nóng khi máy chiếu bật lên và sau khi tắt.

- Đẩy mạnh và giữ lấy Cần Điều chỉnh Chân Nghiêng phía trước của máy chiếu để mở rộng chân nghiêng điều chỉnh.
- 3. Hạ thấp phía trước máy chiếu xuống độ cao mong muốn.
- Nhả Cần Điều chỉnh Chân Nghiêng để khóa chân nghiêng điều chỉnh lại.

Chân nghiêng có thể được mở rộng lên tới 2 inch/52 mm.

Có khoảng 10 độ (lên tới) điều chỉnh cho phần phía trước của máy chiếu.

Xoay chân sau đến chiều cao mong muốn để hình ảnh được vuông vắn trên bề mặt chiếu.

🔔 CẢNH BÁO:

 Không sử dụng chân điều chỉnh nghiêng cho những mục đích ngoài mục đích ban đầu.

Lạm dụng việc sử dụng chân điều chỉnh nghiêng để chống đỡ hoặc treo (lên tường hoặc trần nhà) thì có thể gây hư hỏng cho máy chiếu.

Điều chỉnh nghiêng trái và phải của hình ảnh [Chân sau]

Xoay chân phía sau.

Chân phía sau có thể kéo dài tới 1 inch/26,5 mm. Xoay chân phía sau cho phép máy chiếu được đặt theo chiều ngang.

CHÚ Ý:

- Không kéo dài chân phía sau quá giới hạn chiều cao (0,8 inch/21,5 mm). Làm như vậy có thể khiến cho chân phía sau rời ra khỏi máy chiếu.
- Nếu kéo dài chân phải phía sau (nhìn từ phía sau) làm cho chỗ nhô ra chạm phải mặt sàn, thì hãy kéo dài chân phải phía sau thêm ít nhất 0,5 inch/12 mm nữa. Nếu việc kéo dài chân phải phía sau làm cho chỗ nhô ra chạm phải mặt sàn, thì hãy kéo dài chân trái phía sau thêm ít nhất 0,3 inch/8 mm nữa.





Chân Điều chỉnh Nghiêng





Phóng

[M403X/M363X/M323X/M283X/M403W/M363W/M323W/M403H/M323H]

Sử dụng cần PHÓNG để điều chỉnh kích cỡ hình ảnh trên màn hình.



[M333XS/M353WS/M303WS]

Kích thước hình ảnh có thể được điều chỉnh bằng điện tử từ trình đơn. Để thực hiện việc này, hãy làm theo những bước sau. Điều chỉnh nút PHÓNG trên điều khiển từ xa

1. Nhấn nút PHÓNG.

Thanh PHÓNG Kỹ THUẬT SỐ sẽ hiển thị.



2. Nhấn nút ◀ hoặc ► để điều chỉnh kích cỡ màn hình.

3. Nhấn nút THOÁT.

Thanh PHÓNG KỸ THUẬT SỐ sẽ được đóng lại.

Tiêu cự

Sử dụng vành TIÊU CỰ để có tiêu cự tốt nhất.



Sử dụng cần TIÊU CỰ để có tiêu cự tốt nhất.

Hiệu chỉnh Biến dạng Hình thang Thủ công

Nếu màn hình nghiêng theo chiều dọc, thì biến dạng hình thang trở nên lớn hơn. Chức năng Hiệu chỉnh Hình thang Tự động được bật tại thời điểm ban đầu. Để hiệu chỉnh biến dạng hình thang thủ công, thực hiện những bước sau để hiệu chỉnh biến dạng hình thang.



CHÚ Ý:

- Việc hiệu chỉnh hình thang có thể làm cho hình ảnh hơi bị mờ bởi vì việc điều chỉnh được thực hiện bằng điện tử.
- Phạm vi hiệu chỉnh hình thang có thể được làm cho hẹp hơn, tùy thuộc vào tín hiệu hoặc việc lựa chọn hệ số co.

[M353WS/M303WS/M333XS]

Điều chỉnh bằng các nút trên vỏ máy

1. Nhấn nút ▲ hoặc ▼ trong trường hợp không có trình đơn hiển thị.

Thanh hiệu chỉnh hình thang sẽ hiển thị.





2. Sử dụng ▲ hoặc ▼ để hiệu chỉnh biến dạng hình thang.

Thanh hiệu chỉnh hình thang sẽ được đóng lại sau một khoảng thời gian.

3. Nhấn nút NHẬP.

Thanh hiệu chỉnh hình thang sẽ được đóng lại.

CHÚ Ý:

- Khi trình đơn này hiển thị, thì những thao tác trên sẽ không có hiệu lực nữa. Khi trình đơn hiển thị, hãy nhấn nút TRÌNH ĐƠN để đóng trình đơn và khỏi động việc Hiệu chỉnh hình thang.
 - Từ trình đơn, chọn [CÀI ĐẶT] → [CHUNG] → [HIỆU CHÌNH HÌNH THANG]. Những thay đổi có thể được lưu với chức năng [LƯU HIỆU CHÌNH HÌNH THANG]. (→ trang 95)
- Việc điều khiển hiệu chỉnh hình thang không có hiệu lực với nút ▲ hoặc ▼ khi đầu nối [USB-B] được sử dụng.

Điều chỉnh bằng điều khiển từ xa

1. Nhấn nút HIỆU CHỈNH HÌNH THANG.

Thanh hiệu chỉnh hình thang sẽ hiển thị.

HIỆU	CHÍNH HÌNH	H THANG					
		• —		•	0)	
ENTER	:THOÁT	EXIT :	THOÁT	ŧ :ĐIể	ÈU CHỈNH	 IDIÈ 	JCHÍNH

 Sử dụng nút ◄ hoặc ► để hiệu chỉnh biến dạng hình thang. Điều chỉnh sao cho bên phải và bên trái song song với nhau.



 Nhấn nút THOÁT. Thanh hiệu chỉnh hình thang sẽ được đóng lại.







0

:ĐIỀU CHỈNH

[M403W/M363W/M323W/M403X/M363X/M323X/M283X/M403H/M323H]

- Nhấn nút ▼ (□) trên vỏ máy chiếu trong trường hợp không có trình đơn hiển thị.
 - Màn hình Hiệu chỉnh hình thang sẽ hiển thị trên màn hình.
 - Nhấn nút HIỆU CHỈNH HÌNH THANG khi sử dụng điều khiển từ xa.
- Nhấn nút ▼ để chọn [THÅNG ĐỨNG] và sau đó sử dụng
 hoặc ► để cho bên trái và bên phải của hình ảnh được chiếu song song với nhau.
 - * Điều chỉnh méo mó hình thang theo chiều thẳng đứng.

- Căn trái (hoặc phải) của màn hình với phía trái (hoặc phải) của hình ảnh được chiếu.
 - Sử dụng cạnh ngắn hơn của hình ảnh được chiếu làm cơ sở.
 - Trong ví dụ bên phải, sử dụng cạnh trái làm cơ sở.
- 4. Nhấn nút ▲ để chọn [NGANG] và sau đó sử dụng ◀ hoặc
 ▶ để cho bên trên và bên dưới của hình ảnh được chiếu song song với nhau.

5. Lặp lại các bước 2 và 4 để hiệu chỉnh méo mó hình

thang.

* Điều chỉnh méo mó hình thang theo chiều ngang.

	niệo c		HANG			
êu 🛛						
	NGANO				ا	
	THẨN	9 ĐỨNG			< ─	1
	ENTER	:THOÁT	EXIT	:THOÁT	🜲 :DI C	HU'







6. Sau khi hoàn thành việc hiệu chỉnh hình thang, hãy nhấn nút THOÁT.

Màn hình Hiệu chỉnh hình thang sẽ biến mất.

Để thực hiện lại việc Hiệu chỉnh hình thang, hãy nhấn nút
 ▼ để hiển thị màn hình Hiệu chỉnh hình thang và lặp lại các bước từ 1 đến 6 ở trên.


Tối ưu hóa Tín hiệu Máy tính Tự động

Điều chỉnh Hình ảnh Sử dụng chức năng Điều chỉnh Tự động

Tối ưu hóa hình ảnh máy tính một cách tự động. (MÁY TÍNH) Nhấn nút TỰ ĐỘNG ĐIỀU CHỈNH để tự động tối ưu hóa hình ảnh máy tính. Việc điều chỉnh này có thể cần thiết khi bạn kết nối máy tính lần đầu tiên.

[Hình ảnh kém chất lượng]











CHÚ Ý:

Một số tín hiệu có thể mất thời gian để hiển thị hoặc không thể hiển thị một cách chính xác.

Nếu hoạt động Điều chỉnh Tự động không thể tối ưu hoa tín hiệu máy tính, hãy cố gắng điều chỉnh [NGANG], [THẢNG ĐỨNG], [ĐÔNG HÔ], và [GIAI ĐOẠN] một cách thủ công. (→ trang 90, 91)

8 Tăng hoặc Giảm Âm lượng

Mức âm thanh của loa có thể được điều chỉnh.





MĘO NHỔ: Khi không có trình đơn nào xuất hiện, thì các nút ◀ và ► trên vỏ máy chiếu có tác dụng như nút điều khiển âm lượng.

CHÚ Ý:

- Việc kiểm soát âm lượng không có hiệu lực với nút ◄ hoặc ► khi một hình ảnh được phóng to bằng cách sử dụng nút D-ZOOM (+) hoặc khi trình đơn được hiển thị.
- Việc kiểm soát âm lượng không có hiệu lực với nút ◄ hoặc ► khi chức năng TRÌNH XEM được sử dụng.

MEO NHÔ: Không thể điều chỉnh âm lượng của [TIÊNG BÍP]. Để tắt âm thanh [TIÊNG BÍP], từ trình đơn, chọn [CÀI ĐẠT] \rightarrow [TÙY CHỌN(1)] \rightarrow [TIÊNG BÍP] \rightarrow [TÅT].



Tắt Máy chiếu

Để tắt máy chiếu:

 Đầu tiên, nhấn nút () (NGUÔN) trên vỏ máy chiếu hoặc nút CHÒ' SẤN trên điều khiển từ xa. Thông báo xác thực sẽ hiển thị.





 Tiếp đến, nhấn nút NHẬP hoặc nhấn lại nút (1) (NGUÔN) hoặc nút CHỜ SẵN.

Quạt làm mát dừng hoạt động khi máy chiếu tắt và vào chế độ chờ sẵn. Khi ở chế độ chờ sẵn, chỉ báo NGUÔN sẽ sáng màu đỏ và chỉ báo TRẠNG THÁI sẽ sáng màu xanh lục khoảng 10 giây và sau đó sẽ tắt khi tùy chọn [BÌNH THƯỜNG] được chọn cho [CHÊ ĐỘ CHỜ SĀN].



\rm CẢNH BÁO:

Các bộ phận của máy chiếu có thể trở nên nóng tạm thời nếu máy chiếu được tắt bằng nút NGUÔN hoặc nếu nguồn cấp AC bị ngắt trong khi máy chiếu đang hoạt động bình thường. Hãy cẩn thân khi nhấc máy chiếu lên.

CHÚ Ý:

- Khi chỉ báo nguồn đang nhấp nháy màu xanh với những chu kỳ ngắn, thì không thể tắt được nguồn.
- Bạn không thể tắt được nguồn trong khoảng 60 giây ngay sau khỉ bật máy lên và hiển thị hình ảnh.
- Không ngắt kết nối nguồn cấp điện AC đến máy chiếu trong khoảng 10 giây thực hiện điều chỉnh hoặc thay đổi cài đặt và đóng trình đơn. Làm như vậy có thể làm mất các điều chỉnh và cài đặt.

🛈 Sau khi Sử dụng

Chuẩn bị: Hãy chắc chắn rằng máy chiếu đã được tắt.

- 1. Rút phích cắm dây nguồn.
- 2. Ngắt kết nối với các dây cáp khác.
 Tháo bộ nhớ USB nếu nó được cắm vào máy chiếu.
- 3. Rút lại chân điều chỉnh nghiêng nếu nó được kéo ra.

(chỉ dành cho mẫu M403W/M363W/M323W/M403X/M363X/M323X/M283X/M403H/M323H) 4. Trượt nắp đậy ống kính sang bên trái để đóng ống kính lại.

5. Để máy chiếu và các phụ kiện vào túi mềm đi kèm.

Đặt máy chiếu trong túi mềm với ống kính ngược lên trên như mô tả dưới đây. Điều này là để tránh cho ống kính bị hư hỏng.



CHÚ Ý: Khi đặt máy chiếu trong túi mềm, rút lại chân điều chỉnh nghiêng và chân phía sau. Không làm như vậy có thể khiến cho máy chiếu bị hư hỏng.

(chỉ dành cho mẫu M353WS/M303WS/M333XS)

4. Gắn lại nắp ống kính





- Đậy nắp ống kính lên trên ống kính.
- ② Đẩy tới để đậy hoàn toàn ống kính.

🔔 CẢNH BÁO:

Hãy cẩn thận khi đặt máy chiếu vào túi mềm ngay sau khi máy chiếu vừa hoạt động xong. Vỏ máy chiếu bị nóng.

3. Các tính năng Tiện lợi

Tắt Hình ảnh và Âm thanh

Nhấn nút TẤT AV để tất hình ảnh và âm thanh trong một khoảng thời gian ngắn. Nhấn lại nút đó để khôi phục hình ảnh và âm thanh.

Chức năng tiết kiệm điện của máy chiếu sẽ làm việc sau 10 giây khi hình ảnh được tắt.

Kết quả là, điện của bóng đèn sẽ được giảm bớt.

CHÚ Ý:

- Mặc dù hình ảnh đã được tắt, nhưng trình đơn vẫn còn trên màn hình.
- Âm thanh từ ổ cắm ÂM THANH RA (Âm thanh nổi nhỏ) có thể bị tắt.
- Ngay cả khi chức năng tiết kiệm điện hoạt động, thì điện của đèn có thể được khôi phục tạm thời về mức ban đầu.
- Để khôi phục lại hình ảnh, ngay cả khi bạn nhấn nút TẤT AV ngay sau khi khởi động chức năng tiết kiệm điện, độ sáng của đèn có thể không được khôi phục về mức ban đầu.

Đóng băng Hình ảnh

Nhấn nút ĐÓNG BĂNG để đóng băng một hình ảnh. Nhấn lại nút đó để khôi phục chuyển động.

CHÚ Ý:

- Hình ảnh bị đóng băng nhưng video gốc vẫn đang phát.
- Với Tiện ích Hình ảnh nhanh bao gồm tính năng Hiến thị USB, nhấn nút ĐÓNG BĂNG sẽ loại bỏ tạm thời âm thanh trong khi hiển thị hình ảnh bị đóng băng.

Openation of the second sec

Bạn có thể phóng to hình ảnh lên gấp 4 lần.

CHÚ Ý: Mức phóng tối đa có thể nhỏ hơn 4 lần tùy thuộc vào tín hiệu.

Để thực hiện việc này:

1. Nhấn nút D-ZOOM (+) để phóng to hình ảnh.

Để di chuyển hình ảnh được phóng, sử dụng nút ▲,▼,◀ hoặc ▶.













Nhấn nút ▲▼◀►.

Khu vực của hình ảnh đã phóng đại sẽ được di chuyển



3. Nhấn nút D-ZOOM (-).

Mỗi khi nhấn nút D-ZOOM (-), hình ảnh được thu nhỏ.

CHÚ Ý:

- Hình ảnh sẽ được phóng to hoặc thu nhỏ ở vị trí chính giữa của màn hình.
- Hiển thị trình đơn sẽ hủy việc phóng to hiện tại.



Thay đổi Chế độ Sinh thái học/Kiểm tra Hiệu ứng Tiết kiệm Điện Sử dụng Chế độ Sinh thái học [CHẾ ĐÔ SINH THÁI HOC]

CHÉ ĐỘ SINH THÁI HỌC (BÌNH THƯỜNG và SINH THÁI HỌC) làm tăng tuổi thọ của đèn chiếu, đồng thời làm giảm lượng điện tiêu thụ và cắt giảm khí thải CO2.

Có thể chọn 4 chế độ sáng của đèn là: chế độ [TẮT], [SINH THÁI HỌC TỰ ĐỘNG], [BÌNH THƯỜNG], và [SINH THÁI HỌC].

[CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC]	Mô tả	Trạng tha ĐÈN	ái của chỉ báo	Trạng thái của chỉ báo SINH THÁI HỌC
[TÅT]	Độ sáng của đèn là 100%.	© LAMP O STATUS	Tắt	Tắt
[SINH THÁI HỌC TỰ ĐỌNG]	Mức tiêu thụ điện năng của đèn sẽ được kiểm soát một cách tự động giữa chế độ [TÅT] và [SINH THÁI HỌC] tùy theo mức độ hình ảnh. CHÚ Ý: Mức khác biệt của độ sáng có thể ít quan sát được tùy thuộc vào hình ảnh.	Đèn Xanh lục Ôn định		Đèn Xanh lục ổn định
[BÌNH THƯỜNG]	Mức tiêu thụ điện năng của đèn. (độ sáng khoảng 81% trên mẫu máy M403W/M403X/M353WS/M333XS/M403H/M323H và khoảng 76% trên mẫu máy M363W/M363X/M303WS) Tuổi thọ của đèn sẽ kéo dài nhờ việc giảm điện năng của đèn.			
[SINH THÁI HỌC]	Mức tiêu thụ điện năng của đèn (khoảng 60% độ sáng). Tuổi thọ của đèn sẽ kéo dài hơn so với đèn ở chế độ BÌNH THƯỜNG nhờ kiểm soát mức điện năng đèn chiếu một cách phù hợp. Điện năng tối đa tương đương với điện năng ở chế độ BÌNH THƯỜNG.			

Để bật [CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC], thực hiện như sau:

1. Nhấn nút SINH THÁI HỌC trên điều khiển từ xa để hiển thị màn hình [CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC].

2. Nhấn lại nút SINH THÁI HỌC để chọn chế độ bạn mong muốn.

- Mỗi lần nhấn nút SINH THÁI HỌC, thì các lựa chọn sẽ được thay đổi:
 - TẤT \rightarrow SINH THÁI HỌC TỰ ĐỘNG \rightarrow BÌNH THƯỜNG \rightarrow SINH THÁI HỌC \rightarrow TẤT

Mẹ́O NHỎ:

• Biểu tượng chiếc lá ở phía dưới của trình đơn cho biết chế độ SINH THÁI HỌC được lựa chọn hiện tại.



CHÚ Ý:

- Các tính năng CHÉ ĐỘ SINH THÁI HỌC và TƯƠNG PHẢN ĐỘNG kiểm soát điện năng của đèn. Một số hình ảnh có thể trở nên rất sáng khi sử dụng cả hai tính năng CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC và TƯƠNG PHẢN ĐỌNG để kiểm soát điện năng của đèn. Để tránh hiện tượng này, hãy tắt CHỂ ĐỘ SINH THÁI HỌC và TƯƠNG PHẢN ĐỘNG.
- Ngay sau khi mục trình đơn được chọn cho [CHÉ ĐỘ SINH THÁI HỌC], thì màn hình có thể nhấp nháy. Đây không phải là sự cố.
- Sử dụng máy chiếu ở chế độ [SINH THÁI HỌC TỰ ĐỘNG], [BÌNH THƯỜNG], hoặc [SINH THÁI HỌC] đối với [CHÉ ĐỘ SINH THÁI HỌC] có thể gây ra hiện tượng bán sắc xấu tùy thuộc vào hình ảnh được chiếu.
- [CHÉ ĐỘ SINH THẢI HỌC] có thể được thay đổi bằng cách sử dụng trình đơn. Chọn [CÀI ĐẶT] → [CHUNG] → [CHÉ ĐỘ SINH THÁI HỌC].
- Tuổi thọ đèn còn lại và số giờ đèn đã sử dụng có thể được kiểm tra tại [THỜI GIAN SỬ DỤNG]. Chọn [THÔNG TIN] →[THỜI GIAN SỬ DỤNG].
- Máy chiếu thường ở chế độ [BÌNH THƯỜNG] trong 90 giây sau khi đèn chiếu bật lên và trong khi chỉ báo NGUÔN đang nhấp nháy màu xanh. Tình trạng của đèn chiếu sẽ không bị ảnh hưởng ngay cả khi [CHÊ ĐỘ SINH THÁI HỌC] bị thay đổi.
- Sau khoảng 1 phút mất hiệu lực từ khi máy chiếu hiển thị chỉ dẫn không có tín hiệu, một màn hình màu xanh, màu đen hoặc biểu tượng, [CHÊ ĐỘ SINH THÁI HỌC] sẽ tự động chuyển sang [SINH THÁI HỌC].
- Nếu mảy chiếu quá nóng ở chế độ [TẤT], có thể là một trường hợp mà [CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC] tự động chuyển thành chế độ [BÌNH THƯỜNG] để bảo vệ máy chiếu. Khi máy chiếu ở chế độ [BÌNH THƯỜNG], thì độ sáng của hình ảnh giảm dần. Khi máy chiếu quay trở lại nhiệt độ bình thường, thì chế độ [CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC] quay trở lại chế độ [TẤT]. Biểu tượng nhiệt kế []] cho biết [CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC] được tự động cài đặt thành chế độ [BÌNH THƯỜNG] bởi vì nhiệt độ

bên trong máy quá cao.

Kiểm tra Hiệu ứng Tiết kiệm Điện [THIẾT BỊ ĐO CÁC-BON]

Tính năng này sẽ cho thấy hiệu quả tiết kiệm nặng lượng về mặt giảm thiểu khí thải CO₂ (kg) khi chế độ [CHÉ ĐỘ SINH THÁI HỌC] của máy chiếu được cài đặt là [SINH THÁI HỌC TỰ ĐỌNG], [BÌNH THƯỜNG], hoặc [SINH THÁI HỌC]. Tính năng này được gọi là [THIẾT BỊ ĐO CÁC-BON].

Có hai thông báo là: [TÔNG SỐ CÁC-BON TIẾT KIỆM] và [PHIÊN TIẾT KIỆM CÁC-BON]. Thông báo [TÔNG SỐ CÁC-BON TIẾT KIỆM] hiển thị tổng lượng giảm phát thải CO₂ kể từ đầu cho đến bây giờ. Bạn có thể kiểm tra thông tin trên [THỜI GIAN SỬ DỤNG] từ [THÔNG TIN] của trình đơn. (→ trang 112)



Thông báo [PHIÊN TIẾT KIỆM CÁC-BON] hiển thị lượng giảm phát thải CO₂ giữa thời điểm chuyển sang CHỀ ĐỘ SINH THÁI HỌC ngay sau thời điểm bật máy và thời điểm tắt máy. Thông báo [PHIÊN TIẾT KIỆM CÁC-BON] sẽ hiển thị trong thông báo [BẠN CÓ CHẮC CHẮN KHÔNG?] tại thời điểm tắt máy.



Mẹ́O NHỎ:

Công thức như dưới đây được sử dụng để tính toán lượng giảm phát thải CO₂.

Tổng lượng giảm phát thải CO₂ = (Tiêu thụ điện năng ở chế độ TẤT đối với CHÉ ĐỘ SINH THÁI HỌC – Tiêu thụ điện nặng ở chế độ SINH THÁI HỌC TỰ ĐỘNG/BÌNH THƯỜNG/SINH THÁI HỌC đối với CHÉ ĐỘ SINH THÁI HỌC) × hệ số chuyển đỗi CO₂.* Khi hình ảnh được tắt bằng nút TẤT AV hoặc với nắp đậy ống kính được đóng, thì lượng giảm phát thải CO₂ cũng sẽ giảm đi. * Việc tính toán đối với lượng giảm phát thải CO₂ được dựa trên tài liệu xuất bản của OECD Phát thải từ Nhiên liệu Đốt "CO₂, Ấn bản năm 2008".

[TÔNG SỐ CÁC-BON TIẾT KIỆM] được tính toán dựa trên lượng tiết kiệm được ghi lại trong khoảng dừng 15 phút.

 Công thức này sẽ không áp dụng đối với việc tiêu thụ điện năng mà không bị ảnh hưởng bởi [CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC] được bật hay tắt.

Dè phòng việc Sử dụng Trái phép Máy chiếu [BẢO MẬT]

Một từ khóa có thể được thiết lập cho máy chiếu của bạn bằng cách sử dụng Trình đơn để tránh những thao tác trái phép của người dùng. Khi một từ khóa được cài đặt, thì khi bật máy chiếu lên sẽ hiển thị màn hình nhập Từ khóa. Trừ khi nhập đúng từ khóa, nếu không thì máy chiếu sẽ không thể chiếu được hình ảnh.

• Thiết lập [BẨO MẬT] không thể bị hủy bỏ bởi việc sử dụng chức năng [CÀI ĐẶT LẠI] trong trình đơn.

Để kích hoạt chức năng Bảo mật:

1. Nhấn nút TRÌNH ĐƠN.

Trình đơn sẽ hiển thị.

- 2. Nhấn nút ▶ hai lần để chọn [CÀI ĐẶT] và nhấn nút ▼ hoặc nút NHẬP để chọn [CHUNG].
- 3. Nhấn nút ► để chọn [CÀI ĐẠT].
- 4. Nhấn nút ▼ 3 lần để chọn [BẢO MẬT] và nhấn nút NHẬP.



Trình đơn TẤT/BẬT sẽ hiển thị.

5. Nhấn nút ▼ để chọn [BẬT] và nhấn nút NHẬP.



Màn hình [TỪ KHÓA BẢO MẬT] sẽ hiển thị.

6. Nhập kết hợp 4 nút ▲▼◀► và nhấn nút NHẬP.



Màn hình [XÁC THỰC TỪ KHÓA] sẽ hiển thị.

7. Nhập kết hợp các nút tương tự ▲▼◀► và nhấn nút NHẬP.



Màn hình xác thực sẽ hiển thị.

8. Chọn [CÓ] và nhấn nút NHẬP.



Chức năng BẢO MẬT đã được kích hoạt.

Để bật máy chiếu khi chức năng [BẢO MẬT] được kích hoạt:

1. Nhấn nút NGUỒN.

Máy chiếu sẽ bật lên và hiển thị thông báo đối với hiệu ứng mà máy chiếu bị khóa.

2. Nhấn nút TRÌNH ĐƠN.



3. Nhập từ khóa đúng và nhấn nút NHẬP. Máy chiếu sẽ hiển thị hình ảnh.



. CHÚ Ý: Chế độ vô hiệu bảo mật được duy trì cho đến khi nguồn điện bị tắt hoặc rút dây nguồn.

Để vô hiệu chức năng BẢO MẬT:

1. Nhấn nút TRÌNH ĐƠN.

Trình đơn sẽ hiển thị.

2. Chọn [CÀI ĐẶT] → [CÀI ĐẶT] → [BẢO MẬT] và nhấn nút NHẬP.

\bigcap	NGUỒN	ÐIỀU CHỈNH	CÀI ĐẶT	THÔNG TIN	CÀI ĐẶT LẠI
۰	CÀIĐẶT	• T	ÙY CHỌN(1)	•	(2/4)
	ĐỊNH HƯỚNG KHÓA BẢNG ĐIỀ <mark>BẢO MẬT</mark> TỐC ĐỘ GIAO TI ID ĐIỀU KHIỂN MẪU THỬ NGHIỆ LUA CHON MIC	U KHIỂN ÉP M	MÀN HÌI Tắt Bật 38400br Mic Đối	NH NỀN TRƯỚC s	
	KHUYẾCH ĐẠI M NTER :CHỌN	IC (EXIT) :TI	HOÁT \$:DI	CHUYẾN 4	► 2

Trình đơn TẤT/BẬT sẽ hiển thị.

3. Chọn [TẤT] và nhấn nút NHẬP.

E	BẢO MẬT		
) ТÅТ		
(● Bậт		
	ENTER	EXIT	\$

Màn hình TỪ KHÓA BẢO MẬT sẽ hiển thị.

XÁC T	НỰС ТỪ І	KHÓA				
		NB52-YG	K8-2VD6- ***	K585-JN :*	EG-EYA8	
ENTER	:NHẬP	EXIT	THOÁT		U NốI 🔹 🗣	:ĐẦU NỐI

4. Nhập từ khóa của bạn vào và nhấn nút NHẬP.

Khi từ khóa đúng được nhập, thì chức năng BẢO MẬT sẽ được vô hiệu.

CHÚ Ý: Nếu bạn quên từ khóa, hãy liên hệ với đại lý. Đại lý sẽ cung cấp cho bạn từ khóa đổi lại mã yêu cầu của bạn. Mã yêu cầu của bạn sẽ hiển thị trên màn hình Xác thực Từ khóa. Trong ví dụ này [NB52-YGK8-2VD6-K585-JNE6-EYA8] là mã yêu cầu.

Sử dụng Cáp Máy tính (VGA) để Điều khiển Máy chiếu (Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo)

Sử dụng phần mềm tiện ích "Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo" kèm theo bộ CD-ROM Máy chiếu NEC, màn hình Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo (hoặc thanh công cụ) có thể hiển thị trên màn hình máy tính của bạn.

Điều này sẽ giúp bạn thực hiện các thao tác như là bật hoặc tắt máy chiếu và lựa chọn tín hiệu qua cáp máy tính (VGA), cáp nối tiếp, hoặc kết nối LAN.

Chỉ thông qua kết nối nối tiếp, phần mềm này còn được sử dụng để gửi hình ảnh đến máy chiếu và đăng ký hình ảnh đó làm dữ liệu biểu trưng của máy chiếu. Sau khi đăng ký hình ảnh, bạn có thể khóa biểu trưng để biểu trưng không bị thay đổi.

Chức năng Điều khiển

Các tính nẵng Bật/Tắt, lựa chọn tín hiệu, dừng hình, tắt hình, tắt âm, truyền Biểu trưng đến máy chiếu, thao tác điều khiển từ xa trên máy tính của bạn.





Màn hình Từ xa Ảo

Thanh công cụ

Mục này cung cấp sơ lược chuẩn bị để sử dụng Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo.

Để biết thêm thông tin về cách sử dụng Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo, hãy xem phần Trợ giúp của Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo. (→ trang 41)

Bước 1: Cài đặt Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo trên máy tính. (\rightarrow trang 37)

Bước 2: Kết nối máy chiếu với máy tính. (\rightarrow trang 39)

Bước 3: Khởi động Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo. (\rightarrow trang 40)

MĘO NHỔ:

- Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo có thể được sử dụng với kết nối LAN và cổng nối tiếp. Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo không hỗ trợ kết nối USB.
- Để có thông tin cập nhật về Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo, hãy ghé thăm website của chúng tôi: http://www.nec-display.com/dl/en/index.html

CHÚ Ý:

- Khi [MÁY TÍNH] được chọn từ lựa chọn nguồn của bạn, thì màn hình Từ xa Ảo hoặc thanh công cụ sẽ được hiển thị cũng như màn hình máy tính của bạn.
- Sử dụng cáp máy tính đi kèm (VGA) để kết nối trực tiếp đầu nối VÀO MÁY TÍNH với đầu nối ra màn hình của máy tính để sử dụng Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo.
 Sử dụng một hệ chuyển đểi bộc đầu cáp khác ngoài cáp máy tính đi kàm (VCA) có thể cây ra lỗi trong ciọc tiếp tín hiệu
 - Sử đụng một bộ chuyển đổi hoặc dây cáp khác ngoài cáp máy tính đi kèm (VGA) có thể gây ra lỗi trong giao tiếp tín hiệu. Đầu nổi cáp VGA:
- Yêu cầu Chấu Số 12 và 15 đối với DDC/CI.
- Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo có thể không làm việc tùy vào đặc điểm kỹ thuật máy tính của bạn và phiên bản của bộ điều hợp hoặc trình điều khiển đồ họa.
- Để chạy Công cụ điều khiển từ xa ảo trên Windows 8, cần có "Microsoft .NET Framework Phiên bản 2.0". Phiên bản Microsoft .NET Framework 2.0, 3.0 hoặc 3.5 hiện có sẵn trên trang web của Microsoft. Tải về và cài đặt trên máy tính của bạn.
- Dữ liệu biểu trưng (đồ họa) gửi tới máy chiếu bằng Công cụ điều khiển từ xa ảo có những hạn chế sau:
 - (Chỉ sử dụng phương pháp kết nối nối tiếp)
 - Kích thước tập tin: Nhỏ hơn 768 KB
 - Kích cỡ hình ảnh (độ phân giải): M403X/M363X/M323X/M283X/M333XS: Ngang 1024 × dọc 768 điểm trở xuống M403W/M363W/M323W/M353WS/M303WS: Ngang 1280 x dọc 800 điểm trở xuống M403H/M323H: Ngang 1920 × dọc 1080 điểm trở xuống
- Để láy lại "Biểu trưng NEC" mặc định cho biểu trưng hình nền, bạn cần đăng ký biểu trưng này làm biểu trưng hình nền bằng cách sử dụng tập tin hình ảnh (M403W/M363W/M323W/M353WS/M303WS: NEC_logo2011_1280x800.bmp, M403X/M363X/ M323X/M283X/M333XS: NEC_logo2011_XGA.bmp, M403H/M323H: NEC_logo2012_1920x1080.bmp) có trong CD-ROM được cung cấp kèm theo Máy chiếu NEC.

Mẹ́O NHỎ:

 Đầu nối VÀO MÁY TÍNH của máy chiếu hỗ trợ DDC/CI (Giao diện Điều khiển Kênh Dữ liệu Hiển thị). DDC/CI là giao diện tiêu chuẩn cho việc liên lạc hai chiều giữa màn hình/máy chiếu và máy tính.

Bước 1: Cài đặt Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo trên máy tính

CHÚ Ý:

- Để cài đặt Công cụ Điều khiển từ xa ảo, tài khoản người dùng Windows phải có quyền "Người quản trị".
- Thoát tất cả các chương trình đang chạy trước khi cài đặt Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo. Nếu một chương trình khác đang chạy, thì việc cài đặt có thể không hoàn thành.

1 Đưa đĩa CD-ROM kèm theo Máy chiếu NEC vào ổ CD-ROM của bạn.

Cửa sổ trình đơn sẽ hiển thị.



Mẹ̃O NHỎ: Nếu cửa sổ trình đơn không hiển thị, hãy làm theo cách thức sau. Đối với Windows 7 - Nhấn vào (intert" trận Windows

- 1. Nhấp vào "start" trên Windows.
- 2. Nhấp vào "All Programs" \rightarrow "Accessories" \rightarrow "Run".
- 3. Nhập tên ổ đĩa CD-ROM của bạn (ví dụ: "Q:\") và "LAUNCHER.EXE" trong "Tên". (ví dụ: Q:\LAUNCHER.EXE)
- 4. Nhấp "OK".

Cửa sổ trình đơn sẽ hiển thị.

2 Nhấp vào "Cài đặt Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo" trên cửa sổ trình đơn. Việc cài đặt sẽ bắt đầu.



Khi việc cài đặt hoàn tất, thì cửa sổ Chào đón sẽ hiển thị.

3 Nhấp vào "Tiếp".

Màn hình "THỎA THUẬN GIẤY PHÉP NGƯỜI DÙNG CUỐI" sẽ hiển thị.



Đọc kỹ "THỎA THUẬN GIẤY PHÉP NGƯỜI DÙNG CUỐI".

- 4 Nếu bạn đồng ý, nhấp vào "Tôi chấp nhận các điều khoản trong thỏa thuận giấy phép này" và sau đó nhấp "Tiếp".
 - Làm theo những chỉ dẫn trên màn hình cài đặt để hoàn tất việc cài đặt.
 - Khi cài đặt hoàn tất, bạn sẽ quay trở lại cửa sổ trình đơn.

MĘO NHỔ:

Gỡ cài đặt Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo

Chuẩn bị:

Thoát Công cụ điều khiển từ xa ảo trước khi gỡ cài đặt. Để gỡ cài đặt Công cụ điều khiển từ xa ảo, tài khoản người dùng Windows phải có quyền "Người quản trị".

- 1 Nhấp vào "Start" và sau đó vào "Control Panel". Cửa sổ Control Panel sẽ hiển thị.
- 2 Nhấp vào "Uninstall a program" trong mục "Programs" Cửa sổ "Programs and Features" sẽ hiển thị.
- 3 Chọn Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo và nhấp vào đó.
- 4 Nhấp vào "Uninstall/Change" hoặc "Uninstall".

Khi cửa sổ "User Account Control" hiển thị, nhấp vào "Continue".
 Làm theo những chỉ dẫn trên màn hình cài đặt để hoàn tất việc gỡ cài đặt.

Bước 2: Kết nối máy chiếu với máy tính

- 1 Sử dụng cáp máy tính đi kèm (VGA) để kết nối trực tiếp đầu nối VÀO MÁY TÍNH của máy chiếu với đầu nối ra màn hình của máy tính.
- 2 Kết nối dây nguồn đi kèm tới đầu cuối AC IN của máy chiếu và ổ cắm điện trên tường. Máy chiếu đang ở trong chế độ chờ sẵn.



Mẹ́O NHỎ:

 Khi Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo khởi động lần đầu tiên, thì cửa sổ "Easy Setup" sẽ hiển thị để điều hướng các kết nối của bạn.

Bước 3: Khởi động Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo Bắt đầu sử dụng biểu tượng lối tắt

Nhấp đúp vào biểu tượng lối tắt 🌉 trên Màn hình nền của Windows.



Bắt đầu từ trình đơn Start

Nhấp vào [Start] → [All Programs] hoặc [Programs] → [NEC Projector User Supportware] → [Virtual Remote Tool] → [Virtual Remote Tool].

Khi Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo khởi động lần đầu tiên, thì cửa sổ "Easy Setup" sẽ hiển thị.



Làm theo những chỉ dẫn trên màn hình

Khi tiến trình "Easy Setup" hoàn tất, thì màn hình Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo sẽ hiển thị.



CHÚ Ý:

 Khi [BÌNH THƯỜNG] được chọn cho [CHẾ ĐỘ CHỜ SĂN] từ trình đơn, thì máy chiếu không thể bật lên được qua cáp máy tính (VGA) hoặc kết nối mạng (mạng cục bộ có dây/mạng cục bộ không dây).

Mẹ́O NHỎ:

Màn hình Công cụ Điều khiển Từ xa Ào (hoặc Thanh công cụ) có thể hiển thị mà không hiển thị cửa sổ "Easy Setup".
 Để thực hiện việc này, nhấp chuột vào chỗ có dấu kiểm của mục " Không sử dụng Easy Setup lần tới" trên màn hình ở Bước 6 tại "Easy Setup".

Thoát Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo

1 Nhấp vào biểu tượng 🏪 Công cụ Điều khiển Từ xa trên thanh Taskbar. Trình đơn dạng bật lên sẽ hiển thị.

Hide Remote Control				
Reconnect				
Starting Easy Setup				
Option Settings	•			
Help	•			
Cancel				
Exit			-	 11:29 A
	- G	e 10	UT e	

2 Nhấp vào "Thoát".

Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo sẽ được đóng lại.

Xem tệp tin giúp đỡ của Công cụ Điều khiến Từ xa Áo

Hiển thị tập tin giúp đỡ bằng cách sử dụng taskbar
Nhấp vào biểu tượng ang Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo trên taskbar khi Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo đang chạy. Trình đơn dạng bật lên sẽ hiển thị.

	Show Remote Control Reconnect Starting Easy Setup	
	Option Settings	•
Help	Help	•
About Virtual Remote Tool	Cancel	
	Exit	

2. Nhấp vào "Giúp đỡ".

Màn hình Giúp đỡ sẽ hiển thi.



- Hiển thị tập tin giúp đỡ bằng cách sử dụng Trình đơn Start.
- 1. Nhấp vào "Start" → "All programs" hoặc "Programs" → "NEC Projector User Supportware" → "Virtual Remote Tool" \rightarrow và sau đó "Virtual Remote Tool Help" trong yêu cầu này.

Màn hình Giúp đỡ sẽ hiển thị.

Diều khiển Chức năng Chuột của Máy tính từ Điều khiển Từ xa Máy chiếu thông qua Cáp USB (Chức năng Điều khiển Chuột Từ xa)

Chức năng điều khiển chuột từ xa có sẵn cho phép bạn điều khiển chức năng chuột của máy tính từ điều khiển từ xa đi kèm khi máy chiếu được kết nối với máy tính thông qua cáp USB thương mại sẵn có (tương thích với đặc tính kỹ thuật USB 2.0). Chức năng Chuột Từ xa làm việc với đầu nối MÁY TÍNH khi màn hình máy tính được hiển thị.

Chức năng Chuột Từ xa sẽ không hoạt động khi bạn đóng băng hoặc phóng to hình ảnh.

- Sử dụng cáp USB để kết nối máy chiếu và máy tính cũng sẽ khởi động chức năng Hiển thị USB.



CHÚ Ý:

- Cáp USB phải hỗ trợ Đặc tính kỹ thuật USB 2.0.
- Chức năng chuột có thể được sử dụng với những hệ điều hành sau:
- Windows 8, Windows 7, hoặc Windows Vista
- Đợi ít nhất 5 giây sau khi ngắt kết nối cáp USB trước khi kết nối lại với chuột và ngược lại. Máy tính có thể không nhận cáp USB nếu máy tính được kết nối và ngắt kết nối liên tục trong một khoảng thời gian ngắn.
- Kết nối máy chiếu với máy tính bằng cáp USB sau khi khởi động máy tính. Không làm như vậy có thể không khởi động được máy tính.

Điều khiển chuột máy tính bằng điều khiển từ xa

Bạn có thể điều khiển chuột máy tính bằng điều khiển từ xa.

Các nút ▲▼◀▶ di chuyển con trỏ chuột trên máy tính của bạn.

Nút CHUỘT TRÁI/NHẬPhoạt động như nút chuột trái.

Nút CHUỘT PHẢI hoạt động như nút chuột phải.

CHÚ Ý:

 Khi bạn điều khiển máy tính bằng cách sử dụng nút ▲▼◀ hoặc ► với trình đơn đã hiển thị, thì sẽ tác động đến cả trình đơn và con trỏ chuột. Đóng trình đơn và thực hiện thao tác chuột.

MĘO NHỞ: Bạn có thể thay đổi tốc độ Con trở tại hộp thoại Mouse Properties trên Windows. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem tài liệu hướng dẫn người dùng hoặc trợ giúp trực tuyến được cung cấp kèm theo máy tính.

Ohiếu Hình ảnh Màn hình Máy tính từ Máy chiếu qua Cáp USB (Hiển thị USB)

Sử dụng cáp USB thương mại sẵn có (tương thích với đặc điểm kỹ thuật của USB 2.0) để kết nối máy tính với máy chiếu cho phép bạn hiển thị hình ảnh màn hình máy tính của bạn trên máy chiếu. Bật/Tắt nguồn và lựa chọn nguồn máy chiếu có thể được thực hiện từ máy tính mà không cần kết nối cáp máy tính (VGA).

CHÚ Ý:

- Hiển thị USB sử dụng các chức năng của Tiện ích Hình ảnh Nhanh có chứa trong CD-ROM Máy chiếu NEC (→ trang 56).
- Khởi động Hiển thị USB, tuy nhiên, sẽ không cài đặt Tiện ích Hình ảnh Nhanh trên máy tính của bạn. Điều này là do Hiển thị USB chỉ chạy chương trình máy chiếu.
- Khi Tiện ích Hình ảnh Nhanh được cài đặt cho cả máy tính và máy chiếu, thì tiện ích được cài đặt cho máy tính sẽ luôn khởi động ngay cả khi nó là phiên bản cũ hơn tiện ích được cài đặt cho máy chiếu. Nếu khả năng truyền âm thanh và các đặc tính khác không hoạt động, hãy thử gỡ cài đặt Tiện ích Hình ảnh Nhanh khỏi máy tính
- của bạn. Điều này cho phép bạn sử dụng được tất cả các tính năng.
 Hiển thị USB sẽ không hoạt động ở trạng thái [BÌNH THƯỜNG] của [CHẾ ĐỘ CHỜ SĀN]. Để sử dụng Hiển thị USB, chọn [MẠNG CHỜ] cho [CHẾ ĐỘ CHỜ SĀN]. (→ trang 104)
- Khi Hiến thị USB được sử dụng, thì âm thanh phát ra từ Ô cắm Mini ÂM THANH VÀO MÁY TÍNH (Âm thanh nổi nhỏ). Hình ảnh và âm thanh có thể không được đồng bộ hóa.

1. Khởi động máy tính.

- 2. Nối dây nguồn máy chiếu với ổ cắm trên tường và để máy chiếu vào chế độ chờ sẵn.
 - Mở nắp ống kính hoặc chụp ống kính của máy chiếu.
- 3. Sử dụng cáp USB để kết nối máy tính với máy chiếu.



Thông báo "Máy chiếu ở chế độ chờ sẵn. Kết nối với máy chiếu?" sẽ hiển thị trên màn hình máy tính.

• Cửa sổ điều khiển của Tiện ích Hình ảnh Nhanh sẽ hiển thị phía trên của màn hình.

CHÚ Ý: Tùy vào cài đặt của máy tính, cửa sổ "AutoPlay" có thể hiển thị khi máy tính tìm ra kết nối với máy chiếu. Nếu điều này xảy ra, nhấp vào cửa sổ "Start USB Display".	CD Drive (G;) NECPJ
	Always do this for software and games: Install or run program from your media Secture Statement Sectores Sectores General options Composition to experime User Noter to the field User Note Sectores View more AutoPlay options in Control Panel

4. Nhấp "Có".

Máy chiếu sẽ bật lên và thông báo "Máy chiếu đã sẵn sàng. Xin chờ." sẽ hiển thị trên màn hình máy tính. Thông báo này sẽ biến mất trong vài giây.

5. Thao tác cửa sổ điều khiển.



- (1) 🔁 (Nguồn) Chọn nguồn vào cho máy chiếu.
- (2) 🔲 (Hình ảnh). Bật hoặc tắt chức năng AV-MUTE (Tắt hình), FREEZE (Dừng hình), màn hình hiển thị, và GCT (công cụ hiệu chỉnh hình). Tham khảo trang 63 để biết thông tin về GCT.
- (3) 💷 (Tiếng)...... Bật hoặc tắt chức năng AV-MUTE (Tắt âm), mở âm thanh và điều chỉnh âm lượng.
- (4) 🚨 (Khác).......Sử dụng "Cập nhật", "Máy chủ HTTP"*, "Thiết lập" và "Thông tin".
 - * Không thể chọn được máy chủ HTTP khi đang kết nối cáp USB.
- (5) 🖆 (Chiếu) Cho phép thay đổi kiểu hiển thị màn hình, để ẩn/hiển thị hình ảnh được truyền đến bởi mỗi thiết bị đầu cuối, việc cấm gián đoạn/chấp nhận gián đoạn và kết thúc Hiển thị USB.

Tính năng này còn cho phép tắt máy chiếu ngay khi kết thúc Hiển thị USB.

CHÚ Ý:

- Khi đang kết nối cáp USB, bạn không thể chọn để thực hiện những thay đổi dưới đây:
 Kích thước màn hình trình chiếu
 - chỉ dẫn trình đơn (ẩn/hiên)
 - Chí dan trinn don (an/niện)
 Cấm gián đoạn/chấp nhận gián đoạn
- (6) 2 (Trợ giúp)..... Hiển thị trợ giúp của Image Express Utility Lite.

Diều khiển Máy chiếu bằng cách Sử dụng Trình duyệt HTTP

Tổng quan

Chức năng Máy chủ HTTP cung cấp các cài đặt và hoạt động cho:

1. Cài đặt cho mạng có dây/mạng không dây (THIẾT LẬP MẠNG)

Để sử dụng kết nối mạng cục bộ không dây, thì cần có Thiết bị mạng cục bộ Không dây USB tùy chọn. (→ trang 129) Để sử dụng kết nối mạng cục bộ có dây/không dây, hãy kết nối máy chiếu với máy tính bằng cáp mạng cục bộ thương mại có

sẵn. (→ trang 128) 2. Thiết lập Thư Cảnh báo (THƯ CẢNH BÁO)

Khi máy chiếu được kết nối với mạng có dây/không dây, thì thông báo thời gian thay đèn hay thông báo lỗi sẽ được gửi qua e-mail.

3. Vận hành máy chiếu

Có thể bật/tắt nguồn, chọn đầu vào, kiểm soát âm lượng và hiệu chỉnh hình ảnh.

- 4. Cài đặt MẬT KHẦU PJLink và ĐÈN HIỆU AMX
- 5. Cho phép tải về và sao chép Tiện ích Hình ảnh Nhanh vào bộ nhớ USB của bạn

Thiết bị này sử dụng "JavaScript" và "Cookies" và trình duyệt cần phải được cài đặt để chấp nhận những chức năng này. Phương pháp cài đặt sẽ thay đổi tùy thuộc vào phiên bản của trình duyệt. Vui lòng tham khảo tập tin trợ giúp và thông tin khác được cung cấp trong phần mềm của bạn.

Hai cách truy cập đến chức năng máy chủ HTTP có sẵn:

Khởi động trình duyệt Web trên máy tính thông qua mạng kết nối với máy chiếu và nhập URL sau:

http://<địa chỉ IP của máy chiếu> /index.html

• Sử dụng Tiện ích Hình ảnh nhanh có chứa trong CD-ROM Máy chiếu NEC đi kèm.

MẹO NHO: Địa chỉ IP cài đặt sẵn là [DHCP ON].

CHÚ Ý:

- Để sử dụng máy chiếu trong một mạng, hãy tham vấn với người quản trị mạng về các thiết lập mạng.
- Phản hồi hiển thị hoặc nút có thể bị làm chậm lại hoặc thao tác không được chấp nhận tùy vào thiết lập mạng của bạn. Nếu điều này xảy ra, hãy tham vấn người quản trị mạng. Máy chiếu có thể không phản ứng nếu các nút của nó được ấn liên tục trong một khoảng thời gian ngắn. Nếu điều này xảy ra, hãy đợi một lát và làm lại. Nếu bạn vẫn không thấy bất kỳ phản hồi gì, hãy tắt và bật lại máy chiếu.
- Nếu màn hình THIẾT LẬP MẠNG CỦA MÁY CHIỀU không xuất hiện trên trình duyệt web, hãy nhấn phím Ctrl+F5 để làm mới lại trình duyệt web (hoặc xóa bộ nhớ cache).

Chuẩn bị trước khi Sử dụng

Kết nối máy chiếu tới một cáp mạng cục bộ thương mại có sẵn trước khi thực hiện các thao tác trình duyệt. (→ trang 128) Thao tác với trình duyệt mà sử dụng một máy chủ ủy nhiệm có thể không khả thi tùy thuộc vào loại máy chủ ủy nhiệm và phương pháp cài đặt. Mặc dù loại máy chủ ủy nhiệm sẽ là một nhân tố, thì có thể là các mục được cài đặt thực sự sẽ không được hiển thị tùy thuộc vào hiệu quả của bộ nhớ cache, và các nội dung được cài đặt từ trình duyệt có thể không được phản ánh trong hoạt động. Chúng tôi khuyến nghị không sử dụng máy chủ ủy nhiệm trừ khi điều đó là không thể tránh khỏi.

Xử lý Địa chỉ để Hoạt động qua một Trình duyệt

Liên quan đến địa chỉ thực sự được nhập cho địa chỉ hoặc được nhập đến cột URL khi hoạt động của máy chiếu là thông qua trình duyệt, thì tên máy chủ có thể được sử dụng như khi tên máy chủ tương ứng với địa chỉ IP của máy chiếu được đăng ký với máy chủ tên miền bởi một người quản trị, hoặc tên máy chủ tương ứng với địa chỉ IP của máy chiếu đã được cài đặt tại tập tin "HOSTS" của máy tính đang được sử dụng.

Ví dụ 1: Khi tên máy chủ của máy chiếu được cài đặt là "pj.nec.co.jp", thì truy cập đến thiết lập mạng bằng cách chỉ định

http://pj.nec.co.jp/index.html

cho địa chỉ hoặc cột mục nhập của URL.

Ví dụ 2: Khi địa chỉ IP của máy chiếu là "192.168.73.1", thì truy cập đến thiết lập mạng bằng cách chỉ định

http://192.168.73.1/index.html

cho địa chỉ hoặc cột mục nhập của URL.

ĐIỀU CHỈNH MÁY CHIẾU

PROJECTOR ADJUSTMENT	NETWORK SET	TINGS		
PICTURE				VOLUME
				Δ
BRIGHTNESS CONTRAST	COLOR	HUE	SHARPNESS	
v v				∇
SOURCE SELECT				AV MUTE
		•		DIOTUDE
COMPLITER HDMI1	HDMI2	VIDEO		PICTURE
Com of city in the second	TOTAL	1020		SOUND
				ALL ON
USB-A LAN	USB-B			
				ALL OFF
PROJECTOR STATUS				
AMP LIFE REMAINING:	100 %			
		ER	NOR STATUS:	W.
AMP HOURS USED:	1 hr	s no	WIRD VEDNILL	

POWER: Điều khiển nguồn của máy chiếu.

ON.....Bật nguồn. OFF.....Tắt nguồn.

VOLUME: Điều khiển âm lượng của máy chiếu.

- ▲Tăng giá trị điều chỉnh âm lượng.
- ▼.....Giảm giá trị điều chỉnh âm lượng.

AV-MUTE: Điều khiển chức năng tắt tiếng của máy chiếu.

- PICTURE ON Tắt tiếng video.
- PICTURE OFF Hủy tắt tiếng video.

SOUND ON Tắt âm thanh.

- SOUND OFF Hủy tắt âm thanh.
- ALL OFF.....Hủy tắt tiếng cả chức năng video, và âm thanh.

- PICTURE: Kiểm soát điều chỉnh video của máy chiếu.
 - BRIGHTNESS ▲....Tăng giá trị điều chỉnh độ sáng.
 - BRIGHTNESS ▼....Giảm giá trị điều chỉnh độ sáng.
 - CONTRAST ▲ Tăng giá trị điều chỉnh độ tương phản.
 - CONTRAST ▼Giảm giá trị điều chỉnh độ tương phản.
 - COLOR ▲Tăng giá trị điều chỉnh màu.
 - COLOR ▼.....Giảm giá trị điều chỉnh màu.
 - HUE ▲.....Tăng giá trị điều chỉnh màu pha.
 - HUE ▼.....Giảm giá trị điều chỉnh màu pha.
 - SHARPNESS ▲ Tăng giá trị điều chỉnh độ nét.
 - SHARPNESS ▼.....Giảm giá trị điều chỉnh độ nét.
 - Các chức năng có thể được kiểm soát sẽ thay đổi tùy theo tín hiệu đầu vào cho máy chiếu. (→ trang 89)

SOURCE SELECT: Chuyển kết nối đầu vào của máy chiếu.

- COMPUTER......Óhuyển sang đầu nối VÀO MÁY TÍNH.
- HDMI 1 Chuyển sang đầu nối VÀO HDMI 1.
- HDMI 2.....Chuyển sang đầu nối VÀO HDMI 2.
- VIDEO Chuyển sang đầu nối VÀO VIDEO.
- USB-AChuyển sang dữ liệu trên thiết bị bộ nhớ USB.
- LANChuyển sang tín hiệu LAN.
- USB-BChuyển sang Cổng USB-B.

PROJECTOR STATUS: Hiển thị tình trạng của máy chiếu.

- LAMP LIFE REMAINING ... Hiển thị tuổi thọ còn lại của đèn theo phần trăm.
- LAMP HOURS USED Hiển thị số giờ đèn đã được sử dụng.
- ERROR STATUS Hiển thị trạng thái lỗi xảy ra vớitrong máy chiếu.

LOG OFF: Khóa máy chiếu và chuyển sang màn hình xác thực (màn hình ĐĂNG NHẬP).

THIẾT LẬP MẠNG

	POWER	ON	OFF		LOGOFE
	TOWER	<u>ON</u>		_	Louon
PROJECTOR ADJUSTMENT	NETWORK SETT	INGS			
		K SERVICE	CRESTRON	INFORMA	TION
		at benthoe	CILLOIIIOII		
WIRED LAN					
FNARI F		SETTIN	G		
© Please 5					
O DISABLE					
				APPL	.Y
WIRELESS LAN					
			_		
SIMPLE ACCESS POINT		SETTIN	G		
O PROFILE 1		SETTIN	G		
PROFILE 2		SETTIN	G		
©					
O DISABLE					
				APPL	Y
Copyright (C) NEC Display S	olutions, Ltd. 20"	15. All rights re	eserved.		

• THIẾT LẬP

CÓ DÂY hoặc KHÔNG DÂY

CÀI ĐẶT	Thiết lập cho Mạng cục bộ có dây hoặc cho Mạng cục bộ không dây.
ÁP DỤNG	Áp dụng cài đặt cho mạng cục bộ có dây hoặc mạng cục bộ không dây.
DHCP BẬT	Tự động gán địa chỉ IP, mặt nạ mạng phụ, và cổng kết nối với máy chiếu từ máy chủ DHCP.
TẤT DHCP	Cài đặt địa chỉ IP, mặt nạ mạng phụ, và cổng kết nối với máy chiếu được chỉ định bởi người quản trị mạng.
ĐỊA CHỈ IP	Cài đặt địa chỉ IP của mạng đã kết nối với máy chiếu.
MẶT NẠ MẠNG PHỤ	Cài đặt số mặt nạ mạng phụ của mạng đã kết nối với máy chiếu.
CỔNG KẾT NỐI	Cài đặt cổng kết nối mặc định của mạng đã kết nối với máy chiếu.
BẬT DNS TỰ ĐỘNG	Máy chủ DHCP sẽ tự động gán địa chỉ IP của máy chủ DNS đã kết nối với máy chiếu.
DNS TỰ ĐỘNG TẮT	Cài đặt địa chỉ IP của máy chủ DNS đã kết nối với máy chiếu.

Thiết lập cho MẠNG CỤC BỘ CÓ DÂY

KÍCH HOẠT	Bật kết nối Mạng cục bộ có dây
VÔ HIỆU	Tắt kết nối Mạng cục bộ có dây

Thiết lập dành cho MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY (với Thiết bị mạng cục bộ Không dây USB tùy chọn đã trang bị)

ĐIỂM TRUY CẬP ĐƠN GIẢN	Cài đặt máy chiếu cho điểm truy cập đơn giản.
CHÉ ĐỘ	Các kênh có sẵn khác nhau tùy theo quốc gia và vùng. Khi bạn chọn [INFRASTRUCTURE], hãy chắc chắn rằng máy chiếu và điểm truy cập của bạn đang ở trên cùng một kênh.
KÊNH	Các kênh có sẵn khác nhau tùy theo quốc gia và vùng. Khi bạn chọn [INFRASTRUCTURE], thì điểm truy cập giống với Mạng cục bộ không dây tự động được chọn.
SƠ LƯỢC 1/SƠ LƯỢC 2	Hai cài đặt có thể được thiết lập cho kết nối mạng cục bộ không dây. Chọn SƠ LƯỢC 1 hoặc SƠ LƯỢC 2.
SSID	Nhập một định danh (SSID) cho mạng cục bộ không dây. Kết nối chỉ có thể được thực hiện với những thiết bị mà SSID của nó hợp với SSID đối với mạng cục bộ không dây của bạn.
KHẢO SÁT VỊ TRÍ	Hiển thị một danh sách SSID sẵn có cho mạng cục bộ không dây tại vị trí. Chọn một SSID mà bạn muốn truy cập.

KIÊU BẢO MẬT	Bật hoặc tắt chế độ mã hóa cho truyền dẫn bảo mật. Khi bật chế độ mã hóa, cài đặt khóa WEP hoặc khóa mã hóa.			
	VÔ HIỆU	Sẽ không bật tính năng mã hóa. Kết nối của bạn có thể bị giám sát bởi ai đó.		
	WEP 64 bit	Sử dụng độ dài dữ liệu 64-bit để truyền dẫn bảo mật.		
	WEP 128 bit	Sử dụng độ dài dữ liệu 128-bit để truyền dẫn bảo mật. Tùy chọn này sẽ tăng cường sự riêng tư và bảo mật khi được so sánh với việc sử dụng mã hóa độ dài dữ liệu 64-bit.		
	WPA-PSK TKIP/ WPA-PSK AES/ WPA2-PSK TKIP/ WPA2-PSK AES/		Những tùy chọn này mang lại khả năng bảo mật mạnh mẽ hơn WEP.	
	 CHÚ Ý: Cài đặt WEP phải giống như các thiết bị kết nối như là PC hoặc điểm truy cập trong mạng không dây của bạn. Khi bạn sử dụng WEP, tốc độ truyền tải hình ảnh của bạn sẽ giảm đi. 			
DANH MỤC	Chọn khóa mã hóa khi chọn [WEP 64 bit] hoặc [WEP 128 bit] tại [KIỀU BẢO MẬT]. Khi chọn [WEP 64 bit] hoặc [WEP 128 bit] cho [KIỀU BẢO MẬT], thì khóa WEP được quy định là "1" và không thể thay đổi.			
РНІ́М	Khi chọn [WEP 64 bit] hoặc [WEP 128 bit] tại [KIỀU BẢO MẬT]: Nhập khóa WEP.			
	Chọn	Ký tự	, (ASCII)	Chữ số thập lục phân (HEX)
	WEP 64 bit	Lên te	ới 5 ký tự	Lên tới 10 ký tự
	WEP 128 bit	Lên te	ới 13 ký tự	Lên tới 26 ký tự
	Khi chọn [WPA PSK-TKIP], [WPA PSK-AES], [WPA2 PSK-TKIP] hoặc [WPA2 PSK-AES]: Nhập khóa bảo mật. Độ dài của khóa phải lớn hơn 8 và nhỏ hơn 63.			

• TÊN

TÊN MÁY CHIÉU	Nhập tên cho máy chiếu của bạn để máy tính của bạn có thể xác định được máy chiếu. Tên máy chiếu phải nhỏ hơn hoặc bằng 16 ký tự. MẹO NHO: Tên máy chiếu sẽ không bị ảnh hưởng ngay cả khi [CÀI ĐẠT LẠI] được thực hiện từ trình đơn.
TÊN MÁY CHỦ	Nhập tên máy chủ của mạng đã kết nối với máy chiếu. Tên máy chủ phải nhỏ hơn hoặc bằng 15 ký tự.
TÊN MIÈN	Nhập tên miền của mạng đã kết nối với máy chiếu. Tên miền phải nhỏ hơn hoặc bằng 60 ký tự.

• THƯ CẢNH BÁO

THƯ CẢNH BÁO (Bằng Tiếng Anh)	 Tùy chọn này sẽ gửi các thông báo về thời gian thay đèn hoặc lỗi của máy tính qua e-mail khi sử dụng mạng cục bộ không dây hoặc có dây. Đánh dấu vào tùy chọn sẽ bật tính năng Thư Cảnh báo. Xóa bỏ đánh dấu tùy chọn sẽ tắt tính năng Thư Cảnh báo. Mẫu tin nhắn được gửi đi từ máy chiếu: Đèn đang ở thời điểm kết thúc của vòng đời sử dụng. Xin vui lòng thay đèn. Tên Máy chiếu: Máy chiếu NEC Số giờ Đèn Đã sử dụng: 100 [H]
ĐỊA CHỈ NGƯỜI GỬI	Nhập địa chỉ người gửi.
TÊN MÁY CHỦ SMTP	Nhập tên máy chủ SMTP được kết nối với máy chiếu.
ĐỊA CHỈ NGƯỜI NHẬN 1,2,3	Nhập địa chỉ người nhận. Có thể nhập tới 3 địa chỉ.
THƯ THỬ NGHIỆM	 Gửi thư thử nghiệm để kiểm tra xem liệu cài đặt của bạn đã đúng hay chưa CHÚ Ý: Nếu bạn thực hiện thử nghiệm, bạn có thể không nhận được thư Cảnh báo. Nếu điều này xảy ra, hãy kiểm tra xem cài đặt mạng đã đúng chưa. Nếu bạn nhập một địa chỉ sai trong thư thừ nghiệm, bạn có thể không nhận được thư Cảnh báo. Nếu điều này xảy ra, hãy kiểm tra xem Địa chỉ Người nhận đã đúng chưa.
LƯU	Nhấp vào nút này để thực hiện những thiết lập trên.

• DỊCH VỤ MẠNG

MẬT KHẦU PJLink	Cài đặt mật khẩu cho PJLink*. Mật khẩu phải bằng hoặc ít hơn 32 ký tự. Đừng quên mật khẩu của bạn. Tuy nhiên, nếu bạn quên mật khẩu, hãy tham vấn nhà phân phối.
MẬT KHẦU HTTP	Cài đặt mật khẩu cho máy chủ HTTP. Mật khẩu phải bằng hoặc ít hơn 10 ký tự.
ĐÈN HIỆU AMX	Bật hoặc tất việc dò từ AMX Device Discovery khi kết nối tới mạng được hỗ trợ bởi hệ thống điều khiển NetLinx của AMX. MEO NHÔ: Khi sử dụng một thiết bị hỗ trợ AMX Device Discovery, thì tất cả hệ thống điều khiển NetLinx của AMX sẽ nhận ra thiết bị và tải về Device Discovery Module phù hợp từ máy chủ AMX. Đánh dấu kiểm vào tùy chọn sẽ kích hoạt việc dò tìm máy chiếu từ AMX Device Discovery. Bỏ dấu kiểm tại tùy chọn sẽ vô hiệu việc dò tìm máy chiếu từ AMX Device Discovery.
Tiện ích Hình ảnh Nhanh	Nhấp vào "TẢI Về" để hiển thị trang tải về qua đó tệp tin EXE của Tiện ích Hình ảnh Nhanh có thể được tải về bộ nhớ USB đã kết nối với máy tính của bạn. (\rightarrow trang 60)
LƯU	Nhấp vào nút này để thực hiện những thiết lập trên.

* PJLink là gì?

PJLink là một chuẩn hóa của giao thức được sử dụng để điều khiển máy chiếu của các nhà sản xuất khác nhau. Đây là giao thức tiêu chuẩn được thiết lập bởi Hiệp hội Công nghiệp Hệ thống Thông tin và Máy văn phòng Nhật Bản (JBMIA) năm 2005. Máy chiếu hỗ trợ tất cả các lệnh của PJLink Loại 1.

Cài đặt PJLink sẽ không bị ảnh hưởng ngay cả khi [CÀI ĐẶT LẠI] được thực hiện từ trình đơn.

Tương thích CRESTRON ROOMVIEW

Máy chiếu hỗ trợ chế độ CRESTRON ROOMVIEW, cho phép nhiều thiết bị được kết nối trong mạng được quản lý và điều khiển từ một máy tính hay thiết bị điều khiển.

Để biết thêm thông tin, hãy ghé thăm http://www.crestron.com

<Thiết lập Quy trình>

Truy cập đến chức năng máy chủ HTTP, và thực hiện những thiết lập cần thiết đối với [CRESTRON] tại [THIẾT LẬP MẠNG].

• ROOMVIEW để quản lý từ máy tính.

VÔ HIỆU	Vô hiệu ROOMVIEW.
KÍCH HOẠT	Kích hoạt ROOMVIEW.

CRESTRON CONTROL để quản lý từ bộ điều khiển.

VÔ HIỆU	Vô hiệu CRESTRON CONTROL.
KÍCH HOẠT	Kích hoạt CRESTRON CONTROL.
ĐỊA CHỈ IP	Cài đặt địa chỉ IP của MÁY CHỦ CRESTRON.
IP ID	Cài đặt IP ID của MÁY CHỦ CRESTRON.

MEO NHỔ: Chỉ yêu cầu thiết lập CRESTRON đối với việc sử dụng CRESTRON ROOMVIEW. Để biết thêm thông tin, hãy ghé thăm http://www.crestron.com

THÔNG TIN

MẠNG CỤC BỘ CÓ DÂY	Hiển thị một danh sách các thiết lập của kết nối mạng cục bộ có dây.
MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY	Hiển thị một danh sách các thiết lập của kết nối mạng cục bộ không dây.
CẬP NHẬT	Phản ánh thiết lập khi chúng được thay đổi.

1 Điều khiển Máy chiếu qua Mạng cục bộ (PC Control Utility Pro 4/Pro 5)

Sử dụng phần mềm tiện ích "PC Control Utility Pro 4" và "PC Control Utility Pro 5" kèm theo trong CD-ROM Máy chiếu NEC, máy chiếu có thể được điều khiển từ máy tính qua mạng cục bộ.

PC Control Utility Pro 4 là một chương trình tương thích với Windows. (\rightarrow trang này)

PC Control Utility Pro 5 là một chương trình tương thích với Mac OS. (\rightarrow trang 54)

Chức năng Điều khiển

Bật/Tắt, lựa chọn tín hiệu, hình ảnh đứng yên, hình ảnh câm, tắt âm thanh, điều chỉnh, thông báo lỗi, lịch sự kiện.



Màn hình của PC Control Utility Pro 4

Mục này cung cấp sơ lược việc chuẩn bị để sử dụng PC Control Utility Pro 4/Pro 5. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng PC Control Utility Pro 4/Pro 5, xem phần Trợ giúp của PC Control Utility Pro 4/Pro 5. (→ trang 54, 55)

Bước 1: Cài đặt PC Control Utility Pro 4/Pro 5 trên máy tính. Bước 2: Kết nối máy chiếu với mạng cục bộ. Bước 3: Khởi động PC Control Utility Pro 4/Pro 5.

 Để chạy PC Control Utility Pro 4 trên Windows 8.1 và Windows 8, cần có "Microsoft .NET Framework Phiên bản 2.0". Phiên bản Microsoft .NET Framework 2.0, 3.0 hoặc 3.5 có sẵn trên trang web của Microsoft. Tải về và cài đặt trên máy tính của bạn.

MĘO NHỔ:

PC Control Utility Pro 4 có thể được sử dụng bằng kết nối nối tiếp.

Sử dụng trên Windows

Bước 1: Cài đặt PC Control Utility Pro 4 trên máy tính

CHÚ Ý:

- Để cài đặt hoặc gỡ cài đặt chương trình, tài khoản người dùng Windows phải có quyền [Người quản trị].
- Thoát khỏi tất cả các chương trình đang chạy trước khi cài đặt. Nếu một chương trình khác đang chạy, thì việc cài đặt có thể không hoàn thành.

1 Đưa đĩa CD-ROM kèm theo Máy chiếu NEC vào ổ CD-ROM của bạn.

Cửa sổ trình đơn sẽ hiển thị.

MĘO NHỎ: Nếu cửa sổ trình đơn không hiển thị, hãy làm theo cách thức sau. Đối với Windows 7:

- 1. Nhấp vào "start" trên Windows.
- 2. Nhấp vào "All Programs" \rightarrow "Accessories" \rightarrow "Run".
- 3. Nhập tên ổ đĩa CD-ROM của bạn (ví dụ: "Q:\") và "LAUNCHER.EXE" trong "Tên". (ví dụ: Q:\LAUNCHER.EXE)
- 4. Nhấp "OK".

cửa sổ trình đơn sẽ được hiển thị.

2 Nhấn vào "PC Control Utility Pro 4" trên cửa sổ trình đơn.

Việc cài đặt sẽ bắt đầu.



Khi việc cài đặt hoàn tất, thì cửa sổ Chào đón sẽ hiển thị.

3 Nhấp vào "Tiếp".

Màn hình "THỎA THUẬN GIẤY PHÉP NGƯỜI DÙNG CUỐI" sẽ hiển thị.



Đọc kỹ "THỎA THUẬN GIẤY PHÉP NGƯỜI DÙNG CUỐI".

4 Nếu bạn đồng ý, nhấp vào "Tôi chấp nhận các điều khoản trong thỏa thuận giấy phép này" và sau đó nhấp "Tiếp".

- Làm theo những chỉ dẫn trên màn hình cài đặt để hoàn tất việc cài đặt.
- Khi cài đặt hoàn tất, bạn sẽ quay trở lại cửa sổ trình đơn.

MĘO NHỔ:

Gỡ bỏ PC Control Utility Pro 4

Để gỡ bỏ PC Control Utility Pro 4, thực hiện những bước tương tự như đã nêu tại mục "Gỡ bỏ Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo". Đọc phần "Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo" như phần "PC Control Utility Pro 4" (→ trang 39)

Bước 2: Kết nối máy chiếu với mạng cục bộ.

Kết nối máy chiếu với mạng cục bộ bằng cách thực hiện những chỉ dẫn tại phần "Kết nối với mạng cục bộ có dây" (→ trang 128), "Kết nối với mạng cục bộ không dây" (→ trang 129) và "9. Điều khiển Máy chiếu bằng cách Sử dụng Trình duyệt HTTP" (→ trang 45)

Bước 3: Khởi động PC Control Utility Pro 4

Nhấp vào "Start" \rightarrow "All programs" hoặc "Programs" \rightarrow "NEC Projector User Supportware" \rightarrow "PC Control Utility Pro 4" \rightarrow "PC Control Utility Pro 4".

CHÚ Ý:

 Đối với chức năng Đặt lịch của PC Control utility Pro 4 để làm việc, thì máy tính của bạn phải đang chạy và không ở chế độ chờ sẵn/chờ. Chọn "Tùy chọn Điện năng" từ "Control Panel" trong Windows và vô hiệu chế độ chờ sẵn/chờ của máy trước khi chạy bộ lập lịch.

[Ví dụ] Đối với Windows 7:

Chon "Control Panel" \rightarrow "System and Security" \rightarrow "Power Options" \rightarrow "Change when the computer sleeps" \rightarrow "Put the computer to sleep" \rightarrow "Never".

CHÚ Ý:

 Khi chế độ [BÌNH THƯỜNG] được chọn cho [CHÊ ĐỘ CHỜ SĂN] từ trình đơn, thì không thể bật máy chiếu thông qua mạng (mạng cục bộ có dây/mạng cục bộ không dây).

Mẹ́O NHỎ:

Xem Trợ giúp của PC Control Utility Pro 4

• Hiển thị tệp tin Trợ giúp của PC Control Utility Pro 4 khi chương trình đang chạy.

Nhấp vào "Help (H)" → "Help (H) …" của cửa sổ chương trình PC Control Utility Pro 4 theo thứ tự này. Trình đơn dạng bật lên sẽ hiển thị.

Hiển thị tập tin giúp đỡ bằng cách sử dụng Trình đơn Start.

Nhấp vào "Start" → "All programs" hoặc "Programs" → "NEC Projector User Supportware" → "PC Control Utility Pro 4" → "PC Control Utility Pro 4 Help".

Màn hình Giúp đỡ sẽ hiển thị.

Sử dụng trên Hệ điều hành Mac

Bước 1: Cài đặt PC Control Utility Pro 5 trên máy tính

- 1. Cho đĩa CD-ROM kèm theo Máy chiếu NEC vào ổ CD-ROM máy Mac của bạn. Biểu tương CD-ROM sẽ hiển thi trên màn hình nền.
- 2. Nhấp đúp vào biểu tương CD-ROM.
- Cửa sổ CD-ROM sẽ được hiển thị.
- 3. Nhấp đúp vào thư mục "Mac OS X".
- Nhấp đúp vào "PC Control Utility Pro 5.pkg". Trình cài đặt sẽ bắt đầu.
- 5. Nhấp vào "Tiếp".
 - Màn hình "THỎA THUẬN GIẤY PHÉP NGƯỜI DÙNG CUỐI" sẽ hiển thị.
 - 6. Đọc "THỎA THUẬN GIẤY PHÉP NGƯỜI DÙNG CUỐI" và nhấn "Next".

Cửa sổ xác thực sẽ hiển thị

7. Nhấp vào "I accept the terms in the license agreement (Tôi chấp nhận điều khoản trong thỏa thuận giấy phép này)". Làm theo những chỉ dẫn trên màn hình cài đăt để hoàn tất việc cài đăt.

CHÚ Ý:

Gỡ cài đặt PC Control Utility Pro 5

- 1. Chuyển thư mục "PC Control Utility Pro 5" vào biểu tượng Thùng rác.
- 2. Chuyển tập tin cấu hình của PC Control Utility Pro 5 vào biểu tượng Thùng rác.
- Tập tin cấu hình được đặt tại "/Users/<your user name>/Application Data/NEC Projector User Supportware/PC Control Utility Pro 5".

Bước 2: Kết nối máy chiếu với mạng cục bộ

Kết nối máy chiếu với mạng cục bộ bằng cách thực hiện những chỉ dẫn tại phần "Kết nối với Mạng cục bộ Có dây" (→ trang 128), "Kết nối với Mạng cục bộ Không dây" (→ trang 129) và "② Điều khiển Máy chiếu bằng cách Sử dụng Trình duyệt HTTP" (→ trang 45)

Bước 3: Khởi động PC Control Utility Pro 5

- 1. Mở thư mục Ứng dụng trong Hệ điều hành Mac.
- 2. Nhấp vào thư mục "PC Control Utility Pro 5".
- 3. Nhấp vào biểu tượng "PC Control Utility Pro 5".

PC Control Utility Pro 5 sẽ bắt đầu.

CHÚ Ý:

- Đối với chức năng Đặt lịch của PC Control utility Pro 5 để làm việc, thì máy tính của bạn phải đang chạy và không được ở chế độ chờ. Chọn "Energy Saver" từ "System Preferences" trong Mac và vô hiệu chế độ chờ của máy trước khi chạy bộ lập lịch.
- Khi chế độ [BÌNH THƯỜNG] được chọn cho [CHẾ ĐỘ CHỜ SÃN] từ trình đơn, thì không thể bật máy chiếu thông qua mạng (mạng cục bộ có dây/mạng cục bộ không dây).

Mẹ́O NHỎ:

Xem Trợ giúp của PC Control Utility Pro 5

- Hiển thị tập tin Trợ giúp của PC Control Utility Pro 5 khi chương trình đang chạy.
- Từ thanh công cụ trình đơn, nhấp "Help" \rightarrow "Help" theo thứ tự này.

Màn hình Giúp đỡ sẽ hiển thị.

- Hiển thị Giúp đỡ bằng cách sử dụng Dock
- 1. Mở "Application Folder" trong Hệ điều hành Mac.
- 2. Nhấp vào thư mục "PC Control Utility Pro 5".
- 3. Nhấp vào biểu tượng "PC Control Utility Pro 5 Help".

Màn hình Giúp đỡ sẽ hiển thị.

① Chiếu Hình ảnh Màn hình Máy tính từ Máy chiếu qua mạng cục bộ (Tiện ích Hình ảnh Nhanh)

Sử dụng Tiện ích Hình ảnh Nhanh có chứa trong CD-ROM đi kèm với Máy chiếu NEC cho phép bạn gửi hình ảnh màn hình và âm thanh của máy tính đến máy chiếu qua cáp USB hoặc mạng cục bộ có dây hoặc không dây.

Tiện ích Hình ảnh Nhanh là một chương trình tương thích với Windows.

Tiện ích Hình ảnh Nhanh cho Hệ điều hành Mac là một chương trình tương thích với Mac OS. (\rightarrow trang 61)

Mục này sẽ giới thiệu với bạn khái quát về cách kết nối máy chiếu vào mạng cục bộ và sử dụng Tiện ích Hình ảnh Nhanh. Đối với hoạt động của Tiện ích Hình ảnh Nhanh, xem phần giúp đỡ của chương trình Tiện ích Hình ảnh Nhanh.

Bước 1: Cài đặt Tiện ích Hình ảnh Nhanh trên máy tính.

Bước 2: Kết nối máy chiếu với mạng cục bộ.

Bước 3: Khởi động Tiện ích Hình ảnh Nhanh.

MĘO NHỔ:

 Tiện ích Hình ảnh Nhanh (cho Windows) có thể được khởi động từ hầu hết thiết bị lưu trữ di động thương mại sẵn có như là thiết bị bộ nhớ USB hoặc thẻ SD mà không cần phải cài đặt trên máy tính của bạn. (→ trang 59)

Bạn có thể Làm được những gì với Tiện ích Hình ảnh Nhanh

Truyền tải hình ảnh (đối với Windows và Mac OS)

• Màn hình máy tính có thể được gửi đến máy chiếu qua mạng có dây hoặc không dây mà không cần cáp máy tính (VGA).

Khả năng truyền tải âm thanh (chỉ dành cho Windows)

- Tiện ích Hình ảnh Nhanh cho phép bạn gửi hình ảnh màn hình và âm thanh của máy tính đến máy chiếu thông qua mạng cục bộ có dây/không dây hoặc kết nối USB.
- Khi màn hình máy tính được máy chiếu trình chiếu toàn màn hình, thì máy chiếu xuất âm thanh của máy tính.

Hiển thị USB (chỉ dành cho Windows)

- Hình ảnh màn hình và âm thanh của máy tính có thể được trình chiếu thông qua cáp USB, mà không cần kết nối cáp máy tính (VGA).
- Chỉ cần kết nối máy tính và máy chiếu qua một cáp USB sẽ kích khiến chức năng Hiển thị USB khả dụng (Cắm & Chạy) thậm chí là không cần cài đặt Tiện ích Hình ảnh Nhanh trên máy tính. (→ trang 43)

Công cụ Hiệu chỉnh Hình [GCT] (chỉ dành cho Windows)

Xem " Trình chiếu Hình ảnh từ một Góc (Công cụ Hiệu chỉnh Hình trong Tiện ích Hình ảnh Nhanh)".

Sử dụng trên Windows Bước 1: Cài đặt Tiện ích Hình ảnh Nhanh trên máy tính.

CHÚ Ý:

- Để cài đặt hoặc gỡ cài đặt chương trình, tài khoản người dùng Windows phải có quyền [Người quản trị].
- Thoát khỏi tất cả các chương trình đang chạy trước khi cài đặt. Nếu một chương trình khác đang chạy, thì việc cài đặt có thể không hoàn thành.
- Tiện Tch Hình ảnh Nhanh sẽ được cài đặt vào ổ đĩa hệ thống của máy tính. Nếu hiển thị thông báo "Không có đủ khoảng trống tại vị trí cài", hãy dọn dẹp đủ khoảng trống (khoảng 100 MB) để cài đặt chương trình.

1. Đưa đĩa CD-ROM tặng kèm Máy chiếu NEC vào ổ CD-ROM của bạn.

Cửa sổ trình đơn sẽ hiển thị.

MĘO NHỔ:

Nếu cửa sổ trình đơn không hiển thị, hãy làm theo cách thức sau. Đối với Windows 7:

1. Nhấp vào "start" trên Windows.

- 2. Nhấp vào "All Programs" \rightarrow "Accessories" \rightarrow "Run".
- 3. Nhập tên ổ đĩa CD-ROM của bạn (ví dụ: "Q:\") và "LAUNCHER.EXE" trong "Tên". (ví dụ: Q:\LAUNCHER.EXE)
- 4. Nhấp "OK".

Cửa sổ trình đơn sẽ hiển thị.

2. Nhấp vào "Cài đặt Tiện ích Hình ảnh Nhanh" trên cửa sổ trình đơn.

Việc cài đặt sẽ bắt đầu.

Màn hình "THỎA THUẬN GIẤY PHÉP NGƯỜI DÙNG CUỐI" sẽ hiển thị.

Đọc kỹ "THỎA THUẬN GIẤY PHÉP NGƯỜI DÙNG CUỐI"

3. Nếu bạn đồng ý, nhấn vào "l agree (Tôi đồng ý)." và sau đó nhấn vào "Next (Tiếp)".

- Làm theo những chỉ dẫn trên màn hình cài đặt để hoàn tất việc cài đặt.
- Khi cài đặt hoàn tất, bạn sẽ quay trở lại cửa sổ trình đơn.

Khi việc cài đặt hoàn tất, thì một thông báo hoàn thành sẽ hiển thị.

4. Nhấp "OK".

Việc này sẽ hoàn thành cài đặt.

MĘO NHỔ:

• Gỡ bỏ Tiện ích Hình ảnh Nhanh

Để gỡ bỏ Tiện ích Hình ảnh Nhanh, thực hiện những bước tương tự như đã nêu tại mục "Gỡ bỏ Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo". Đọc "Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo" như phần "Tiện ích Hình ảnh Nhanh" (→ trang 39)

Bước 2: Kết nối máy chiếu với mạng cục bộ.

Kết nối máy chiếu với mạng cục bộ bằng cách thực hiện những chỉ dẫn tại phần "Kết nối với mạng cục bộ có dây" (→ trang 128), "Kết nối với mạng cục bộ không dây" (→ trang 129) và "9. Điều khiển Máy chiếu bằng cách Sử dụng Trình duyệt HTTP" (→ trang 45)

Bước 3: Khởi động Tiện ích Hình ảnh Nhanh.

1. Trên Windows, nhấn "Start" → "All programs" → "NEC Projector UserSupportware" → "Image Express Utility Lite" → "Image Express Utility Lite".

Tiện ích Hình ảnh Nhanh sẽ khởi động.

Cửa sổ lựa chọn cho kết nối mạng sẽ hiển thị

2. Chọn Mạng và nhấn "OK".

Cửa sổ lựa chọn cho đích sẽ hiển thị một danh sách các máy chiếu có thể kết nối.

Туре	Name
Easy Connection	Realtek RTL3.686(29)(91112(P) Family PCITE Ggabit Ethernet NGC (NDIS 6.20) Atheres AP323 Wireless Network Adapter Atheros AR9281 Wireless Network Adapter

- 3. Đánh dấu chọn cho các máy chiếu được kết nối, và sau đó nhấn "Connect".
 - Khi một hoặc nhiều máy chiếu được hiển thị, từ trình đơn trên máy chiếu, chọn [INFO.] → [MANG CỤC BỘ KHÔNG DÂY] → [ĐỊA CHΙ IP].

Khi kết nối với máy chiếu được thiết lập, bạn có thể thao tác cửa sổ điều khiển để điều khiển máy chiếu. (→ trang 44)

CHÚ Ý:

 Khi chọn [BÌNH THƯỜNG] cho [CHẾ ĐỘ CHỜ SĀN] từ trình đơn, máy chiếu đã được tắt sẽ không hiển thị tại cửa sổ chọn cho đích đến

Mẹ́O NHỎ:

Xem tập tin "Help" của Tiện ích Hình ảnh Nhanh

- Hiển thị tập tin Trợ giúp của Tiện ích Hình ảnh Nhanh khi chương trình đang chạy. Nhấp vào [?] biểu tượng (giúp đỡ) trên cửa sổ điều khiển. Màn hình Giúp đỡ sẽ hiển thị.
- Hiển thị tập tin Giúp đỡ của GCT khi nó đang chạy. Nhấp vào "Giúp đỡ" → "Giúp đỡ" trên cửa sổ biên tập. Màn hình Giúp đỡ sẽ hiển thị.
- Hiển thị tập tin giúp đỡ bằng cách sử dụng Trình đơn Start. Nhấn "Start" → "All programs" hoặc "Programs" → "NEC Projector User Supportware" → "Image Express Utility Lite" → "Image Express Utility Lite Help".
 Màn hình Giúp đỡ sẽ hiển thi.

Khởi chạy Tiện ích Hình ảnh Nhanh từ Bộ nhớ USB hoặc Thẻ SD

Tiện ích Hình ảnh Nhanh có thể được khởi chạy từ thiết bị lưu trữ di động thương mại sẵn có như là bộ nhớ USB hoặc thẻ SD nếu nó đã được sao chép trước. Điều này sẽ loại bỏ vấn đề cài đặt Tiện ích Hình ảnh Nhanh cho máy tính của bạn.

1. Sao chép Tiện ích Hình ảnh Nhanh vào thiết bị lưu trữ di động.

Sao chép tất cả các thư mục và tệp tin (tổng kích cỡ khoảng 6 MB) từ thư mục "IEU_Lite (removable-media)" trong CD-ROM đi kèm Máy chiếu NEC đến thư mục gốc của thiết bị lưu trữ di động.

2. Cắm thiết bị lưu trữ di động vào máy tính của bạn.

Màn hình "AutoPlay" sẽ hiển thị trên máy tính của bạn.

Mẹ́O NHỎ:

• Nếu màn hình "AutoPlay" không hiển thị, mở thư mục này từ "Computer".

3. Nhấp vào "Open folder to view files (Mở thư mục để xem tệp tin)"

Tệp tin IEU_Lite.exe, thư mục khác, và các tệp tin sẽ được hiển thị.

4. Nhấp đúp vào biểu tượng "IEU_Lite.exe" (🌇).

Tiện ích Hình ảnh Nhanh sẽ khởi động.

Tải về Tiện ích Hình ảnh Nhanh qua máy chủ HTTP

Trình tự tải về khi máy chiếu được kết nối với Internet.

- 1. Truy cập máy chủ HTTP. (\rightarrow trang 45)
- 2. Chọn thẻ "THIẾT LẬP MẠNG" và sau đó chọn thẻ "DỊCH VỤ MẠNG".
- 3. Nhấn vào "TẢI VỀ" đối với "Tiện ích Hình ảnh Nhanh".

Trang tải về sẽ được hiển thị.

- 4. Đánh dấu chọn cho IEU_Lite (removable-media).zip và/hoặc gct.ngm.
- 5. Nhấp "TẢI VỀ".
- 6. Chọn một thư mục nơi mà bạn muốn tải về tập tin và nhấn "LƯU".

(Nên sử dụng một thư mục trong máy tính.)

Việc tải về sẽ bắt đầu.

Sau khi hoàn tất tải về, hãy chắc chắn rằng tập tin được đặt trong thư mục đích.

Hệ điều hành được hỗ trợ:

- Windows 8.1 (32-bit/64-bit)
- Windows 8.1 Pro (32-bit/64-bit)
- Windows 8.1 Enterprise (32-bit/64-bit)
- Windows 8 (32-bit/64-bit)
- Windows 8 Pro (32-bit/64-bit)
- Windows 8 Enterprise (32-bit/64-bit)
- Windows 7 Home Basic (32-bit/64-bit)
- Windows 7 Home Premium (32-bit/64-bit)
- Windows 7 Professional (32-bit/64-bit)
- Windows 7 Ultimate (32-bit/64-bit)
- Windows 7 Enterprise (32-bit/64-bit)
 Windows Vista Home Basic (32-bit/64-bit)
- Windows Vista Home Premium (32-bit/64-bit)
 Windows Vista Home Premium (32-bit/64-bit)
- Windows Vista Home Fremium (32-bit/64-bit)
 Windows Vista Business (32-bit/64-bit)
- Windows Vista Ultimate (32-bit/64-bit)
- Windows Vista Enterprise (32-bit/64-bit)

Bắt đầu IEU Lite (removable-media).zip và gct.ngm

1. Trích xuất tập tin nén IEU Lite đã tải về (removable-media) vào thiết bị lưu trữ di động của bạn.

2. Nhấp đúp vào biểu tượng IEU Lite.exe trong thư mục IEU Lite (removable-media).

- Néu bạn cũng tải về gct.ngm, hãy di chuyển gct.ngm vào cùng thư mục nơi mà tập tin IEU_Lite_GCT.exe được đặt.
- Để sử dụng chức năng Công cụ Hiệu chỉnh Hình (GCT) của Tiện ích Hình ảnh Nhanh cùng với cáp video, nhấp đúp vào biểu tượng "IEU_Lite_GCT.exe". Khi dữ liệu chỉnh sửa GCT (*.ngm) được lưu trong cùng thư mục nơi mà tập tin IEU_Lite_GCT. exe được đặt, thì dữ liệu sẽ tự động được sử dụng mà không cần kết nối mạng cục bộ.

Sử dụng trên Hệ điều hành Mac

Bước 1: Cài đặt Tiện ích Hình ảnh Nhanh cho Hệ điều hành Mac trên máy tính.

1. Cho đĩa CD-ROM kèm theo Máy chiếu NEC vào ổ CD-ROM máy Mac của bạn.

Biểu tượng CD-ROM sẽ hiển thị trên màn hình nền.

- Nhấp đúp vào biểu tượng CD-ROM. Cửa sổ CD-ROM sẽ được hiển thị.
- 3. Nhấp đúp vào thư mục "Mac OS X".
- 4. Nhấp đúp vào "Image Express Utility Lite.dmg". trong thư mục "Image Express Utility Lite". Cửa sổ "Tiện ích Hình ảnh Nhanh" sẽ được hiển thị.
- 5. Kéo và thả thư mục "Image Express Utility Lite" vào thư mục Applications trong Hệ điều hành Mac.



CHÚ Ý:

Gỡ cài đặt Image Express Utility Lite

- 1. Chuyển thư mục "İmage Express Utility Lite" vào biểu tượng Thùng rác.
- 2. Chuyển tập tin cấu hình của Image Express Utility Lite vào biểu tượng Thùng rác.
 - Tập tin cấu hình được đặt tại "/Users/<your user name>/Library/Preferences/jp.necds.Image-Express-Utility-Lite.plist".

Bước 2: Kết nối máy chiếu với mạng cục bộ

Kết nối máy chiếu với mạng cục bộ bằng cách thực hiện những chỉ dẫn tại phần "Kết nối với Mạng cục bộ Có dây" (→ trang 128), "Kết nối với Mạng cục bộ Không dây" (→ trang 129) và "② Điều khiển Máy chiếu bằng cách Sử dụng Trình duyệt HTTP" (→ trang 45)

Bước 3: Khởi động Tiện ích Hình ảnh Nhanh cho Hệ điều hành Mac trên máy tính.

- 1. Mở thư mục Ứng dụng trong Hệ điều hành Mac.
- 2. Nhấp đúp vào thư mục "Image Express Utility Lite".
- 3. Nhấp đúp vào biểu tượng "Image Express Utility Lite".

Khi Tiện ích Hình ảnh Nhanh cho Hệ điều hành Mac bắt đầu, cửa sổ chọn đích đến sẽ được hiển thị.

00	Co	nnect to		
Network Ports :	AirPort (Easy Cor	nnection)		\$
Connect to :	Name	IP Address	Status	Resolution
	Series	10.0.78.137	Available	1024×768
?	IP Address	Update	Quit	Connect
Tại lần khởi chạy đầu tiên, màn hình "END USER LICENSE AGREEMENT (Thỏa thuận Cấp phép Người dùng cuối)" sẽ được hiển thị trước khi cửa sổ lựa chọn cho đích đến được hiển thị.

Đọc "END USER LICENSE AGREEMENT (Thỏa thuận Cấp phép Người dùng cuối)" và chọn "I accept the terms in the license agreement (Tôi chấp nhận điều khoản trong thỏa thuận Cấp phép này)", và nhấn "OK".

4. Chọn một máy chiếu được kết nối, và sau đó nhấn "Connect (Kết nối)". Màn hình nền của ban sẽ được hiển thi trên máy chiếu.

MĘO NHỔ:

Xem Giúp đỡ Tiện ích Hình ảnh Nhanh cho Hệ điều hành Mac

 Từ thanh trình đơn, nhấp vào "Help" → "Image Express Utility Lite Help" khi Tiện ích Hình ảnh Nhanh đang chạy. Màn hình Giúp đỡ sẽ hiển thị

Trình chiếu Hình ảnh từ một Góc (Công cụ Hiệu chỉnh Hình trong Tiện ích Hình ảnh Nhanh)

Chức năng Công cụ Hiệu chỉnh Hình (GCT) cho phép bạn hiệu chỉnh biến dạng của hình ảnh được chiếu ngay cả từ một góc.

Bạn có thể làm gì với GCT

- Tính năng GCT bao gồm ba chức năng sau
 - Hiệu chỉnh 4 điểm: Bạn có thể làm khớp một hình ảnh được chiếu trong phạm vi các cạnh của màn hình một cách dễ dàng bằng cách căn bốn góc của hình ảnh vào các góc của màn hình.
 - Hiệu chỉnh Đa điểm: Bạn có thể hiệu chỉnh một hình ảnh bị méo trên góc tường hoặc trên màn hình có hình dạng không đều bằng cách sử dụng nhiều màn hình riêng biệt để hiệu chỉnh hình ảnh cũng như Hiệu chỉnh 4 điểm.
 - Hiệu chỉnh Tham số: Bạn có thể hiệu chỉnh một hình ảnh bị méo bằng cách sử dụng kết hợp quy tắc chuyển đổi đã được chuẩn bị trước.

Mục này sẽ giới thiệu một ví dụ đối với việc sử dụng Hiệu chỉnh 4 điểm.

Để biết thêm thông tin về "Hiệu chỉnh Đa điểm" và "Hiệu chỉnh Tham số", vui lòng xem tệp tin giúp đỡ của Tiện ích Hình ảnh Nhanh. (→ trang 58)

- Dữ liệu hiệu chỉnh của bạn có thể được lưu trữ trong máy chiếu hoặc máy tính và có thể được khôi phục khi cần thiết.
- Chức năng GCT có sẵn với cáp USB, kết nối mạng cục bộ có dây và không dây, và cáp video.

Trình chiếu một Hình ảnh từ một Góc (GCT)

Mục này sẽ giới thiệu một ví dụ cho việc sử dụng Hiển thị USB (sử dụng một cáp USB để kết nối máy tính và máy chiếu).

- Chức năng Hiển thị USB sẽ tự động hiển thị cửa sổ điều khiển
- Đối với cáp video hoặc kết nối mạng cục bộ, cài đặt và khởi chạy trước Tiện ích Hình ảnh Nhanh trên máy tính của bạn. (→ trang 56)

Chuẩn bị: Điều chỉnh vị trí máy chiếu hoặc phóng để hình ảnh được chiếu có thể bao phủ toàn bộ diện tích màn hình.

1. Nhấp vào biểu tượng " 🚨 " (Khác) và sau đó nhấn nút " 👯 " (Tùy chọn).



Cửa sổ tùy chọn sẽ hiển thị.

2. Nhấp vào hộp chọn "Sử dụng tính năng đa kết nối" và sau đó bỏ dấu chọn.

Sound Search Connection Others			
ultiple connection reature			
ransferred image after the connection			
User name Alienware			
ок	Cancel		
	Sound Search Connection Others whiple connection feature ransferred mage after the connection Alenware OK		

3. Nhấp vào nút "OK".

4. Nhấp vào biểu tượng " 🕒 " (Hình chiếu) và sau đó nhấn nút " 🖞 " (Thoát).



- 5. Nhấp "Có".
- 6. Khởi động lại Image Express Utility Lite.
- 7. Nhấp vào biểu tượng " 🔲 " (Hình ảnh) và sau đó nhấn nút " 🧮 ".



Cửa sổ "Hiệu chỉnh 4 điểm" sẽ hiển thị.

8. Nhấp vào nút "Bắt đầu hiệu chỉnh" và sau đó nhấn nút "Bắt đầu hiệu chỉnh 4 điểm". Một khung màu xanh lục và con trỏ chuột (=) sẽ hiển thị.

• Bốn điểm [•] sẽ xuất hiện tại 4 góc của khung màu xanh lục

GCT : 4-point Correction		
Eile Option Help		
4-point Correction	Start Correction	Performance Test
	Start 4-point Correction	
Show grid		

GCT : 4-point Correction			
<u>File Option H</u> elp			
4-point Correction	Stop Correction	Initialize	9 0
	Start 4-point Correction		
Show grid			

 Sử dụng chuột để nhấn vào điểm [•] tại góc mà bạn muốn di chuyển.

Điểm được chọn hiện tại [•] sẽ chuyển sang màu đỏ.



(Trong ví dụ trên, màn hình Windows được lược bỏ để dễ hiểu hơn.)



- 10.Kéo điểm được chọn [•] tới điểm mà bạn muốn hiệu chỉnh và thả nó ra.
 - Khi bạn nhấn vào đâu đó trong phạm vi khu vực hình ảnh trình chiếu, thì điểm [•] gần nhất sẽ đi tới vị trí mà con trỏ chuột đang hiển thị.
- 11. Lặp lại Bước 9 và 10 để hiệu chỉnh sự biến dạng của hình ảnh được chiếu.

12.Sau khi hoàn tất, nhấp chuột phải.

Khung màu xanh lục và con trỏ chuột sẽ biến mất khỏi khu vực hình ảnh được chiếu. Đến đây là hoàn tất việc hiệu chỉnh.

13.Nhấp vào nút "X" (đóng) trên cửa sổ "Hiệu chỉnh 4 điểm".

Cửa sổ "Hiệu chỉnh 4 điểm" sẽ biến mất và hiệu chỉnh 4 điểm sẽ có tác dụng.

14.Nhấn vào nút " 🕐 " trên cửa sổ điều khiển để thoát khỏi GCT.

Mẹ́O NHỎ:

- Sau khi thực hiện hiệu chỉnh 4 điểm, bạn có thể lưu dữ liệu của việc hiệu chỉnh 4 điểm vào máy chiếu bằng cách nhấp vào "File" → "Export to the projector..." trên cửa sổ "4-point Correction".
- Xem phần Giúp đỡ của Tiện ích Hình ảnh Nhanh để vận hành cửa số "4-point Correction" và các chức năng khác ngoài GCT. (→ trang 58)



Xem Hình ảnh 3D

Máy chiếu cung cấp hình ảnh 3D cho người dùng đang sử dụng kính cửa trập LCD thương mại có sẵn.

\land CẢNH BÁO

Cảnh báo sức khỏe

Trước khi xem, hãy chắc chắn đã đọc các biện pháp giữ gìn sức khỏe được cung cấp trong hướng dẫn sử dụng này đi kèm với kính cửa trập LCD của bạn hoặc nội dung 3D tương thích của bạn như đĩa DVD, các trò chơi video, các tệp tin video của máy tính và những thứ giống như vậy.

Để tránh bất kỳ triệu chứng bất lợi nào, hãy chú ý những điều sau:

- Không sử dụng kính cửa trập LCD để xem bất kỳ nội dung nào khác ngoài những hình ảnh 3D.
- Để một khoảng cách lớn hơn 2 m/7 feet giữa màn hình và người dùng. Xem hình ảnh 3D từ khoảng cách quá gần có thể làm căng thẳng mắt bạn.
- Tránh xem hình ảnh 3D trong một khoảng thời gian dài. Hãy nghỉ ngơi khoảng 15 phút hoặc lâu hơn sau mỗi giờ xem.
- Nếu bạn hay bất kỳ thành viên nào của gia đình có tiền sử động kinh nhạy sáng, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi xem hình ảnh 3D.
- Khi đang xem hình ảnh 3D, nếu bạn thấy mệt như buồn nôn, chóng mặt, nôn, đau đầu, mỏi mắt, mờ mắt, co giật và tê cứng, hãy dừng xem ngay. Nếu những triệu chứng này vẫn còn, hãy tham vấn bác sĩ.
- · Xem hình ảnh 3D từ phía trước màn hình. Xem từ góc màn hình có thể gây mệt mỏi hay mỏi mắt.

Kính cửa trập LCD (đề xuất)

Sử dụng Liên kết DLP® thương mại sẵn có hoặc kính cửa trập LCD tương thích khác.

Các bước để xem hình ảnh 3D trên máy chiếu

- 1. Kết nối máy chiếu với thiết bị video của bạn.
- 2. Bật máy chiếu lên, hiển thị trình đơn trên màn hình, và sau đó chọn [BẬT] cho chế độ 3D.

Đối với thủ tục tiến hành để bật chế độ 3D, hãy tham khảo mục "Trình đơn trên màn hình cho hình ảnh 3D" ở trang sau.

3. Mở nội dung tương thích 3D và sử dụng máy chiếu để hiển thị hình ảnh.

4. Đeo kính cửa trập LCD vào để xem hình ảnh 3D.

Đồng thời tham khảo hướng dẫn sử dụng người dùng đi kèm với kính cửa trập LCD của bạn để biết thêm thông tin.

Trình đơn trên màn hình đối với hình ảnh 3D

Thực hiện những bước sau để hiển thị trình đơn 3D.

1. Nhấn nút TRÌNH ĐƠN.

Trình đơn trên màn hình sẽ hiển thị.

2. Nhấn nút ⊳ hai lần.

M403H/M323H1

Trình đơn [CÀI ĐẶT] sẽ hiển thị.

NGUỒN (1/4)TỰ ĐỘNG HIỆU CHỈNH HÌNH THANG ТÅТ HIÊU CHÍNH HÌNH THẠNG 0 LƯU HIÊU CHÍNH HÌNH THANG ТÅТ ТÅТ MÀU TƯỜNG CÀI ĐẶT SINH THÁI HỌC CHÚ THÍCH ĐÓNG ТӐТ ТÅТ BÔ ĐINH GIỜ TẮT NGÔN NGỮ -10 VIETNAMESE ENTER :CHON EXIT :THOÁT DI CHUYỂN :DI CHUYểN 🔜 MÁY TÍ

[M403W/M363W/M323W/M403X/M363X/M323X/M283X/

[M353WS/M303WS/M333XS]

	NGUỒN	ÐIỀU CHÍNH	CÀI	ÐĂT	THÔNG TIN	CÀI Đ	ĂT LẠI
٩	CHUNG	•	TRÌNH ĐO		•	C	1/4)
	PHÓNG KỸ TỊ TỰ ĐỘNG HIỆ HIỆU CHÍNH I LƯU HIỆU CH MÀU TƯỜNG CÀI ĐĂT SINI CHÚ THÍCH Đ BỘ ĐỊNH GIỜ NGÔN NGỮ	HUẬT SỐ U CHÍNH HÌNH TH. HÌNH THANG INH HÌNH THANG H THÁI HỌC ỨNG TẮT	ANG	TắT TắT TắT TắT TắT TắT VIETNA	O	•	00
C	NTER :CHỌN	EXIT :T	THOÁT	🔹 :DI	CHUYỂN 🔹	• :DI CH	UYỂN
	MÁY T			Ø			

Nhấn nút
 một lần, và sau đó nhấn nút
 năm lần.

 Trình đơn [3D] sẽ hiển thị

\bigcap	NGUỒN	ÐIỀU CHỈNH	CÀI ĐẶT	THÔNG TIN	CÀI ĐẶT LẠI
•	TÙY CHỌN(2)	• 3D		•	(3/4)
	MÁY TÍNH HDMI1 HDMI2 VIDEO		TĂT TĂT TĂT TĂT		
C	NTER :CHON	EXIT :THO	Ат ‡ :DI	CHUYẾN 🖣	DI CHUYẾN
	MÁY TÍNH	н	Ø		

CHI TIẾT CÀI ĐẶT	MÁY TÍNH
CHI TIET CAI ĐẠT SD KÍNH ĐINH DẠNG ĐẢO NGƯỢC TRÁI/PHẢI	MAY TINH TẮT DLP®Link KHUNG TUẦN TỰ KHÔNG ĐẢO NGƯỢC
ENTER :NHẬP EXIT :THOÁT	🛊 :DI CHUYỂN 🔹 :

- 5. Nhấn nút \triangledown để chọn [3D] và nhấn nút NHẬP.
- 6. Nhấn nút ∇ để chọn [BẬT].

Tín hiệu được chọn sẽ hiển thị ở chế độ 3D.

- Nhấn nút ∇ để chọn [KÍNH] và nhấn nút NHẬP. Màn hình cài đặt [KÍNH] sẽ hiển thị.
- 8. Nhấn nút ▽ để chọn cách thức kính tương thích và nhấn nút NHẬP. Cài đặt các tùy chọn trình đơn liên quan đến 3D khác như là [ĐINH DẠNG] và [ĐẢO NGƯỢC TRÁI/PHẢI] khi cần thiết.
- 9. Nhấn nút TRÌNH ĐƠN một lần.

Trình đơn sẽ biến mất.

Chọn đầu nối kết nối với nguồn hình ảnh 3D [MÁY TÍNH/HDMI1/HDMI2/VIDEO]

Chức năng này chuyển chế độ 3D TẮT và BẬT cho mỗi đầu nối.

CHÚ Ý:

Để xác thực rằng tín hiệu 3D hỗ trợ được chấp nhận, thì sử dụng một trong các cách sau:

- Chắc chắn rằng [3D] được hiển thị phía trên bên phải của màn hình sau khi nguồn được chọn.
- Hiển thị [THÔNG TIN] → [NGUÔN] → [TÍN HIỆU 3D] và chắc chắc rằng "Hỗ TRỌ" được hiển thị.

Để xem hình ảnh 3D, hãy xem trang 66. Chọn [MÁY TÍNH], [HDMI1], [HDMI2], hoặc [VIDEO].

CHÚ Ý:

Khoảng cách tối đa để xem hình ảnh 3D là 10 m/394 inch từ bề mặt màn hình với những hạn chế sau:

- Độ sáng trên máy chiếu: 2000 lumen hoặc lớn hơn
- Độ khuếch đại màn hình: 1
- Vị trí quan sát: Nhìn thẳng vào chính giữa màn hình
- Ánh sáng bên ngoài: Không có
- Kính cửa trập LCD: Kính 3D tương thích Liên kết DLP®
- Nếu nội dung 3D được mở lại trên máy tính và chất lượng tồi thì nó có thể là do CPU hoặc chíp đồ họa. Trong trường họp này bạn có thể gặp khó khăn khi xem hình ảnh 3D như mong muốn. Kiểm tra xem nếu máy tính của bạn thỏa mãn những yêu cầu đã nêu trong tài liệu hướng dẫn sử dụng bao gồm với nội dung 3D.
- Kính cửa trập LCD tương thích Liên kết DLP[®] cho phép bạn xem hình ảnh 3D bằng cách nhận cách tín hiệu đồng bộ, bao gồm hình ảnh tại mắt trái và mắt phải, được phản chiếu từ màn hình. Tùy thuộc vào môi trường và điều kiện như độ sáng của môi trường xung quanh, kích thước màn hình hoặc khoảng cách quan sát, thì kính cửa trập LCD có thể không nhận được tín hiệu đồng bộ, làm cho hình ảnh 3D xấu đi.
- Khi chế độ 3D được kích hoạt, thì phạm vi Hiệu chỉnh hình thang sẽ bị thu hẹp lại.
- Khi chế độ 3D được kích hoạt, thì những cài đặt sau đây sẽ không còn hiệu lực.
- [MÀU TƯỜNG], [THIẾT LẬP TRƯỚC], [THAM KHẢO], [NHIỆT ĐỘ MÀU]
- Tham khảo mản hình [NGUÔN] tại trình đơn [THÔNG TIN] để biết thêm thông tin xem liệu các tín hiệu đầu vào có tương thích 3D không.
- Các tín hiệu khác ngoài những tín hiệu đã liệt kê tại "Danh sách Tín hiệu Đầu vào Tương thích" tại trang 149 sẽ nằm ngoài phạm vi hoặc sẽ được hiển thị ở chế độ 2D.

Sử dụng bộ phát 3D

Máy chiếu này có thể được sử dụng để xem video ở chế độ 3D bằng cách sử dụng kính mắt kiểu cửa trập 3D thương mại có sẵn. Để có thể đồng bộ hóa video và kính mắt 3D, một bộ phát 3D thương mại sẵn có cần được kết nối với máy chiếu (bên cạnh máy chiếu).

Kính 3D nhận thông tin từ bộ phát 3D và thực hiện mở và đóng bên trái và bên phải.

Chuẩn bị kính 3D và bộ phát 3D

Vui lòng sử dụng kính mắt 3D kiểu màn trập hoạt động phù hợp với tiêu chuẩn VESA.

Đề xuất sử dụng loại kính RF thương mại sẵn có được sản xuất bởi Xpand. Kính 3D.....Xpand X105-RF-X2

Bô phát 3DXpand AD025-RF-X1

Kết nối bộ phát 3D với đầu nối 3D SYNC của máy chiếu.

CHÚ Ý:

- Sử dụng kính mắt 3D màn trập hoạt động (phù hợp với VESA)
- Kiểm tra điều kiện hoạt động được mô tả trong tài liệu hướng dẫn người dùng của đầu đọc Blue-ray.
- Vui lòng kết nối đầu cực DIN của bộ phát 3D với 3D SYNC của máy chiếu.
- Kính 3D cho phép xem video ở chế độ 3D bằng cách nhận tín hiệu quang học được đồng bộ hóa cung cấp từ bộ phát 3D. Kết quả là, chất lượng hình ảnh 3D có thể bị ảnh hưởng bởi các điều kiện như độ sáng của môi trường xung quanh, kích thước màn hình, khoảng cách xem, v.v..
- Khi chạy phần mềm video 3D, chất lượng hình ảnh 3D có thể bị ảnh hưởng nếu hiệu suất của CPU và chíp đồ họa máy tính thấp. Vui lòng kiểm tra yêu cầu môi trường hoạt động của máy tính được nêu trong tài liệu hướng dẫn hoạt động đi kèm với phần mềm video 3D.

Các vấn đề khi xem hình ảnh 3D

Nếu hình ảnh không được hiển thị ở chế độ 3D hoặc hình ảnh 3D xuất hiện như kiểu 2D, vui lòng kiểm tra bảng sau. Đồng thời tham khảo hướng dẫn sử dụng người dùng đi kèm với kính cửa trập LCD hoặc có thành phần 3D.

Các nguyên nhân có thể	Giải pháp		
Nội dung mà bạn đang mở không tương thích với 3D.	Mở một nội dung tương thích với 3D.		
 Chế độ 3D đã bị tắt đối với nguồn được chọn. 	 Sử dụng trình đơn máy chiếu để bật chế độ 3D cho nguồn được chọn. (→ trang 107) 		
 Nếu bạn đang không sử dụng kính cửa trập LCD đề xuất của chúng tôi. 	 Sử dụng kính cửa trập LCD đề xuất của chúng tôi. (→ trang 66) 		
 Nếu cửa trập của kính cửa trập LCD đề xuất của bạn không thể xảy ra: 	đồng bộ hóa với nguồn chiếu hiện tại, thì những vấn đề sau có		
 Kính cửa trập LCD của bạn không được bật lên. 	 Bật kính cửa trập LCD của bạn lên. Đối với việc sử dụng bộ phát 3D: Sử dụng kính 3D loại cửa trập hoạt động và đề xuất sử dụng bộ phát 3D. 		
 Pin trong kính mắt cửa trập LCD cạn đi. 	Nạp lại pin hoặc thay pin.		
- Không chọn đúng cách thức kính.	 Thay đổi cách thức kính cho 3D bằng cách sử dụng trình đơn. (→ trang 107) 		
- Khoảng cách quan sát giữa trình xem và màn hình quá	 Di chuyển lại gần hơn với màn hình cho đến khi trình xem thấy được hình ảnh 3D. 		
xa.	 Hoặc sử dụng trình đơn máy chiếu để chọn [KHÔNG ĐẢO NGƯỢC] cho [ĐẢO NGƯỢC TRÁI/PHẢI]. 		
	 Để trình xem cách xa khỏi nguồn sáng hoặc máy chiếu khác. 		
 Có nhiêu nguôn phát sáng hoặc máy chiêu khác gân trình xem 	 Không nhìn về phía nguồn phát sáng. 		
	 Hoặc sử dụng trình đơn máy chiếu để chọn [KHÔNG ĐẢO NGƯỢC] cho [ĐẢO NGƯỢC TRÁI/PHẢI]. 		
 Nếu máy tính không được cài đặt để xem 3D, có thể xảy ra n 	hững vấn đề sau:		
 Máy tính của bạn không thỏa mãn yêu cầu để xem 3D. 	 Kiểm tra xem nếu máy tính của bạn thỏa mãn những yêu cầu đã nêu trong tài liệu hướng dẫn sử dụng bao gồm với nội dung 3D. 		
 Máy tính của bạn không được cài đặt cho đầu ra 3D. 	 Cài đặt máy tính của bạn cho đầu ra 3D. 		
Đối với việc sử dụng bộ phát 3D:			
 Có một vật cản giữa thiết bị thu quang học của kính 3D và thiết bị phát 3D. 	 Hãy di dời vật cản. 		
 Định dạng 3D của nội dung video 3D không được hỗ trợ. 	 Vui lòng kiểm tra với công ty bán nội dung video 3D. 		

🚯 Kết nối Micro của bạn

Kết nối với một micro động hoặc micro ngưng thương mại sẵn có với đầu nối MIC cho phép bạn xuất âm thanh ra mic từ loa gắn liền với máy.

Âm thanh từ các đầu vào COMPUTER, HDMI 1, HDMI 2, và VIDEO hoặc âm thanh của đầu vào USB-A/LAN có thể được nghe từ loa với giong nói micro của ban.

Loại micro có thể được chọn. Từ trình đơn, chọn [CÀI ĐẶT] \rightarrow [CÀI ĐẶT] \rightarrow [LỰA CHỌN MIC] (\rightarrow trang 102) Có thể điều chỉnh độ nhạy của micro. Từ trình đơn, chọn [CÀI ĐẶT] \rightarrow [CÀI ĐẶT] \rightarrow [KHUYÉCH ĐẠI MIC]. (\rightarrow trang 102)

CHÚ Ý:

- Không kết nối tín hiệu âm thanh với đầu nối MIC. Làm như vậy có thể tạo ra âm thanh quá lớn, làm cho loa bị hỏng hóc.
- Nếu không có tín hiệu nào khi cả một trong hai đầu vào HDMI được chọn, thì đầu ra âm thanh có thể không hoạt động.
- Với HDMI1, HDMI2, Hiển thị USB (USB-B), hoặc cổng mạng (LAN) được chọn, thì âm thanh của micro sẽ không được xuất ra nếu không có tín hiệu âm thanh kỹ thuật số. Trong trường này, từ trình đơn trên màn hình, chọn [CÀI ĐẶT] → [TÙY CHỌN(1)] → [LỰA CHỌN ÂM THANH] → [MÁY TÍNH]. Điều này sẽ xuất âm thanh của micro.



B Chiếu hình ảnh hoặc tài liệu được lưu trên điện thoại thông minh thông qua Mạng cục bộ không dây (Tiện ích Hình ảnh Không dây)

Sử dụng Tiện ích Hình ảnh Không dây cho phép chuyển những hình ảnh và tài liệu lưu trên thiết bị đầu cuối như điện thoại thông minh hay máy tính bảng tới máy chiếu thông qua Mạng cục bộ không dây và chiếu chúng. Có hai loại phần mềm Tiện ích hình ảnh không dây, một cho Android và một cho iOS có thể tải về từ Google Play hoặc App Store.

Dành cho Android

http://www.nec-display.com/dl/en/pj_android/wiu_for-android.html

Dành cho iOS

http://www.nec-display.com/dl/en/pj_ios/wiu_for-ios.html

Trình chiếu đồng thời những hình ảnh nhận được từ nhiều thiết bị đầu cuối

Máy chiếu nhận những hình ảnh được truyền đến từ nhiều thiết bị đầu cuối (Tối đa 16 thiết bị) và chiếu chúng trên màn hình được chia nhỏ (Tối đa 4 × 4) cùng một lúc.

- Nếu có nhiều thiết bị đầu cuối như máy tính, điện thoại thông minh, và máy tính bảng được kết nối với máy chiếu trong mạng, thì máy chiếu cho phép truyền hình ảnh lưu trên mỗi thiết bị đầu cuối tới máy chiếu và chiếu chúng.
- Bạn có thể kết nối đồng thời với các thiết bị đầu cuối trên nhiều Hệ điều hành (Windows, Mac OS, Android, và iOS) với máy chiếu.



- Cài đặt trên máy tính phần mềm ứng dụng "Image Express Utility Lite", có trong CD-ROM kèm theo máy chiếu. (→ trang 56)
- Đối với điện thoại thông minh và máy tính bảng, tải về ứng dụng "Wireless Image Utility" từ trang web của chúng tôi và cài đặt trên những thiết bị này. (→ trang 71)

Đầu tiên kết nối máy chiếu với mạng và sau đó khởi động Image Express Utility Lite để thao tác.

- Mỗi lần nhấn nút ▲ hoặc ▼ trên điều khiển từ xa, màn hình hiển thị sẽ chuyển từ/đến hiển thị toàn màn hình đến/từ hiển thị màn hình chia nhỏ.
- Nếu nhấn nút ◄ hoặc ► trên điều khiển từ xa ở trạng thái trình chiếu toàn màn hình, thì điều này cho phép thay đổi thiết bị đầu cuối sẽ hiển thị.

Để biết thông tin chi tiết về Image Express Utility Lite, vui lòng tham khảo tập tin TRỢ GIÚP.

CHÚ Ý:

- Máy chiếu này chỉ hỗ trợ [chế độ TỰ DO] và không hỗ trợ [chế độ QUẢN LÝ].
- Máy chiếu này không hỗ trợ chỉ định tên của Người dùng.

4. Sử dụng Trình xem

Bạn có thể làm gì với Trình xem

Trình xem có những đặc tính sau.

- Khi một bộ nhớ USB thương mại có sẵn lưu trữ các tập tin hình ảnh được cắm vào cổng USB-A (Kiểu A) của máy chiếu, thì Trình xem sẽ cho phép bạn xem tập tin hình ảnh trên bộ nhớ USB.
- Ngay cả khi không có máy tính, việc trình bày cũng có thể được điều khiển một cách đơn giản bằng máy chiếu.
- Định dạng đồ họa được hỗ trợ là JPEG.
- Trình xem hiển thị màn hình hình thu nhỏ (chỉ cho định dạng JPEG Exif) từ đó bạn có thể đi tới bất kỳ ảnh cụ thể nào mà bạn muốn chiếu.
- Có hai cách để mở trình bày bản chiếu: mở thủ công hoặc mở tự động. Thời gian tạm ngưng có thể được thay đổi ở chế độ mở tự động.
- Thứ tự của việc hiển thị hình ảnh có thể được cài đặt theo tên, ngày hoặc kích cỡ. Có thể chọn thứ tự tăng dần hoặc giảm dần.
- Hình ảnh có thể được xoay 90 độ trong quá trình mở.

CHÚ Ý:

- Cổng USB-A của máy chiếu không hỗ trợ thiết bị mở rộng cổng USB.
- Những thao tác sau sử dụng các nút trên máy chiếu có thể không có hiệu lực khi màn hình TRÌNH XEM như màn hình bản chiếu và màn hình hình thu nhỏ được hiển thị.
 - Hiệu chỉnh hình thang bằng cách sử dụng nút ▲/▼
 - Tự động Điều chỉnh bằng cách sử dụng nút TỰ ĐỘNG ĐIỀU CHỈNH.
 - Kiểm soát âm lượng với nút < hoặc nút
 để thực hiện Hiệu chỉnh hình thang hoặc Lựa chọn nguồn khi đang hiển thị Trình xem, hãy nhấn nút TRÌNH ĐƠN hai lần để hiển thi trình đơn và thao tác với Trình xem từ trình đơn.
- Đóng bằng hình ảnh bằng cách sử dụng nút ĐÔNG BĂNG trên điều khiển từ xa không có hiệu lực khi màn hình TRÌNH XEM như màn hình bản chiếu và màn hình hình thu nhỏ được hiển thị.
- Thực hiện [CÀI ĐẶT LẠI] → [TẤT CẢ DỮ LIỆU] từ trình đơn sẽ trả lại thiết lập cho thanh công cụ Trình xem về trạng thái mặc định ban đầu.
- Bộ nhớ USB
 - Hãy chắc chắn sử dụng thiết bị bộ nhớ USB được định dạng với hệ thống tập tin FAT32 hoặc FAT16. Máy chiếu không hỗ trợ bộ nhớ USB được định dạng NTFS.
 Nấu máy chiếu không nhận được bộ nhớt USB được định dạng nhận tra xem định dạng đó có được hỗ tra không
 - Nếu máy chiếu không nhận được bộ nhớ USB, hãy kiểm tra xem định dạng đó có được hỗ trợ không.
 - Để định dạng bộ nhớ USB trong máy tính, hãy tham khảo tài liệu hoặc tập tin giúp đỡ đi kèm với Windows.
 - Chúng tôi không đảm bảo rằng cổng USB-A của máy chiếu sẽ hỗ trợ tất cả bộ nhớ USB trên thị trường.
- Những hình ảnh được hỗ trợ
 - Định dạng tập tin được hỗ trợ cho Trình xem như sau. Chúng tôi không đảm bảo tất cả hình ảnh được hỗ trợ bởi Trình xem.

Những hình ảnh ngoài những hình ảnh được nêu trong bảng này có thể không được hỗ trợ.

Kiểu hình ảnh	Mở rộng	Mô tả
JPEG	JPG/JPEG	Hỗ trợ Baseline/Exif

- Không thể mở trình bày bản chiếu, hiệu ứng, và hiệu ứng âm thanh cài đặt với PowerPoint.

- Hình ảnh có thể hiển thị ở độ phân giải lên tới 10000 × 10000 điểm ảnh.
- Ngay cả khi hình ảnh không thỏa mẫn các điều kiện ở trên, thì có thể có một số hình ảnh không thể mở được.
- Hơn 200 biểu tượng (tổng số tệp tin biểu tượng hình ảnh và biểu tượng thư mục) không thể hiển thị tại màn hình hình thu nhỏ.
- Tên tệp tin/thư mục dài sẽ bị giới hạn bởi chiều dài quy định. Tên tệp tin/thư mục có thể được hiển thị bằng cách thêm dấu ngoặc đơn.
- Nếu một thư mục có nhiều tệp tin, thì sẽ mất thời gian để mở.
- Nếu một thư mục đơn chứa quả nhiều tệp tin, việc chuyển hình ảnh sẽ mất thời gian. Để giảm bót thời gian chuyển, hãy giảm số lượng hình ảnh có chứa trong một thư mục đơn.

MĘO NHÔ: Định dạng tệp tin hình ảnh có thể chuyển đổi (Exif) là một định dạng tệp tin hình ảnh tiêu chuẩn được sử dụng bởi máy quay kỹ thuật số với sự bổ sung dữ liệu chụp hình cụ thể.

Chiếu hình ảnh lưu trong một thiết bị bộ nhớ USB

Mục này giải thích hoạt động cơ bản của Trình xem. Việc giải thích cung cấp quy trình hoạt động khi thanh công cụ Trình xem (→ trang 79) được cài đặt ở chế độ mặc định.

- Khởi động Trình xem phía dưới

Chuẩn bị: Trước khi khởi động Trình xem, lưu hình ảnh vào bộ nhớ USB bằng cách sử dụng máy tính của bạn.

Khởi động Trình xem

- 1. Bật máy chiếu. (\rightarrow trang 15)
- 2. Cắm bộ nhớ USB vào cổng USB-A của máy chiếu.
- Không tháo bộ nhớ USB khỏi máy chiếu khi đèn LED của nó đang nháy. Làm như vậy có thể làm hỏng dữ liệu.



- Nhấn nút NGUỒN trên vỏ máy chiếu. Màn hình bắt đầu Trình xem sẽ hiển thi.
 - Nhấn nút USB-A trên điều khiển từ xa.



4. Sử dụng Trình xem

4. Nhấn nút NHẬP.

Màn hình hình thu nhỏ sẽ hiển thị. (\rightarrow trang 78)

5. Sử dụng nút ▲▼◀ hoặc ► để chọn một biểu tượng.

 Biểu tượng → (mũi tên) ở bên phải chỉ ra rằng còn có những trang khác nữa. nhấn nút TRANG ▽ (đi xuống) sẽ hiển thị trang tiếp theo: nhấn nút TRANG △ (đi lên) sẽ hiển thi trang trước đó.

6. Nhấn nút NHẬP.

Bản chiếu được chọn sẽ hiển thị.

 Khi một biểu tượng thư mục được chọn, thì các biểu tượng có chứa trong thư mục sẽ được hiển thị.

7. Nhấn nút ▶ để chọn bản chiếu tiếp theo.

Bản chiếu bên phải sẽ được hiển thị.

- Nút ◄ hoặc nút ► có thể được sử dụng để chọn bản chiếu tiếp theo (bên phải) hoặc bản chiếu trước đó (bên trái) tại màn hình hình thu nhỏ.
- Nhấn nút TRÌNH ĐƠN khi đang hiển thị màn hình hình thu nhỏ, màn hình bản chiếu, hoặc màn hình trình diễn bản chiếu sẽ hiển thị thanh công cụ. Thanh công cụ được sử dụng để chọn hoặc xoay một bản chiếu.(→ trang 79)

8. Nhấn nút THOÁT khi thanh công cụ không được hiển thị. Màn hình hình thu nhỏ sẽ hiển thị.

- Một cách khác để hiển thị màn hình hình thu nhỏ là nhấn nút NHẬP.
- Để đóng thanh công cụ, nhấn nút TRÌNH ĐƠN để trả lại danh sách NGUÔN, và nhấn nút TRÌNH ĐƠN lần nữa để đóng danh sách NGUÔN lại.











Tháo bộ nhớ USB ra khỏi máy chiếu

 Chọn màn hình bắt đầu TRÌNH XEM. Nhấn nút THOÁT dù không có trình đơn nào được hiển thị.











2. Tháo bộ nhớ USB ra khỏi máy chiếu.

Chắc chắn rằng đèn LED trên bộ nhớ USB không nháy sáng trước khi tháo bỏ bộ nhớ USB.

CHÚ Ý: Nếu bạn gỡ bỏ bộ nhớ USB khỏi máy chiếu có một bản chiếu đang trình bày, thì máy chiếu có thể hoạt động không chính xác. Nếu điều này xảy ra, hãy tắt máy chiếu và rút phích cắm nguồn. Đợi 3 phút, sau đó cắm lại nguồn, và bật máy chiếu lên.

Thoát khỏi Trình xem

 Nhấn nút TRÌNH ĐƠN với màn hình bản chiếu hoặc màn hình hình thu nhỏ được hiển thị.

Thanh điều khiển hoặc trình đơn bật mở sẽ được hiển thị.

2. Nhấn lại nút TRÌNH ĐƠN.

Trình đơn trên màn hình sẽ hiển thị.

 Chọn một nguồn khác ngoài [USB-A] và nhấn nút NHẬP. Trình xem sẽ được thoát khỏi.

MĘO NH^Ô: Để thoát khỏi Trình xem bằng điều khiển từ xa, hãy chọn nguồn khác ngoài [USB-A].

Các thành phần của mỗi màn hình

Trình xem có 4 màn hình.



Tên	Mô tả
(1) Màn hình bắt đầu Trình xem	Màn hình này sẽ được hiển thị lần đầu khi bạn chọn Trình xem.
(2) Biểu tượng USB	Biểu tượng này cho biết bộ nhớ USB được cắm vào máy chiếu.
(3) Màn hình hình thu nhỏ	 Màn hình này sẽ hiển thị một danh sách thư mục và tệp tin hình ảnh chứa trong bộ nhớ USB. Các tệp tin JPEG Exif sẽ chỉ hiển thị tại màn hình hình thu nhỏ. Số lượng tối đa tệp tin hình ảnh hoặc thư mục bên trong một trang là khác nhau tùy thuộc vào mẫu máy. M403X/M363X/M323X/M283X/M333XS là 5 ngang 4 dọc M403W/M363W/M323W/M353WS/M303WS là 6 ngang 4 dọc M403H/M323H là 8 ngang 5 dọc
(4) Con trở	Con trở được sử dụng để chọn (nổi bật) thư mục hoặc tệp tin hình ảnh bằng cách sử dụng nút ▲▼◀▶.
(5) Biểu tượng quay lại	Biểu tượng này được sử dụng để quay trở lại thư mục trước (thư mục cha).
(6) Biểu tượng thư mục	Biểu tượng này thể hiện rằng bộ nhớ USB có các thư mục.
(7) Biểu tượng Đi lên (Đi xuống)	Biểu tượng này thể hiện thêm các thư mục hoặc tệp tin hình ảnh sẵn có tại trang kế tiếp (trang trước đó). Sử dụng nút ▶ để đi tới dòng tiếp theo (dòng trước đó). TRANG ▽ hoặc TRANG △ trên điều khiển từ xa được sử dụng để đi tới trực tiếp trang tiếp theo hoặc trang trước đó.
(8) Thanh công cụ hình thu nhỏ	Thanh công cụ này được sử dụng tại màn hình hình thu nhỏ. Nhấn nút TRÌNH ĐƠN sẽ hiển thị thanh công cụ này. (\rightarrow trang 79)
(9) Màn hình bản chiếu	Màn hình này được sử dụng để mở bản chiếu thủ công. Hình ảnh được chọn sẽ được hiển thị toàn màn hình.
(10) Thanh công cụ bản chiếu	Thanh công cụ này được sử dụng tại màn hình bản chiếu. Nhấn nút TRÌNH ĐƠN sẽ hiển thị thanh công cụ này. (\rightarrow trang 80)
(11) Màn hình trình chiếu	Màn hình này được sử dụng để mở bản chiếu tự động. Các bản chiếu này sẽ được thay đổi một cách tự động.
(12) Thanh công cụ Trình diễn bản chiếu	Thanh công cụ này được sử dụng tại màn hình trình diễn bản chiếu. Nhấn nút TRÌNH ĐƠN sẽ hiển thị thanh công cụ này. (→ trang 80)

Sử dụng thanh công cụ

1. Nhấn nút TRÌNH ĐƠN.

Thanh công cụ sẽ hiển thị. Màn hình NGUỒN sẽ được hiển thị như màn hình kết nối Trình xem.

Sử dụng nút ◄ hoặc ► để chọn một mục và sử dụng nút ▲ hoặc ▼ để chọn tùy chọn có sẵn của nó. Khi con trỏ được đặt vào, thì mục được chọn sẽ được thay đổi thành màu vàng.

▲ hoặc ▼ cho biết có nhiều sự lựa chọn có sẵn nữa.

3. Nhấn nút NHẬP.

Mục được chọn sẽ được hiển thị.

4. Nhấn nút TRÌNH ĐƠN hai lần.

Thanh công cụ sẽ được đóng lại và danh sách NGUÔN sẽ hiển thị. Nhấn lại nút TRÌNH ĐƠN để đóng danh sách NGUÔN.

Thanh công cụ hình thu nhỏ



Trình đơn	Tùy chọn	Mô tả
(1) Quay lại 🔶	—	Quay lại hình ảnh trước. Khi con trỏ chạm đỉnh phía bên trái màn hình, nó sẽ đi tới trang trước đó.
(2) Tiến tới →	_	Đi tới hình ảnh kế tiếp. Khi con trỏ chạm đáy phía bên phải màn hình, nó sẽ đi tới trang kế tiếp.
(3) Hiển thị	Ê	Đóng trình đơn và quay trở lại màn hình hình thu nhỏ.
	F	Đóng trình đơn và khởi động trình chiếu bản chiếu từ mục được đánh dấu.
	Ļ	Đóng trình đơn và hiển thị màn hình bản chiếu.
(4) Thứ tự	Â	Hiển thị biểu tượng theo thứ tự abc theo tên. (số trước chữ cái)
	Ē	Hiển thị biểu tượng theo thứ tự giảm dần của kích thước tệp tin.
	Î	Hiển thị biểu tượng theo thứ tự ngày tạo

Thanh công cụ bản chiếu



Trình đơn	Tùy chọn	Mô tả
(1) Hiển thị	Ļ	Đóng trình đơn và chuyển sang màn hình bản chiếu.
	Ê	Đóng trình đơn và hiển thị màn hình hình thu nhỏ.
	F	Đóng trình đơn và khởi động trình chiếu bản chiếu từ mục được đánh dấu.
(2) Hiển thị hình ảnh	Ê	Đóng trình đơn và hiển thị hình ảnh với kích thước thực tế.
	Ì	Đóng trình đơn và hiển thị hình ảnh ở độ phân giải tối đa của máy chiếu.
(3) Xoay theo chiều kim đồng hồ	—	Đóng trình đơn và xoay hình ảnh 90° theo chiều kim đồng hồ
(4) Xoay ngược chiều kim đồng hồ	—	Đóng trình đơn và xoay hình ảnh 90° ngược chiều kim đồng hồ

Thanh công cụ Trình diễn bản chiếu



Trình đơn	Tùy chọn	Mô tả
(1) Dừng	—	Đóng trình đơn và chuyển sang màn hình bản chiếu.
(2) Quay lại	—	Quay lại hình ảnh trước.
(3) Tiến tới	-	Đi tới hình ảnh kế tiếp.
(4) Khoảng dừng	© 5	Xác định thời gian dừng khi mở lại các bản chiếu.
(5) Lặp lại	Û	Lặp lại để mở các hình ảnh trong thư mục.
	Ĝ	Quay trở lại màn hình hình thu nhỏ.

MĘO NHỔ:

 Một biểu tượng hình ảnh ở chính giữa màn hình cho thấy tệp tin không thể hiển thị tại màn hình bản chiếu hoặc màn hình hình thu nhỏ.

• Cài đặt thanh công cụ bản chiếu cho việc xoay vòng sẽ bị hủy bỏ nếu thư mục bị di chuyển từ nơi này sang nơi khác.

5. Sử dụng Trình đơn Trên màn hình

Sử dụng Trình đơn

CHÚ Ý: Trình đơn trên màn hình có thể không được hiển thị chính xác khi hình ảnh video chuyển động xen kẽ được chiếu.

1. Nhấn nút TRÌNH ĐƠN trên điều khiển từ xa hoặc vỏ máy chiếu để hiển thị trình đơn.

ุ่งดูบู่อิง	ÐIỀU CHÍNH	H CÀI	I ÐĂT	THÔNG TIN	CÀI ĐẶT LẠI
		_	_	_	_
	MAY TINH				
	HDMI1				
	HDMI2				
• •	VIDEO				
	USB-A				
	MANG CỤC BỘ				
	USB-B				
	EXIT	•тноа́т	≜ •DIO	HUYÊN	
.chọn	EAT	THVAT	.DIC		
MÁY T	İNH		Ø		

CHÚ Ý: Các lệnh như là NHẬP, THOÁT, ▲▼, ◀▶ ở phía dưới cho biết những nút sẵn sàng để thao tác.

- 2. Nhấn nút **I** trên điều khiển từ xa hoặc vỏ máy chiếu để hiển thị trình đơn con.
- 3. Nhấn nút NHẬP trên điều khiển từ xa hoặc trên vỏ máy chiếu để đánh dấu mục đầu hoặc thẻ đầu tiên.
- 4. Sử dụng các nút ▲▼ trên điều khiển từ xa hoặc vỏ máy chiếu để chọn mục mà bạn muốn điều chỉnh hoặc cài đặt. Bạn có thể sử dụng các nút ◀▶ trên điều khiển từ xa hoặc trên vỏ máy chiếu để chọn thẻ bạn muốn.
- 5. Nhấn nút NHẬP trên điều khiển từ xa hoặc trên vỏ máy chiếu để hiển thị cửa sổ trình đơn con.
- Điều chỉnh mức độ hoặc bật/tắt mục được chọn bằng cách sử dụng các nút ▲▼◀► trên điều khiển từ xa hoặc vỏ máy chiếu.

Những thay đổi được lưu cho đến khi được điều chỉnh lại.

7. Lặp lại các bước từ 2-6 để điều chỉnh mục bổ sung, hoặc nhấn nút THOÁT trên điều khiển từ xa hoặc vỏ máy chiếu để thoát khỏi trình đơn hiển thị.

CHÚ Ý: Khi một trình đơn hay một thông báo được hiển thị, có rất nhiều dòng thông tin có thể bị mất, tùy thuộc vào tín hiệu hoặc thiết lập.

 8. Nhấn nút TRÌNH ĐƠN để đóng trình đơn. Để quay lại trình đơn trước, hãy nhấn nút THOÁT.

Q Các thành phần của Trình đơn



Đánh dấu



Cửa sổ trình đơn hoặc hộp thoại thường có những thành phần sau đây:

Đánh dấu	Chỉ ra trình đơn hoặc mục được chọn.
Hình tam giác liền nét	Cho thấy có thêm các lựa chọn sẵn có. Tam giác được đánh dấu cho biết mục đang hoạt động.
Thể	Cho biết một nhóm các tính năng trong hộp thoại. Lựa chọn bất kỳ thẻ nào cũng sẽ đưa trang của nó lên phía trước.
Nút bấm radio	Sử dụng nút hình tròn để chọn một tùy chọn trong hộp thoại.
Nguồn	Cho biết nguồn được chọn hiện tại.
Thời gian còn lại của Bộ định giờ tắt	Cho biết thời gian đếm ngược còn lại khi [BỘ ĐỊNH GIỜ TẮT] được thiết lập trước.
Thanh bản chiếu	Cho biết thiết lập hoặc hướng điều chỉnh.
Biểu tượng chế độ SINH THÁI HỌC	Cho biết CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC được cài đặt.
Biểu tượng Khóa phím	Cho biết [KHÓA BẢNG ĐIỀU KHIỂN] được kích hoạt.
Biểu tượng nhiệt kế	Cho biết [CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC] được cài đặt ở chế độ [BẬT] bởi vì nhiệt độ bên trong quá cao.
Biểu tượng Cao độ	Cho biết [CHẾ ĐỘ QUẠT] được cài đặt ở chế độ [CAO ĐỘ].
Biểu tượng không dây	Cho biết kết nối mạng cục bộ không dây được kích hoạt.

Oanh sách Mục Trình đơn

Một vài mục trình đơn không có sẵn tùy thuộc vào nguồn nhập.

Mục Trình đơn		Mặc định	Tùy chọn		
	MÁY TÍNH			*	
	HDMI1		·	*	
	HDMI2			*	
NGUỒN	VIDEO			*	
	USB-A			*	
	MANG CUC BO	Ĵ		*	
	USB-B	SB-B			
	0000		άc.	*	1_8
			THAM KHÁO	*	sRGB, TỰ NHIÊN, DICOM SIM.
			CHINH MAU Hẹ SỐ ẢNH*1		ĐỘNG, TỰ NHIÊN, CHI TIẾT ĐEN
		CHI TIẾT CÀI ĐĂT	KICH THƯỚC MÀN HÌNH*2	*	LỚN, TRUNG BÌNH, NHỎ
		27.01	NHIỆT ĐỘ MAU	*	5000, 6500, 7800, 9300
	HÌNH ẢNH		MÀU SẮC	*	TẮT, YẾU, TRUNG BÌNH, CAO
			TƯƠNG PHAN ĐỘNG	*	TÅT, BẠT
		ĐỘ TƯƠNG PH	ÁN	64	
		ĐỘ SÁNG		64	
		ĐỘ NÉT		8	
		MÀU		64	
		MÀU PHA		32	
DIEU CHINH					
				*	
				*	
				*	
				TURDÂNO	
		QUETQUA		TỰ ĐỌNG	TỰ ĐỌNG, TAT, BẠT
	TÙY CHỌN HÌNH ẢNH	HỆ SỐ CO		*	M403X/M363X/M323X/M283X/M333XS: TỰ ĐỌNG, 4:3, 16:9, 15:9, 16:10, PHÓNG RỌNG, RIÊNG
				*	M403W/M363W/M323W/M353WS/M303WS/M403H/ M323H: TỰ ĐỘNG, 4:3, 16:9, 15:9, 16:10, Ô CHỮ, RIÊNG
		VI TRI (Không có sắn trên M403W/ M363W/M323W/M353WS/M303WS/ M403H/M323H)		0	−16 đến 16
		GIẢM THIỀU TIẾNG ÔN		TẤT	TẮT, YẾU, TRUNG BÌNH, CAO
		ĐIỆN ẢNH TRUYỀN HÌNH		2-2/2-3 TỰ ĐÔNG	TÅT, 2-2/2-3 TỰ ĐỘNG, 2-2 BẠT, 2-3 BẠT
		PHÓNG KỸ THU M303WS/M333X	ĀT SÓ (M353WS/ S)	100	80 đến 100
		TỰ ĐỘNG HIỆU CHÍNH HÌNH THANG (chỉ có THẰNG ĐỨNG)		BẬT	TÅT, BẠT
				<u> </u>	NGANG*3
		HIEU CHINH HIM	NH THANG	0	THẦNG ĐỨNG
		LƯU HIÊU CHỈN	H HÌNH THANG	TÅT	TÅT. BÂT
		MÀU TƯỜNG		TÅT	TẤT, BẢNG TRẮNG, BÁNG ĐEN, BÁNG ĐEN (MÀU XÁM), ÁNH SÁNG VÀNG, ÁNH SÁNG XANH, ÁNH
CÀI ĐẠT					
			THÁI HỌC	TỰ ĐỘNG	THÁI HỌC
	CHUNG		TUY CHỌN SINH THÁI HỌC TỰ ĐŌNG		
			ÁNH SÁNG MỜ Tự động	TÅT	TÅT, 0:01, 0:03, 0:10, 0:20
		CÀI ĐẶT SINH	CÁM BIẾN ÁNH SÁNG PHÒNG	TÅT	TÅT, BẠT
		THÁI HỌC	TÙY CHỌN BÌNH		
				TÅT	TÅT, BẠT
			TÙY CHỌN SINH		
			KHÔNG ĐÔI	TĂT	ТАТ, ВАТ

* Dấu sao (*) cho biết cài đặt mặc định thay đổi tùy vào tín hiệu.

*1 Mục [CHΙNH MÀU HỆ SỐ ẢNH] có sẵn khi một mục khác ngoài mục [DICOM SIM.] được chọn cho [THAM KHẢO].

*2 Mục [KÍCH THƯỚC MÀN HÌNH] có sẵn khi [DICOM SIM.] được chọn cho [THAM KHẢO].

*3 Mục [NGANG] không có sẵn trên mẫu M353WS, M303WS, và M333XS.

Mục Trình đơn				Mặc định	Tùy chọn
	CHUNG	CHÚ THÍCH ĐÓN	١G	TÅT	TĂT, CHỦ THICH1, CHÙ THICH2, CHÙ THICH3, CHÙ THÍCH4, VĂN BẢN1, VĂN BẢN2, VĂN BẢN3, VĂN PĂNA
				ΤΔ́Τ	TÅT 0.30 1.00 2.00 4.00 8.00 12.00 16.00
		NGÔN NGỮ			TIENG ANH, DEUTSCH, FRANÇAIS, ITALIANO,
					DANSK, PORTUGUËS, ČEŠTINA, MAGYAR, POLSKI, NEDERLANDS, SUOMI
	CHUNG			TIENG ANH	NORSK, TÜRKÇE, РУССКИЙ, ᠵ 한국어
					ROMÂNĂ, HRVATSKI, БЪЛГАРСКИ, INDONESIA, हनि्दी, ไทย, خِنِغْزِنِ 繁體中文, TIÉNG ViệT
		LỰA CHỌN MÀU		MÀU	MÀU, ĐEN TRẮNG
		HIÊN THỊ NGUÔ	N	BĂT	TÅT, BẬT
		HIÊN THỊ ID		BÂT	TẤT, BẬT
		THÔNG BÁO SIN	IH THÁI HỌC	TÅT	TẤT, BẬT
	I RINH ĐƠN	THỜI GIAN HIỂN	I THỊ	TỰ ĐỘNG 45 GIÂY	THỦ CÔNG, TỰ ĐỘNG 5 GIÂY, TỰ ĐỘNG 15 GIÂY, TỰ ĐÔNG 45 GIÂY
		PHÔNG NÊN			MÁLLXANH ĐEN BIÊLLTRƯNG
		THÔNG ĐIỆP CẢ			
					ΠΛΊ, ΒΩΊ ΜΑΝ ΠΊΝΗ ΝΈΝ ΤΡΙΥΏΟ ΤΡΆΝ ΩΛΙΤ ΜΑΝ ΠΊΝΗ ΝΈΝ
		ĐỊNH HƯỚNG			ISAU TRÂN TRƯỚC
		KHÓA BẢNG ĐIỀ	U KHIÊN	TÅT	TẤT BÃT
		RÃO MÃT		ΤΔΤ	TẮT BẮT
			ΙÊΡ	38400bns	4800bps 9600bps 19200bps 38400bps
	CÀI ĐẶT		SỐ ID ĐIỀU	1	1 đến 254
		ID DIEU KRIEN			
				IAI	
		MAU THƯ NGHIỆM			
CÀLĐĂT		LỰA CHỌN MIC		MIC ĐỌNG	
0/11 0/11		KHUYECH ĐẠI M	lic	2	0 đên 15
		CHÊ ĐỘ QUẠT		TỰ ĐỌNG	TỰ ĐỌNG, CAO, CAO ĐỌ
		HE THONG	VIDEO	TỰ ĐỘNG	TỰ ĐỘNG, NTSC3.58, NTSC4.43, PAL (TUYEN ĐOI PHA) PAL-M PAL-N PAL60 SECAM
				M403X/M363X/ M323X/M283X/	PHA), PAL-IN, PAL-IN, PALOU, SECAIN
				M333XS/M403H/ M323H· TÅT	_* *_
		CHÊ ĐỘ WXGA		M403W/M363W/	TAT, BẠT
				IVI323VV/	
	TÙY CHON(1)				
				101303003. DAI	
		CÀI ĐẶT HDMI			
		INANN			
		τιένο ρίρ	103B B		
			λ.		
		DAT NOUNT S			
		BAT NGUUN TR			
		I U ĐỘNG BẠT N	IGUON (MAY TINH)		
		TU ĐỘNG TẠT N	IGUON*	1:00	1A1, 0:05, 0:10, 0:15, 0:20, 0:30, 1:00
	1UY CHỌN(2)	LỰA CHỌN NGU	ÔN MẶC ĐỊNH	CUỐI	USB-A, MANG CỤC BỘ, USB-B
		CHUYÊN ĐỔI CÁ	AC-BON	0,505	
		TIÈN TỆ		\$	\$, €, JP¥, RMB¥
		CHUYỂN ĐỔI TIỀN TÊ			

5. Sử dụng Trình đơn Trên màn hình

Mục Trình đơn				Mặc định	Tùy chọn
			3D	TÅT	TẤT, BẬT
			KÍNH	Liên kết DLP®	Liên kết DLP®. KHÁC
				- (SÁT CANH BÊN TRÊN VÀ BÊN DƯỚI KHUNG TUẦN
		MAY TINH	ĐỊNH DẠNG	SAT CẠNH	
			ĐẢO NGƯỜC	KHÔNG ĐẢO	
				NGLIOC	KHÔNG ĐÀO NGƯỢC, ĐÀO NGƯỢC
			20		ΤΑΤ ΡΑΤ
			KINH		
		HDMI1	ÐINH DANG	TƯ ĐÔNG	TƯ ĐỘNG, ĐÔNG KHUNG, SAT CẠNH, BEN TREN VA
					BENDUOI
	30		ĐAỌ NGỰỢC	KHONG ĐAO	KHÔNG ĐẢO NGƯỢC ĐẢO NGƯỢC
	00		TRAI/PHAI	NGƯỢC	
			3D	TĂT	TĂT, BĂT
			KÍNH	Liên kết DLP®	Liên kết DLP®, KHÁC
CÀLDĂT				THERONO	TỰ ĐỘNG, ĐÓNG KHUNG, SÁT CẠNH, BÊN TRÊN VÀ
CAIĐẠI			DINH DÁNG	I Ų ĐỘNG	BÊN DƯỚI
			ĐẢO NGƯƠC	KHÔNG ĐẢO	
			TRÁI/PHẢI	NGƯƠC	KHONG ĐAO NGƯỢC, ĐAO NGƯỢC
			3D	TẤT	TẤT, BẤT
			KÍNH	Liên kết DI P®	Liên kết DI P® KHÁC
		VIDEO	ĐÁO NGƯỢC	KHÔNG ĐÁO	
			TRÁI/PHẢI	NGLIOC	KHONG ĐAO NGƯỢC, ĐAO NGƯỢC
		MANG CHC BÔ (
			JUDAI		
	MANG CUC				DHCP, ĐỊA CHỈ IP, MẶT NẠ MẠNG PHỤ, CỔNG KẾT
	BỔ CÓ DÂY	THETLAP			NÓI, DNS TƯ ĐÔNG, DNS
				IAI	
		KET NOI LẠI			
	MẠNG CỤC	SOLVOC		VÔ HIÊU	VO HIỆU, ĐIỆM TRUY CẬP ĐƠN GIAN, HO SƠ1, HO
	BO KHONG				502
	DAY	KÊT NÔI LẠI			
		TUỔI THỌ ĐẾN CÓN LẠI			
	THỜI GIAN SỬ DỤNG	SÔ GIỚ ĐẾN ĐÃ	SỨ DỤNG		
		TÔNG SÕ CÁC-E	BON TIẾT KIỆM		
		TÔNG SỐ TIẾT KIỆM CHI PHÍ			
		ĐÔ PHÂN GIẢI			
		TẦN SUẤT NGẠN	IG		
			00		I
	NGUÔN(1)				
		PHAN CỰC ĐƠNG BỘ HOA			
		KIÊU QUÊT			
		LOẠI TÍN HIỆU			
		LOẠI VIDEO			
	NGUÔN(2)	ĐÔ DÀY BIT			
		MỨC VIDEO			
	MANG CỤC		ΉŲ		
	BỘ CO DAY	CONG KET NOT			
THÔNG TIN		ĐỊA CHI MAC			
		ĐỊA CHÍ IP			
		MẶT NẠ MẠNG F	РНŲ		
		CÔNG KẾT NỐI			
	MANG CUC	ĐIA CHỈ MẠC			
	BŮ KHÔNG				
		BAO MAT	-		
		KENH			
		MỨC TÍN HIỆU			
		VI CHƯƠNG TRÌ	NH		
		DỮ LIỆU			
	PHIÊN BẢN(2)	VI CHƯƠNG TRÌ	NH2		
		TÊN MÁY CHIẾU			
		TÊN MÁY CHỦ			
		MÃU SÓ			
	KHÁC	SÓ SÊ-RI			
			אווו נוט שובע איזי (ווא		
			uại)		
ONDATIN					1
	TAT CA DU' LIE	<u>-U</u>			
1	IXUA BO SO GI	U ĐEN		1	

4 Mô tả và Chức năng Trình đơn [NGUÔN]



MÁY TÍNH

Chọn máy tính đã kết nối với đầu nối tín hiệu đầu vào MÁY TÍNH. CHÚ Ý: Khi tín hiệu đầu vào bộ phận được kết nối với đầu nối VÀO MÁY TÍNH, hãy chọn [MÁY TÍNH] tương ứng.

HDMI1 và 2

Chọn thiết bị tương thích HDMI đã kết nối với đầu nối HDMI 1 hoặc HDMI 2 IN của bạn.

VIDEO

Chọn thiết bị nào được kết nối với đầu nối VCR VIDEO, đầu đọc DVD hoặc máy quay tư liệu.

USB-A (Trình xem)

Đặc tính này cho phép bạn thực hiện trình bày bằng cách sử dụng bộ nhớ USB có chứa các bản chiếu. $(\rightarrow \text{trang 73 "4. Sử dụng Trình xem"})$

MẠNG CỤC BỘ

Chọn một tín hiệu từ cổng LAN (RJ-45) hoặc thiết bị mạng cục bộ không dây USB đã cài đặt (tùy chọn).

USB-B (Hiển thị USB)

Chọn máy tính đã kết nối với cổng USB-B (kiểu B) bằng cách sử dụng cáp USB thương mại có sẵn. (→ trang 43)

Mô tả và Chức năng Trình đơn [ĐIỀU CHỈNH] [HÌNH ẢNH]



[THIẾT LẬP TRƯỚC]

Chức năng này cho phép bạn chọn thiết lập tối ưu cho hình ảnh được chiếu.

Bạn có thể điều chỉnh màu trung tính đối với màu vàng, màu lục lam hoặc màu đỏ tươi.

Có 7 thiết lập trước tối ưu cho nhiều kiểu hình ảnh. Bạn cũng có thể sử dụng [CHI TIÊT CÀI ĐẠT] để cài đặt thiết lập có thể điều chỉnh người dùng để tùy chỉnh từng gamma hoặc màu.

Thiết lập của bạn có thể được lưu tại [THIẾT LẬP TRƯỚC 1] đến [THIẾT LẬP TRƯỚC 7].

ĐỘ SÁNG CAO.....Đề xuất sử dụng trong phòng sáng rực rỡ.

- TRÌNH BÀYĐề xuất cho việc thực hiện trình bày sử dụng tệp tin PowerPoint.
- VIDEO.....Đề xuất cho việc xem chương trình truyền hình thông thường.

PHIMĐề xuất cho xem phim.

ĐỒ HỌAĐề xuất cho đồ họa.

sRGB.....Giá trị màu tiêu chuẩn

TỰ NHIÊN..... Thiết lập độ sáng và màu sắc rất cân bằng.

DICOM SIM......Đề xuất cho định dạng mô phỏng DICOM.

CHÚ Ý:

- Tùy chọn [DICOM SIM.] là chỉ dành cho đào tạo/tham khảo và không nên sử dụng cho chẩn đoán thực tế.
- DÍCOM là viết tắt của Digital Imaging and Communications in Medicine (Tạo Hình Dạng Số và Truyền Thông trong Y Khoa). Nó là một tiêu chuẩn được phát triển bởi American College of Radiology (ACR) và National Electrical Manufacturers Association (NEMA).
- . Tiêu chuẩn này quy định cách dữ liệu hình ảnh kỹ thuật số có thể được di chuyển từ hệ thống này sang hệ thống kia.
- Màn hình nhấp nhấy có thể xảy ra tùy thuộc vào hình ảnh được chiếu. Để tránh điều này, từ trình đơn trên màn hình chọn [ĐIỀU CHỈNH] → [HÌNH ĂNH] → [THIẾT LẬP TRƯỚC] và cài đặt một trong những mục khác [ĐỘ SÁNG CAO] và [TRÌNH BÀY].

[CHI TIẾT CÀI ĐẶT]

CHI TIẾT CÀI ĐẶT		
THAM KHẢO	TRÌNH BÀY	
CHỈNH MÀU HỆ SỐ ẢNH	CHI TIẾT ĐEN	
NHIỆT ĐỘ MÀU		
TĂNG CƯỜNG MÀU SẮC	TĂT	
TƯƠNG PHẢN ĐỘNG	TĂT	
ENTER :NHẬP EXIT :THOÁT	🔷 🛊 :DI CHUYỂN 🔷 🐢 :	

Lưu Thiết lập Tùy biến của bạn [THAM KHẢO]

Chức năng này cho phép bạn lưu thiết lập tùy biến của bạn tại [THIẾT LẠP TRƯỚC 1] đến [THIẾT LẠP TRƯỚC 7]. Đầu tiên, chọn một chế độ thiết lập trước cơ sở từ [THAM KHẢO], sau đó cài đặt [CHỉNH MÀU HỆ SỐ ẢNH], [KÍCH THƯỚC MÀN HÌNH], [NHIỆT ĐỘ MÀU], [TĂNG CƯỜNG MÀU SẮC], và [TƯƠNG PHẢN ĐỘNG].

- ĐỘ SÁNG CAO.....Đề xuất sử dụng trong phòng sáng rực rỡ.
- TRÌNH BÀY.....Đề xuất cho việc thực hiện trình bày sử dụng tệp tin PowerPoint.
- VIDEO.....Đề xuất cho việc xem chương trình truyền hình thông thường.
- PHIMĐề xuất cho xem phim.
- ĐỒ HỌAĐề xuất cho đồ họa.
- sRGB.....Giá trị màu tiêu chuẩn.
- TỰ NHIÊN.....Thiết lập độ sáng và màu sắc rất cân bằng.
- DICOM SIM......Đề xuất cho định dạng mô phỏng DICOM.

Chọn Chế độ Chỉnh màu Hệ số ảnh [CHỉNH MÀU HỆ SỐ ẢNH]

Mỗi chế độ được đề xuất cho:

ĐỘNGTạo ra một hình ảnh có độ tương phản cao. TỰ NHIÊN......Sao chép hình ảnh một cách tự nhiên. CHI TIẾT ĐEN......Nhấn mạnh chi tiết trong những khu vực hình ảnh tối.

. CHÚ Ý: Chức năng này không có sẵn khi [DICOM SIM.] được chọn cho [CHI TIẾT CẢI ĐẶT].

Chọn Kích thước Màn hình cho DICOM SIM [KÍCH THƯỚC MÀN HÌNH]

Chức năng này sẽ thực hiện chỉnh màu hệ số ảnh phù hợp với kích thước màn hình.

LÓNCho kích thước màn hình 150"

- TRUNG BÌNH...... Cho kích thước màn hình 100"
- NHỞCho kích thước màn hình 50"

CHÚ Ý: Chức năng này chỉ có sẵn khi [DICOM SIM.] được chọn cho [CHI TIẾT CÀI ĐẶT].

Điều chỉnh Nhiệt độ Màu [NHIỆT ĐỘ MÀU]

Tùy chọn này cho phép bạn chọn nhiệt độ màu cho lựa chọn của mình.

CHÚ Ý: Khi [TRÌNH BÀY] hoặc [ĐỘ SÁNG CAO] được chọn trong [THAM KHẢO], thì chức năng này không có sẵn.

Tăng cường Màu [TĂNG CƯỜNG MÀU SẮC]

Chức năng này cho phép bạn điều chỉnh mật độ màu của hình ảnh. Màu của hình ảnh trở nên sau hơn theo thứ tự "YÊU", "TRUNG BÌNH" và "CAO" do đó hình ảnh sẽ trở nên tối hơn. Với [TÅT] được chọn, thì chức năng TĂNG CƯỜNG MÀU SẮC sẽ không hoạt động.

Điều chỉnh Độ sáng và Độ tương phản [TƯƠNG PHẢN ĐỘNG]

Chức năng này cho phép bạn điều chỉnh tỉ lệ tương phản theo phương diện quang học. Để tăng độ tương phản, chọn [BẠT].

CHÚ Ý:

- Không thể chọn mục [ĐỘ TƯỢNG PHẢN] trong các trường hợp sau:
- Khǐ [ĐỘ SẢNG KHÔNG ĐÔI] được kích hoạt với [BẠT] được chọn cho [CHÉ ĐỘ SINH THÁI HỌC] từ [CÀI ĐẠT SINH THÁI HỌC].
- Khi [BÂT] được chọn cho [3D] khi hình ảnh được chiếu.
- Các tính nằng CHÉ ĐỘ SINH THÁI HỌC và TƯỜNG PHẢN ĐỘNG kiểm soát điện năng của đèn. Một số hình ảnh có thể trở nên rất sáng khi sử dụng cả hai tính năng CHÉ ĐỘ SINH THÁI HỌC và TƯỜNG PHẢN ĐỘNG để kiểm soát điện năng của đèn. Để tránh hiện tượng này, hãy tắt CHÉ ĐỘ SINH THÁI HỌC và TƯỜNG PHẢN ĐỘNG.

[ĐỘ TƯƠNG PHẢN]

Điều chỉnh mật độ của hình ảnh tùy vào tín hiệu đến.

[ĐỘ SÁNG]

Điều chỉnh mức độ độ sáng hoặc mật độ khung quét màn hình phía sau.

[ĐỘ NÉT]

Kiểm soát chi tiết của hình ảnh.

[MÀU]

Tăng hoặc giảm mức độ bão hòa màu.

[MÀU PHA]

Thay đổi mức độ màu từ +/- xanh lục đến +/- xanh. Mức độ đỏ được sử dụng làm tham chiếu.

Tín hiệu đầu vào	ĐỘ TƯƠNG PHẢN	ĐỘ SÁNG	ĐỘ NÉT	MÀU	MÀU PHA
MÁY TÍNH/HDMI (RGB)	Có	Có	Có	Không	Không
MÁY TÍNH/HDMI (THÀNH PHẦN)	Có	Có	Có	Có	Có
VIDEO/THÀNH PHẦN	Có	Có	Có	Có	Có
USB-A/MẠNG CỤC BỘ/USB-B	Có	Có	Có	Không	Không

Có = Có thể điều chỉnh, Không = Không thể điều chỉnh

[CÀI ĐẶT LẠI]

Thiết lập và điều chỉnh cho [HÌNH ẢNH] sẽ được trả lại thiết lập ban đầu ngoài trừ những thiết lập sau đây; Số thiết lập trước và [THAM KHẢO] trong màn hình [THIẾT LẬP TRƯỚC].

Thiết lập và điều chỉnh trong [CHI TIÊT CÀI ĐẶT] bên trong màn hình [THIÊT LẠP TRƯỚC] mà hiện tại không được chọn, sẽ không được cài đặt lại.

[TÙY CHỌN HÌNH ẢNH]

\bigcap	NGUỒN		CÀI Đ	ĂT TΙ	HÔNG TIN	CÀI ĐẶT LẠI
	HÌNH ẢNH		• TÙY	CHỌN HÌNH	I ÅNH	
	ĐỒNG HỒ GIAI ĐOẠN NGANG THẮNG ĐỨNG QUẾT QUA HỆ SỐ CO VI TRÍ GIÁM THIỀU TIẾ ĐIỆN ÁNH TRUY	ing ồn Èn hình	1	1664		
C	NTER :CHON	EXIT :T	HOÁT	🛊 :DI CHU	JYểN 🔸	:DI CHUYỂN
	📟 MÁY TÍNH	H	ĺ)		

Điều chỉnh Đồng hồ và Giai đoạn [ĐỒNG HỒ/GIAI ĐOẠN]

Điều này cho phép bạn điều chỉnh bằng tay ĐỒNG HỒ VÀ GIAI ĐOẠN.



ĐỒNG HÔ.....Sử dụng mục này để tinh chỉnh hình ảnh máy tính hoặc để loại bỏ bất kỳ dải dọc nào có thể xuất hiện. Chức năng này điều chỉnh tần số đồng hồ để loại bỏ các dải ngang trong hình ảnh. Việc điều chỉnh này có thể cần thiết khi bạn kết nối máy tính lần đầu tiên.



GIAI ĐOẠN......Sử dụng mục này để điều chỉnh giai đoạn đồng hồ hoặc để giảm thiểu tiếng ồn video, giao thoa điểm hoặc hiện tượng giao âm. (Điều này là hiển nhiên khi một phần hình ảnh xuất hiện lung linh.) Sử dụng [GIAI ĐOẠN] chỉ khi [ĐÔNG HÔ] hoàn tất.

CHÚ Ý: Các mục [ĐỒNG HỒ] và [GIAI ĐOẠN] có sẵn chỉ cho các tín hiệu RGB.

Điều chỉnh Vị trí Ngang/Dọc [NGANG/THẨNG ĐỨNG]

Điều chỉnh vị trí hình ảnh theo chiều ngang và dọc.



CHÚ Ý: Các mục [NGANG] và [THᢜNG ĐỨNG] không có sẵn cho VIDEO, HDMI1, HDMI2, USB-A, MẠNG CỤC BỘ, và USB-B.

- Hình ảnh có thể bị méo mó trong quá trình điều chỉnh [ĐỒNG HỒ] và [GIAI ĐOẠN]. Đây không phải là sự cố.
- Việc điều chỉnh [ĐÔNG HÔ], [GIAI ĐOẠN], [NGANG], và [THẨNG ĐỨNG] sẽ được lưu trong bộ nhớ cho tín hiệu hiện tại.
 Lần sau khi bạn chiếu tín hiệu với cùng độ phân giải, tần suất số ngang và dọc, việc điều chỉnh của máy sẽ được gọi lại và áp dụng.

Để xóa điều chỉnh lưu trong bộ nhớ, từ trình đơn, bạn chọn [CÀI ĐẶT LẠI] → [TÍN HIỆU HIỆN TẠI] hoặc [TẤT CẢ DỮ LIỆU] và cài đặt lại điều chỉnh.

Chọn Tỷ lệ Quét qua [QUÉT QUA]

Điều này cho phép bạn cài đặt quét qua phù hợp cho tín hiệu vào.

TỰ ĐỘNGHiển thị hình ảnh được quét qua phù hợp (cài đặt gốc).

- TẮTKhông quét qua hình ảnh.
- BẬTQuét qua hình ảnh.

CHÚ Ý:

Không thể chọn được mục [QUÉT QUA] khi tín hiệu VIDEO được sử dụng khi [RIÊNG] được chọn cho [HỆ SÔ CO].

Chọn Hệ số Co [HỆ SỐ CO]

Khái niệm "hệ số co" đề cập đến hệ số chiều rộng đến chiều cao của hình ảnh được chiếu. Máy chiếu tự động xác định tín hiệu đến và hiển thị nó ở hệ số co thích hợp. • Bảng này thể hiện độ phân giải và hệ số co thông thường mà hầu hết máy tính hỗ trợ.

Độ phân giải		Hệ số co
VGA	640 × 480	4:3
SVGA	800 × 600	4:3
XGA	1024 × 768	4:3
WXGA	1280 × 768	15:9
WXGA	1280 × 800	16:10
WXGA+	1440 × 900	16:10
SXGA	1280 × 1024	5:4
SXGA+	1400 × 1050	4:3
UXGA	1600 × 1200	4:3
WUXGA	1920 × 1200	16:10

Tùy chọn	Chức năng
TỰ ĐỘNG	Máy chiếu sẽ tự động xác định tín hiệu đến và hiển thị nó ở hệ số co thích hợp. (→ trang kế tiếp) Máy chiếu có thể xác định sai hệ số co tùy thuộc vào tín hiệu của nó. Nếu điều này xảy ra, hãy chọn hệ số co phù hợp từ những hệ số sau đây.
4:3	Hình ảnh được hiển thị ở hệ số co 4:3.
16:9	Hình ảnh được hiển thị ở hệ số co 16:9.
15:9	Hình ảnh được hiển thị ở hệ số co 15:9.
16:10	Hình ảnh được hiển thị ở hệ số co 16:10.
PHÓNG RỘNG (M403X/M363X/M323X/ M283X/M333XS)	Hình ảnh được kéo dài về bên trái và bên phải. Các phần của hình ảnh hiển thị được cắt cạnh trái và phải và do đó không thể nhìn thấy được.
Ô CHỮ (M403W/M363W/M323W/ M353WS/M303WS/M403H/ M323H)	Hình ảnh của tín hiệu ô chữ được kéo dài đều theo chiều ngang và thẳng đứng để vừa màn hình. Các phần của hình ảnh hiển thị được cắt cạnh trên và dưới và do đó không thể nhìn thấy được.
RIÊNG	Máy chiếu hiển thị hình ảnh hiện tại ở độ phân giải thực của nó khi tín hiệu máy tính đến có độ phân giải thấp hơn độ phân giải riêng của máy chiếu.
	[Ví dụ 1] Khi tín hiệu đến với độ phân giải là 800 × 600 được hiển thị trên các mẫu máy M403X/M363X/M323X/ M283X/M333XS:
	[Ví dụ 2] Khi tín hiệu đến với độ phân giải là 800 × 600 được hiển thị trên các mẫu máy M403W/M363W/M323W/M353WS/ M303WS/M403H/M323H:
	 CHÚ Ý: Khi một tín hiệu không phải của máy tính được hiển thị, thì [RIÊNG] không sẵn sàng. Khi một tín hiệu với độ phân giải cao hơn độ phân giải riêng của máy chiếu được hiển thị, thì [RIÊNG] không sẵn sàng.

Hình ảnh ví dụ khi hệ số co thích hợp được tự động xác định.

M403X/M363X/M323X/M283X/M333XS

[Tín hiệu Máy tính]



[Tín hiệu Video]

Hệ số co của tín hiệu đến	4:3	Ô chữ	Nén
Hình ảnh ví dụ khi hệ số co được tự động xác định		808	CHÚ Ý: Để hiển thị tín hiệu được nén phù hợp, hãy chọn [16:9] hoặc [PHÓNG RỌNG].

M403W/M363W/M323W/M353WS/M303WS/M403H/M323H

[Tín hiệu Máy tính]



[Tín hiệu Video]

Hệ số co của tín hiệu đến	4:3	Ô chữ	Nén
Hình ảnh ví dụ khi hệ số co được		CHÚ Ý: Để hiển thị tín hiệu ô chữ phù	CHÚ Ý: Để hiển thị tín hiệu được nén
tự động xác định		hợp, hãy chọn [Ô CHŨ].	phù hợp, hãy chọn [16:9].

Mẹ́O NHỏ:

 Vị trí hình ảnh có thể được điều chỉnh theo chiều thẳng đứng bằng cách sử dụng [V! TRÍ] khi hệ số co [16:9], [15:9], hoặc [16:10] được chọn.

Khái niệm "ô chữ" đề cập đến hình ảnh hướng cảnh quan khi được so sánh với hình ảnh 4:3, là hệ số co tiêu chuẩn cho nguồn video.

Tín hiệu ô chữ có hệ số co với kích cỡ khung cảnh "1,85:1" hoặc kích cỡ phim ảnh "2,35:1" cho phim ảnh.

Khái niệm "nén" đề cập đến hình ảnh được nén mà hệ số co được biến đổi từ 16:9 thành 4:3.

Điều chỉnh Vị trí dọc của Hình ảnh [Vị TRÍ] (không có sẵn trên mẫu M403W/M363W/M323W/ M353WS/M303WS/M403H/M323H)

(chỉ khi [16:9], [15:9], hoặc [16:10] được chọn cho [HỆ SỐ CO])

Khi [16:9], [15:9], hoặc [16:10] được chọn tại [HỆ SỐ CO], thì hình ảnh được hiển thị với các cạnh đen phía trên và dưới. Bạn có thể điều chỉnh vị trí dọc từ trên xuống dưới của khu vực màu đen.



Chuyển sang Giảm thiểu Tiếng ồn [GIẢM THIỀU TIẾNG ỒN]

Chức năng này cho phép bạn chọn mức độ giảm thiểu tiếng ồn. Máy chiếu được cài đặt ở mức độ tối ưu cho mỗi tín hiệu ban đầu. Chọn mục ưa thích của bạn cho tín hiệu khi tiếng ồn video đáng chú ý. Các tùy chọn là [TÅT], [YÊU], [TRUNG BÌNH], và [CAO].

CHÚ Ý: Tính năng này không có sẵn cho tín hiệu RGB. Giảm thiểu tiếng ồn được cài đặt tắt để cho chất lượng hình ảnh tốt nhất bởi đường băng thông cao hơn. Giảm thiểu tiếng ồn được cài đặt bật để làm mềm hình ảnh.

Cài đặt Chế độ Điện ảnh truyền hình [ĐIỆN ẢNH TRUYỀN HÌNH]

Chức năng này cho phép bạn biến đổi hình ảnh phim chuyển động thành video. Quá trình này thêm những khung bổ sung cho hình ảnh để làm tăng tốc độ khung.

CHÚ Ý: Tính năng này chỉ có sẵn khi tín hiệu SDTV được chọn.

TẮTTắt chế độ ĐIỆN ẢNH TRUYỀN HÌNH.

2-2/2-3 TỰ ĐỘNG. Phát hiện phương pháp điều chỉnh kéo xuống.

2-2 BẬTSử dụng phương pháp điều chỉnh kéo xuống 2-2

2-3 BẬTSử dụng phương pháp điều chỉnh kéo xuống 2-3

Mô tả và Chức năng Trình đơn [CÀI ĐẶT]

[CHUNG]

[M403W/M363W/M323W/M403X/M363X/M323X/M283X/ M403H/M323H]

Sử dụng Phóng Kỹ thuật số [PHÓNG Kỹ THUẬT SỐ] (M353WS/M303WS/M333XS)

Tính năng này cho phép bạn điều chỉnh mịn bằng điện tử kích cỡ hình ảnh trên màn hình. Sử dụng nút ◀ hoặc ► để phóng to hoặc thu nhỏ hình ảnh được chiếu.

MEO NHÔ: Để điều chỉnh kích cỡ hình ảnh được chiếu một cách đại khái, hãy di chuyển máy chiếu ra xa hoặc lại gần màn hình. Để điều chỉnh mịn việc phóng, sử dụng chức năng [PHÓNG KỸ THUẬT SỔ]. (→ trang 20)

Kích hoạt Tự động Hiệu chỉnh Hình thang [TỰ ĐỘNG HIỆU CHỈNH HÌNH THANG]

Tính năng này cho phép máy chiếu phát hiện ra độ nghiêng của máy và hiệu chỉnh biến dạng thẳng đứng một cách tự động. Để bật tính năng TỰ ĐỘNG HIỆU CHỈNH HÌNH THANG lên, hãy chọn [BẶT]. Để điều chỉnh tính năng HIỆU CHỈNH HÌNH THANG thủ công, hãy chọn [TÅT].

Hiệu chỉnh Biến dạng Hình thang theo chiều Ngang và Thẳng đứng một cách Thủ công [HIỆU CHỈNH HÌNH THANG]

Bạn có thể hiệu chỉnh biến dạng theo chiều ngang và thẳng đứng một cách thủ công. (→ trang 22)

CHÚ Ý:

• Mục hiệu chỉnh hình thang [NGANG] không có sẵn trên mẫu M353WS/M303WS/M333XS.

MỆO NHỔ: Khi tùy chọn này được đánh dấu, nhấn nút NHẬP sẽ hiển thị thanh bản chiếu của nó để điều chỉnh.

Lưu Hiệu chỉnh Hình thang [LƯU HIỆU CHỈNH HÌNH THANG]

Tùy chọn này cho phép bạn lưu thiết lập hiệu chỉnh hình thang hiện tại.

- TẨTKhông lưu thiết lập hiệu chỉnh hình thang hiện tại. Nó sẽ trả lại thiết lập hiệu chỉnh hình thang của bạn thành "không".
- BẬTLưu các thiết lập hiệu chỉnh hình thang hiện tại

Lưu sự thay đổi của bạn một khi nó ảnh hưởng đến tất cả các nguồn. Các thay đổi được lưu khi tắt máy chiếu.

CHÚ Ý: Khi [TỰ ĐỘNG HIỆU CHỈNH HÌNH THANG] được cài đặt là [BẬT], thì [LƯU HIỆU CHỈNH HÌNH THANG] không có sẵn. Lần tới khi bạn bật nguồn lên, thì chức năng TỰ ĐỘNG HIỆU CHÍNH HÌNH THANG sẽ làm việc và dữ liệu được lưu với [LƯU HIỆU CHỈNH HÌNH THANG] sẽ không hợp lệ.

[M353WS/M303WS/M333XS]

Sử dụng Hiệu chỉnh Màu tường [MÀU TƯỜNG]



Chức năng này cho phép hiệu chỉnh màu sắc thích nghi nhanh chóng trong những ứng dụng có vật liệu màn hình không phải là màu trắng.

CHÚ Ý:

- Chọn [BẢNG TRẮNG] để giảm thiểu độ sáng của đèn.
- Không thể chọn được mục [MÀU TƯỜNG] khi [BẬT] được chọn cho [3D] khi hình ảnh được chiếu.

Thiết lập các mục liên quan đến độ sáng của đèn [CÀI ĐẶT SINH THÁI HỌC]

Tùy chọn này cho phép bạn giảm tiêu thụ điện hoặc kéo dài tuổi thọ của đèn bằng cách kiểm soát độ sáng của đèn.

CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC

CHÉ ĐỘ SINH THÁI HỌC làm tăng tuổi thọ của đèn, đồng thời làm giảm lượng điện tiêu thụ và cắt giảm khí thải CO2. Có thể chọn 4 chế độ sáng của đèn là: chế độ [TÅT], [SINH THÁI HỌC TỰ ĐỘNG], [BÌNH THƯỜNG], và [SINH THÁI HỌC]. (→ trang 33)

CHÚ Ý: Mục [TÅT] được chọn tự động cho [CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC] khi [BẠT] được chọn [3D] khi mà hình ảnh được chiếu.

TÙY CHỌN SINH THÁI HỌC TỰ ĐỘNG

Cài đặt tùy chọn khi [SINH THÁI HỌC TỰ ĐỘNG] được chọn cho [CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC].

ÁNH SÁNG MỜ TỰ ĐỘNG	TÅT	Tính năng ÁNH SÁNG MỜ TỰ ĐỘNG sẽ không làm việc.
	0:01, 0:03, 0:10, 0:20 (phút)	Tùy chọn này sẽ tự động làm mờ ánh sáng đèn khi không có tín hiệu đầu vào nào trong một khoảng thời gian nhất định: 0:01, 0:03, 0:10, và 0:20 (phút). Khi nó đạt đến thời gian thiết lập trước, thì ánh sáng đèn sẽ giảm ngay đi khoảng 30% sau khi màn hình trở nên mờ đi trong một lát. Thay đổi hình ảnh sẽ trả lại độ sáng ban đầu cho nó.
CĂM BIÊN ÁNH SÁNG PHÒNG	TÅT	Cảm biến sẽ không làm việc.
	BẬT	Cảm biến sẽ phát hiện độ sáng môi trường xung quanh và kiểm soát độ sáng của đèn. Nếu máy chiếu được đặt trong một phòng tối, thì độ sáng của đèn sẽ tự động giảm đi. CHÚ Ý: Độ sáng không thể thay đổi được khi [TRÂN SAU] hoặc [TRÂN TRƯỚC] được chọn cho [ĐỊNH HƯỚNG].

TÙY CHỌN BÌNH THƯỜNG

Cài đặt tùy chọn khi [BÌNH THƯỜNG] được chọn cho [CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC]. ĐỘ SÁNG KHÔNG ĐÔI:

TẨTTính năng ĐỘ SÁNG KHÔNG ĐÔI sẽ không làm việc. Độ sáng của đèn sẽ giảm dần sau khoảng thời gian dài.

BẬTĐộ sáng của đèn sẽ tăng theo thời gian sử dụng đèn và nó sẽ được giữ ở mức độ sáng của đèn tương đương với độ sáng ở mức BÌNH THƯỜNG. Sau khi độ sáng của đèn đạt tối đa, thì độ sáng của đèn sẽ giảm dần sau những khoảng thời gian dài.

TÙY CHỌN SINH THÁI HỌC

Cài đặt tùy chọn khi [SINH THÁI HỌC] được chọn cho [CHÊ ĐỘ SINH THÁI HỌC]. ĐỘ SÁNG KHÔNG ĐỔI:

- TẨTTính năng ĐỘ SÁNG KHÔNG ĐỔI sẽ không làm việc. Độ sáng của đèn sẽ giảm dần sau khoảng thời gian dài.
- BẬTĐộ sáng của đèn sẽ tăng theo thời gian sử dụng đèn và nó sẽ được giữ mức độ sáng của đèn tương đương với độ sáng ở mức SINH THÁI HỌC. Sau khi độ sáng của đèn đạt tối đa, thì độ sáng của đèn sẽ giảm dần sau những khoảng thời gian dài. Độ sáng của đèn sẽ được giữ lâu hơn ở mức BÌNH THƯỜNG.

Cài đặt Chú thích Đóng [CHÚ THÍCH ĐÓNG]

Tùy chọn này cài đặt nhiều chế độ chú thích đóng cho phép văn bản được chồng lên trên hình ảnh Video được chiếu.

TẮTCái này để thoát khỏi chế độ chú thích đóng.

CHÚ THÍCH 1-4 Văn bản được chồng lên.

VĂN BẢN 1-4Văn bản được hiển thị.

CHÚ Ý:

- Chú thích đóng không sẵn sàng trong các điều kiện sau đây:
 - khi các thông báo và trình đơn được hiển thị.
 - khi một hình ảnh được phóng to, đông cứng, hoặc tắt tiếng.
- Các phần của văn bản chồng lên hoặc chú thích đóng có thể được rút ngắn. Nếu điều đó xảy ra, hãy cố gắng đặt văn bản chồng lên hoặc chú thích đóng trong phạm vi màn hình.
- Máy chiếu không hỗ trợ các ký tự mở rộng tùy chọn cho chú thích đóng.

Sử dụng Bộ định giờ Tắt [BỘ ĐỊNH GIỜ TẮT]

- 1. Chọn thời gian mong muốn trong khoảng 30 phút và 16 giờ: TẤT, 0:30, 1:00, 2:00, 4:00, 8:00, 12:00, 16:00.
- 2. Nhấn nút NHẬP trên điều khiển từ xa.
- 3. Thời gian còn lại bắt đầu đếm ngược.

4. Máy chiếu sẽ tắt sau khi thời gian đếm ngược kết thúc.

CHÚ Ý:

- Để hủy thời gian thiết lập trước, cài đặt [TẤT] cho thời gian thiết lập trước hoặc tắt nguồn.
- Khi thời gian còn lại còn 3 phút trước khi máy chiếu được tắt, thì thông báo [MÁY CHIÉU SẼ TẤT TRONG VÒNG 3 PHÚT NỮA] sẽ được hiển thị phía dưới của màn hình.

Chọn Ngôn ngữ Trình đơn [NGÔN NGỮ]

Bạn có thể chọn một trong 29 ngôn ngữ cho hướng dẫn trên màn hình.

CHÚ Ý: Cài đặt của bạn sẽ không bị ảnh hưởng ngay cả khi [CÀI ĐẠT LẠI] được thực hiện từ trình đơn.
[TRÌNH ĐƠN]

\bigcap	NGUỒN	4	ÐIỀU CHỈNH	CÀI	ÐĂT	THÔNG TIN	I CÀI ĐẶT LẠI
4	CHUNC	à	•	TRÌNH ĐC	iN	Þ	(1/4)
	LỰA C HIỂN T HIỂN T THÔN THÔN THÔN THÔN	HỌN MÀU THỊ NGUỒN THỊ ID à BÁO SINH ảIAN HIỂN à NỀN à ĐIỆP CẢI	I H THÁI HỌC THỊ NH BÁO 3D		MÀU Bật Bật Tắt Tự độn Màu Xai Bật	G 45 GIÂY NH	
C	NTER	:CHỌN	EXIT :	тноа́т	🜲 :DI	CHUYỂN	🔹 :DI CHUYỂN
		MÁY TÍNH	1		Ø		

Chọn Màu Trình đơn [LỰA CHỌN MÀU]

Bạn có thể lựa chọn giữa hai tùy chọn cho màu trình đơn: MÀU và ĐEN TRẮNG.

Bật/Tắt Hiển thị Nguồn [HIÊN THỊ NGUỒN]

Tùy chọn này bật hoặc tắt hiển thị tên đầu nối như MÁY TÍNH, HDMI1, HDMI2, VIDEO, USB-A, MẠNG CỤC BỌ, USB-B, được hiển thị phía trên bên phải của màn hình.

Khi không có tín hiệu đầu vào nào, thì hướng dẫn không có tín hiệu nhắc bạn kiểm tra đầu nối có sẵn sẽ được hiển thị chính giữa màn hình. Khi mục [USB-A] hoặc [LAN] được chọn cho [NGUÔN], thì hướng dẫn không có tín hiệu sẽ không hiển thị.

Bật/Tắt ID Điều khiển [HIÊN THỊ ID]

HIỀN THỊ ID Tùy chọn này bật hoặc tắt số ID được hiển thị khi bấm nút ID SET trên điều khiển từ xa.

Bật/Tắt Thông báo Sinh thái học [THÔNG BÁO SINH THÁI HỌC]

Tùy chọn này bật hoặc tắt những thông báo sau khi máy chiếu bật lên.

Thông báo Sinh thái học nhắc người dùng tiết kiệm năng lượng. Khi chọn [TÅT] cho [CHÊ ĐỌ SINH THÁI HỌC], bạn sẽ nhận được một thông báo nhắc nhở để chọn [SINH THÁI HỌC TỰ ĐỌNG], [BÌNH THƯỜNG], hoặc [SINH THÁI HỌC] cho [CHÊ ĐỌ SINH THÁI HỌC].

Khi chọn [SINH THÁI HỌC TỰ ĐỌNG], [BÌNH THƯỜNG], hoặc [SINH THÁI HỌC] cho [CHẾ ĐỌ SINH THÁI HỌC]



Để đóng thông báo, nhấn một trong các nút bất kỳ. Thông báo sẽ biến mất nếu không có nút nào được nhấn trong 30 giây.

Khi chọn [TẤT] cho [CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC]

CẢI ĐẶT ĐỒNG HỒ CÁC-BON	CÀI ĐẶT ĐỒNG HỒ CÁC-BON					
CHẾ ĐỘ SINH THẢI HỌC	TÅT					
SỬ DỤNG CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC GIẢM T KÉO DÀI TUỔI THỌ ĐÈN.	THIỂU DẦU CHÂN CÁC-BON VÀ					
ENTER :THOÁT EXIT :THOÁT	\$: • :					

Nhấn nút NHẬP sẽ hiển thị màn hình [CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC]. (\rightarrow trang 31) Để đóng thông báo, hãy nhấn nút THOÁT.

Chọn Thời gian Hiển thị Trình đơn [THỜI GIAN HIỀN THỊ TRÌNH ĐƠN]

Tùy chọn này cho phép bạn chọn khoảng thời gian máy chiếu đọi sau lần chạm nút cuối cùng để tắt trình đơn. Các lựa chọn thiết lập trước là [THỦ CÔNG], [TỰ ĐỘNG 5 GIÂY], [TỰ ĐỘNG 15 GIÂY], và [TỰ ĐỘNG 45 GIÂY]. [TỰ ĐỘNG 45 GIÂY] là thiết lập trước ban đầu.

Chọn một Màu hoặc Biểu trưng cho Phông nền [PHÔNG NỀN]

Sử dụng tính năng này để hiển thị màn hình màu xanh/màu đen hoặc biểu trưng khi không có tín hiệu có sẵn nào. Phông nền mặc định là [MÀU XANH].

CHÚ Ý:

- Néu mục [BIỂU TRƯNG] được chọn cho [PHÔNG NỀN] với nguồn [MẠNG CỤC BỘ] hoặc [USB-B] được chọn, thì mục [BIỀU TRƯNG] sẽ được chọn bất kể đến lựa chọn của nó.
- Khi [HIẾN THỊ NGUÔN] bật lên, thì hướng dẫn không có tín hiệu nhắc bạn kiểm tra đầu nối có sẵn sẽ được hiển thị chính giữa màn hình bất kể đến lựa chọn của nó.
- Cài đặt của bạn sẽ không bị ảnh hưởng ngay cả khi [CÀI ĐẶT LẠI] được thực hiện từ trình đơn.

[THÔNG ĐIỆP CẢNH BÁO 3D]

Cái này lựa chọn có hiển thị thông báo cảnh báo hay không khi chuyển sang chế độ video 3D. Điều kiện mặc định ban đầu là BẠT.

TẮTMàn hình thông báo cảnh báo 3D sẽ không được hiển thị.

- BẬTMàn hình thông báo cảnh báo 3D sẽ không được hiển thị khi chuyển sang chế độ video 3D. Nhấn nút NHẬP để hủy thông báo.
- Thông báo sẽ biến mất tự động sau 60 giây hoặc khi các nút khác được bấm. Nếu nó biến mất một cách tự động, thì thông báo cảnh báo 3D sẽ được hiển thị lại khi chuyển sang chế độ video 3D.

[CÀI ĐẶT]

\square	NGUỒN	ÐIỀU CHỈNH	CÀI	ÐĂT	THÔNG TI	N C	ÀI ĐẶT LẠI
4	CÀI ĐẶT	•	10HO YÚT	N(1)	×	-	(2/4)
	ĐỊNH HƯỚNG KHÓA BẢNG ĐIỀ BẢO MẬT TỐC ĐỘ GIAO T: ID ĐIỀU KHIỂN MẫU THỬ NGHIỆ LỰA CHỌN MIC KHUYẾCH ĐẠI M	ÈU KHIỂN IẾP ÈM MIC		MÀN HÌN TẮT TẤT 38400bp MIC ĐỘN 4	NH NÈN TRƯ s	ớc ⊃ ►	2
C	NTER :CHỌN	EXIT :	THOÁT	‡ :DI	CHUYỂN	• :D	I CHUYỂN
	📟 MÁY TÍN	Н		Ø			

Chọn Định hướng Máy chiếu [ĐỊNH HƯỚNG]

Việc này định hướng lại hình ảnh của bạn cho kiểu trình chiếu. Các tùy chọn là: chiếu màn hình nền trước, chiếu trần sau, chiếu màn hình nền sau, và chiếu trần trước.



Vô hiệu các Nút trên Vỏ máy [KHÓA BẢNG ĐIỀU KHIỂN]

Tùy chọn này bật hoặc tắt chức năng KHÓA BẢNG ĐIỀU KHIỂN.

CHÚ Ý:

- KHÓA BẢNG ĐIỀU KHIỀN này không ảnh hướng đến các chức năng của điều khiển từ xa.
- Khi bảng điều khiển bị khóa, hãy nhấn và giữ nút NGUÔN trên vỏ máy chiếu trong khoảng 10 giây thì sẽ thay đổi cài đặt thành [TÅT].

MĘO NHÒ: Khi [KHÓA BẢNG ĐIỀU KHIỀN] được bật, một biểu tượng khóa phím [🛄] sẽ được hiển thị ở phía dưới bên phải của trình đơn.

Kích hoạt Bảo mật [BẢO MẬT]

Tính năng này bật hoặc tắt chức năng BẢO MẬT.

Trừ khi nhập đúng từ khóa, nếu không thì máy chiếu sẽ không thể chiếu được hình ảnh. (\rightarrow trang 33)

CHÚ Ý: Cài đặt của bạn sẽ không bị ảnh hưởng ngay cả khi [CÀI ĐẶT LẠI] được thực hiện từ trình đơn.

Chọn Tốc độ Giao tiếp [TỐC ĐỘ GIAO TIẾP]

Tính năng này thiết lập tốc độ truyền của cổng Điều khiển Máy tính (D-Sub 9 chấu). Nó hỗ trợ tốc độ dữ liệu từ 4800 đến 38400 bps. Giá trị mặc định là 38400 bps. Chọn tốc độ truyền thích hợp cho thiết bị được kết nối của bạn (tùy thuộc vào thiết bị, nên thiết lập tốc độ truyền thấp hơn cho cáp chạy dài).

CHÚ Ý: Tốc độ giao tiếp được chọn của bạn sẽ không bị ảnh hưởng ngay cả khi [CÀI ĐẶT LẠI] được thực hiện từ trình đơn.

ID Thiết lập cho Máy chiếu [ID ĐIỀU KHIỂN]

Bạn có thể điều khiển nhiều máy chiếu riêng biệt và độc lập bằng một điều khiển duy nhất mà có chức năng ID ĐIỀU KHIỀN. Nếu bạn gán cùng một ID cho tất cả các máy chiếu, thì bạn có thể điều khiển tất cả các máy chiếu cùng nhau một cách tiện lợi bằng cách sử dụng duy nhất một điều khiển từ xa. Để thực hiện việc này, bạn phải gán số ID cho mỗi một máy chiếu.

Số ID ĐIỀU KHIỂN Chọn một số từ 1 đến 254 mà bạn muốn gán cho máy chiếu của mình.

ID ĐIỀU KHIỀN Chọn [TẤT] để tắt cài đặt của ID ĐIỀU KHIỀN và chọn [BẠT] để bật thiết lập của ID ĐIỀU KHIỀN.

CHÚ Ý:

- Khi chọn [BẬT] cho [ID ĐIỀU KHIỀN], thì không thể sử dụng điều khiển từ xa mà không hỗ trợ chức năng ID ĐIỀU KHIỀN để điều khiển máy chiếu được. (Trong trường hợp các nút trên vỏ máy chiếu có thể được sử dụng.)
- Cài đặt của bạn sẽ không bị ảnh hưởng ngay cả khi [CÀI ĐẶT LẠI] được thực hiện từ trình đơn.
- Nhấn và giữ nút NHẬP trên vỏ máy chiếu trong khoảng 10 giây sế hiển thị trình đơn để hủy ID ĐIỀU KHIÊN.

Gán hoặc Thay đổi ID ĐIỀU KHIỀN

- 1. Bật máy chiếu.
- 2. Nhấn nút CÀI ĐẶT ID trên điều khiển từ xa.

Màn hình ID ĐIỀU KHIỀN sẽ hiển thị.

ID ĐIỀU KHIỂN (VÔ HIỆU)					
			1		
	1				
ENTER :THOÁT EXIT :THOÁT		• :			



Nếu máy chiếu có thể điều khiển bằng ID điều khiển từ xa hiện tại, thì [HOẠT ĐỘNG] sẽ được hiển thị. Nếu máy chiếu không thể hoạt động với ID điều khiển từ xa hiện tại, thì [KHÔNG HOẠT ĐỘNG] sẽ được hiển thị. Để điều khiển máy chiếu không hoạt động, hãy gán ID điều khiển được sử dụng cho máy chiếu bằng cách sử dụng các bước sau (Bước 3).

 Nhấn một trong những nút bàn phím số khi đang nhấn và giữ nút CÀI ĐẠT ID trên điều khiển từ xa.

Ví dụ:

Để gán "3", hãy nhấn nút "3" trên điều khiển từ xa.

Không ID nghĩa là tất cả các máy chiếu có thể được điều khiển cùng với nhau bằng một điều khiển từ xa duy nhất. Để cài đặt "Không ID", hãy nhập "000" hoặc nhấn nút XÓA.

MẹO NHỔ: Phạm vi của ID là từ 1 đến 254.

4. Nhả nút CÀI ĐẶT ID ra.

Màn hình ID ĐIỀU KHIỂN cập nhật sẽ hiển thị.

CHÚ Ý:

- Các ID có thể bị xóa bỏ trong vài ngày sau khi hết pịn hoặc pin bị tháo bỏ.
- Vô tình bấm bất kỳ một trong các nút trên điều khiển từ xa sẽ xóa bỏ ID chỉ định hiện tại cũng như việc tháo bỏ pin.



Sử dụng Mẫu Thử nghiệm [MẫU THỬ NGHIỆM]

Hiển thị mẫu thử nghiệm để kiểm tra biến dạng hình ảnh tại thời điểm cài đặt máy chiếu. Nhấn nút NHẬP để hiển thị mẫu thử nghiệm; nhấn nút THOÁT để đóng mẫu thử nghiệm và quay về trình đơn. Không thể thực hiện hoạt động của trình đơn và hiệu chỉnh hình thang khi mẫu thử nghiệm được hiển thị.

Chọn Kiểu Mic [LỰA CHỌN MIC]

Tính năng này cho phép bạn chọn loại mic động hoặc mic ngưng.

Cài đặt Khuyếch đại Mic [KHUYẾCH ĐẠI MIC]

Tính năng này cho phép bạn điều chỉnh độ nhạy của mic khi nó được kết nối với đầu cắm MIC của máy chiếu. Âm lượng mic có thể được điều chỉnh bằng nút VOL. (+) hoặc (−) trên điều khiển từ xa hoặc nút ◄ hoặc ► trên vỏ máy chiếu.

[TÙY CHỌN(1)]

\bigcap	NGUỒN	ÐIỀU CHỈNH	CÀI ĐẶT	THÔNG TIN	CÀI ĐẶT LẠI
4		•	TÙY CHỌN(1)		(2/4)
	CHẾ ĐỘ QUẠ HỆ THỐNG M. CHẾ ĐỘ WXG. CÀI ĐẶT HĐM LỰA CHỌN ÂI TIẾNG BÍP	T ÀU A II M THANH	τψ θό τắτ τắτ	ула	
C	NTER :CHON	EXIT :T	HOÁT ‡:	DI CHUYỂN	 DI CHUYÉN
	📟 MÁY T	ÍNH	Ø		

Chọn Chế độ Quạt [CHẾ ĐỘ QUẠT]

Tùy chọn này cho phép bạn chọn ba chế độ cho tốc độ quạt: Chế độ tự động, chế độ tốc độ cao, và chế độ Cao độ.

- TỰ ĐỘNGCác quạt gắn liền tự động chạy ở tốc độ thay đổi tùy theo nhiệt độ bên trong máy.
- CAOCác quạt gắn liền chạy ở tốc độ cao.
- CAO ĐỘ......Các quạt gắn liền chạy ở tốc độ cao. Chọn tùy chọn này khi sử dụng máy chiếu ở độ cao khoảng 5500 feet/1.700 mét hoặc cao hơn.

Khi bạn muốn hạ nhiệt độ bên trong máy chiếu một cách nhanh chóng, hãy chọn [CAO].

CHÚ Ý:

- Bạn nên chọn chế độ tốc độ Cao nếu bạn sử dụng máy chiếu không ngừng nghỉ trong nhiều ngày liên tiếp.
- Cài đặt [CHẾ ĐỘ QUẠT] thành [CAO ĐỘ] khi sử dụng máy chiếu ở độ cao khoảng 5500 feet/1.700 mét hoặc cao hơn.
- Sử dụng máy chiếu ở độ cao khoảng 5500 feet/1.700 mét hoặc cao hơn mà không cài đặt là [CAO ĐỘ] có thể khiến máy chiếu trở nên quá nóng và bộ bảo vệ có thể tắt máy. Nếu điều này xảy ra, hãy đợi một vài phút và bật máy chiếu lên.
- Sử dụng máy chiếu ở độ cao thấp hơn khoảng 5500 feet/1.700 mét và cài đặt là [CAO ĐỘ] có thể làm cho đèn chiếu trở nên quá lạnh, khiến hình ảnh đung đưa. Chuyển [CHĚ ĐỘ QUẠT] thành [TỰ ĐỘNG].
- Sử dụng máy chiếu ở độ cao khoảng 5500 feet/1.700 mét hoặc cao hơn có thể làm giảm tuổi thọ của các bộ phận quang học như bóng đèn.
- Cài đặt của bạn sẽ không bị ảnh hưởng ngay cả khi [CÀI ĐẶT LẠI] được thực hiện từ trình đơn.

Chọn Định dạng Tín hiệu [HỆ THỐNG MÀU]

Tính năng này cho phép bạn chọn các tiêu chuẩn video một cách thủ công. Thông thường chon [TƯ ĐÔNG]. Chon tiêu chuẩn video từ trình đơn kéo xuống.

Kích hoạt hoặc Vô hiệu Chế độ WXGA [CHẾ ĐỘ WXGA]

Chọn [BẠT] sẽ ưu tiên cho các tín hiệu WXGA (1280 × 768)/WUXGA (1920 × 1080) để nhận ra tín hiệu đầu vào. Khi [CHÉ ĐỘ WXGA] được cài đặt là [BẠT], thì các tín hiệu XGA (1024 × 768)/UXGA (1600 × 1200) có thể không được nhận diện trên các mẫu máy M403X/M363X/M323X/M283X/M333XS. Trong trường hợp này, hãy chọn [TÅT].

CHÚ Ý:

• [TẤT] được chọn tại thời điểm ban đầu của các mẫu máy M403X/M363X/M323X/M283X/M333XS/M403H/M323H.

• [BÂT] được chọn tại thời điểm ban đầu của các mẫu máy M403W/M363W/M323W/M353WS/M303WS.

Cài đặt HDMI1/2 [CÀI ĐẶT HDMI]

Thực hiện thiết lập cho từng mức video khi kết nối các thiết bị HDMI như là đầu đọc DVD.

MỨC VIDEOChọn [TỰ ĐỌNG] để tự động nhận diện mức video. Nếu nhận diện tự động không làm việc, hãy chọn [BÌNH THƯỜNG] để vô hiệu tính năng [NÂNG CAO] thiết bị HDMI của bạn hoặc chọn [NÂNG CAO] để cải thiện độ tương phản hình ảnh và làm tăng chi tiết trong khu vực tối.

CHÚ Ý:

Nếu máy chiếu không phản ánh các thiết lập cho thiết bị HDMI của bạn như là đầu đọc DVD được kết nối với đầu nối HDMI 1 IN hoặc HDMI 2 IN, hãy chọn lại nguồn đầu nối HDMI1 hoặc HDMI2 trên máy chiếu.

Thiết lập Âm thanh [LỰA CHỌN ÂM THANH]

Thực hiện thiết lập cho từng mức âm thanh khi kết nối thiết bị HDMI, mạng của bạn, và cổng USB-B. Chọn giữa các thiết bị và máy tính.

HDMI.....Chọn [HDMI1] hoặc [HDMI2] để chuyển tín hiệu âm thanh kỹ thuật số của HDMI 1 hoặc HDMI 2 IN hoặc chọn [MÁY TÍNH] để chuyển tín hiệu âm thanh đầu vào MÁY TÍNH.

MẠNG CỤC BỘ Chọn [MẠNG CỤC BỘ] hoặc [MÁY TÍNH] để chuyển nguồn đã kết nối với mạng.

USB-BChọn [USB-B] hoặc [MÁY TÍNH] để chuyển nguồn đã kết nối qua cáp USB (USB-B).

Kích hoạt Âm thanh Phím và Âm thanh Lỗi [TIẾNG BÍP]

Tính năng này bật hoặc tắt âm thanh của nút hoặc chuông báo khi có lỗi xảy ra hoặc thực hiện những thao tác sau đây.

- Hiển thị trình đơn chính
- Chuyển nguồn
- Cài đặt lại dữ liệu bằng cách sử dụng [CÀI ĐẶT LẠI]
- Nhấn nút NGUỒN BẬT hoặc CHỜ SÃN

[TÙY CHỌN(2)]

\bigcap	NGUỒN	ÐIỀU CHỈNH	CÀI ĐẶT	THÔNG TIN	CÀI ĐẶT LẠI
4	TÙY CHỌN(2)	• 3D		•	(3/4)
	CHẾ ĐỘ CHỜ SÌ BẬT NGUỒN TR TỰ ĐỘNG BẮT I TỰ ĐỘNG TẮT I LỰA CHỌN NGU CHUYỂN ĐỔI C. TIỀN TỆ CHUYỂN ĐỔI T.	Ň Vực TIẾP Nguồn (Máy TÍNH) Nguồn Năn Mặc ĐINH ÁC-BON IÈN TỆ	BÌNH T TẮT TẮT CUỐI 0.505 \$ 0.11[]	HƯỜNG [kg-CO2/k₩ \$/k₩h]	h]
C	NTER :CHON	EXIT :THO	ÁT 🌲 :DI	CHUYỂN 🔹	 DI CHUYỂN
	📟 ΜΆΥ ΤΊΝ	IH	Ø		

Chọn chế độ Chờ sẵn tại [CHẾ ĐỘ CHỜ SÃN]

Máy chiếu có hai chế độ chờ sẵn là: [BÌNH THƯỜNG] và [MẠNG CHỜ].

Chế độ [BÌNH THƯỜNG] là chế độ mà cho phép đặt máy chiếu ở chế độ tiết kiệm điện giúp tiêu thụ ít điện năng hơn chế độ [MẠNG CHỜ]. Máy chiếu được thiết lập trước cho chế độ [BÌNH THƯỜNG] lúc ban đầu.

BÌNH THƯỜNG Chỉ báo NGUỒN: Đèn Đỏ/Chỉ báo TRẠNG THÁI: Tắt

Khi chọn chế độ [BÌNH THƯỜNG], thì chỉ những nút và tính năng sau sẽ hoạt động:

Nút NGUỒN trên vỏ máy chiếu và điều khiển từ xa, và bật nguồn từ lệnh Điều khiển Máy tính.

MẠNG CHỜChỉ báo NGUỒN: Đèn Vàng/Chỉ báo TRẠNG THÁI: Tắt

Khi chọn chế độ [MẠNG CHỜ], thì máy chiếu có thể được bật qua kết nối mạng cục bộ có dây và chỉ những nút, cổng, và tính năng sau sẽ hoạt động:

Nút NGUÔN trên vỏ máy chiếu và điều khiển từ xa, bật nguồn bằng lệnh Điều khiển Máy tính, TỰ ĐỘNG BẠT NGUÔN(MÁY TÍNH), cổng mạng cục bộ, thiết bị mạng cục bộ không dây (tùy chọn), Công cụ Điều khiển Từ xa Ảo, tính năng mạng cục bộ, và tính năng Cảnh báo Thư.

Quan trọng:

 Khi chọn chế độ [MANG CHÒ], thì [TỰ ĐỘNG TẤT NGUÔN] sẽ chuyển sang màu xám và bị vô hiệu, và [0:15] sẽ được chọn một cách tự động.

CHÚ Ý:

- Ngay cả khi chế độ [BÌNH THƯỜNG] hoặc [MANG CHỜ] được chọn cho [CHẾ ĐỘ CHỜ SĀN], thì việc bật hoặc tắt nguồn có thể được thực hiện bằng cách sử dụng cổng ĐIỀU KHIỀN MÁY TÍNH.
- Tiêu thụ điện năng ở chế độ chờ sẵn sẽ không bao gồm trong việc tính toán giảm phát thải CO₂.
- Cài đặt của bạn sẽ không bị ảnh hưởng ngay cả khi [CÀI ĐẶT LẠI] được thực hiện từ trình đơn.

Kích hoạt Bật nguồn Trực tiếp [BẬT NGUỒN TRỰC TIẾP]

Bật máy chiếu lên một cách tự động khi dây nguồn được cắm vào ổ điện hoạt động trên tường. Điều này loại bỏ sự cần thiết việc luôn phải sử dụng nút NGUÔN trên điều khiển từ xa hay vỏ máy chiếu.

Bật Máy chiếu lên Bằng cách Áp dụng Tín hiệu Máy tính [TỰ ĐỘNG BẬT NGUỒN(MÁY TÍNH)]

Khi máy chiếu ở chế độ Chờ sẵn, việc sử dụng một tín hiệu máy tính từ một máy tính được kết nối với đầu nối VÀO MÁY TÍNH sẽ bật máy chiếu lên và đồng thời chiếu hình ảnh của máy tính.

Chức năng này loại bỏ sự cần thiết luôn phải sử dụng nút NGUÔN trên điều khiển từ xa hoặc vỏ máy chiếu để bật máy chiếu lên. Để sử dụng chức năng này, đầu tiên hãy kết nối máy tính với máy chiếu và máy chiếu với nguồn AC hoạt động.

CHÚ Ý:

- Bảo đảm sử dụng dây cáp máy tính được cung cấp kèm theo máy chiếu này. Nếu sử dụng dây cáp thương mại không có Chân số 9 dành cho tín hiệu Cắm nóng, thì chức năng [TỰ ĐỘNG BẬT NGUỒN(MÁY TÍNH)] sẽ không hoạt động.
- Ngắt tín hiệu máy tính từ máy tính sẽ không làm tắt máy chiếu. Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng chức năng này kết hợp với chức năng TỰ ĐỘNG TẮT NGUÔN.
- Chức năng này sẽ không sẵn sàng trong các tình trạng sau đây:
 - Khi một tín hiệu thành phần được áp dụng cho đầu nối VÀO MÁY TÍNH
 - khi một tín hiệu Đồng bộ hóa dựa trên Màu xanh hoặc tín hiệu đồng bộ hóa thành phần được áp dụng
 khi chon chế độ [BÌNH THƯỜNG] cho [CHÉ ĐÔ CHỜ SÃN].
- Để kích hoạt TỰ ĐỘNG BẬT NGUÔN(MÁY TÌNH) sau khi tắt máy chiếu, hãy đợi 3 giây và nhập vào một tín hiệu máy tính. Nếu tín hiệu máy tính vẫn còn khi máy chiếu được tắt, thì TỰ ĐỘNG BẬT NGUÔN(MÁY TÍNH) sẽ không hoạt động và máy chiếu vẫn ở chế độ chờ sẵn.

Kích hoạt QUẢN LÝ NGUỒN [TỰ ĐỘNG TẮT NGUỒN]

Khi chọn tùy chọn này bạn có thể để máy chiếu tự động tắt (theo thời gian chọn sẵn: 5p, 10p, 15p, 20p, 30p, 60p) theo một trong các điều kiện bên dưới.

- Không nhận được tín hiệu.
- Màn hình hình thu nhỏ hiển thị.
- Không có hoạt động nào được thực hiện.

CHÚ Ý:

- Mục này có thể được chọn chỉ khi [BÌNH THƯỜNG] được chọn cho [CHÉ ĐỘ CHỜ SÃN].
- Khi chọn chế độ [MANG CHÒ], thì [TỰ ĐỘNG TẤT NGUÔN] sẽ chuyển sang màu xám và bị vô hiệu, và [0:15] sẽ được chọn một cách tự động.

Chọn Nguồn Mặc định [LỰA CHỌN NGUỒN MẶC ĐỊNH]

Bạn có thể cài đặt máy chiếu về mặc định cho bất kỳ một trong những đầu vào nào mỗi lần máy chiếu được bật lên.

CUỐICài đặt máy chiếu về mặc định cho đầu vào hoạt động trước hoặc cuối cùng mỗi lần máy chiếu được bật lên.

TỰ ĐỘNGTìm kiếm nguồn hoạt động theo thứ tự MÁY TÍNH \rightarrow HDMI1 \rightarrow HDMI2 \rightarrow VIDEO \rightarrow USB-A \rightarrow USB-B \rightarrow MÁY TÍNH và hiển thị nguồn được tìm thấy đầu tiên.

- MÁY TÍNHHiển thị tín hiệu máy tính từ đầu nối VÀO MÁY TÍNH mỗi lần máy chiếu được bật lên.
- HDMI1......Hiển thị nguồn kỹ thuật số từ đầu nối VÀO HDMI 1 mỗi lần máy chiếu được bật lên.
- HDMI2......Hiển thị nguồn kỹ thuật số từ đầu nối VÀO HDMI 2 mỗi lần máy chiếu được bật lên.
- VIDEOHiển thị nguồn Video từ đầu nối VÀO VIDEO mỗi lần máy chiếu được bật lên.

USB-AHiển thị các bản chiếu và mở tệp phim từ thiết bị bộ nhớ USB mỗi lần máy chiếu được bật lên.

MẠNG CỤC BỘ Hiển thị tín hiệu từ cổng Mạng cục bộ (RJ-45) hoặc Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB.

USB-BHiển thị tín hiệu máy tính từ cổng USB-B mỗi lần máy chiếu được bật lên.

Cài đặt chỉ số lượng khí thải các-bon [CHUYÊN ĐỔI CÁC-BON]

Điều chỉnh chỉ số lượng khí thải các-bon trong việc tính toán tiết kiệm các-bon. Cài đặt ban đầu là 0,505[kg-CO2/kWh] dựa trên sự phát thái CO2 từ tài liệu Tiêu thụ Nhiên liệu (Ấn bản 2008) được xuất bản bởi OECD.

Chọn loại tiền tệ của bạn [TIỀN TỆ]

Hiển thị giá điện (có sẫn với 4 đơn vị tiền tệ).

\$.....Đô la Mỹ
 €.....Euro Liên minh Châu Âu
 JP¥......Yên Nhật
 RMB¥......Nhân dân tệ Trung Quốc

Thay đổi cài đặt tiền tệ và cài đặt chuyển đổi tiền tệ [CHUYÊN ĐỔI TIỀN TỆ]

Thay đổi cài đặt tiền tệ và cài đặt chuyển đổi tiền tệ cho THIẾT BỊ ĐO CÁC-BON. Các cài đặt ban đầu như sau:

Đô la Mỹ0,11 [\$/kWh] Euro Liên Minh Châu Âu....0,19 [€/kWh] Yên Nhật20 [¥/kWh] Nhân dân tệ Trung Quốc....0,48 [¥/kWh]

Các thiết lập ban đầu đối với Đô la Mỹ, đồng Euro, và Yên Nhật được dựa trên "Giá và Thuế Năng lượng (quý 2 năm 2010" được xuất bản bởi OECD.

Thiết lập ban đầu đối với Nhân dân tệ Trung Quốc được dựa trên "Tài liệu Dữ liệu Trung Quốc (2010)" được xuất bản bởi JETRO.

[3D]



CHI TIẾT CÀI ĐẶT	MÁY TÍNH
3D	TÅT
KÍNH	DLP®Link
ÐĮNH DANG	KHUNG TUẦN TỰ
ĐẢO NGƯỢC TRÁI/PHẢI	KHÔNG ĐẢO NGƯỢC
	tDI CHUYểN

Chọn đầu nối kết nối với nguồn hình ảnh 3D [MÁY TÍNH/HDMI1/HDMI2/VIDEO]

[3D]

Chức năng này chuyển chế độ 3D TẮT và BẬT cho mỗi đầu nối.

BẬTBật chế độ 3D cho đầu vào được chọn.

,	
~ 10	1 \/.
C.HL	1 Y ·
0,10	

- Để xác thực rằng tín hiệu 3D hỗ trợ được chấp nhận, thì sử dụng một trong các cách sau:
- Chắc chắn rằng [3D] được hiển thị phía trên bên phải của màn hình sau khi nguồn được chọn.
- Hiển thị [THÔNG TIN] → [NGUÔN] → [TÍN HIỆU 3D] và chắc chắc rằng "Hỗ TRỌ" được hiển thị.
- TẮT Tắt chế độ 3D cho đầu vào được chọn.

[KÍNH]

Chọn phương pháp kính 3D.

- Liên kết.....DLP[®] cho kính 3D (đề xuất sử dụng kính được sản xuất bởi XPAND) hoặc kính mắt cửa trập LCD tương thích Liên kết DLP[®].
- KhácĐối với các loại kính cửa trập LCD khác như loại cửa trập LCD IR hoặc có dây.

[ĐỊNH DẠNG]

Cài đặt định dạng 3D.	
CHÚ Ý: Tùy chon này sẽ không hoạt đông đối với nguồn VIDEO.	

	TỰ ĐỘNG	. Tự động chọn định dạng phù hợp. Chỉ có định dạng HDMI 3D là được hỗ trợ.
	SÁT CẠNH	. Chọn định dạng này cho hình ảnh 3D SÁT CẠNH. SÁT CẠNH là một định dạng mà lưu hình ảnh mắt trái và mắt phải được hiển thị theo chiều ngang. Chỉ có một nửa độ phân giải ngang được hỗ trợ
	BÊN TRÊN VÀ BÊN DƯỚI	. Chọn định dạng này cho hình ảnh 3D BÊN TRÊN VÀ BÊN DƯỚI. BÊN TRÊN VÀ BÊN DƯỚI là một định dạng lưu hình ảnh mắt trái và mắt phải được hiển thị theo chiều dọc. Chỉ có một nửa độ phân giải dọc được hỗ trợ.
	ĐÓNG KHUNG	. Chọn định dạng này cho hình ảnh 3D ĐÓNG KHUNG. ĐÓNG KHUNG là một định dạng mà lưu hình ảnh mắt trái và mắt phải mà không cần nén.
	KHUNG TUẦN TỰ	. Chọn định dạng này cho hình ảnh 3D KHUNG TUẦN TỰ. KHUNG TUẦN TỰ là một định dạng hiển thị lần lượt hình ảnh mắt trái và mắt phải. Định dạng này chỉ có sẵn cho đầu vào MÁY TÍNH.
Ch Ch	lÚ Ý: írc năng nàv sẽ khôi	na hoạt động đối với nguồn VIDEO

[ĐẢO NGƯỢC TRÁI/PHẢI]

Thay đổi cài đặt nếu bạn gặp khó khăn khi xem hình ảnh 3D.

KHÔNG ĐẢO NGƯỢC . Cài đặt bình thường.

ĐẢO NGƯỢC Thay đổi trật tự hiển thị hình ảnh cho mắt trái và mắt phải.

Cài đặt Máy chiếu cho Kết nối Mạng cục bộ Có dây [MẠNG CỤC BỘ CÓ DÂY]



Quan trọng

- Tham vấn người quản trị mạng của bạn về những thiết lập này.
- Khi sử dụng kết nối mạng cục bộ có dây, hãy kết nối cáp mạng cục bộ (cáp chuẩn Ethernet) với cổng mạng cục bộ (RJ-45) của máy chiếu. (→ trang 128)

MĘO NHÔ: Thiết lập mạng mà bạn thực hiện sẽ không bị ảnh hưởng ngay cả khi [CÀI ĐẶT LẠI] được thực hiện từ trình đơn.

[MẠNG CỤC BỘ CÓ DÂY]	[VÔ HIỆU]	Kết nối mạng cục bộ có dây sẽ được tắt.
	[KÍCH HOẠT]	Kết nối mạng cục bộ có dây sẽ được bật.
[THIẾT LẬP]	[DHCP]	BẠTĐịa chỉ IP, mặt nạ mạng phụ, và cổng kết nối sẽ được tự động gán cho máy chiếu từ máy chủ DHCP.
		TẮT Chỉ định địa chỉ IP, mặt nạ mạng phụ, và cổng kết nối được gán bởi người quản trị mạng.
	[ĐỊA CHỈ IP]	Cài đặt địa chỉ IP của mạng đã kết nối với máy chiếu.
	[MẶT NẠ MẠNG PHỤ]	Cài đặt số mặt nạ mạng phụ của mạng đã kết nối với máy chiếu.
	[CỔNG KÉT NỐI]	Cài đặt cổng kết nối mặc định của mạng đã kết nối với máy chiếu.
	[DNS TỰ ĐỘNG]	BẬT Máy chủ DHCP sẽ tự động gán địa chỉ IP của máy chủ DNS đã kết nối với máy chiếu.
		TẮT Thiết lập địa chỉ IP của máy chủ DNS đã kết nối với máy chiếu.
[KÊT NỔI LẠI] Thử kết nối lại máy chiếu với mạng.		nạng.

Cài đặt Máy chiếu cho Kết nối Mạng cục bộ Không dây (với Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB tùy chọn được trang bị) [MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY]



Quan trọng

- Tham vấn người quản trị mạng của bạn về những thiết lập này.
- Khi sử dụng kết nối mạng cục bộ không dây, gắn Mạng cục bộ Không dây USB tùy chọn với máy chiếu. (→ trang 129)

[PROFILE]	[DISABLE]	Kết nối mạng cục bộ không dây sẽ được tắt
	[SIMPLE ACCESS POINT]	Cài đặt máy chiếu cho điểm truy cập đơn giản. Chọn [SIMPLE ACCESS POINT] cho phép máy chiếu tạo ra mạng cấu trúc hạ tầng. Địa chỉ IP của máy chiếu sẽ được cài đặt một cách tự động. Chọn "Tự động lấy địa chỉ IP" để cài đặt địa chỉ IP của máy tính đã kết nổi.
	[PROFILE 1]	Có thể lưu tới hai thiết lập cho thiết bị Mạng cục bộ không dây
	[PROFILE 2]	USB trong bộ nhớ của máy chiêu. (→ trang 48) Để truy xuất thiết lập từ bộ nhớ, chọn [PROFILE 1] hoặc [PROFILE 2] từ [PROFILE].
[RECONNECT] Thử kết nối lại máy chiếu với mạng. Thử thực hiện điều này nếu bạn đã thay		

Khi bạn kết nối với máy tính để lưu hồ sơ và chọn "Tự động kết nối khi trong phạm vi" từ thẻ Thuộc tính của Mạng không dây trong Windows cho hồ sơ được chọn, Mạng cục bộ không dây của bạn sẽ được truy cập trong các điều kiện sau:

- tại thời điểm bật máy tính hoặc máy chiếu
- khi kiểu máy cầm tay nằm trong phạm vi của Mạng cục bộ không dây của máy chiếu có thể lấy được.
- Việc truyền dữ liệu giữa Mạng cục bộ không dây và Mạng cục bộ có dây là không thể.

Ở chế độ [ĐIỂM TRUY CẬP ĐƠN GIẢN], bạn có thể kết nối lên đến 20 thiết bị đầu cuối.

Tuy nhiên, chỉ nên kết nối khoảng 10 thiết bị đầu cuối để máy vận hành bình thường.

Gợi ý về Cách Cài đặt Kết nối Mạng cục bộ

Để cài đặt máy chiếu đối với một kết nối mạng cục bộ:

Truy cập chức năng máy chủ HTTP để hiển thị trình duyệt web (→ trang 45) và chọn [THIẾT LẠP MẠNG] → [THIẾT LẠP] → [MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY] → [SƠ LƯỢC 1] hoặc [SƠ LƯỢC 2].

Hai cài đặt có thể được thiết lập cho Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB.

Tiếp đó chọn [THIẾT LẬP] cho sơ lược được chọn, và cài [KÍCH HOẠT] hoặc [VÔ HIỆU] cho [DHCP], [ĐỊA CHΙ IP], [MẠT NẠ MẠNG PHỤ], và [CÔNG KẾT NÔI]. Cuối cùng nhấn vào [LƯU]. Để phản ánh thay đổi, nhấn vào thẻ [CÀI ĐẠT] và sau đó nhấn [ÁP DỤNG]. (→ trang 48)

Để lấy lại thiết lập mạng cục bộ được lưu trong số sơ lược:

Để sử dụng [SO LƯỢC 1] hoặc [SƠ LƯỢC 2] cải đặt trên máy chủ HTTP, từ trình đơn máy chiếu, chọn [CÀI ĐẶT] → [MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY] → [SƠ LƯỢC] → [SƠ LƯỢC 1] hoặc [SƠ LƯỢC 2]. Cuối cùng chọn [CÓ] và nhấn nút NHẬP. (→ trang 110)

Để kết nối một máy chủ DHCP:

Từ trình đơn máy chiếu, chọn [CÀI ĐẶT] \rightarrow [MẠNG CỤC BỘ CÓ DÂY] \rightarrow [THIẾT LẬP] \rightarrow [DHCP] \rightarrow [BẠT] và nhấn nút NHẬP. Để chỉ định địa chỉ IP mà không cần sử dụng máy chủ DHCP, sử dụng chức năng máy chủ HTTP. (\rightarrow trang 45)

Để thiết lập chỉ cho mạng cục bộ không dây (KIẾU MẠNG và WEP/WPA):

Truy cập chức năng máy chủ HTTP để hiển thị trình duyệt web (→ trang 45) và chọn [THIẾT LẠP MẠNG] → [THIẾT LẠP] → [MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY] → [SƠ LƯỢC 1] hoặc [SƠ LƯỢC 2].

Thực hiện những thiết lập cần thiết cho [THIẾT LẬP] và nhấn [LƯU].

Từ trình đơn máy chiếu, chọn [CÀI ĐẶT] → [MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY] → [SƠ LƯỢC] → [SƠ LƯỢC 1] hoặc [SƠ LƯỢC 2].

Để chọn một SSID:

Truy cập chức năng máy chủ HTTP để hiển thị trình duyệt web (\rightarrow trang 45) và chọn [NETWORK SETTINGS] \rightarrow [SETTINGS] \rightarrow [WIRELESS LAN] \rightarrow [CONNECTION] \rightarrow [SITE SURVEY] và chọn ID.

Nếu bạn không sử dụng [SITE SURVEY], thì nhập SSID tại [CONNECTION]. (\rightarrow trang 48)

Để nhận thông báo thời gian thay đổi đèn hoặc thông báo lỗi qua e-mail:

Truy cập chức năng máy chủ HTTP để hiển thị trình duyệt web (→ trang 45) và chọn [THIÊT LẠP MẠNG] → [THƯ CẢNH BÁO], và cài đặt [ĐỊA CHỈ NGƯỜI GỬI], (TÊN MÁY CHỦ SMTP], và [ĐỊA CHỈ NGƯỜI NHẠN]. Cuối cùng, nhấn vào [LƯU]. (→ trang 50)

Mô tả và Chức năng Trình đơn [THÔNG TIN]

Hiển thị trạng thái của tín hiệu hiện tại và việc sử dụng đèn. Mục này có 6 trang. Thông tin bao gồm như sau:

MẹO NHỔ: Nhấn nút GIÚP Đỡ trên điều khiển từ xa sẽ hiển thị mục trình đơn [THÔNG TIN].

[THỜI GIAN SỬ DỤNG]



[TUỔI THỌ ĐÈN CÒN LẠI] (%)* [SỔ GIỜ ĐÈN ĐÃ SỬ DỤNG] (H) [TỔNG SỔ CÁC-BON TIẾT KIỆM] (kg-CO2) [TỔNG SỔ TIẾT KIỆM CHI PHÍ](\$)

* Chỉ báo tiến trình thể hiện tỉ lệ phần trăm còn lại tuổi thọ của bóng đèn. Giá trị cho bạn biết lượng sử dụng đèn. Khi tuổi thọ đèn còn lại chạm mức 0, thì thanh chỉ báo TUÔI THỌ ĐÈN CÒN LẠI chuyển từ 0% thành 100 Giờ và bắt đầu đếm ngược. Nếu tuổi thọ đèn còn lại chạm mức 0 giờ, thì máy chiếu sẽ không thể bật lên được.

 Thông báo kết quả rằng đèn cần được thay thế và sẽ được hiển thị trong 1 phút khi máy chiếu bật lên và khi bấm nút NGUÔN trên máy chiếu hoặc nút CHÒ SÃN trên điều khiển từ xa.

Để bỏ qua thông báo này, nhấn bất kỳ nút nào trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa.

		Tuổi thọ	đèn (H)		Độ sáng với chế độ					
	TĂT	SINH THÁI	BÌNH	SINH THÁI	TÅT	SINH THÁI	BÌNH	SINH THÁI		
		HỌC TỰ	THƯƠNG	HỌC		HỌC TỰ	THƯƠNG	HỌC		
		ĐỌNG				ĐỌNG				
M403W	3500 giờ	3500 giờ đến	5000 giờ	8000 giờ	100%	TÂT cho đến	Khoảng 81%	Khoảng 60%		
M403X		6000 giờ				SINH THÁI				
M353WS		Ŭ				нос				
M333XS										
M403H										
M323H										
M363W	3500 giờ	3500 giờ đến	5000 giờ	8000 giờ			Khoảng 74%			
M363X	0	6500 giờ	Ũ							
M323W	3500 giờ	3500 giờ đến	5500 giờ	8000 giờ			Khoảng 76%			
M323X	Ũ	7000 giờ	0				U U			
M303WS										
M283X	4500 giờ	4500 giờ đến	6000 giờ	10000 giờ			Khoảng 78%			
		8000 giờ	-							

[TỔNG SỐ CÁC-BON TIẾT KIỆM]

Mục này hiển thị thông tin lượng các-bon tiết kiệm dự kiến bằng kg. Chỉ số lượng khí thải các-bon trong việc tính toán lượng tiết kiệm các-bon được dựa trên OECD (Ấn bản 2008). (→ trang 32)

[NGUÔN(1)]

\bigcap	NGUỒI	N	ÐIỀU CHỈNH	I CÀI	ÐĂT	THÔNG TIN		CÀI ĐẶT LẠI
4	THỜI 🤉	GIAN SỬ ĐI	ŅNG	• 1	VGUỒN(1)	•		(1/4)
	ĐỘ PH Tần S Tần S LOẠI I PHÂN KIỂU (IÂN GIẢI IUẤT NGAN IUẤT SỐ ĐỘ ĐỒNG BỘ H CỰC ĐỒNG QUÉT	IG ÓC Í BỘ HÓA		1280x7 47.78[1 60.00[1 Đồng Bộ H:(-) V KHÔng k	768@59Hz kHz] Hz] ð RIÊNG RẾ :(+) :ÉT HợP		
C	INTER	:CHỌN	EXIT	:THOÁT	🛊 :DI 0	HUYỂN	٠	:DI CHUYẾN
	-	MÁY TÍNH	1		Ø			

[ĐỘ PHÂN GIẢI] [TẦN SUẤT SỐ DỌC] [PHÂN CỰC ĐỒNG BỘ HÓA] [TẦN SUẤT NGANG] [LOẠI ĐÔNG BỘ HÓA] [KIỀU QUÉT]

[NGUÒN(2)]



[LOẠI TÍN HIỆU] [ĐỘ DÀY BIT] [TÍN HIỆU 3D]

[MẠNG CỤC BỘ CÓ DÂY]



[ĐỊA CHỈ IP] [CÔNG KẾT NỐI] [LOẠI VIDEO] [MỨC VIDEO]

[MẶT NẠ MẠNG PHỤ] [ĐỊA CHỈ MAC]

[MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY]

LAI
3/4)
Ϋ́ΈΝ
ΥÉ

[ĐỊA CHỈ IP] [CỔNG KẾT NỐI] [SSID] [BẢO MẬT] [MỨC TÍN HIỆU] [MẶT NẠ MẠNG PHỤ] [ĐỊA CHỈ MAC] [LOẠI MẠNG] [KÊNH]

[PHIÊN BẢN(1)]



Phiên bản [VI CHƯƠNG TRÌNH] Phiên bản [DỮ LIỆU]

[PHIÊN BẢN(2)]



Phiên bản [VI CHƯƠNG TRÌNH2]

[KHÁC]



[TÊN MÁY CHIẾU] [TÊN MÁY CHỦ] [MĂU SÓ] [SÓ SÊ-RI] [KIỀU THIẾT BỊ MẠNG CỤC BỘ] [ID ĐIỀU KHIỀN] (khi [ID ĐIỀU KHIỀN] được cài đặt)

⑧ Mô tả và Chức năng Trình đơn [CÀI ĐẶT LẠI]



Quay về Mặc định Ban đầu [CÀI ĐẶT LẠI]

Tính năng CÀI ĐẠT LẠI cho phép bạn thay đổi điều chỉnh và thiết lập về thiết lập trước ban đầu cho một (tất cả) nguồn ngoại trừ các nguồn sau:

[TÍN HIỆU HIỆN TẠI]

Thiết lập lại điều chỉnh cho tín hiệu hiện tại về mức thiết lập trước ban đầu.

Các mục có thể được cài đặt lại là: [THIẾT LẬP TRƯỚC], [ĐỘ TƯƠNG PHẢN], [ĐỘ SÁNG], [MÀU], [MÀU PHA], [ĐỘ NÉT], [HỆ SỐ CO], [NGANG], [THẮNG ĐỨNG], [ĐỒNG HỒ], [GIAI ĐOẠN], [QUẾT QUA], [GIĂM THIỀU TIẾNG ỜN], và [ĐIỆN ẢNH TRUYỀN HÌNH].

[TẤT CẢ DỮ LIỆU]

Cài đặt lại tất cả điều chỉnh và thiết lập cho tất cả tín hiệu về thiết lập trước ban đầu.

Tắt cả các mục có thể được cài đặt **NGOẠI TRừ** [NGÔN NGỮ], [PHÔNG NÈN], [BẢO MẠT], [TỐC ĐỌ GIAO TIÉP], [ID ĐIỀU KHIỂN], [CHỂ ĐỌ CHỜ SÃN], [CHỂ ĐỌ QUẠT], [CHUYỀN ĐỔI CÁC-BON], [TIỀN TỆ], [CHUYỀN ĐỔI TIÈN TỆ], [TUỔI THỌ ĐÈN CÒN LẠI], [SỔ GIỜ ĐÈN ĐÃ SỬ DỤNG], [TỔNG SỐ CÁC-BON TIẾT KIỆM], [MẠNG CỤC BỌ CÓ DÂY], và [MẠNG CỤC BỌ KHÔNG DÂY].

Để cài đặt lại thời gian sử dụng đèn, hãy xem mục "Xóa bỏ Đồng hồ đo Số giờ Đèn [XÓA BỔ SỐ GIỜ ĐÈN]" phía dưới.

Xóa bỏ Đồng hồ đo Số giờ đèn [XÓA BỎ SỐ GIỜ ĐÈN]

Cài đặt lại đồng hồ đèn quay trở về không. Chọn tùy chọn này hiển thị trình đơn con để xác thực. Chọn [CÓ] và nhấn nút NHẬP.

CHÚ Ý: Thời gian sử dụng đèn trôi qua sẽ không bị ảnh hưởng cả khi [CÀI ĐẠT LẠI] được thực hiện từ trình đơn.

CHÚ Ý: Máy chiếu sẽ tắt và đi vào chế độ chờ sẵn khi bạn tiếp tục sử dụng máy chiếu cho 100 giờ còn lại sau khi đèn đã đạt đến cuối vòng đời. Trong điều kiện này bạn không thể xóa bỏ đồng hồ đo số giờ đèn trên trình đơn. Nếu điều này xảy ra, hãy nhấn nút GIÚP ĐỔ trên điều khiển từ xa khoảng 10 giây để cài đặt lại đồng hồ đèn quay trở về 0. Làm như vậy chỉ sau khi thay đèn.

6. Cài đặt và Kết nối

Mục này mô tả cách thức cài đặt máy chiếu của bạn và cách kết nối nguồn video và âm thanh. Máy chiếu của bạn được cài đặt và sử dụng đơn giản. Nhưng trước khi bắt đầu, đầu tiên bạn phải:



- ① Cài đặt màn hình và máy chiếu.
- (2) Kết nối máy tính hoặc thiết bị video với máy chiếu.
 (→ trang 122, 124, 125, 126, 127, 128)
- ③ Kết nối dây nguồn đi kèm. (→ trang 14)

CHÚ Ý: Đảm bảo rằng dây nguồn và bất kỳ dây cáp nào khác được ngắt kết nối trước khi di chuyển máy chiếu. Khi di chuyển máy chiếu hoặc khi máy chiếu không sử dụng, hãy đậy ống kính bằng nắp đậy trượt ống kính.

Cài đặt Màn hình và Máy chiếu Chọn một Vị trí

[M403X/M363X/M323X/M283X]

Máy chiếu của bạn càng đặt xa màn hình hay tường, thì hình ảnh càng lớn. Kích cỡ tối thiếu của hình ảnh có thể là khoảng 30" (0,76 m) được đo theo đường chéo khi máy chiếu ở khoảng cách khoảng 48 inch (1,2 m) từ tường hoặc màn hình. Hình ảnh lớn nhất có thể là 300" (7,6 m) khi máy chiếu ở khoảng cách 499 inch (12,7 m) từ tường hoặc màn hình.



MĘO NHỔ:

Khoảng cách được chỉ định bởi các giá trị trung gian giữa độ xa và độ rộng. Sử dụng như là một quy luật ngón cái.

Để biết thêm chi tiết về khoảng cách ném, hãy xem trang 120.

[M403W/M363W/M323W]

Máy chiếu của bạn càng đặt xa màn hình hay tường, thì hình ảnh càng lớn. Kích cỡ tối thiếu của hình ảnh có thể là khoảng 30" (0,76 m) được đo theo đường chéo khi máy chiếu ở khoảng cách khoảng 41 inch (1,0 m) từ tường hoặc màn hình. Hình ảnh lớn nhất có thể là 300" (7,6 m) khi máy chiếu ở khoảng cách 423 inch (10,7 m) từ tường hoặc màn hình.



MĘO NHỔ:

- Khoảng cách được chỉ định bởi các giá trị trung gian giữa độ xa và độ rộng. Sử dụng như là một quy luật ngón cái.
- Để biết thêm chi tiết về khoảng cách ném, hãy xem trang 120.

[M333XS]

Máy chiếu của bạn càng đặt xa màn hình hay tường, thì hình ảnh càng lớn. Kích cỡ tối thiếu của hình ảnh có thể là khoảng 60" (1,52 m) được đo theo đường chéo khi máy chiếu ở khoảng cách khoảng 27 inch (0,68 m) từ tường hoặc màn hình. Hình ảnh lớn nhất có thể là 150" (3,8 m) khi máy chiếu ở khoảng cách 69 inch (1,8 m) từ tường hoặc màn hình.



MEO NHÔ:

- Phóng Kỹ thuật số có thể dẫn đến hình ảnh bị mờ do phóng điện từ.
- Để biết thêm chi tiết về khoảng cách ném, hãy xem trang 120.

[M353WS/M303WS]

Máy chiếu của bạn càng đặt xa màn hình hay tường, thì hình ảnh càng lớn. Kích cỡ tối thiếu của hình ảnh có thể là khoảng 60" (1,52 m) được đo theo đường chéo khi máy chiếu ở khoảng cách khoảng 22 inch (0,6 m) từ tường hoặc màn hình. Hình ảnh lớn nhất có thể là 150" (3,8 m) khi máy chiếu ở khoảng cách 58 inch (1,5 m) từ tường hoặc màn hình.



MĘO NHỔ:

- Phóng Kỹ thuật số có thể dẫn đến hình ảnh bị mờ do phóng điện từ.
- Để biết thêm chi tiết về khoảng cách ném, hãy xem trang 120.

[M403H/M323H]

Máy chiếu của bạn càng đặt xa màn hình hay tường, thì hình ảnh càng lớn. Kích cỡ tối thiếu của hình ảnh có thể là khoảng 30" (0,76 m) được đo theo đường chéo khi máy chiếu ở khoảng cách khoảng 41 inch (1,0 m) từ tường hoặc màn hình. Hình ảnh lớn nhất có thể là 300" (7,62 m) khi máy chiếu ở khoảng cách 436 inch (11,1 m) từ tường hoặc màn hình.



Khoảng cách Ném và Kích thước Màn hình

Sau đây cho thấy các vị trí tương đối thích hợp của máy chiếu và màn hình. Tham khảo bảng sau để xác định vị trí cài đặt.

Biểu đồ Khoảng cách



- B = Khoảng cách thẳng đứng giữa trung tâm ống kính và trung tâm màn hình
- C = Khoảng cách ném
- D = Khoảng cách thẳng đứng giữa trung tâm ống kính và đáy màn hình (phần trên của màn hình đối với các máy gắn trần)

CHÚ Ý: Giá trị trong những bảng là các giá trị thiết kế và có thể thay đổi.

[M403X/M363X/M323X/M283X]

	Kíc	ch thước	c Màn h	ình			_			С					α		
Đườn	g chéo	Chiều	ı rộng	Chiề	u cao	1	5	rộ	ng		độ	ха		J	rộng		độ xa
inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	-	inch	mm	inch	mm	độ	-	độ
30	762	24	610	18	457	12	297	35	892	-	60	1523	3	69	17,6	-	10,5
40	1016	32	813	24	610	16	396	47	1206	-	81	2056	4	91	17,5	-	10,5
60	1524	48	1219	36	914	23	594	72	1833	-	123	3123	5	137	17,5	-	10,5
80	2032	64	1626	48	1219	31	792	97	2461	-	165	4192	7	183	17,5	-	10,5
90	2286	72	1829	54	1372	35	892	109	2775	-	186	4725	8	206	17,5	-	10,5
100	2540	80	2032	60	1524	39	990	122	3088	-	207	5258	9	228	17,5	-	10,5
120	3048	96	2438	72	1829	47	1188	146	3716	-	249	6324	11	274	17,5	-	10,5
150	3810	120	3048	90	2286	59	1486	183	4658	-	312	7925	14	343	17,5	-	10,5
200	5080	160	4064	120	3048	78	1981	245	6228	-	417	10594	18	457	17,5	-	10,5
300	7620	240	6096	180	4572	117	2971	369	9367	-	627	15931	27	685	17,5	-	10,5

[M403W/M363W/M323W]

	Kích thước Màn hình						С					P		α			
Đườn	g chéo	Chiều	rộng	Chiề	u cao	1	5	rộ	ng		độ	ха	"	,	rộng		độ xa
inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	-	inch	mm	inch	mm	độ	-	độ
30	762	25	646	16	404	10	252	29	749	-	50	1278	2	50	17,6	-	10,5
40	1016	34	862	21	538	13	336	40	1015	-	68	1731	3	67	17,6	-	10,5
60	1524	51	1292	32	808	20	504	61	1547	-	104	2636	4	100	17,5	-	10,5
80	2032	68	1723	42	1077	26	672	82	2080	-	139	3541	5	133	17,5	-	10,5
90	2286	76	1939	48	1212	30	756	92	2346	-	157	3995	6	151	17,5	-	10,5
100	2540	85	2154	53	1346	33	840	103	2611	-	175	4447	7	167	17,5	-	10,5
120	3048	102	2585	64	1615	40	1008	124	3144	-	211	5353	8	200	17,5	-	10,5
150	3810	127	3231	79	2019	50	1260	155	3942	-	264	6708	10	250	17,5	-	10,5
200	5080	170	4308	106	2692	66	1680	208	5273	-	353	8971	13	333	17,5	-	10,5
300	7620	254	6462	159	4039	99	2520	312	7936	-	531	13497	20	500	17,5	-	10,5

[M333XS]

	Kíc	ch thướ	c Màn h	ình			B		>	, r	α	
Đườn	g chéo	Chiều	u rộng Chiều cao		В		rộng				rộng	
inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	độ
60	1524	48	1219	36	914	24	617	27	675	6	160	40,8
80	2032	64	1626	48	1219	32	823	36	915	8	214	40,8
100	2540	80	2032	60	1524	41	1029	46	1156	11	267	40,7
120	3048	96	2438	72	1829	49	1235	55	1396	13	320	40,7
150	3810	120	3048	90	2286	61	1543	69	1757	16	400	40,7

[M353WS/M303WS]

	Kíc	ch thướ	c Màn h	ình			5	()			α
Đườn	g chéo	o Chiều rộng		Chiều cao		В		rộng		U U		rộng
inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	độ
60	1524	51	1292	32	808	21	524	22	565	5	120	40,9
80	2032	68	1723	42	1077	27	698	30	769	6	160	40,8
100	2540	85	2154	53	1346	34	873	38	973	8	199	40,8
120	3048	102	2585	64	1615	41	1047	46	1177	9	239	40,7
150	3810	127	3231	79	2019	52	1309	58	1482	12	299	40,7

 $[\]alpha$ = Góc ném

[M403H/M323H]

	Kích thước Màn hình								С						α		
Đường	g chéo	Chiều	rộng	Chiề	u cao		В	rộ	ng		độ	ха		J	rộng		độ xa
inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	-	inch	mm	inch	mm	độ	-	độ
30	762	26	664	15	374	9,7	246,4	29	744		52	1324	2,3	59,6	17,9		10,2
40	1016	35	886	20	498	12,9	328,6	40	1017		71	1796	3,1	79,5	17,6		10,1
60	1524	52	1328	29	747	19,4	492,9	61	1562		108	2742	4,7	119,3	17,3		10,0
80	2032	70	1771	39	996	25,9	657,2	83	2107		145	3687	6,3	159,1	17,2		10,0
90	2286	78	1992	44	1121	29,1	739,3	94	2379		164	4159	7,0	178,9	17,1		10,0
100	2540	87	2214	49	1245	32,3	821,5	104	2651		182	4632	7,8	198,8	17,1		10,0
120	3048	105	2657	59	1494	38,8	985,8	126	3196		220	5577	9,4	238,6	17,0		9,9
150	3810	131	3321	74	1868	48,5	1232.2	158	4014		275	6994	11,7	298,2	17,0		9,9
200	5080	174	4428	98	2491	64,7	1642.9	212	5376		368	9356	15,7	397,7	16,9		9,9
300	7620	261	6641	147	3736	97,0	2464.4	319	8101		554	14082	23,5	596,5	16,9		9,9

CẢNH BÁO

- * Cài đặt máy chiếu trên trần nhà phải được thực hiện bởi kỹ thuật viên có chuyên môn. Liên hệ với đại lý NEC để biết thêm thông tin.
- * Không cố gắng tự mình lắp đặt máy chiếu.
- Chỉ sử dụng máy chiếu trên bề mặt chắc, bằng phẳng. Nếu máy chiếu rơi xuống đất, bạn có thể bị thương và máy chiếu bị hư hỏng nghiêm trọng.
- Không sử dụng máy chiếu nơi nhiệt độ thay đổi lớn. Máy chiếu phải được sử dụng ở nhiệt độ trong khoảng 41°F (5°C) và 104°F (40°C) (Chế độ Sinh thái học được chọn một cách tự động ở nhiệt độ 95°F đến 104°F/35°C đến 40°C).
- Không để máy chiếu tiếp xúc với hơi ẩm ướt, bụi bẩn, hay khói bụi. Điều này sẽ gây tổn hại tới hình ảnh màn hình.
- Chắc chắn rằng bạn đảm bảo sự thông gió xung quanh máy chiếu để hơi nóng có thể tiêu tan. Không che các lỗ thông hơi bên cạnh hoặc phía trước của máy chiếu.

Phản chiếu Hình ảnh

Sử dụng một tấm gương để phản chiếu hình ảnh của máy chiếu cho phép bạn thưởng thức hình ảnh lớn hơn khi chỉ cần một không gian nhỏ hơn. Liên hệ với nhà phân phối NEC nếu bạn cần một hệ thống gương. Nếu bạn đang sử dụng một hệ thống gương và hình ảnh của bạn bị đảo ngược, hãy sử dụng TRÌNH ĐƠN và các nút ▲▼◀▶ trên vỏ máy chiếu hoặc điều khiển từ xa để điều chỉnh hướng. (→ trang 100)

O Thực hiện Kết nối

CHÚ Ý: Khi sử dụng với máy tính cầm tay, hãy chắc chắn kết nối máy chiếu và máy tính cầm tay khi máy chiếu đang ở chế độ chờ trước khi bật nguồn điện vào máy tính cầm tay.

Trong hầu hết các trường hợp tín hiệu đầu ra từ mấy tính cầm tay không được bật lên trừ khi đã kết nối với máy chiếu trước khi được bật nguồn.

Nếu màn hình trở nên trắng xóa khi sử dụng điều khiển từ xa, nó có thể do phần mềm bảo vệ màn hình hoặc quản lý điện năng của máy tính.

Kích hoạt hiển thị màn hình ngoài

Việc hiển thị hình ảnh trên màn hình máy tính cầm tay không có nghĩa là nó xuất tín hiệu đến máy chiếu.

Khi sử dụng máy tính xách tay tương thích máy tính, sự kết hợp các phím chức năng sẽ kích hoạt/vô hiệu màn hình ngoài. Thông thường, sự kết hợp phím "Fn" cùng với một trong 12 phím chức năng để bật hoặc tắt màn hình ngoài. Ví dụ, máy tính xách tay NEC sử dụng phím Fn + F3, trong khi máy tính xách tay Dell sử dụng kết hợp phím Fn + F8 để chuyển đổi thông qua các lựa chọn màn hình ngoài.

Kết nối Máy tính của bạn

CHÚ Ý: Các tín hiệu được hỗ trợ bởi Cắm và Chạy (DDC2)

ĐẦU NỐI									
VÀO MÁY TÍNH	VÀO HDMI 1	VÀO HDMI 2							
analog	kỹ thuật số	kỹ thuật số							
Có	Có	Có							



Chọn tên nguồn cho đầu nối đầu vào phù hợp của máy sau khi bật máy chiếu lên.

Đầu nối đầu vào	Nút NGUỒN trên vỏ máy chiếu	Nút trên điều khiển từ xa
VÀO MÁY TÍNH	📟 MÁY TÍNH	(MÁY TÍNH1)
VÀO HDMI 1	HDMI1	HDMI1
VÀO HDMI 2	HDMI2	HDMI2
USB-B	USB-B	(USB-B)

CHÚ Ý: Máy chiếu không tương thích với các đầu ra đã giải mã video của bộ chuyển NEC ISS-6020.

CHÚ Ý: Một hình ảnh có thể không được hiển thị một cách chính xác khi nguồn Video được mở qua một bộ biến đổi quét thương mại sẵn có.

. Điều này là do máy chiếu sẽ xử lý tín hiệu video như tín hiệu máy tính ở cài đặt mặc định. Trong trường hợp đó, làm như sau. * Khi một hình ảnh được hiển thị với phần màn hình màu đen phía dưới và phía trên hoặc hình ảnh tối màu không được hiển thị

chính xác:

Chiếu một hình ảnh để làm đầy màn hình và sau đó nhấn nút ĐIỀU CHÌNH TỰ ĐỘNG trên điều khiển từ xa hoặc trên vỏ máy chiếu.

Kết nối Màn hình Ngoài



Bạn có thể kết nối một màn hình bên ngoài, riêng biệt với máy chiếu để quan sát đồng thời trên màn hình hình ảnh analog mà bạn đang chiếu.

CHÚ Ý:

- Lỗ cắm mini AUDIO OUT không hỗ trợ thiết bị đầu cuối Tai nghe.
- Không thể kết nối xích vòng.
- Khi thiết bị âm thanh được kết nối, thì loa máy chiếu bị vô hiệu.

Ra màn hình và chế độ chờ:

- Đầu nối RA MÀN HÌNH (MÁY TÍNH) sẽ không hoạt động khi [BÌNH THƯỜNG] được chọn cho [CHẾ ĐỘ CHỜ SĂN].
 Đầu nối RA MÀN HÌNH (MÁY TÍNH) sẽ chỉ làm việc khi ở chế độ chờ.
 Sử dụng tín hiệu từ đầu nối VÀO MÁY TÍNH sẽ đặt máy chiếu vào chế độ chờ, cho phép bạn sử dụng đầu nối RA MÀN HÌNH(MÁY TÍNH) và ổ cắm mini ÂM THANH RA. Âm thanh từ ổ cắm đầu vào MIC sẽ được xuất ra ổ cắm mini ÂM THANH RA.
 Chế độ chờ là một trong những chế độ chờ sẵn. Không thể chọn chế độ chờ từ trình đơn.
- Trong chế độ mạng chờ, sẽ nghe thấy âm thanh cho máy tính xem lần cuối hoặc nguồn video.
 Tín biệu được chuyển đổi BNC to D SUB sẽ không xuất ra được ở chế độ chờ sẵn và chế độ chờ

Kết nối Đầu đọc DVD và các Thiết bị AV khác của bạn

Kết nối Đầu nối Video



Chọn tên nguồn cho đầu nối đầu vào phù hợp của máy sau khi bật máy chiếu lên.

Đầu nối đầu vào	Nút NGUỒN trên vỏ máy chiếu	Nút trên điều khiển từ xa
VÀO VIDEO	VIDEO	(VIDEO)

CHÚ Ý: Ô cắm ÂM THANH VÀO TRÁI và PHẢI được chia sẻ giữa các đầu nối Video.

CHÚ Ý: Tham khảo tài liệu hướng dẫn người dùng VCR của bạn để biết thêm thông tin về các yêu cầu video đầu ra của thiết bị.

CHÚ Ý: Một hình ảnh có thể không được hiển thị một cách chính xác khi nguồn Video được mở ở chế độ tua nhanh hoặc tua lại nhanh qua một bộ biến đổi quét.

Kết nối Đầu nối Thành phần



• Chọn tên nguồn cho đầu nối đầu vào phù hợp của máy sau khi bật máy chiếu lên.

Đầu nối đầu vào	Nút NGUỒN trên vỏ máy chiếu	Nút trên điều khiển từ xa
VÀO MÁY TÍNH	📟 MÁY TÍNH	(MÁY TÍNH1)

CHÚ Ý: Tham khảo tài liệu hướng dẫn người dùng đầu DVD của bạn để biết thêm thông tin về các yêu cầu video đầu ra của đầu DVD.

Kết nối Đầu nối HDMI

Bạn có thể kết nối đầu ra HDMI của đầu DVD, ổ đĩa cứng, đầu Blu-ray, hoặc máy tính cầm tay với đầu nối VÀO HDMI của máy chiếu.

CHÚ Ý: Đầu nối VÀO HDMI hỗ trợ Cắm và Chạy (DDC2B).



Đầu nối đầu vào	Nút NGUỒN trên vỏ máy chiếu	Nút trên điều khiển từ xa
VÀO HDMI 1	HDMI1	HDMI1
VÀO HDMI 2	HDMI2	HDMI2

MẹO NHỎ: Cho những người dùng thiết bị video âm thanh với đầu nối HDMI:

Chọn "Nâng cao" chứ không phải là "Bình thường" nếu đầu ra HDMI có thể chuyển đổi giữa "Nâng cao" và "Bình thường". Điều này sẽ mang lai đô tương phản hình ảnh cải thiện và nhiều vùng tối chi tiết hơn.

Để biết thêm thông tin về thiết lập, tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng của thiết bị video âm thanh được kết nối.

- Khi kết nối đầu nối VÀO HDMI của máy chiếu với đầu DVD, thì mức video của máy chiếu có thể được thực hiện các thiết lập phù hợp với mức video của đầu DVD. Trong trình đơn chọn [CÀI ĐẶT HDMI] → [MỨC VIDEO] và thực hiện các thiết lập cần thiết.
- Nếu không nghe được âm thanh đầu vào HDMI, thì trong trình đơn chọn [CÀI ĐẶT HDMI] → [LỰA CHỌN ÂM THANH] → [HDMI1] hoặc [HDMI2].

Kết nối với Mạng cục bộ Có dây

Máy chiếu đi kèm tiêu chuẩn với cồng mạng cục bộ (RJ-45) cung cấp kết nối mạng cục bộ sử dụng cáp mạng cục bộ. Để sử dụng kết nối mạng cục bộ, bạn cần phải thiết lập mạng cục bộ trên trình đơn của máy chiếu. Chọn [CÀI ĐẶT] → [MẠNG CỤC BỘ CÓ DÂY]. (→ trang 109).

Ví dụ kết nối mạng cục bộ

Ví dụ kết nối Mạng cục bộ có dây



Kết nối với Mạng cục bộ Không dây

Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB cung cấp kết nối Mạng cục bộ không dây. Để sử dụng kết nối mạng cục bộ không dây, bạn cần phải gán một địa chỉ IP cho máy chiếu.

Quan trong:

- Nếu bạn sử dụng máy chiếu với Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB trong khu vực bị cấm sử dụng thiết bị mạng cục bộ không dây, hãy gỡ bỏ Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB khỏi máy chiếu.
- Mua Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB phù hợp với quốc gia hoặc khu vực của bạn.

CHÚ Ý:

- Khi máy chiếu bật lên với thiết bị mạng cục bộ không dây tùy chọn đã cắm vào, thì chỉ báo sẽ sáng đèn màu xanh và đèn LED màu xanh lục trên Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB nháy sáng để cho biết Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB đang hoạt đông.
- Bộ điều hợp Mạng cục bộ không dây của máy tính (hoặc của thiết bị) phải tuân thủ tiêu chuẩn Wi-Fi (IEEE802.11b/g/n).

Các bước Thiết lập Mạng cục bộ Không dây

Bước 1: Gắn Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB vào máy chiếu.

Bước 2: Kết nối máy tính với máy chiếu qua mạng cục bộ có dây. (\rightarrow trang 128)

Sử dụng trình duyệt máy tính để hiển thị máy chủ HTTP của máy chiếu. (\rightarrow trang 45)

Bước 3: Sử dụng máy chủ HTTP để cài đặt mạng cục bộ không dây. (\rightarrow trang 48)

Truy cập chức năng máy chủ HTTP để cài đặt [THIẾT LẬP MẠNG] → [THIẾT LẬP] → [KHÔNG DÂY] → [ĐIỂM TRUY CẬP ĐƠN GIẢN], [HỒ SƠ1] hoặc [HỒ SƠ2].

CHÚ Ý:

- Để sử dụng chức năng máy chủ HTTP, máy chiếu phải kết nối với mạng.
- Đầu tiên sử dụng mạng cục bộ có dây để kết nối máy chiếu với một mạng và sau đó sử dụng máy chủ HTTP để cài đặt mạng cục bộ không dây.
- Sau khi cài đặt mạng cục bộ không dây bằng cách sử dụng máy chủ HTTP, thì thiết lập [THIẾT LẬP MẠNG] → [THIẾT LẬP] → [CÓ DÂY] → [VÔ HIỆU]

Khi chuyển sang để thiết lập trên máy chiếu sau khi kết nối với mạng cục bộ không dây: Sử dụng trình đơn để thiết lập kết nối mang cục bô không dây cho máy chiếu.

 $(\rightarrow \text{trang 110})$

Chọn [VÔ HIỆU], [HỒ SƠ1] hoặc [HỒ SƠ2] mà bạn thiết lập từ máy chủ HTTP.

Gắn Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB

CHÚ Ý:

- Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB phải được cắm vào cổng Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB theo đúng hướng. Nó không thể được cắm theo hướng ngược lại. Nếu Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB được cắm theo chiều ngược lại với chiều được cắm, thì cổng USB có thể bị gãy.
- Trước khi chạm vào Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB, hãy chạm vào một vật bằng kim loại (như là nắm đấm cửa hoặc khung cửa bằng nhôm) để triệt tiêu tĩnh điện từ cơ thể của bạn.
- Luôn cắm hoặc gỡ bỏ Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB khi tắt nguồn điện. Không thực hiện điều này có thể làm cho máy chiếu gặp trục trặc hoặc gây hỏng hóc cho thiết bị mạng cục bộ không dây USB. Nếu máy chiếu không hoạt động chính xác, hãy tắt máy chiếu đi, ngắt nguồn điện, và sau đó kết nối lại.
- Không cắm các thiết bị USB khác vào cổng thiết bị mạng cục bộ Không dây USB. Không cắm thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB vào cổng USB-B (Kiểu B).

Chuẩn bị trước một tuốc nơ vít của hãng Phillips.

- Nhấn nút NGUÔN để tắt máy chiếu và để nó ở chế độ chờ sẵn, và ngắt kết nối dây nguồn.
- Tháo nắp cổng USB (Mạng cục bộ) ra. Nới lỏng các ốc vít bảo vệ nắp che cổng.
 - Óc vít không thể tháo rời được.



- Cắm từ từ thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB vào cổng USB-B (LAN).

Rút bỏ nắp khỏi Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB, và sau đó cắm nó vào với mặt (mặt chỉ báo) quay ra ngoài. Giữ lấy nắp để sử dụng lại sau

CHÚ Ý: Không dùng lực mạnh để cắm Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB.

4. Đặt nắp đậy cổng USB (Mạng cục bộ) trở lại vị trí.

Cắm chốt của nắp đậy cổng USB (LAN) vào khe trên vỏ máy chiếu, và sau đó vặn ốc vít để siết chặt nắp đậy.

Để tháo Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB, hãy ngắt kết nối nguồn điện và thực hiện những bước ở trên.

CHÚ Ý:

- Đèn LED màu xanh lục trên Thiết bị Mạng cục bộ Không dây nháy sáng cho biết Thiết bị Mạng cục bộ Không dây đang hoạt động. Nếu Thiết bị Mạng cục bộ Không dây được cắm không chính xác, thì đèn LED màu xanh sẽ không nháy sáng.
- Không nhấn nút trên Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USB. Nút sẽ không hoạt động với mẫu máy này.

Ví dụ kết nối Mạng cục bộ không dây (Kiểu mạng \rightarrow Mạng cục bộ Không dây PROFILE 1 hoặc PROFILE 2)



7. Bảo trì

Mục này mô tả ví dụ các bước bảo trì đơn giản mà bạn cần thực hiện để làm sạch ống kính, vỏ máy, và thay đèn.

Làm sạch ống kính

🔔 CẢNH BÁO

- Không xịt chất khí dễ cháy để loại bỏ bụi và chất bẩn tích tụ trong ống kính. Làm như vậy có thể gây cháy.
- Tắt máy chiếu trước khi lau chùi.
- Máy chiếu có một ống kính nhựa. Sử dụng thiết bị làm sạch ống kính nhựa thương mại có sẵn.
- Không cào hoặc làm xước bề mặt ống kính vì ống kính nhựa rất dễ bị xước.
- Không bao giờ sử dụng cồn hoặc dụng cụ làm sạch ống kính thủy tinh bởi vì làm như vậy sẽ làm hư hỏng bề mặt của ống kính nhựa.



Làm sạch Vỏ máy

Tắt máy chiếu, và rút nguồn máy chiếu trước khi làm sạch.

- Sử dụng một miếng vải khô mềm để lau sạch bụi bẩn trên vỏ máy. Nếu bẩn nhiều, hãy sử dụng chất tẩy rửa nhẹ.
- Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa hoặc dung môi mạnh như là cồn hay chất để pha loãng.
- Khi làm sạch các lỗ thông hơi hoặc loa hãy sử dụng máy hút bụi, không chọc bàn chải của máy hút bụi vào các khe hở của vỏ máy.



Hút bụi ra khỏi các lỗ thông hơi.

- Các lỗ thông hơi bị tắc có thể gây ra sự gia tăng nhiệt độ bên trong máy chiếu, dẫn đến các sự cố.
- Không cào hoặc tác động lên vỏ máy bằng các ngón tay hoặc bất kỳ vật cứng nào
- Liên hệ với nhà phân phối để vệ sinh bên trong máy chiếu.

CHÚ Ý: Không sử dụng các chất dễ bay hơi như thuốc trừ sâu trên vỏ máy, ống kính, hay màn hình. Không để các sản phẩm bằng cao su hay nhựa vinyl tiếp xúc với máy. Nếu không thì bề mặt của máy sẽ bị hư hỏng hoặc lớp sơn có thể bị tróc.

🚯 Thay Đèn

Khi đèn đạt đến giới hạn sử dụng, thì chỉ báo ĐÈN trên vỏ máy sẽ nháy đỏ và có thông báo "ĐÈN ĐÃ ĐẠT ĐÊN GIỚI HẠN CUỐI CỦA VÒNG ĐỜI SỬ DỤNG. HÃY THAY ĐÈN." sẽ xuất hiện (*). Mặc dù đèn vẫn có thể hoạt động, nhưng hãy thay đèn để duy trì hiệu suất của máy chiếu tối ưu. Sau khi thay đèn, hãy chắc chắn xóa số giờ đèn của đồng hồ đo. (→ trang 116)

\rm CẢNH BÁO

- KHÔNG CHẠM VÀO ĐÈN CHIỀU ngay sau khi nó được sử dụng. Đèn sẽ rất nóng. Tắt máy chiếu và sau đó ngắt kết nối dây nguồn. Để cho đèn ít nhất một tiếng làm nguội trước khi thao tác xử lý.
- Sử dụng đèn tiêu chuẩn vì sự an toàn và hiệu quả.
 Để đặt mua bóng đèn thay thế, hãy xác định kiểu đèn.
 Đèn thay thế:

NP30LP: M403W/M403X/M353WS/M333XS/M403H/M323H NP29LP: M363W/M363X NP28LP: M323W/M323X/M303WS NP27LP: M283X

- KHÔNG THÁO BỔ BẮT Kỳ ÔC VÍT NÀO ngoại trừ một ốc vít của nắp đậy đèn và ba ốc vít của hộp đèn. Bạn có thể bị điện giật.
- Không đập vỡ kính trên hộp đèn.

Không để dấu vân tay in lên mặt kính trên hộp đèn. Để lại dấu vân tay trên bề mặt kính có thể tạo ra những bóng mờ không mong muốn và chất lượng hình ảnh xấu.

 Máy chiếu sẽ tắt và đi vào chế độ chờ sẵn khi bạn tiếp tục sử dụng máy chiếu cho 100 giờ còn lại sau khi đèn đã đạt đến cuối vòng đời. Nếu điều này xảy ra, hãy chắc chắn thay đèn. Nếu bạn tiếp tục sử dụng đèn chiếu sau khi đèn chiếu đạt đến giai đoạn cuối của vòng đời, thì đèn có thể vỡ, và những mảnh thủy tinh có thể nằm rải rác trong vỏ đèn. Không chạm vào chúng bởi vì những mảnh thủy tinh này có thể gây thương tích. Nếu điều này xảy ra, hãy liên lạc với đại lý NEC để thay đèn.

*CHÚ Ý: Thông báo này sẽ hiển thị trong các trường hợp sau đây:

trong một phút sau khi máy chiếu được bật lên

khi nhấn nút (b) (NGUÔN) trên vỏ máy chiếu hoặc nút CHỜ SÃN trên điều khiển từ xa

Để tắt thông báo này, nhấn bất kỳ nút nào trên vỏ máy chiếu hoặc điều khiển từ xa.

Đèn và các công cụ tùy chọn cần thiết để thay thế:

- Tuốc nơ vít của hãng Phillips (đầu bốn cạnh)
- Đèn thay thế

Các bước Thay Đèn

Bước 1. Thay đèn

Bước 2. Xóa số giờ sử dụng đèn (\rightarrow trang 116)
Để thay đèn:

1. Tháo nắp đèn.

- (1) Nới lỏng các ốc vít của nắp đèn
- Các ốc vít nắp đèn là không thể tháo rời.
- (2) Đẩy và trượt nắp đèn ra.



2. Tháo hộp đèn ra.

(1) Nới lỏng 3 ốc vít bảo vệ hộp đèn cho đến khi tuốc nơ vít Phillips vặn tự do được.

Không thể tháo rời ba ốc vít.

• Có một khóa an toàn trên hộp đèn để ngăn ngừa nguy cơ điện giật. Không cố gắng làm hỏng khóa an toàn này.

(2) Tháo vỏ đèn bằng cách cầm lấy nó.

\rm CẢNH BÁO:

Đảm bảo rằng nắp đèn đủ nguội trước khi tháo ra.



3. Lắp đặt hộp đèn mới.

- (1) Đưa hộp đèn mới vào cho đến khi hộp đèn được cắm vào khớp nối.
- (2) Đẩy phần chính giữa đầu của hộp đèn để bắt chặt nó.
- (3) Bắt chặt nó vào vị trí bằng ba ốc vít.
 - Hãy chắc siết chặt các vít.



4. Lắp lại nắp đèn.

(1) Trượt nắp đèn về phía sau cho đến khi nó khớp vào vị trí.

(2) Bắt chặt vít để giữ nắp đèn.

Hãy chắc chắn bắt chặt vít.



Đến đây là hoàn thành việc thay đèn. Tiếp tục xóa đồng hồ đo số giờ đèn.

CHÚ Ý: Khi bạn tiếp tục sử dụng máy chiếu trong 100 giờ sau khi đèn đã đạt tới giới hạn của vòng đời, thì máy chiếu không thể bật lên và trình đơn sẽ không hiển thị.

Nếu điều này xảy ra, hãy nhấn nút GIÚP Đڱ trên điều khiển từ xa khoảng 10 giây để cài đặt lại đồng hồ đèn quay trở về 0. Khi đồng hồ thời gian của đèn được cài đặt về 0, thì chỉ báo ĐÈN sẽ tắt.

Để xóa số giờ sử dụng của đèn:

- 1. Đặt máy chiếu tại nơi bạn sử dụng nó.
- 2. Cắm dây nguồn vào ổ cắm điện trên tường, và sau đó bật máy chiếu lên.
- 3. Xóa số giờ sử dụng của đèn.

Từ trình đơn, chọn [CÀI ĐẶT LẠI] → [XÓA BỎ SỐ GIỜ ĐÈN] và cài đặt lại số giờ đèn sử dụng.

8. Phụ lục

Giải quyết sự cố

Mục này giúp bạn giải quyết những vấn đề mà bạn có thể gặp phải khi cài đặt hoặc sử dụng máy chiếu.

Các thông báo của Chỉ báo

Chỉ báo Nguồn

Trạng thái Chỉ báo			Tình trạng Máy chiếu	Chú ý
Tắt			Nguồn bị tắt	-
Ánh sáng nhấp	Màu	0,5 giây Bật,	Máy chiếu đã sẵn sàng bật lên.	Xin đợi một lát.
nháy	xanh	0,5 giây Tăt		
		2,5 giây Bật,	Bộ định giờ Tắt được kích hoạt.	-
		0,5 giây Tắt		
	Màu 0,5 giây Bật,		Máy chiếu đang làm mát.	Xin đợi một lát.
	vàng	0,5 giây Tắt		
	cam			
Ánh sáng ổn	Màu xar	ημ	Máy chiếu được bật lên.	-
định Màu vàng cam		ng cam	Máy chiếu ở chế độ [MẠNG CHỜ] hoặc chế độ	_
Đỏ			chờ*.	
			[BÌNH THƯỜNG] được chọn cho [CHẾ ĐỘ CHỜ	-
			SÃN]	

Chỉ báo Trạng thái

-	Frạng thái	Chỉ báo	Tình trạng Máy chiếu	Chú ý
Tắt			Bật nguồn hoặc Chờ sẵn ([BÌNH THƯỜNG] hoặc [MẠNG CHỜ] đối với [CHỂ ĐỘ CHỜ SẵN])	_
Ánh sáng nhấp nháy	Đỏ	1 chu kỳ (0,5 giây Bật, 2,5 giây Tắt)	Lỗi nắp đèn hoặc lỗi hộp đèn	Thay nắp đèn hoặc hộp đèn một cách chính xác.
		2 chu kỳ (0,5 giây Bật, 0,5 giây Tắt)	Lỗi nhiệt độ	Máy chiếu quá nóng. Di chuyển máy chiếu đến một vị trí mát hơn.
		3 chu kỳ (0,5 giây Bật, 0,5 giây Tắt)	Lỗi nguồn	Thiết bị điện không hoạt động đúng. Liên hệ với đại lý.
		4 chu kỳ (0,5 giây Bật, 0,5 giây Tắt)	Lỗi quạt	Quạt sẽ không hoạt động đúng.
		6 chu kỳ (0,5 giây Bật, 0,5 giây Tắt)	Lỗi đèn	Đèn không sáng. Đợi khoảng một phút và sau đó bật lại.
	Màu vàng cam	1 chu kỳ (0,5 giây Bật, 2,5 giây Tắt)	Xung đột mạng	Cả mạng cục bộ có dây và mạng cục bộ không dây gắn liền không thể kết nối được đến cùng mạng trong cùng một thời điểm. Để sử dụng mạng cục bộ có dây và mạng cục bộ
				không dây gắn liễn tại cùng thời điểm, hãy kết nổi chúng với các mạng khác nhau. Khi máy chiếu ở chế độ CHỜ SĂN BÌNH THƯỜNG hoặc chế độ MẠNG CHỜ, thậm chí có xung đột mạng xây ra, thì chỉ báo TRẠNG THÁI sẽ không nhấp nháy màu cam.
Màu xanh lục		ı lục	Làm nóng lại đèn chiếu (Máy chiếu đang nguội dần.)	Máy chiếu đang làm nóng lại đèn. Xin đợi một lát.
Ánh sáng ốn định	h sáng ốn Màu xanh lục h		Chuyến sang CHĚ ĐỘ CHỜ SĂN. (Máy chiếu ở chế độ BÌNH THƯỜNG hoặc chế độ chờ)	_
	Màu vàng	j cam	KHÓA BẢNG ĐIỀU KHIỂN bật.	Bạn bấm nút trên vỏ máy khi Khóa Bảng Điều khiển đang bật.
			Lỗi ID ĐIỀU KHIÊN	ID Điều khiến từ xa và ID máy chiếu không hợp với nhau.

Chỉ báo Đèn

Trạng thái Chỉ báo		Tình trạng Máy chiếu	Chú ý
Tắt		Bình thường	-
Ánh sáng nhấp	Đỏ	Đèn đã đến tình trạng kết thúc vòng đời. Thông báo thay đèn sẽ	Thay đèn.
nháy		hiển thị.	
Ánh sáng ổn	Đỏ	Đèn được sử dụng vượt quá giới hạn. Máy chiếu sẽ không bật lên	Thay đèn.
định		cho đến khi đèn được thay.	
	Màu	[CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC] được cài đặt là [SINH THÁI HỌC TỰ	-
	xanh lục	ĐỘNG], [BÌNH THƯỜNG] hoặc [SINH THÁI HỌC]	

* Để biết thêm thông tin về "chế độ chờ", vui lòng xem trang 124.

Chống hiện tượng Quá Nhiệt

Nếu nhiệt độ bên trong máy chiếu tăng quá cao, thì bộ chống quá nhiệt sẽ tự động tắt đèn với chỉ báo TRẠNG THÁI nhấp nháy (Bật và Tắt 2 chu kỳ.)

Nếu điều này xảy ra, hãy làm như sau:

- Rút dây nguồn sau khi quạt làm mát dừng.
- Di chuyển máy chiếu đến một vị trí mát hơn nếu phòng nơi mà đang trình chiếu quá nóng.
- Lau sạch ống thoát khí nếu chúng bị bụi bẩn bám.
- Đợi khoảng 60 phút cho đến khi nhiệt độ bên trong máy chiếu hạ đến mức đủ mát.

Các vấn đề và Giải pháp Phổ biến

 $(\rightarrow$ "Chỉ báo Nguồn/Trạng thái/Đèn" tại trang 136.)

Vấn đề	Kiểm tra Những Mục này
Không bật lên hoặc tắt đi	 Kiểm tra xem dây nguồn đã được cắm vào và nút nguồn trên vỏ máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa đã bật hay chưa. (→ trang 14, 15) Đảm bảo nắp đèn được lắp đặt đúng cách. (→ trang 135) Kiểm tra để xem máy chiếu có quá nóng không. Nếu xung quanh máy chiếu không đủ thông thoáng hoặc nếu phòng nơi đang trình chiếu ugá nóng, hãy di chuyển máy chiếu đến một địa điểm mát hơn. Kiểm tra liệu bạn có tiếp tục sử dụng máy chiếu trong 100 giờ nữa hay không sau khi đèn đã đạt đến giới hạn sử dụng. Nếu vậy, hãy thay đèn. Sau khi thay đèn, hãy cài đặt lại số giờ đèn đã sử dụng. (→ trang 116) Đèn có thể không sáng. Đợi khoảng một phút và sau đó bật lại nguồn. Cài đặt [CHÊ ĐQ QUAT] thành [CAO ĐQ] khi sử dụng máy chiếu ở độ cao khoảng 5500 feet/1.700 mét hoặc cao hơn. Sử dụng máy chiếu bị quá nhiệt và máy chiếu có thể bị tắt. Nếu điều này xảy ra, hãy đợi một vài phút và bật máy chiếu lên ngay sau khi đèn được tắt, thì quạt sẽ chạy mà không hiển thị hình ảnh trong khoảng một lúc và sau đó máy chiếu sẽ hiển thị hình ảnh. Xin đợi một lát.
Sẽ tắt	 Đảm bảo [BỘ ĐỊNH GIỜ TẮT] hoặc [TỰ ĐỘNG TẮT NGUỒN] đã tắt. (→ trang 97, 105)
Không có hình ảnh	 Sử dụng nút chọn đầu vào trên điều khiển từ xa để chọn nguồn của bạn (MÁY TÍNH, HDMI1, HDMI2, VIDEO, USB-A, MẠNG CỤC BỌ, hoặc USB-B). (→ trang 17) Nếu vẫn không có hình ảnh, hãy nhấn lại nút lần nữa. Đảm bảo cáp được kết nối đúng. Sử dụng trình đơn để điều chỉnh độ sáng và độ tương phản. (→ trang 89) Đảm bảo nắp đậy ống kính đang mở. (hoặc nắp che ống kính được tháo bỏ trên các mẫu máy M353WS/M303WS/ M333XS) (→ trang 5, 15) Cài đặt lại thiết lập hoặc điều chỉnh về mức thiết lập trước ban đầu bằng cách sử dụng [CẢI ĐẠT LẠI] trong Trình đơn. (→ trang 116) Nhập từ khóa đã đăng ký nếu chức năng Bảo mật được kích hoạt. (→ trang 33) Hãy chắc chắn kết nối máy chiếu và máy tính cầm tay khi máy chiếu đang ở chế độ chờ trước khi bật nguồn điện vào máy tính cầm tay. Trong hầu hết các trường hợp tín hiệu đầu ra từ máy tính cầm tay không được bật lên trừ khi đã kết nối với máy chiếu trước khi được bật nguồn. Nếu màn hình trở nên trắng xóa khi sử dụng điều khiển từ xa, nó có thể do phần mềm bảo vệ màn hình hoặc quản lý điện năng của máy tính.
Hình ảnh đột nhiên trở nên tối om	 Kiểm tra xem máy chiếu có đang ở chế độ SINH THÁI HỌC Ép buộc không vì nhiệt độ xung quanh quá cao. Nếu trong trường hợp này, hãy hạ thấp nhiệt độ bên trong máy chiếu bằng cách chọn [CAO] cho [CHÊ ĐỌ QUẠT]. (→ trang 102)
Tông màu hay màu pha bất thường	 Kiểm tra xem có chọn màu thích hợp trong [MÅU TƯỜNG] không. Nếu không, hãy chọn tùy chọn thích hợp. (→ trang 96) Điều chỉnh [MÅU PHA] tại [HÌNH ẢNH]. (→ trang 89)
Hình ảnh không vuông góc với màn hình	 Đặt lại vị trí máy chiếu để cải thiện góc với màn hình. (→ trang 18) Sử dụng chức năng Hiệu chỉnh hình thang để hiệu chỉnh sự biến dạng của hình thang. (→ trang 22)
Hình ảnh bị mờ	 Điều chỉnh tiêu cự. (→ trang 21) Đặt lại vị trí máy chiếu để cải thiện góc với màn hình. (→ trang 18) Đảm bảo cách giữa máy chiếu và màn hình nằm trong phạm vi điều chỉnh của ống kính. (→ trang 117) Sự ngưng tụ có thể hình thành trên ống kính nếu máy chiếu quá lạnh, đưa máy vào một nơi ấm và sau đó bật lại máy. Nếu điều này xảy ra, hãy để máy chiếu đứng cho đến khi không còn sự ngưng tụ trên ống kính nữa.
Nhấp nháy xuất hiện trên màn hình	 Cài đặt [CHÉ ĐỘ QUẠT] thành [CAO ĐỘ] khi sử dụng máy chiếu ở độ cao khoảng 5500 feet/1.700 mét hoặc thấp hơn. Sử dụng máy chiếu ở độ cao thấp hơn khoảng 5500 feet/1.700 mét và cài đặt là [CAO ĐỘ] có thể làm cho đèn chiếu trở nên quá lạnh, khiến hình ảnh đung đưa. Chuyển [CHÉ ĐỘ QUẠT] thành [TỰ ĐỘNG]. (→ trang 102)
Hình ảnh cuộn theo chiều dọc, theo chiều ngang hoặc cả hai hướng	 Kiểm tra độ phân giải và tần suất của màn hình. Đảm bảo độ phân giải bạn đang sử dụng được máy chiếu hỗ trợ. (→ trang 149) Điều chỉnh hình ảnh máy tính bằng tay theo Chiều ngang/Chiều dọc tại [TÙY CHỌN HÌNH ẢNH]. (→ trang 91)
Điều khiển từ xa không hoạt động	 Lắp pin mới.(→ trang 11) Đảm bảo không có chướng ngại vật nào giữa bạn và máy chiếu. Đứng trong phạm vi 22 feet (7 m) của máy chiếu. (→ trang 11)
Chỉ báo sáng hoặc nhấp nháy	 Xem Chỉ báo NGUÔN/TRẠNG THÁI/ĐÈN. (→ trang 136)
Độ xuyên màu ở chế độ RGB	 Nhấn nút TỰ ĐỘNG ĐIỀU CHỈNH trên vỏ máy hoặc điều khiển từ xa. (→ trang 26) Điều chỉnh hình ảnh máy tính bằng tay với [ĐÔNG HÔ]/[GIAI ĐOẠN] trong [TỦY CHỌN HÌNH ẢNH] tại trình đơn. (→ trang 90)

Để biết thêm thông tin hãy liên hệ với đại lý.

Nếu không có hình ảnh, hoặc hình ảnh không được hiển thị chính xác.

Cách thức bật nguồn cho máy chiếu và máy tính để bàn.

Hãy chắc chắn kết nối máy chiếu và máy tính cầm tay khi máy chiếu đang ở chế độ chờ trước khi bật nguồn điện vào máy tính cầm tay.

Trong hầu hết các trường hợp tín hiệu đầu ra từ máy tính cầm tay không được bật lên trừ khi đã kết nối với máy chiếu trước khi được bật nguồn.

CHÚ Ý: Bạn có thể kiểm tra tần suất ngang của tín hiệu hiện tại tại trình đơn máy chiếu trong mục Thông tin. Nếu đọc thấy "0kHz", điều này có nghĩa là đang không có tín hiệu nào vào máy tính. (→ trang 113 hoặc đi tới bước tiếp theo)

• Kích hoạt hiển thị màn hình ngoài.

Việc hiển thị hình ảnh trên màn hình máy tính cầm tay không có nghĩa là nó xuất tín hiệu đến máy chiếu. Khi sử dụng máy tính xách tay tương thích máy tính, sự kết hợp các phím chức năng sẽ kích hoạt/vô hiệu màn hình ngoài. Thông thường, sự kết hợp phím "Fn" cùng với một trong 12 phím chức năng để bật hoặc tắt màn hình ngoài. Ví dụ, máy tính xách tay NEC sử dụng phím Fn + F3, trong khi máy tính xách tay Dell sử dụng kết hợp phím Fn + F8 để chuyển đổi thông qua các lựa chọn màn hình ngoài.

Tín hiệu đầu ra không chuẩn từ máy tính

Nếu tín hiệu đầu ra từ máy tính cầm tay không phải chuẩn công nghiệp, thì hình ảnh được chiếu có thể không hiển thị chuẩn xác. Nếu điều này xảy ra, hãy vô hiệu màn hình LCD của máy tính cầm tay khi hiển thị máy chiếu đang sử dụng. Mỗi một máy tính cầm tay có một cách vô hiệu hóa/kích hoạt lại màn hình LCD khác nhau như đã mô tả tại bước trước đó. Tham khảo tài liệu máy tính để biết thêm thông tin chi tiết.

• Hình ảnh được hiển thị không đúng khi sử dụng máy Mac

Khi sử dụng máy Mac với máy chiếu, hãy cài đặt bộ chuyển DIP của bộ điều hợp máy Mac (không kèm theo với máy chiếu) theo độ phân giải của bạn. Sau khi cài đặt, khởi động lại máy Mac để thay đổi có hiệu lực.

Để cài đặt chế độ hiển thị khác ngoài những chế độ được hỗ trợ bởi máy Mac và máy chiếu, hãy thay đổi bộ chuyển DIP trên bộ điều hợp của máy Mac có thể trả lại một hình ảnh mỏng manh hoặc có thể không hiển thị gì cả. Nếu điều này xảy ra, hãy cài đặt bộ chuyển DIP thành chế độ cố định 13" và sau đó khởi động lại máy Mac. Sau đó, khôi phục lại các bộ chuyển DIP về chế độ có thể hiển thị được và sau đó khởi động lại máy Mac.

CHÚ Ý: Cáp của bộ điều hợp Video được sản xuất bởi Tập đoàn Apple cần thiết cho máy MacBook không có một đầu cắm D-Sub 15 chấu nhỏ.

• Phản chiếu trên MacBook

Khi sử dụng máy chiếu với máy MacBook, đầu ra có thể được cài đặt là 1024 × 768 trừ khi "phản chiếu" đang tắt trên MacBook. Tham khảo tài liệu hướng dẫn người dùng kèm theo với máy tính Mac của bạn về phản chiếu.

Các thư mục hoặc biểu tượng được giấu trên màn hình máy Mac

Các thư mục hoặc biểu tượng có thể không được nhìn thấy trên màn hình. Nếu điều này xảy ra, hãy chọn [Xem] → [Sắp xếp] từ trình đơn Apple và biểu tượng sắp xếp.

Đặc tính kỹ thuật

Mục này cung cấp các thông tin kỹ thuật về hiệu suất của máy chiếu.

[M403W/M363W/M323W/M403X/M363X/M323X/M283X]

Quang học

Số Mẫu	NP-M403W	NP-M363W	NP-M323W	NP-M403X	NP-M363X	NP-M323X	NP-M283X
Hệ thống Trình	Chip DLP® đơn ((),65", khung hình 1	6:10)	Chip DLP® đơn (0,55", khung hình 4:3)			
chiếu							
Độ phân giải*1	1280 × 800 pixel (WXGA)		1024 × 768 pixel (XGA)		
Ông kính	Phóng to và chỉnh	tiêu cự bằng tay					
	Tỉ lệ Phóng = 1,7						
	F2,4-3,1/f = 17,09	–29,05 mm					
Đèn	270 W AC	250 W AC	225 W AC	270 W AC	250 W AC	225 W AC	200 W AC
	(219 W ở chế độ	(189 W ở chế độ	(171W ở chế độ	(219 W ở chế độ	(189 W ở chế độ	(171W ở chế độ	(160W ở chế độ
	BÌNH THƯỜNG)	BÌNH THƯỜNG)	BÌNH THƯỜNG)	BÌNH THƯỜNG)	BÌNH THƯỜNG)	BÌNH THƯỜNG)	BÌNH THƯỜNG)
	(162 W ở chế độ	(150 W ở chế độ	(135W ở chế độ	(162 W ở chế độ	(150 W ở chế độ	(135W ở chế độ	(120W ở chế độ
	SINH THÁI HỌC)	SINH THÁI HỌC)	SINH THÁI HỌC)	SINH THÁI HỌC)	SINH THÁI HỌC)	SINH THÁI HỌC)	SINH THÁI HỌC)
Đầu ra Ánh	4000 lumen	3600 lumen	3200 lumen	4000 lumen	3600 lumen	3200 lumen	2800 lumen
sáng*2*3	BÌNH THƯỜNG:	BÌNH THƯỜNG: 1	76%	BÌNH THƯỜNG: BÌNH THƯỜNG: 76%			
-	81%			81%			
	SINH THÁI HỌC:	60%*4					
Tỉ lệ Tương	10000:1 với TƯƠ	NG PHÁN ĐỘNG I	Bật				
phản*3							
(trắng hoàn							
toàn: đen hoàn							
toàn)							
Kích cỡ Hình	30-300 inch/0,76	m–7,6 m (16:10)		30–300 inch/0,76 m–7,6 m (4:3)			
ảnh (Đường							
chéo)							
Khoảng cách	29"-312" (rộng) / 50"-531" (xa)			35"–369" (rộng) / 60"–627" (xa)			
Chiếu	0,75–7,94 m (rộng) / 1,28–13,5 m (xa)			0,89–9,37 m (rộng) / 1,52–15,93 m (xa)			
(Tối thiểu–Tối							
đa)							
Góc Chiếu	10,5° (rộng)/17,5°	–17,6° (xa)		10,5° (rộng)/17,5°	–17,6° (xa)		

*1 Điểm ảnh hiệu quả hơn 99,99%.

*2 Đây là giá trị công suất đèn (lumen) khi chế độ [THIẾT LẬP TRƯỚC] được cài đặt là [ĐỘ SÁNG CAO]. Nếu bất kỳ chế độ nào khác được chọn như chế độ [THIẾT LẬP TRƯỚC], thì giá trị công suất ánh sáng có thể giảm nhẹ.

*3 Tuân thủ Tiêu chuẩn ISO21118-2012

*4 Điện năng tối đa tương đương với điện năng ở chế độ SINH THÁI HỌC (CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC).

Điện

Số Mẫu	NP-M403W	NP-M363W	NP-M323W	NP-M403X	NP-M363X	NP-M323X	NP-M283X
Đầu vào	1 × RGB/Thành pl	hần (D-Sub 15 chấ	u), 2 × HDMI Kiểu /	A (19P, Đầu nối HD	MI®) hỗ trợ HDCP'	*5,	
	1 × Video (RCA),	1 × Âm thanh RCA	(L/R), 1 × Âm than	h Stereo Mini			
Đầu ra	1 × RGB (D-Sub 1	5 chấu), 1 × Âm th	anh Stereo Mini				
Điều khiển Máy	1 × Cổng Điều khi	ển Máy tính (D-Sul	o 9 chấu)				
tính							
Cổng Mạng cục	1 × RJ-45 (10BAS	E-T/100BASE-TX)					
bộ Có dây							
Cổng Mạng cục	IEEE 802.11 b/g/n	(yêu cầu Thiết bị M	Nạng cục bộ Không	g dây USB tùy chọr	ו)		
bộ Không dây							
(Tùy chọn)							
Cổng USB	1 × Kiểu A, 1 × Kiể	èu B					
Đầu vào MIC	1 × Âm thanh Min	Mono					
Tái tao Màu sắc	Xử lý tín hiêu 10-b	oit (1.07 tỉ màu) (US	SB-A. LAN: 16.7 trie	èu màu)			

*5 HDMI® (Màu Sẫm, Đồng bộ hóa sau, 3D) với HDCP

Thuật ngữ HDCP/HDCP là gì?

HDCP là viết tắt của High-bandwidth Digital Content Protection (Công nghệ Bảo vệ Nội dung số Băng tần Cao). Công nghệ Bảo vệ Nội dung số Băng tần Cao (HDCP) là hệ thống nhằm bảo vệ việc sao chép dữ liệu video bất hợp pháp được gửi qua Giao diện Đa phương tiện Độ phân giải Cao (HDMI).

Nếu bạn không thể xem tài liệu qua đầu vào HDMI, điều này không nhất thiết là máy chiếu không hoạt động đúng. Với việc thực thi HDCP, có thể có một số trường hợp trong đó nội dung được bảo vệ với HDCP và có thể không được hiển thị do quyết định/ mục đích của cộng đồng HDCP (Bảo vệ Nội dung Số, LLC).

Video: Màu Sẫm; 8/10/12-bit, Đồng bộ hóa sau

Âm thanh: LPCM; lên tới 2 ch, tần suất mẫu 32/44,1/48 kHz, bit mẫu; 16/20/24-bit

*6 Một hình ảnh với độ phân giải cao hơn hoặc thấp hơn độ phân giải gốc của máy chiếu (Mẫu máy M403X/M363X/M323X/M283X: 1024 × 768/M403W/M363W/M323W: 1280 × 800) sẽ được hiển thị bằng AccuBlend Cao cấp.

Số Mẫu		NP-M403W	NP-M363W	NP-M323W	NP-M403X	NP-M363X	NP-M323X	NP-M283X		
Các tín	hiệu	Analog: VGA/SV	GA/XGA/WXGA/Q	uad-VGA/SXGA/S	XGA+/WXGA+/WX	GA++/UXGA/WSX	GA+/HD/Full HD/W	/UXGA/Mac13"/		
Tương	thích*6	Mac16"/Mac 19"/Mac 21"/Mac 23"								
-		Thành phần: 480i/480p/720p/1080i (60 Hz), 576i/576p/1080i (50 Hz), DVD Tiên tiến (50/60 Hz)								
		Kỹ thuật số: VGA/SVGA/XGA/WXGA/Quad-VGA/SXGA/SXGA+/WXGA+/WXGA+/WSXGA+/HDTV (1080p)/HDTV (1080i)/								
		HDTV (720p)/SDTV(480p)/SDTV(576p)/SDTV(480i)/SDTV(576i)								
		3D: Cho máy tính	n XĠA/1280 × 720/	WXGA, Cho Video	SDTV (480i), Cho	HDMI-1.4a 720p (*	Đóng Khung)/			
		1080p (Đóng Khung)/1080i (Sát canh (Một nửa))/720p (Bên trên và Bên dưới)/1080p (Bên trên và Bên dưới)								
Độ phâi	n giải	540 đường TV: N	ITSC/NTSC4.43/P	AL/PAL-M/PAL-N/F	AL60					
Ngang	-	300 đường TV: S	ECAM							
Tỉ lệ Qu	iét	Ngang: 15 kHz đ	ến 100 kHz (RGB:	24 kHz hoặc hơn)						
		Dọc: 50 Hz đến 1	20 Hz (HDMI: 50 I	Hz đến 85 Hz)						
Tương	thích	Đồng bộ Riêng rê	ě							
Đồng bi	<u> </u>									
Loa Gă	n liên	20 W (mono)								
Yêu câu	u Điện	100–240 V AC, 5	0/60 Hz							
năng					-			·		
Dòng Đ	iện vào	3,9 - 1,6 A	3,6 - 1,5 A	3,3 -1,4 A	3,9 - 1,6 A	3,6 - 1,5 A	3,3 -1,4 A	3,0 - 1,2 A		
Tiêu thụ	CHE ĐỌ	338W (100-130 V)	316W (100-130 V)	283W (100-130 V)	338W (100-130 V)	316W (100-130 V)	283W (100-130 V)	255W (100-130 V)		
Điện	SINH	320W (200-240 V)	301W (200-240 V)	269W (200-240 V)	320W (200-240 V)	301W (200-240 V)	269W (200-240 V)	242W (200-240 V)		
năng	THAI HỌC									
(Giá trị	TAT									
điên hình)	BINH	276W (100-130 V)	240W (100-130 V)	218W (100-130 V)	276W (100-130 V)	240W (100-130 V)	218W (100-130 V)	207W (100-130 V)		
	THƯƠNG	264W (200-240 V)	229W (200-240 V)	208W (200-240 V)	264W (200-240 V)	229W (200-240 V)	208W (200-240 V)	197W (200-240 V)		
	SINH	221W (100-130 V)	205W (100-130 V)	186W (100-130 V)	221W (100-130 V)	205W (100-130 V)	186W (100-130 V)	170W (100-130 V)		
	THÁI	210W (200-240 V)	197W (200-240 V)	179W (200-240 V)	210W (200-240 V)	197W (200-240 V)	179W (200-240 V)	162W (200-240 V)		
	Học									
	CHẾ ĐỘ	2,6W (100-130 V)/ 2,9	9W (200-240 V)				•			
	CHÒ									
	(MANG									
	CHÒ')									
	CHẾ ĐỘ	0,15W (100-130 V)/0,32W (200-240 V)								
	CHỜ SẪN									
	(BÌNH									
	THƯỜNG)									

Máy móc

	NP-1036300	NP-M323W	NP-M403X	NP-M363X	NP-M323X	NP-M283X	
Nàn hình nền/Trước, Màn hình nền/Sau, Trần/Trước, Trần/Sau							
4,5" (W) × 3,8" (H) × 11,3" (D)/368 mm (W) × 97,5 mm (H) × 286 mm (D)							
không bao gồm những chỗ lồi ra)							
7,7 pound/3,5 kg		7,5 pound/3,4 kg	7,7 pound/3,5 kg		7,5 pound/3,4 kg		
Nhiệt độ Hoạt động	g : 41° đến 104°F (5° đến 40°C),					
Chế độ SINH THÁ	I HỌC được chọn	tự động ở nhiệt độ) 95°F đến 104°F/3	35°C đến 40°C)			
Độ ẩm 20% đến 80)% (không ngưng t	ų)					
Nhiệt độ Lưu giữ :	14° đến 122°F (-10	0° đến 50°C),					
Dộ ẩm 20% đến 80)% (không ngưng t	ų)					
Độ cao hoạt động:	0 đến 2400 m/800	0 feet (Cài đặt [CH	IÉ ĐỘ QUẠT] thàn	h [ĐỘ CAO LỚN] I	khi sử dụng máy chi	iếu ở cao độ	
thoảng 1700 mét/5	5500 feet)		-				
Chấp thuận UL/C-l	JL (UL 60950-1, C	SA 60950-1)					
hỏa mãn các yêu	cầu Loại B của Bộ	Giao thông Canad	da (DOC)				
hỏa mãn các yêu	cầu Loại B thuộc E	3ộ Điều lệ Liên bar	ng (FCC)				
Thỏa mãn AS/NZS CISPR.22 Loai B							
Thỏa mãn Chỉ thi Tượng thích Điện tử (EMC) (EN55022, EN55024, EN61000-3-2, EN61000-3-3)							
	làn hình nền/Trưć 4,5" (W) × 3,8" (H <u>chông bao gồm nh</u> ,7 pound/3,5 kg lhiệt độ Hoạt động Chế độ SINH THẤ lộ ẩm 20% đến 80 lộ ẩm 20% dễn 80 lộ ấm 2	làn hình nền/Trước, Màn hình nền/S 4,5" (W) × 3,8" (H) × 11,3" (D)/368 n (hông bao gồm những chỗ lồi ra) 7 pound/3,5 kg Ihiệt độ Hoạt động : 41° đến 104°F (Chế độ SINH THÁI HỌC được chọn rộ ẩm 20% đến 80% (không ngưng t lhiệt độ Lưu giữ : 14° đến 122°F (-10 ở ẩm 20% đến 80% (không ngưng t bộ đan 20% đến 80% (không ngưng t lộ ẩm 20% đến 80% (không ngưng t lộ ảm 30% CáP (LU (L) (L) (L) (L) (L) (L) (L) (L) (L) (L)	làn hình nền/Trước, Màn hình nền/Sau, Trần/Trước, Tr 4,5" (W) × 3,8" (H) × 11,3" (D)/368 mm (W) × 97,5 mm 4,5" (W) × 3,8" (H) × 11,3" (D)/368 mm (W) × 97,5 mm 7 pound/3,5 kg [7,5 pound/3,4 kg Ihiệt độ Hoạt động : 41° đến 104°F (5° đến 40°C), Chế độ SINH THẢI HỌC được chọn tự động ở nhiệt độ Nộ ẩm 20% đến 80% (không ngưng tụ) Ihiệt độ Lưu giữ : 14° đến 122°F (-10° đến 50°C), Nộ ẩm 20% đến 80% (không ngưng tụ) Nộ ảm 20% đến 80% (không ngưng tụ) Nộ ản 20% đến 80% (không ngưng tụ) Nộ ano hoạt động: 0 đến 2400 m/8000 feet (Cài đặt [CH hoàng 1700 mét/5500 feet) Thấp thuận UL/C-UL (UL 60950-1, CSA 60950-1) 'hỏa mãn các yêu cầu Loại B của Bộ Giao thông Canac 'hỏa mãn AS/NZS CISPR.22 Loại B Thỏa mãn Chỉ thị Tương thích Điện tử (EMC) (EN55022	Iàn hình nền/Trước, Màn hình nền/Sau, Trần/Trước, Trần/Sau 4,5" (W) × 3,8" (H) × 11,3" (D)/368 mm (W) × 97,5 mm (H) × 286 mm (D) (hông bao gồm những chỗ lồi ra) 7 pound/3,5 kg [7,5 pound/3,4 kg [7,7 pound/3,5 kg] Ihiệt độ Hoạt động : 41° đến 104°F (5° đến 40°C), Chế độ SINH THẢI HỌC được chọn tự động ở nhiệt độ 95°F đến 104°F/3 rộ ảm 20% đến 80% (không ngưng tụ) Ihiệt độ Lưu giữ : 14° đến 122°F (-10° đến 50°C), Nộ ảm 20% đến 80% (không ngưng tụ) Nộ ảm 20% đến 80% (không ngưng tụ) Nộ ảm 20% đến 80% (không ngưng tụ) Nộ ano hoạt động: 0 đến 2400 m/8000 feet (Cài đặt [CHÉ ĐỌ QUẠT] thàn hoàng 1700 mét/5500 feet) Thấp thuận UL/C-UL (UL 60950-1, CSA 60950-1) 'hỏa mãn các yêu cầu Loại B của Bộ Giao thông Canada (DOC) 'hỏa mãn các yêu cầu Loại B thuộc Bộ Điều lệ Liên bang (FCC) 'hỏa mãn AS/NZS CISPR.22 Loại B 'hỏa mãn Chỉ thị Tương thích Điện tử (EMC) (EN55022, EN55024, EN610	Iàn hình nền/Trước, Màn hình nền/Sau, Trần/Trước, Trần/Sau 4,5" (W) × 3,8" (H) × 11,3" (D)/368 mm (W) × 97,5 mm (H) × 286 mm (D) (hông bao gồm những chỗ lồi ra) 7 pound/3,5 kg [7,5 pound/3,4 kg [7,7 pound/3,5 kg] Ihiệt độ Hoạt động : 41° đến 104°F (5° đến 40°C), Chế độ SINH THẢi HỌC được chọn tự động ở nhiệt độ 95°F đến 104°F/35°C đến 40°C) rộ ảm 20% đến 80% (không ngưng tụ) Ihiệt độ Lưu giữ : 14° đến 122°F (-10° đến 50°C), bộ ảm 20% đến 80% (không ngưng tụ) iộ ảm 20% đến 80% (không ngưng tụ) bộ ản 20% đến 80% (không ngưng tụ) iộ cao hoạt động: 0 đến 2400 m/8000 feet (Cài đặt [CHẾ ĐỘ QUẠT] thành [ĐỘ CAO LỚN] l hoàng 1700 mét/5500 feet) Thấp thuận UL/C-UL (UL 60950-1, CSA 60950-1) 'hỏa mãn các yêu cầu Loại B của Bộ Giao thông Canada (DOC) 'hỏa mãn các yêu cầu Loại B thuộc Bộ Điều lệ Liên bang (FCC) 'hỏa mãn AS/NZS CISPR.22 Loại B 'hỏa mãn Chỉ thị Tương thích Điện tử (EMC) (EN55022, EN55024, EN61000-3-2, EN61000-	Iàn hình nền/Trước, Màn hình nền/Sau, Trần/Trước, Trần/Sau 4,5" (W) × 3,8" (H) × 11,3" (D)/368 mm (W) × 97,5 mm (H) × 286 mm (D) (hông bao gồm những chỗ lồi ra) 7 pound/3,5 kg [7,5 pound/3,4 kg]7,7 pound/3,5 kg [7,5 pound/3,4 kg Ihiệt độ Hoạt động : 41° đến 104°F (5° đến 40°C), Chế độ SINH THẢi HỌC được chọn tự động ở nhiệt độ 95°F đến 104°F/35°C đến 40°C) iộ ảm 20% đến 80% (không ngưng tụ) Ihiệt độ Lưu giữ : 14° đến 122°F (-10° đến 50°C), iộ ảm 20% đến 80% (không ngưng tụ) iộ cao hoạt động: 0 đến 2400 m/8000 feet (Cài đặt [CHÉ ĐỘ QUẠT] thành [ĐỘ CAO LỚN] khi sử dụng máy chi hoàng 1700 mét/5500 feet) Thấp thuận UL/C-UL (UL 60950-1, CSA 60950-1) ihỏa mãn các yêu cầu Loại B của Bộ Giao thông Canada (DOC) ihỏa mãn các yêu cầu Loại B thuộc Bộ Điều lệ Liên bang (FCC) ihỏa mãn AS/NZS CISPR.22 Loại B ihỏa mãn Chỉ thị Tương thích Điện tử (EMC) (EN55022, EN55024, EN61000-3-2, EN61000-3-3)	

[M353WS/M303WS/M333XS]

Quang học

Số Mẫu	NP-M353WS	NP-M303WS	NP-M333XS			
Hệ thống Trình chiếu	Chip DI P® đơn (0.65" khung hình 16 ⁻	10)	Chip DI P® đơn (0.55" khung hình			
		4:3)				
Độ phân giải*1	1280 × 800 pixel (WXGA)		1024 × 768 pixel (XGA)			
Ông kính	Phóng kỹ thuật số và lấy nét bằng tay					
_	Hệ số Phóng Kỹ thuật số = 1,2					
	F2.4/ f=6.5 mm					
Đèn	270 W AC	225 W AC	270 W AC			
	(219 W ở chế độ BÌNH THƯỜNG)	(171 W ở chế độ BÌNH THƯỜNG)	(219 W ở chế độ BÌNH THƯỜNG)			
	(162 W ở chế đô SINH THÁI HOC)	(135 W ở chế đồ SINH THÁI HOC)	(162 W ở chế đô SINH THÁI HOC)			
Đầu ra Ánh sáng*2*3	3500 lumen	3000 lumen	3300 lumen			
	BÌNH THƯỜNG: 81%	BÌNH THƯỜNG: 76%	BÌNH THƯỜNG: 81%			
	SINH THÁI HỌC: 60%*4	·				
Tỉ lệ Tương phản*3	10000:1 với TƯƠNG PHÁN ĐỘNG BẠ	AT				
(trắng hoàn toàn: đen						
hoàn toàn)						
Kích cỡ Hình ảnh (Đường	60–150 inch/1,52 m–3,81 m (16:10)		60-150 inch/1,52 m-3,81 m (4:3)			
chéo)						
Khoảng cách Chiếu	22,2–58,3 inch/0,57–1,48 m		26,6–69,2 inch/0,68–1,76 m			
(Tối thiểu–Tối đa)						
Góc Chiếu	40,7°–40,9°		40,7°–40,8°			

*1 Điểm ảnh hiệu quả hơn 99,99%.

*2 Đây là giá trị công suất đèn (lumen) khi chế độ [THIÊT LẬP TRƯỚC] được cài đặt là [ĐỘ SÁNG CAO]. Nếu bất kỳ chế độ nào khác được chọn như chế độ [THIÊT LẬP TRƯỚC], thì giá trị công suất ánh sáng có thể giảm nhẹ.

*3 Tuân thủ Tiêu chuẩn ISO21118-2012

*4 Điện năng tối đa tương đương với điện năng ở chế độ SINH THÁI HỌC (CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC).

Điện

Sô Mâu	NP-M353WS	NP-M303WS	NP-M333XS		
Đầu vào	1 × RGB/Thành phần (D-Sub 15 chấu),	2 × HDMI Kiếu A (19P, Đầu nối HDMI®) h	ỗ trợ HDCP*⁵,		
	1 × Video (RCA), 1 × Âm thanh RCA (L/	/R), 1 × Âm thanh Stereo Mini			
Đầu ra	1 × RGB (D-Sub 15 chấu), 1 × Âm than	h Stereo Mini			
Điều khiến Máy tính	1 × Cống Điều khiến Máy tính (D-Sub 9	chấu)			
Cống Mạng cục bộ Có	1 × RJ-45 (10BASE-T/100BASE-TX)				
dây					
Cổng Mạng cục bộ Không	IEEE 802.11 b/g/n (yêu cầu Thiết bị Mại	ng cục bộ Không dây USB tùy chọn)			
dây					
(Tùy chọn)					
Cống USB	1 × Kiểu A, 1 × Kiểu B				
Đầu vào MIC	1 × Âm thanh Mini Mono				
Tái tạo Màu sắc	Xử lý tín hiệu 10-bit (1,07 tỉ màu) (USB-	-A, LAN: 16,7 triệu màu)			
Các tín hiệu Tương	Analog: VGA/SVGA/XGA/WXGA/Quad-	-VGA/SXGA/SXGA+/WXGA+/WXGA++/U	IXGA/WSXGA+/HD/Full HD/WUXGA/		
thích*6	Mac13"/Mac16"/Mac 19"/Mac 21"/Mac 2	23"			
	Thành phần: 480i/480p/720p/1080i (60	Hz), 576i/576p/1080i (50 Hz), DVD Tiên t	iến (50/60 Hz)		
	Kỹ thuật số: VGA/SVGA/XGA/WXGA/Q	uad-VGA/SXGA/SXGA+/WXGA+/WXGA	++/WSXGA+/HDTV (1080p)/		
	HDTV (1080i)/HDTV (720p)/SDTV(480p	p)/SDTV(576p)/SDTV(480i)/SDTV(576i)			
	3D: Cho máy tính XGA/1280 × 720/WX	GA, Cho Video SDTV (480i), Cho HDMI-1	.4a 720p (Đóng Khung)/		
	1080p (Đóng Khung)/1080i (Sát canh (N	Vôt nửa))/720p (Bên trên và Bên dưới)/10)80p (Bên trên và Bên dưới)		
Độ phân giải Ngang	540 đường TV: NTSC/NTSC4.43/PAL/P	PAL-M/PAL-N/PAL60			
	300 đường TV: SECAM				
Tỉ lệ Quét	Ngang: 15 kHz đến 100 kHz (RGB: 24 kHz hoặc hơn)				
	Doc: 50 Hz đến 120 Hz (HDMI: 50 Hz đ	iến 85 Hz)			
Tương thích Đồng bộ	Đồng bộ Riêng rẽ				
Loa Gắn liền	20 W (mono)				

*5 HDMI® (Màu Sẫm, Đồng bộ hóa sau, 3D) với HDCP

Thuật ngữ HDCP/HDCP là gì?

HDCP là viết tắt của High-bandwidth Digital Content Protection (Công nghệ Bảo vệ Nội dung số Băng tần Cao). Công nghệ Bảo vệ Nội dung số Băng tần Cao (HDCP) là hệ thống nhằm bảo vệ việc sao chép dữ liệu video bất hợp pháp được gửi qua Giao diện Đa phương tiện Độ phân giải Cao (HDMI).

Nếu bạn không thể xem tài liệu qua đầu vào HDMI, điều này không nhất thiết là máy chiếu không hoạt động đúng. Với việc thực thi HDCP, có thể có một số trường hợp trong đó nội dung được bảo vệ với HDCP và có thể không được hiển thị do quyết định/ mục đích của cộng đồng HDCP (Bảo vệ Nội dung Số, LLC).

Video: Màu Sẫm; 8/10/12-bit, Đồng bộ hóa sau

Âm thanh: LPCM; lên tới 2 ch, tần suất mẫu 32/44,1/48 kHz, bit mẫu; 16/20/24-bit

*6 Một hình ảnh với độ phân giải cao hơn hoặc thấp hơn độ phân giải gốc của máy chiếu (Mẫu máy M333XS: 1024 × 768/M353WS/ M303WS: 1280 × 800) sẽ được hiển thị bằng AccuBlend Cao cấp.

Số Mẫu		NP-M353WS	NP-M303WS	NP-M333XS				
Yêu cầu Điệ	n năng	100–240 V AC, 50/60 Hz	100–240 V AC, 50/60 Hz					
Dòng Điện v	ào	3,9-1,6 A	3,3-1,4 A	3,9-1,6 A				
Tiêu thụ	CHÉ ĐỘ	338W (100-130V)	283W (100-130V)	338W (100-130V)				
Điện năng	SINH THÁI	320W (200-240V)	269W (200-240V)	320W (200-240V)				
(Giá trị điển	HỌC TẮT							
hình)	BÌNH	276W (100-130V)	218W (100-130V)	276W (100-130V)				
	THƯỜNG	264W (200-240V)	208W (200-240V)	264W (200-240V)				
	SINH THÁI	221W (100-130V)	186W (100-130V)	221W (100-130V)				
	Học	210W (200-240V)	179W (200-240V)	210W (200-240V)				
	CHÉ ĐỘ	2,6 W(100-130V)/2,9 W (200-240V)						
	CHỜ (MẠNG							
	CHÒ')							
	CHẾ ĐỘ	0,15W (100-130V)/0,32W (200-240V)						
	CHỜ SÃN							
	(BÌNH							
	THƯỜNG)							

Máy móc

Số Mẫu	NP-M353WS	NP-M303WS	NP-M333XS					
Cài đặt	Màn hình nền/Trước, Màn hình nền/Sau	Màn hình nền/Trước, Màn hình nền/Sau, Trần/Trước, Trần/Sau						
Định hướng								
Kích thước	14,5" (W) × 3,9" (H) × 11,3" (D)/368 mm	1 (W) × 98 mm (H) × 286 mm (D) (không	bao gồm những chỗ lồi ra)					
Trọng lượng	M352W/M333XS: 8,2 pound/3,7 kg							
	M303WS: 8,0 pound/3,6 kg							
Môi trường	Nhiệt độ Hoạt động : 41° đến 104°F (5°	đến 40°C),						
Cân nhắc	(Chế độ SINH THÁI HỌC được chọn tự	[,] động ở nhiệt độ 95°F đến 104°F/35°C đ	lến 40°C)					
	Độ ẩm 20% đến 80% (không ngưng tụ)							
	Nhiệt độ Lưu giữ : 14° đến 122°F (-10°	đến 50°C),						
	Độ ẩm 20% đến 80% (không ngưng tụ)							
	Độ cao hoạt động: 0 đến 2400 m/8000 feet (Cài đặt [CHẾ ĐỘ QUẠT] thành [ĐỘ CAO LỚN] khi sử dụng máy chiếu ở							
	cao độ khoảng 1700 mét/5500 feet)							
Các quy định	Chấp thuận UL/C-UL (UL 60950-1, CSA	60950-1)						
	Thỏa mãn các yêu cầu Loại B của Bộ G	iao thông Canada (DOC)						
	Thỏa mãn các yêu cầu Loại B thuộc Bộ	Điều lệ Liên bang (FCC)						
	Thỏa mãn AS/NZS CISPR.22 Loai B							
	Thỏa mãn Chỉ thị Tương thích Điện tử (EMC) (EN55022, EN55024, EN61000-3-2, EN61000-3-3)							

[M403H/M323H]

Quang học

Số Mẫu	NP-M403H	NP-M323H						
Hê thống Trình	$\frac{1}{100} \frac{1}{100} \frac{1}$	141-14152511						
chiốu								
Đô nhân giải*1	1 1920 X 1080 pixel (Chuẩn HD)							
Ông kính	Phóng to và chỉnh tiêu cự hằng tạy							
	Tỉ lậ Phóng = 1.7							
	F = 24 3.2 f = 18.0 30.6 mm							
Đàn	270 W AC							
Dell								
	(162 W O' Chế độ SINH THAI HỘC)							
Đau ra Anh		3200 lumen						
sáng*2*3	BINH THƯƠNG: 81%							
Tí lệ Tương	10000:1 với TƯƠNG PHAN ĐỌNG BẠT	8000:1 với TƯƠNG PHAN ĐỌNG BẠT						
phản*3								
(trắng hoàn								
toàn: đen hoàn								
toàn)								
Kích cỡ Hình	30–300 inch/0,76 m–7,6 m (16:9)							
ảnh (Đường								
chéo)								
Khoảng cách	29"-319" (rông)/52"-554" (xa)							
Chiếu	$0.75 \text{ m} \cdot 8.10 \text{ m} (rông)/1.32 \text{ m} \cdot 14.08 \text{ m} (xa)$							
(Tối thiểu–Tối								
(10: 150 10) đa)								
Góc Chiếu	16 9°-17 9° (rông)/9 9°-10 2° (xa)							
Goc Chiëu	16,9°-17,9° (rọng)/9,9°-10,2° (xa)							

*1 Điểm ảnh hiệu quả hơn 99,99%.

*2 Đây là giá trị công suất đèn (lumen) khi chế độ [THIÊT LĀP TRƯỚC] được cài đặt là [ĐỘ SÁNG CAO]. Nếu bất kỳ chế độ nào khác được chọn như chế độ [THIÊT LĀP TRƯỚC], thì giá trị công suất ánh sáng có thể giảm nhẹ.

*3 Tuân thủ Tiêu chuẩn ISO21118-2012

*4 Điện năng tối đa tương đương với điện năng ở chế độ SINH THÁI HỌC (CHẾ ĐỘ SINH THÁI HỌC).

Điện

Số Mẫu	NP-M403H	NP-M323H
Đầu vào	1 × RGB/Thành phần (D-Sub 15 chấu), 2 × HDMI Kiểu A (19P, Đả	àu nối HDMI®) hỗ trợ HDCP*⁵,
	1 × Video (RCA), 1 × Âm thanh RCA (L/R), 1 × Âm thanh Stereo	Mini
Đầu ra	1 × RGB (D-Sub 15 chấu), 1 × Âm thanh Stereo Mini	
Điều khiến Máy	1 × Cống Điều khiến Máy tính (D-Sub 9 chấu)	
tính		
Cổng Mạng cục	1 × RJ-45 (10BASE-T/100BASE-TX)	
bộ Có dây		
Cổng Mạng cục	IEEE 802.11 b/g/n (yêu cầu Thiết bị Mạng cục bộ Không dây USE	3 tùy chọn)
bộ Không dây		
(Tùy chọn)		
Cổng USB	1 × Kiểu A, 1 × Kiểu B	
Đầu vào MIC	1 × Âm thanh Mini Mono	
Tái tạo Màu sắc	Xử lý tín hiệu 10-bit (1,07 tỉ màu) (USB-A, LAN: 16,7 triệu màu)	

*5 HDMI® (Màu Sẫm, Đồng bộ hóa sau, 3D) với HDCP

Thuât ngữ HDCP/HDCP là gì?

HDCP là viết tắt của High-bandwidth Digital Content Protection (Công nghệ Bảo vệ Nội dung số Băng tần Cao). Công nghệ Bảo vệ Nội dung số Băng tần Cao (HDCP) là hệ thống nhằm bảo vệ việc sao chép dữ liệu video bất hợp pháp được gửi qua Giao diện Đa phương tiện Độ phân giải Cao (HDMI).

Nếu bạn không thể xem tài liệu qua đầu vào HDMI, điều này không nhất thiết là máy chiếu không hoạt động đúng. Với việc thực thi HDCP, có thể có một số trường hợp trong đó nội dung được bảo vệ với HDCP và có thể không được hiển thị do quyết định/ mục đích của cộng đồng HDCP (Bảo vệ Nội dung Số, LLC).

Video: Màu Sẫm; 8/10/12-bit, Đồng bộ hóa sau

Âm thanh: LPCM; lên tới 2 ch, tần suất mẫu 32/44,1/48 kHz, bit mẫu; 16/20/24-bit

*6 Hình ảnh với độ phân giải cao hơn hoặc thấp hơn độ phân giải gốc của máy chiếu (Mẫu máy 1920 × 1080) sẽ được hiển thị bằng AccuBlend Cao cấp.

Số Mẫu		NP-M403H	NP-M323H							
Các tín	hiêu	Analog: VGA/SVGA/XGA/WXGA/Quad-VGA/SXGA/SXGA+/WXG	A+/WXGA++/UXGA/WSXGA+/HD/Full HD/WUXGA/Mac13"/							
Tương	thích*6	Mac16"/Mac 19"/Mac 21"/Mac 23"								
		Thành phần: 480i/480p/720p/1080i (60 Hz), 576i/576p/1080i (50 Hz), DVD Tiên tiến (50/60 Hz)								
		Kỹ thuật số: VGA/SVGA/XGA/WXGA/Quad-VGA/SXGA/SXGA+/WXGA+/WXGA++/WSXGA+/HDTV (1080p)/HDTV (1080i)/								
		HDTV (720p)/SDTV(480p)/SDTV(576p)/SDTV(480i)/SDTV(576i)								
		3D: Cho máy tính XGA/1280 × 720/WXGA, Cho Video SDTV (480	Di), Cho HDMI-1.4a 720p (Đóng Khung)/							
		1080p (Đóng Khung)/1080i (Sát cạnh (Một nửa))/720p (Bên trên	và Bên dưới)/1080p (Bên trên và Bên dưới)							
Độ phâr	n giải	540 đường TV: NTSC/NTSC4.43/PAL/PAL-M/PAL-N/PAL60								
Ngang	-	300 đường TV: SECAM								
Tỉ lệ Qu	ét	Ngang: 15 kHz đến 100 kHz (RGB: 24 kHz hoặc hơn)								
		Dọc: 50 Hz đến 120 Hz (HDMI: 50 Hz đến 85 Hz)								
Tương	thích	Đồng bộ Riêng rẽ								
Đồng bớ	<u>^</u>									
Loa Gắi	n liên	20 W (mono)								
Yêu câu	ı Điện	100–240 V AC, 50/60 Hz								
năng										
Dòng Đ	iện vào	3,9 - 1,6 A								
Tiêu thụ	CHE ĐỌ	338W (100-130 V)								
Điện	SINH	320W (200-240 V)								
năng										
(Giá trị	IAI									
điên hình)	BINH	276W (100-130 V)								
	THƯƠNG	264W (200-240 V)								
	SINH	221W (100-130 V)								
	THÁI	210W (200-240 V)								
	Học									
	CHÊ ĐỘ	2,6W (100-130 V)/ 2,9W (200-240 V)								
	CHÒ									
	(MẠNG									
	CHỜ)									
	CHÊ ĐỘ	0,15W (100-130 V)/0,32W (200-240 V)								
	CHƠ SĂN									
	(BÍNH									
	THƯỜNG)									

Máy móc

Số Mẫu	NP-M403H	NP-M323H						
Cài đặt	Màn hình nền/Trước, Màn hình nền/Sau, Trần/Trước, Trần/Sau							
Định hướng								
Kích thước	14,5" (W) × 3,9" (H) × 11,3" (D)/368 mm (W) × 97,5 mm (H) × 286	ኝ mm (D)						
	(không bao gồm những chỗ lồi ra)							
Trọng lượng	8,2 pound (3,7 kg)							
Cân nhắc về	Nhiệt độ Hoạt động : 41° đến 104°F (5° đến 40°C),							
Môi trường	(Chế độ SINH THÁI HỌC được chọn tự động ở nhiệt độ 95°F đế	n 104°F/35°C đến 40°C)						
	Độ ẩm 20% đến 80% (không ngưng tụ)							
	Nhiệt độ Lưu giữ : 14° đến 122°F (-10° đến 50°C),							
	Độ ẩm 20% đến 80% (không ngưng tụ)							
	Độ cao hoạt động: 0 đến 2400 m/8000 feet (Cài đặt [CHẾ ĐỘ QL	IẠT] thành [ĐỘ CAO LỚN] khi sử dụng máy chiếu ở cao độ						
	khoảng 1700 mét/5500 feet)							
Các quy định	Chấp thuận UL/C-UL (UL 60950-1, CSA 60950-1)							
	Thỏa mãn các yêu cầu Loại B của Bộ Giao thông Canada (DOC)							
	Thỏa mãn các yêu cầu Loại B thuộc Bộ Điều lệ Liên bang (FCC)							
	Thỏa mãn AS/NZS CISPR.22 Loại B							
	Thỏa mãn Chỉ thị Tương thích Điện tử (EMC) (EN55022, EN5502	24, EN61000-3-2, EN61000-3-3)						

Để biết thêm thông tin hãy ghé thăm:

Mỹ : http://www.necdisplay.com/

Châu Âu : http://www.nec-display-solutions.com/ Toàn cầu : http://www.nec-display.com/global/index.html Để biết thêm thông tin về các phụ kiện tùy chọn, hãy ghé thăm website hoặc xem sách tài liệu của chúng tôi.

Các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo.

Kích thước Vỏ máy

[M403W/M363W/M323W/M403X/M363X/M323X/M283X/M403H/M323H]

Đơn vị: mm (inch)



[M353WS/M303WS/M333XS]

Đơn vị: mm (inch)



Gắn Vỏ bọc Cáp Tùy chọn (NP05CV)

Có sẫn vỏ bọc cáp tùy chọn (NP05CV) bọc giấu cáp.

\rm CẢNH BÁO:

- Hãy chắc chắn vặn chặt các ốc vít sau khi gắn vỏ bọc cáp. Không thực hiện việc này có thể làm cho vỏ bọc cáp bong ra và rơi xuống, dẫn đến tổn hại hoặc hư hỏng cho vỏ bọc cáp.
- Không đặt các bó cáp trong vỏ bọc cáp. Không thực hiện việc này có thể làm hỏng dây nguồn, dẫn đến hỏa hoạn.
- Không đè quá mạnh lên vỏ bọc cáp. Làm như vậy có thể gây hư hỏng cho vỏ bọc cáp, dẫn đến hư tổn.

Gắn vỏ bọc cáp

Gắn vỏ bọc cáp sau khi lắp đặt máy chiếu trên trần và kết nối cáp.

- Công cụ cần thiết để gắn:
- Tuốc nơ vít của hãng Phillips (đầu bốn cạnh)
- 1. Định vị hai mấu bên ngoài của vỏ bọc cáp vào các rãnh của máy chiếu và đẩy đầu nắp.
 - Cùng thời điểm hai mấu bên trong vỏ cáp sẽ ăn vào các rãnh tương ứng của máy chiếu.

CHÚ Ý:

Cẩn thận không để cáp vướng vào giữa vỏ cáp và máy chiếu.

2. Siết chặt các vít của vỏ cáp.

Hãy chắc chắn siết chặt các vít.



Tháo vỏ bọc cáp

1. Nới các vít của vỏ bọc cáp cho đến khi tuốc-nơ-vít Phillips vặn tự do được



2. Tháo vỏ bọc cáp.

Đẩy vỏ bọc cáp lên một chút và xoay nó để tháo ra.

Phân bố Chấu của Đầu nối Ngõ vào MÁY TÍNH D-Sub

Đầu nối D-Sub 15 Chấu Nhỏ



Mức Tín hiệu Tín hiệu video: 0,7Vp-p (Analog) Tín hiệu đồng bộ : Mức TTL

1 Đỏ		-
		Cr
2 Xanł	n lục hoặc Đồng bộ hóa dựa	Y
trên	Màu xanh	
3 Màu	xanh	Cb
4 Nối ở	đất	
5 Nối ở	Jất	
6 Nối ở	đất Đỏ	Nối đất Cr
7 Nối ở	đất Xanh lục	Nối đất Y
8 Nối ở	đất Xanh	Nối đất Cb
9 Ô cắ	m nóng	
10 Nối ở	đất Tín hiệu Đồng bộ	
11 Khôr	ng có Kết nối	
12 DỮ I	LIỆU Hai chiều (SDA)	
13 Đồng	g bộ Ngang hoặc Thành phần	
Đồng	g bộ	
14 Đồng	g bộ Dọc	
15 Đồng	g hồ Dữ liệu	

VÀO MÁY TÍNH

CHỦ Ý: Yêu cầu Chấu Số 12 và 15 cho DDC/CI.

6 Danh sách Tín hiệu Đầu vào Tương thích

Analog RGB

Tín hiệu	Độ phân giải (điểr	n) Hệ số co	Tốc độ Làm mới (Hz)
VGA	640 × 480	4:3	60/72/75/85
SVGA	800 × 600	4:3	56/60/72/75/85
XGA	1024 × 768	^{*1} 4:3	60/70/75/85
WXGA	1280 × 768	^{3 *2} 15:9	60
	1280 × 800) * ² 16:10	60
	1360 × 768	^{*3} 16:9	60
	1366 × 768	^{*3} 16:9	60
Quad-VGA	1280 × 960	4:3	60/75
SXGA	1280 × 1024	5:4	60/75
SXGA+	1400 × 1050	4:3	60
WXGA+	1440 × 900	16:10	60
WXGA++	1600 × 900) * ³ 16:9	60
UXGA	1600 × 1200) *4 4:3	60
WSXGA+	1680 × 1050	16:10	60
HD	1280 × 720	16:9	60
Chuẩn HD	1920 × 1080	16:9	60
WUXGA	1920 × 1200) *5 16:10	60
MAC 13"	640 × 480	4:3	67
MAC 16"	832 × 624	4:3	75
MAC 19"	1024 × 768	4:3	75
MAC 21"	1152 × 870	4:3	75
MAC 23"	1280 × 1024	5:4	65

Thành phần

Tín hiệu	Độ phân giải (điểm)	Hệ số co	Tốc độ Làm mới (Hz)
HDTV (1080p)	1920 × 1080 *6	16:9	50/60
HDTV (1080i)	1920 × 1080 *6	16:9	50/60
HDTV (720p)	1280 × 720	16:9	50/60
SDTV (480p)	720 × 480	4:3/16:9	60
SDTV (576p)	720 × 576	4:3/16:9	50
SDTV (480i)	720 × 480	4:3/16:9	60
SDTV (576i)	720 × 576	4:3/16:9	50

Video Tổng hợp

Tín hiệu	Hệ số co	Tốc độ Làm mới (Hz)
NTSC (Ủy ban Quốc gia về các Hệ thống Truyền hình)	4:3	60
PAL (Tuyến đổi pha)	4:3	50
PAL60	4:3	60
SECAM	4:3	50

- *1 Độ phân giải gốc trên mẫu XGA (M403X/M363X/M323X/M283X/ M333XS)
- *2 Độ phân giải gốc trên mẫu WXGA (M403W/M363W/M323W/M353WS/ M303WS)
- *3 Máy chiếu có thể không hiển thị những tín hiệu này một cách chính xác khi [TỰ ĐỘNG] được chọn cho [HỆ SỐ CO] tại trình đơn trên màn hình.

Giá trị ban đầu là [TỰ ĐỘNG] đối với [HỆ SỐ CO]. Để hiển thị những tín hiệu này, hãy chọn [16:9] cho [HỆ SỐ CO].

HDMI

Tín hiệu	Độ phân giải (điểm)	Hệ số co	Tốc độ Làm mới (Hz)
VGA	640 × 480	4:3	60
SVGA	800 × 600	4:3	60
XGA	1024 × 768	4:3	60
WXGA	1280 × 768	15:9	60
	1280 × 800	16:10	60
	1366 × 768	16:9	60
Quad-VGA	1280 × 960	4:3	60
SXGA	1280 × 1024	5:4	60
SXGA+	1400 × 1050	4:3	60
WXGA+	1440 × 900	16:10	60
WXGA++	1600 × 900	16:9	60
WSXGA+	1680 × 1050	16:10	60
HDTV (1080p)	1920 × 1080 ³	6 16:9	50/60
HDTV (1080i)	1920 × 1080 ³	16:9	50/60
HDTV (720p)	1280 × 720	16:9	50/60
SDTV (480p)	720 × 480	4:3/16:9	60
SDTV (576p)	720 × 576	4:3/16:9	50
SDTV (480i)	720 × 480	4:3/16:9	60
	(1440)		
SDTV (576i)	720 × 576	4:3/16:9	50
	(1440)		

3D

Tín hiệu	Độ phân giải (điểm)	Hệ số co	Tốc độ Làm mới (Hz)					
Cho Tín hiệu Máy tính*7								
XGA	1024 × 768	4:3	60*8/120*9					
HD	1280 × 720	16:9	60* ⁸ /120* ⁹					
WXGA	1280 × 800	16:10	60* ⁸ /120* ⁹					
HDTV (1080p)	1920 × 1080	16:9	60					
Cho Tín hiệu Video*10								
SDTV (480i)	720 × 480	4:3/16:9	60					

HDMI 3D

Tín hiệu	Độ phân giải (điểm)	Hệ số co	Tốc độ Làm mới (Hz)		
Kết cấu: Đóng k	Chung				
1080p	1920 × 1080	16:9	23,98/24		
720p	1280 × 720	16:9	50/59,94/60		
Kết cấu: Sát cạr	nh (Một nửa)				
1080i	1920 × 1080	16:9	50/59,94/60		
Kết cấu: Bên trê	n và Bên dưới				
1080p	1920 × 1080	16:9	23,98/24		
720p	1280 × 720	16:9	50/59,94/60		

- *4 CHẾ ĐỘ WXGA: TẮT
- *5 CHẾ ĐỘ WXGA: BẬT
- *6 Độ phân giải gốc trên M403H/M323H
- *7: Bao gồm các tín hiệu HDMI.
- *8 Các tín hiệu 60 Hz được hỗ trợ dành cho kiểu Sát cạnh, Bên trên và Bên dưới, và Khung Tuần tự.
- *9 Các tín hiệu 120 Hz chỉ được hỗ trợ dành cho kiểu Khung Tuần tự.
- *10 Tín hiệu Video (SDTV 480i) chỉ được hỗ trợ dành cho kiểu Khung Tuần tự.

CHÚ Ý:

- Hình ảnh có độ phân giải cao hơn hoặc thấp hơn độ phân giải gốc của máy chiếu (Mẫu máy M403X/M363X/M323X/M283X/ M333XS: 1024 × 768/M403W/M363W/M323W/M353WS/M303WS: 1280 × 800/M403H/M323H: 1920 × 1080) sẽ được hiển thị bằng AccuBlend Cao cấp.
- Đồng bộ hóa Dựa trên màu Xanh và Thành phần Đồng bộ không được hỗ trợ.
- Các tín hiệu ngoài những tín hiệu được nêu trong bảng ở trên có thể không được hiển thị đúng. Nếu điều này xảy ra, hãy thay đổi tốc độ làm mới hoặc độ phân giải trên máy tính của bạn. Tham khảo mục trợ giúp Thuộc tính Hiển thị máy tính của bạn để biết thêm các bước.

Mã Điều khiển Máy tính và Kết nối Cáp Mã Điều khiển Máy tính

Dữ Liệu	Mã Cl	hức năn	ng								
BẬT NGUỒN	02H	00H	00H	00H	00H	02H					
TẮT NGUỒN	02H	01H	00H	00H	00H	03H					
CHỌN ĐẦU VÀO MÁY TÍNH	02H	03H	00H	00H	02H	01H	01H	09H			
CHỌN ĐẦU VÀO HDMI 1	02H	03H	00H	00H	02H	01H	A1H	A9H			
CHỌN ĐẦU VÀO HDMI 2	02H	03H	00H	00H	02H	01H	A2H	AAH			
CHỌN ĐẦU VÀO VIDEO	02H	03H	00H	00H	02H	01H	06H	0EH			
CHỌN ĐẦU VÀO USB-A	02H	03H	00H	00H	02H	01H	1FH	27H			
CHỌN ĐẦU VÀO MẠNG CỤC	ΒÔ	02H	03H	00H	00H	02H	01H	20H	28H		
CHỌN ĐẦU VÀO USB-B	02H	03H	00H	00H	02H	01H	22H	2AH			
TẮT TIẾNG HÌNH ẢNH	02H	10H	00H	00H	00H	12H					
MỞ TIẾNG HÌNH ẢNH	02H	11H	00H	00H	00H	13H					
TẮT ÂM THANH	02H	12H	00H	00H	00H	14H					
MỞ TIẾNG ÂM THANH	02H	13H	00H	00H	00H	15H					

CHÚ Ý: Liên hệ với đại lý địa phương để có danh sách đầy đủ Mã Điều khiển Máy tính nếu cần.

Kết nối Cáp

Giao	thức	Kết	nối

Tốc độ truyền	
Độ dài dữ liệu	8 bit
Tính chẵn lẻ	Không có
Dừng bít	Một bít
Bật/tắt X	Không có
Cách thức Kết nối	Song công hoàn toàn

CHÚ Ý: Tùy thuộc vào thiết bị, có thể sử dụng tốc độ truyền thấp hơn đối với cáp dài.

Đầu kết nối Điều khiển Máy tính (D-SUB 9 chấu)



CHÚ Ý 1: Chấu số 1, 4, 6 và 9 không được sử dụng.

CHÚ Ý 2: Dây nối "Yêu cầu Gửi" và "Xóa Gửi" gắn với nhau trên cả hai đầu cáp để đơn giản hóa kết nối cáp.

CHÚ Ý 3: Đối với cáp dài nên thiết lập tốc độ giao tiếp trong phạm vi trình đơn máy chiếu tới 9600 bps.

🕖 Danh sách Kiểm tra Xử lý Sự cố

Trước khi liên hệ với đại lý hoặc nhân viên bảo dưỡng, hãy kiểm tra danh sách sau để chắc chắn việc sửa chữa là cần thiết bằng cách tham khảo mục "Xử lý Sự cố" trong tài liệu hướng dẫn người dùng. Danh mục kiểm tra phía dưới này sẽ giúp chúng tôi giải quyết vấn đề của bạn một cách hiệu quả hơn.

* In trang này ra và trang kế tiếp để kiểm tra.

Tần suất xuất hiện 🗌 thường xuyên 🛛 thỉnh thoảng (Bao lâu?) 🗌 khác ()
Nguồn	
 Không có nguồn (chỉ báo NGUÔN không sáng xanh) Đồng thời xem "Chỉ báo Trạng thái (TRẠNG THÁI)". Phích cắm dây nguồn được cắm hoàn toàn vào ổ cắm trên tường. Vỏ đèn được lấp đặt đúng. Số giờ Đèn đã Sử dụng (số giờ hoạt động của đèn) được xóa bỏ sau khi thay đèn. Không có điện ngay cả khi bạn nhấn và giữ nút NGUÔN. Video và Âm thanh	Tắt máy khi đang sử dụng. Phích cắm dây nguồn được cắm hoàn toàn vào ổ cắm trên tường. Vỏ đèn được lắp đặt đúng. [TỰ ĐỘNG TẤT NGUÔN] tắt (chỉ những mẫu máy với chức năng [TỰ ĐỘNG TẤT NGUÔN]). [BỘ ĐỊNH GIỜ TẤT] tắt (chỉ những mẫu máy với chức năng [BỘ ĐỊNH GIỜ TẤT]). Các phần của hình ảnh bị mất.
 bận với may chiều. Vẫn không có hình ảnh ngay cả khi bạn kết nối máy chiếu với máy tính lần đầu, sau đó khởi động máy tính. Kích hoạt đầu ra tín hiệu máy tính cầm tay của bạn với máy chiếu. <i>Kết hợp các phím chức năng sẽ kích hoạt/vô hiệu hiển thị ngoài.</i> Bình thường, sự kết hợp phím "Fn" cùng với một trong 12 phím chức năng để bật hoặc tắt hiển thị ngoài. Không có hình ảnh (nền xanh hoặc đen, không hiền thị). Vẫn không có hình ảnh ngay cả khi bạn nhấn nút TỰ ĐỘNG ĐIỀU CHĨNH. Vẫn không có hình ảnh ngay cả khi bạn thực hiện [CẢI ĐẶT LẠI] tại trình đơn của máy chiếu. Đầu cấm cáp tín hiệu được cấm hoàn toàn vào đầu nối vào Thông báo hiển thị trên màn hình. () Nguồn kết nối với máy chiếu hoạt động và sẵn sàng. Vẫn không có hình ảnh ngay cả khi bạn điều chỉnh độ sáng và/hoặc độ tương phản. Độ phân giải và tần suất của nguồn đầu vào được máy chiếu hỗ trợ. Hình ảnh quá tối. Vẫn không thay đỗi ngay cả khi bạn điều chỉnh độ sáng và/ hoặc độ tương phản. Hình ảnh xuất hiện như là hình thang (không thay đổi ngay cả khi bạn thực hiện thịNH THANG]). 	 Vẫn không thay đổi ngay cả khi bạn nhấn nút TỰ ĐỘNG ĐIỀU CHÌNH. Vẫn không thay đổi ngay cả khi bạn thực hiện [CÂI ĐẠT LẠI] tại trình đơn của máy chiếu. Hình ảnh bị chuyển theo chiều thẳng đứng hoặc ngang. Các vị trí dọc và ngang được điều chỉnh một cách chính xác trên tín hiệu máy tính. Độ phân giải và tần suất của nguồn đầu vào được máy chiếu hỗ trợ. Một vài pixel bị mất. Hình ảnh nhấp nháy. Vẫn không thay đổi ngay cả khi bạn nhấn nút TỰ ĐỘNG ĐIỀU CHÌNH. Vẫn không thay đổi ngay cả khi bạn thực hiện [CÀI ĐẠT LẠI] tại trình đơn của máy chiếu. Hình ảnh niến thị nhấp nháy hoặc lệch màu trên tín hiệu máy tính. Vẫn không thay đổi ngay cả khi bạn đổi [CHẾ ĐỘ QUẠT] từ [CAO ĐỘ] thành [TỰ ĐỘNG]. Hình ảnh xuất hiện mờ hoặc không tập trung. Vẫn không thay đổi ngay cả khi bạn đã kiểm tra độ phân giải của tín hiệu trên máy tính và đối ngay cả khi bạn đã tiểu chỉnh tiêu cự. Vẫn không thay đổi ngay cả khi bạn đã điều chỉnh tiêu cự. Vẫn không thay đổi ngay cả khi bạn đã tiểu chỉnh tiêu cự. Vãn không thay đổi ngay cả khi bạn đã tiểu chỉnh tiêu cự. Vãn không thay đổi ngay cả khi bạn đã tiểu chỉnh tiêu cự. Vãn không thay đổi ngay cả khi bạn đã tiểu chỉnh tiêu cự. Vãn không thay đổi ngay cả khi bạn đã tiểu chỉnh tiêu cự. Vãn không thay đổi ngay cả khi bạn đã tiều chỉnh tiêu cự. Vãn không thay đổi ngay cả khi bạn đã tiều chỉnh tiêu cự. Vãn không thay đổi ngay cả khi bạn đã tiều chỉnh tiêu cự. Vãn không thay đổi ngay cả khi bạn đã tiều chỉnh tiêu cự. Vãn không thay đổi ngay cả khi bạn đã tiều chỉnh tiêu cự. Vãn không thay đổi ngay cả khi bạn đã tiều chỉnh mức âm lượng. ÂM THANH RA được kết nối với thiết bị âm thanh của bạn (chỉ những mẫu có đầu đối ÂM THANH RA).
 Điều khiển từ xa không hoạt động. Không có vật cản nào giữa cảm biến của máy chiếu và điều khiển từ xa. Máy chiếu được đặt gần ánh sáng huỳnh quang có thể gây nhiễu cho tia hồng ngoại của điều khiển từ xa. Pin mới và không được lấp đảo ngược. 	 Các nút trên vỏ máy chiếu không hoạt động (chỉ những mẫu máy có chức năng [KHÓA BẢNG ĐIỀU KHIỀN]) [KHÓA BẢNG ĐIỀU KHIỀN] không được bật và bị vô hiệu tại trình đơn. Vẫn không thay đổi ngay cả khi bạn nhấn và giữ nút THOÁT trong ít nhất 10 giây.

Xin vui lòng miêu tả chi tiết vấn đề của bạn vào khoảng trống bên dưới.

Thông tin về ứng dụng và môi trường mà máy chiếu của bạn được sử dụng

Máy chiếu	
Số mẫu:	
Số Sê-ri:	
Ngày đặt mua:	
Thời gian hoạt động của đèn (số giờ):	
Chế độ Sinh thái học: ĐỘNG	🗆 TẮT 🗌 SINH THÁI HỌC TỰ
HỌC	🗆 BÌNH THƯỜNG 🗆 SINH THÁI
Thông tin về tín hiệu đầu vào:	
Tần suất đồng bộ ngang	[] kHz
Tần suất đồng bộ dọc	[] Hz
Phân cực đồng bộ hóa	H 🗆 (+) 🔲 (-)
	V 🗆 (+) 🔲 (-)
Kiểu đồng bộ hóa	🗌 Riêng rẽ 🗌 Tổng hợp
	🗌 Đồng bộ hóa dựa trên màu
Xanh	
Chỉ báo TRẠNG THÁI:	
Đèn ổn định lục	🗌 Màu vàng cam 🗌 Màu xanh
Sáng nhấp nháy	[] chu kỳ
Số mẫu điều khiển từ xa:	



Cáp tín hiệu

Cáp theo tiêu chuẩr	n NEC hoặc các nh	à sản xuất khác?	
Số mẫu:	Chiều dài:	inch/m	
Bộ khuyếch đại phâ	n tán		
Số mẫu:			
Bộ chuyển đổi			
Số mẫu:			
Bộ điều hợp			
Số mẫu:			

Môi trường cài đặ	t	
Kích thước màn	hình:	inch
Kiểu màn hình:	🗌 Trắng mờ 🗌 T	ràng hạt 🗌 Độ phân cực
	🗌 Góc rộng 🗌 Đ	ộ tương phản cao
Khoảng cách né	m: fo	eet/inch/m
Định hướng:	🗌 Treo trần 🗌 Đế	ể bàn
Kết nối ổ cắm điệ	èn:	
Kết nối tru	ực tiếp với ổ cắm (điện trên tường
Kết nối vớ thiết bị kế	ri dây điện nối dài l t nối	hoặc các dây khác (số lượng các)
Kết nối vớ thiết bị kế	ri cuộn dây nguồn t nối	hoặc thiết bị khác (số lượng các)
Máy tính		
Nhà sản xuất:		
Số mẫu:		
Máy tính cầm tay	r ⊡/Máy tính để bả	àn 🗌
Độ phân giải gốc	:	
Tốc độ làm mới:		
Bộ điều hợp Vide	90:	
Khác:		

Thiết bị video
Đầu VCR, DVD, Máy quay video, Trò chơi video hoặc các thiết bị khác
Nhà sản xuất:
Số mẫu:

Ohứng nhận TCO

Một số mẫu trong dòng sản phẩm này được cấp chứng nhận TCO. Tất cả các mẫu được cấp chứng nhận TCO có dấu TCO trên tấm ghi dấu (ở mặt dưới sản phẩm). Để xem danh sách các máy chiếu được cấp chứng nhận TCO và Chứng nhận TCO của chúng (bằng tiếng Anh), vui lòng ghé thăm website của chúng tôi tại địa chỉ http://www.nec-display.com/ap/en_projector/tco/index.html Chứng nhận TCO, được thiết kế bởi TCO Development, là tiêu chuẩn quốc tế về môi trường và công thái học dành cho thiết bị Công nghệ thông tin.

Trong một số trường hợp chúng tôi có thể đăng danh sách các mẫu được cấp chứng nhận TCO trên website trước khi dấu TCO được đặt trên sản phẩm. Sự khác biệt về thời gian này liên quan đến ngày chứng chỉ được cấp với ngày sản xuất máy chiếu.

DĂNG KÝ MÁY CHIẾU CỦA BẠN! (dành cho người cư trú tại Hoa Kỳ, Canada, và Mexico)

Vui lòng dành thời gian để đăng ký chiếc máy chiếu mới của bạn. Điều này sẽ kích hoạt các phần bị hạn chế và bảo hành lao động và chương trình dịch vụ InstaCare.

Ghé thăm web site của chúng tôi tại địa chỉ www.necdisplay.com, nhấn vào support center (trung tâm hỗ trợ)/register product (đăng ký sản phẩm) và gửi mẫu thông tin của bạn trực tuyến.

Sau khi nhận được, chúng tôi sẽ gửi thư xác nhận với tất cả thông tin chi tiết mà quý vị cần phải tận dụng các chương trình bảo hành và bảo dưỡng đáng tin cậy và nhanh chóng của công ty hàng đầu trong ngành, Tập đoàn NEC Display Solutions Bắc Mỹ.

NEC